NĂM THỨ BA • SỐ 31 • THÁNG MƯỜI MỘT 1991

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Vài bài thơ mới nhất
BÙI GIÁNG

Truyện
NADINE GORDIMER
Nobel Văn Chương 1991

Âm nhạc và tôi
NGUYÊN SA

Tập quán dân chủ
VƯƠNG HỮU BỘT

Bàn Tròn Giáo Dục **ĐÀM TRUNG PHÁP** • Bao Giờ Mở Đại Hội Lương Tâm Dân Tộc? **LƯU VĂN VỊNH** • Tìm Về Nguồn Để Làm Mới **NGUYỄN NGỌC BÍCH** • Nàng Ơi **ĐOÀN TAM** • Con Quạ Trôi Sông **HOÀNG MAI ĐẠT** • Thơ **KHOA HỮU**

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

CÓ BÁN CÁC LOẠI GIẤY SỐ

California Lottery LOTTO

California Lottery DECCO

Little Lotto

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

Mua tận gốc, bán tận ngọn! Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất!
Chỉ có tại chợ LITTLE SAIGON!!!

Trên đà phát triển lớn mạnh của siêu thị Little Saigon
Một siêu thị có số thương vụ cao nhất và khách hàng
đông nhất trong năm...
Nhằm mở rộng các chi nhánh khắp nơi trong hệ thống siêu thị Little Saigon,
CẦN SỰ HỢP TÁC CỦA CÁC THƯƠNG GIA YÊU THÍCH
NGHỀ SIÊU THỊ
Siêu Thị Little Saigon có nguồn cung cấp lớn nhất vùng và có chuyên viên nhiều kinh nghiệm hướng dẫn cho các ngành để quý vị trở nên những chủ nhân chuyên nghiệp tự quản trị lấy cơ sở của mình.
NẾU AI MUỐN LÀM NGÀNH CHỢ, XIN THƠ VỀ ĐỊA CHỈ
SIÊU THỊ LITTLE SAIGON

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ONE STOP TRAVEL

9211 Bolsa Ave., Suite 123, Westminster, CA 92683 (Trong khu Chợ 99)

Phone: (714) 373-8373

Fax: 373-8377

- Bán vé máy bay quốc nội, quốc ngoại.
- Làm Visa xuất nhập cảnh, passport, Re-Entry Permit.
- Thuê khách sạn, xe du lịch.
- Tổ chức Tours
- Du lịch Việt Nam và tất cả các dịch vụ Việt Nam.
- Bảo đảm đi và về đúng hẹn.

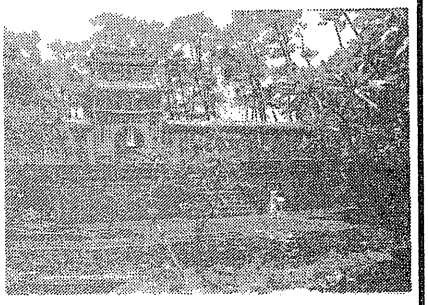

- Chúng tôi cần nhiều đại lý các tiểu bang cho tất cả các dịch vụ về Việt Nam và agent bán vé máy bay.
- Chúng tôi là đại diện chính thức cho những hãng Hàng không Quốc tế.

malaysia AIRLINES
ENCHANTMENT WHEREVER YOU FLY

Philippine Airlines

Thai
Thai Airways International Limited

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại PHÁP:
* Mme Lê Tất Luyện
15 Place Souham
75013 Paris - France
* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại TÂY ĐỨC:
* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại BỈ
* Đông Sơn Center
1369 Chée De Wavre
B. 1160 Bruxelles
Belgium

Tại CANADA:
* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Street
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại ÚC:
* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon Bookshop
17 Penny Arcade
Cabramatta N.S.W 2166
Australia
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

Tại NHẬT BẢN:
* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại HOA KỲ:
Minnesota:
* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State:
* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania
* Kim Sơn
900 South 8th St.
Phila., PA 19147

Virginia:
* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

Florida:
* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

New York:
* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts:

* Thăng Long
  201 Adams St.
  Dorchester, MA 02122

Louisiana:

* Về Nguồn
  1717 Caal St. Suite 12
  New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
  3709 G. West Bank
  Expressharvey, LA 70058
  Tel. (504) 340-4626

Missouri:

* Saigon Center
  424 Locus
  Kansas, MO 64106
  Tel. (816) 421-6838

Texas:

* Mỹ Linh
  3512 Walnut
  Garland, TX 75042
  Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
  8610 Lamar Blvd.
  Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
  6617 Aiport Blvd.
  Austin, TX 78753

* Ngày Nay
  8200 Wilcrest #5
  Houston, TX 77072
  Tel. (713) 568-6400

* Tinh Hoa Bookstore
  2800 Travis #5
  Houston, TX 77006

* Duyên Hải
  2200 Jefferson St. #5
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 224-6615

* Tân Sơn Nhất Express
  301 A S.Capitol Ave. #8
  San Jose, CA 95127

* Thiên Nga
  2929 A Milan St.
  Houston, TX 77006
  Tel. (713) 520-8013

* Văn Hóa
  2117 K Chenevert
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 650-1770

California:

* Thư Quán
  Asian Pacific Plaza
  6511 N. Inglewood Ave. #7
  Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
  115 N. Fourth St. #105
  San Jose, CA 95112
  Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
  496 S. 2nd St.
  San Jose, CA 95113

* Nhà sách Toàn Thư
  79 S. 3rd
  San Jose, CA 95113
  Tel: (408) 292-2788

* Hồng Bàng
  1692 Tully Rd #16
  San Jose, CA 95129
  Tel. (408) 270-0865

* Tự Do
  818 Tully Rd. #158 A
  San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
  535 Eddy St.
  San Francisco, CA 94109
  Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
  528 W. Alpine
  Los Angeles, CA 90012
  Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:

* Tự Lực
  14138 Brookhurst St.
  Garden Grove, CA 92543
  Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
  9581 Bolsa Ave.
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
  2339 W. First St.
  Santa Ana, CA 92703
  Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
  9200 Bolsa Ave., Ste 123
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21, hoa hồng cao, xin vui lòng liên lạc với Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT
14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
Điện thoại (714) 892-9414

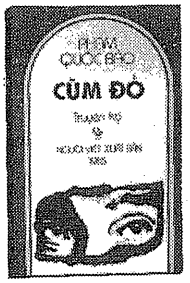

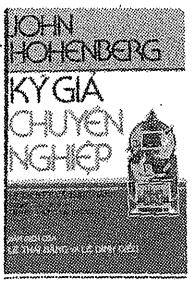

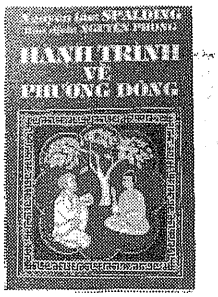

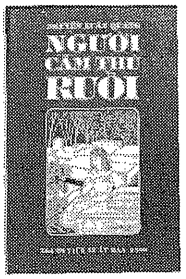

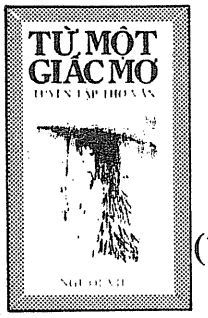

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT

14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

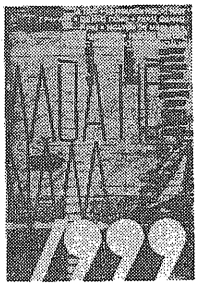

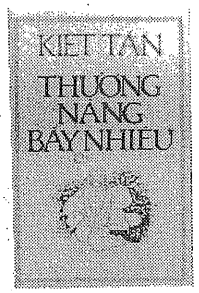

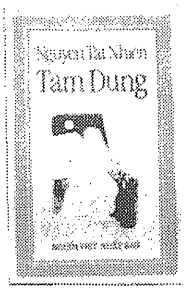

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Tổng thư ký
Nguyễn Xuân Hoàng
Giám đốc trị sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở*: Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút*: Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Tháng Mười vừa qua cũng là tháng của các giải Nobel, tháng của những chuyển động lớn về chính trị trên toàn cầu. Nobel Hoà Bình về tay một nhà tranh đấu chính trị: Bà Aung San Kyi. Nobel Văn Chương về tay một nhà văn nữ Nam Phi: Bà Nadine Gordimer... Phụ nữ ngày càng cao quý.

Tháng Mười cũng là tháng của Hòa bình Cam Bốt, Hòa bình Trung Đông. Tháng chấm dứt thù hận, tháng tha thứ và quảng đại. Ở Quận Cam, Cali tháng Mười còn đem đến tin vui. Nhà văn Trần Hồng Châu, tức giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, cựu khoa trưởng đại học Văn Khoa Sài Gòn ra mắt tập tùy bút Thành Phố Trong Hồi Tưởng. Nhà báo Hồ Văn Đồng ra mắt tập hồi ký Sương Như Búa Bổ. Trước đó không xa Lê Văn Vũ Bắc Tiến ra mắt Bến Nước Ngũ Bồ của Hoàng Công Khanh và nhà văn Cao Thế Dung ra mắt Cơn Hồng Thủy Biển Đông.

Tháng Mười cũng đem đến một sự biến cho cộng đồng Việt ở đây là sự có mặt của Bùi Tín, cựu đại tá quân đội CSVN, người sĩ quan có cấp bậc cao nhất của bộ đội Cộng sản trong ngày quân Bắc Việt bước chân vào Dinh Độc Lập - Nhân vật Bùi Tín biện hộ cho đảng của ông, rồi từ bỏ đảng sau khi bị đảng khai trừ, rồi lên án chế độ, tố cáo chế độ.

Cali chào đón Bùi Tín bằng nhiều kiểu cách.

Dù sao tháng Mười là tháng có nhiều điều để ghi chép.

Mời bạn đọc tiếp tục cho Thế Kỷ 21 ý kiến để xây dựng tờ báo của các bạn.

TK21

Tranh bìa
Chân dung Bùi Giáng
Hồ Thành Đức

Trình bày
Nguyễn Thị Hợp

HÍ HOẠ: VẸT

MỤC LỤC

8. VƯƠNG HỮU BỘT
Tập quán dân chủ.
10. LƯU VĂN VỊNH
Bao giờ mở đại hội lương tâm dân tộc?
13. NGUYỄN NGỌC BÍCH
Tìm về nguồn để làm mới
30. NGUYỄN HƯƠNG
Từ Perestroika đến trật tự quốc tế mới

GIÁO DỤC

21. ĐÀM TRUNG PHÁP
Giáo dục đa văn hóa
26. PHẠM CAO DƯƠNG
Những ý nghĩ vụn về một nền giáo dục cho Việt Nam tương lai

NOBEL HÒA BÌNH
Bà Aung San Kyi/ **37**

NOBEL VĂN CHƯƠNG
Nadine Gordimer/ **39**

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

40. BÙI BẢO TRÚC
Thư Hoa Thịnh Đốn
43. NADINE GORDIMER
Thời gian đã quyết định
48. HOÀNG MAI ĐẠT
Con quạ trôi sông
57. ĐOÀN TAM
Nàng Ơi

THƠ: TRẦN MỘNG TÚ * Ý CA * HUỆ THU * CAO DAO

VÀ CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN KHÁC

Sinh hoạt Văn học Nghệ thuật/**63** * Bảy nhà văn nhà báo còn bị CSVN giam giữ/ **68** * Thời sự tháng qua/ **74** .

MỤC LỤC CHỈ DẪN
Từ số 28 đến số 30/ **87**

THƠ BÙI GIÁNG

Phương cảo phù du vân cẩm đoạn
Tòng giao sất luyện tả xuân quang

Ông vua Ả Rập làm thơ tặng Saigon Việt Nam

Sài Gòn thành phố
Việt Nam
Bài thơ gay cấn
hội đàm xưa xa
Xưa sau còn có
chăng là
Trùng lai ngẫu nhĩ
sơn hà
phục sinh?

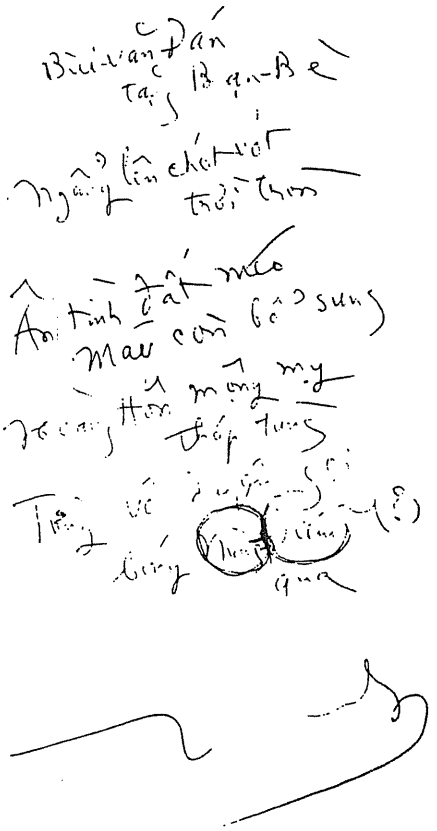

Bùi văn Đán tặng bạn bè

Ngẩng lên chót vót
trời tròn
Ân tình đất méo
máu còn bổ sung
Hoàng hôn mộng mỵ
tháp tùng
Từng vô duyên gọi
bóng Nùng Diễm (?)
qua

Thủ bút của thi sĩ Bùi Giáng

TẬP QUÁN DÂN CHỦ

VƯƠNG HỮU BỘT

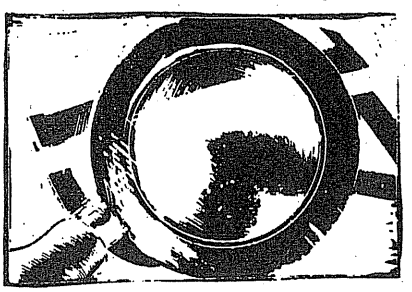

Khi chúng ta nói đến Cách Mạng Dân Chủ, như cuộc cách mạng dân chủ ở Đông Âu và gần đây ở Liên Xô, chúng ta đang dùng một từ ngữ tự nó có thể đã mâu thuẫn. Vì Cách mạng kêu gọi tình tự, đam mê, có khi triệt để, quá khích. Trong khi Dân Chủ là một thể chế dựa trên lý tính, trên tinh thần nhân nhượng, một vừa hai phải. Cách Mạng thường dùng tới bạo lực, có khi biến thành một thứ huyền thoại về bạo lực. Dân chủ đòi hỏi thảo luận trong tinh thần thực tế và không bạo động. Vì tính chất huyền thoại, cách mạng có khi tự biến thành một cứu cánh, một lý tưởng. Trong khi đó dân chủ chỉ là thể thức sống chung giữa mọi người, là những phương tiện để mưu cầu hạnh phúc chung và riêng. Dân chủ không phải là một tôn giáo, và không nên là một tôn giáo.

Khi chúng ta tỏ ý nguyện xây dựng một chế độ tự do, dân chủ ở Việt Nam, mục đích cuối cùng của chúng ta không phải chỉ là một bản hiến pháp, những cuộc bầu cử, báo chí và đảng phái tự do. Những thứ đó chỉ là các phương tiện cần thiết, không thể thiếu được, để dân tộc Việt Nam sống hạnh phúc hơn. Hạnh phúc được hiểu một cách cụ thể, là cơm đủ ăn, áo đủ mặc, nhà để ở; rồi đến hạnh phúc được tự do đi lại, tự do họp hành, chuyện trò, viết văn, làm thơ; và nhất là hạnh phúc vì phẩm giá của mình không bị chà đạp, không sợ hãi đến mức ươn hèn. Đó chính là những hạnh phúc bình thường, không cần phải lý luận dài dòng ai cũng hiểu được.

Hồi chế độ cộng sản ở Tiệp Khắc sụp đổ, một nhà trí thức tâm sự: "Từ nay dân tộc tôi được trở lại cuộc sống bình thường -- a normal life." Sau khi Gorbachev làm mất đầu đảng Cộng Sản Liên Xô, một họa sĩ ở Moskva cũng tâm sự: "Từ nay tôi sẽ được dậy con tôi và nuôi chúng nó lớn lên để sống bình thường, không cần dạy con nói gian dối và giết người để sống."

Nhưng thế nào là bình thường? Có những thứ được coi là rất bình thường ở xã hội quen sống độc tài, nhưng mang đến một xã hội dân chủ lại rất kỳ cục và có khi kinh tởm. Một bài báo trên tờ *Economist*, đầu tháng Mười, 1991, kể rằng trong cộng đồng người Ba Lan ở Huê Kỳ đã nảy sinh nhiều tổ chức tống tiền, bịp bợm, người đồng hương, nhất là các di dân mới đến. Các nhóm đó gồm những người vừa thoát khỏi chế độ Cộng sản, vừa tới Mỹ lập nghiệp. Tờ báo nhận xét rằng họ đã có thói quen sống ở một chế độ độc tài, nơi mà tham nhũng, trấn lột là một luật sống tự nhiên, bình thường. Trong cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại có chuyện đó chăng?

Trường hợp các tổ chức tống tiền, trấn lột, là trường hợp quá đặc biệt. Chúng ta có nhiều thí dụ bình thường hơn. Hồi giữa năm 91 ông Yeltsin qua thăm Mỹ, ông nói chuyện ở New York. Khi nói đến chuyện xây dựng nền kinh tế tự do ở Nga, ông nhấn mạnh không thể cho người ta lợi dụng tự do để bóc lột người tiêu thụ. Thí dụ? Ông Yeltsin bảo nếu một người mua thịt ở Moskva, rồi đem ra ngoại ô tăng giá bán cắt cổ thì phải cấm.

Cấm! Đó là một phản ứng bình thường của nhà nước ở một xã hội độc tài. Tóc dài quá, cấm. Váy ngắn quá, cấm. Không phải chỉ các ông ngồi ở chính quyền mới có phản ứng đó. Người dân thường cũng hay nghĩ theo lối đó.

Một nhà trí thức người Mỹ đi cùng ông Yeltsin đã nói nhỏ với ông rằng, thay vì ra lệnh cấm, ở xã hội dân chủ người ta có cách khác. Muốn bọn con buôn trục lợi khỏi tăng giá cắt cổ, thì nên khuyến khích nhiều con buôn khác cùng nhảy vô thị trường đó để cạnh tranh. Họ càng cạnh tranh nhau thì người tiêu thụ càng đỡ khổ. Nhà nước không cần phải cấm. Nhà nước chỉ đóng vai trọng tài, bảo đảm chuyện cạnh tranh cho được công bằng, đối với người buôn

bán và người tiêu thụ. Ông Yeltsin thú nhận: Đáng lẽ ông phải nghĩ ra điều đó mới phải!

Chuyện quan trọng chủ yếu ở đây là: *NGHĨ*. Trong một xã hội sống độc tài quen người ta nghĩ đến nhà nước, đến cảnh sát, viên chức như là bố mẹ, bổn phận của bố mẹ là "có con phải dạy phải răn." Điều gì bố mẹ cho phép làm thì con cái được làm. Trong một xã hội dân chủ người ta nghĩ ngược lại, điều gì không bị luật pháp cấm thì tự do, ai cũng làm được. Vì thế trong lối sống độc tài, đứng trước mỗi vấn đề người ta đặt câu hỏi: Chuyện này có nên cho phép không? Còn khi sống dân chủ quen, người ta sẽ đặt câu hỏi: chuyện này có cần phải cấm không? Chỉ khi nào không còn cách nào khác, và đa số dân chúng đồng ý là không còn cách nào khác, thì lúc đó mới phải làm ra luật để cấm.

Từ chuyện thói quen gian dối, trấn lột, đến thói quen suy nghĩ về vai trò của nhà nước và luật pháp, chúng ta thấy muốn xây dựng dân chủ chúng ta phải tập thói quen sống dân chủ. Dân chủ là một tập quán, không phải là một lý thuyết, chủ thuyết hay lý tưởng cao siêu trừu tượng.

Chúng ta sẽ tự hỏi: Thế bao giờ đồng bào mình mới tập được thói quen dân chủ? Nếu dân ta chưa có tập quán dân chủ thì liệu có thể thiết lập những định chế dân chủ hay không?

Về câu hỏi thứ nhất, muốn tập thói quen sống dân chủ, chúng ta cần cả một thế hệ, hay nhiều hơn.

Về câu hỏi thứ hai, người nào đặt câu hỏi này là người có khuynh hướng độc tài. Có khuynh hướng độc tài, vì còn nghĩ rằng đa số dân ta chưa "đáng sống dân chủ", nghĩa là phải có một nhóm người ưu tú (một đảng tiền phong?) dậy cho họ thế nào là dân chủ. Nghĩ như vậy là ăn phải đũa của ông Lênin -- dẫm vào vết chân của Lênin. Người nghĩ như vậy là chưa có tập quán dân chủ.

Không ai có thể "dạy dỗ" đồng bào sống dân chủ ra sao. Chúng ta chỉ có thể tạo ra tập quán dân chủ bằng cách sống trong một thể chế dân chủ, làm quen với các định chế dân chủ. Như một người nếu không nhảy xuống nước thì không bao giờ biết bơi, dân một nước không thiết lập ngay các định chế dân chủ thì không có cơ hội tập sống dân chủ để tạo thành tập quán.

Cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã dần dần tập được ít thói quen sống dân chủ, nhờ đã sống ở các nước dân chủ lâu đời. Một thói quen đã làm chính trị một cách công khai, đường hoàng. Những người tự coi là mình làm cách mạng thường có thói bí mật, lập hội kín, tạo ra các huyền thoại về nhân vật này, đảng phái nọ. Thể chế dân chủ không chấp nhận thói lén lén, lút lút. Đảng anh có những ai, các anh chủ trương cái gì, xin nói thẳng ra, hai năm rõ mười, có gì mà phải dấu. Gần đây càng ngày càng có các tập hợp chung của nhiều đảng phái, hội đoàn, phong trào để nói công khai các chương trình của họ. Đó là một thói quen tốt.

Một thói quen tốt nữa là lắng nghe người khác, hay ít nhất cũng để yên cho họ nói, chứ không bịt mồm bịt miệng nhau bằng cách chụp mũ. Phán đoán người khác bằng hậu quả các lời nói và việc làm của họ, chứ không phán đoán rằng thành phần giai cấp, ý đồ mình phỏng đoán, hay cái mũ mà mình chụp cho họ. Trong mấy năm qua chúng ta thấy những người có ảnh hưởng đến cộng đồng ở hải ngoại đã có thói quen này. Cụ thể là vụ ông Bùi Tín.

Khi cựu đại tá Bùi Tín đưa ra kiến nghị yêu cầu đảng Cộng Sản Việt Nam thay đổi, có người coi là ông thành thật, nhiều người nghi rằng ông làm theo kế sách của chính đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhưng ngay trong cộng đồng Việt Nam chống Cộng, nhiều người vẫn lắng tai nghe ông Bùi Tín nói. Báo Ngày Nay, bản tin Chử Bá Anh đã phỏng vấn ông, dù họ có thể bị kết án là "tạo diễn đàn cho Việt Cộng". Nhưng chính nhờ có người lắng nghe nên ông Bùi Tín đã có dịp diễn tả lập trường của ông thay đổi như thế nào. Lúc đầu ông còn tỏ ra tin tưởng ở đảng, ở các lãnh tụ đạo đức. Về sau ông công khai nói rằng ông ân hận đã phục vụ cho cái đảng đó.

Lập trường của Bùi Tín có thể trước sau vẫn là một, chỉ có cách diễn tả công khai lúc nhẹ, lúc mạnh. Bà con ở hải ngoại có thể hoan nghênh ông hay tiếp tục bài xích ông. Nhưng một hiện tượng quan trọng đã xảy ra, là đồng bào ở hải ngoại đối xử với ông bằng thói quen của những người sống trong nếp sống dân chủ. Và trong cung cách đối xử với Bùi Tín, đồng bào hải ngoại đối xử với nhau cũng theo tập quán dân chủ. Trong khuôn khổ tập quán dân chủ, thấy người bất đồng ý kiến với mình, mình có thể bảo họ ngu, họ dốt, nhưng không thể bảo là họ phản bội, phải đàn áp hay thủ tiêu.

Cái thói kết tội người khác một cách phàm phu, cả vú lấp miệng em, là thói quen ở xã hội độc tài. Thảo luận công khai, tôn trọng ý kiến người khác dù trong thâm tâm mình cho là ý kiến đó sai lầm, dại dột, đó là thói quen trong nếp sống dân chủ.

Những thói quen đó dần dần sẽ tạo nên một tập quán, càng sâu rễ bền gốc thì chúng ta càng dễ xây dựng nền nếp dân chủ mau hơn. Khi bàn đến việc thiết lập chế độ dân chủ ở Việt Nam, chúng ta nên nghĩ đến các tập quán cụ thể đó hơn là các danh từ và khẩu hiệu tổng quát, trừu tượng.

VƯƠNG HỮU BỘT

Từ đỉnh cao trí tuệ tới đại hội trí tuệ

BAO GIỜ MỞ ĐẠI HỘI LƯƠNG TÂM DÂN TỘC

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

*** Đại Hội Trí Tuệ và thực chất trống rỗng ý hệ.**
*** Miền Nam có 25 đảng phái và đã có dân chủ nếu...**
*** Dân chủ không đưa tới rối loạn nếu thay thế đảng trị bằng pháp trị chân chính**
*** Phương thức chuyển hóa an toàn: Hội Đồng Quốc Dân Lập Pháp và thiết lập hệ thống tư pháp độc lập**
*** Đại hội lương tâm dân tộc mở tại chân núi đền Hùng.**

Đại hội thứ 7 của đảng Cộng Sản Việt Nam vừa qua được mệnh danh là đại hội của trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết. Năm tiêu đề này phản ánh năm vấn đề khó khăn của CSVN:

1- Sự trống rỗng của trí tuệ: Sau khi ý thức hệ Mác-Lê bị tan rã, một khoảng trống ghê rợn như nhà thờ không có tượng, như am tu không có kinh. Ngay cái xác ướp của ông Hồ cũng không còn ứng nghiệm bù đắp được vì chính ông là đệ tử trung thành của một đỉnh cao giáo điều đã đổ vỡ.

2- Ngõ cụt đổi mới: Từ 5 năm nay, khi Gorbachev khởi đầu cuộc chuyển đổi chính trị và kinh tế, Việt Nam CS miễn cưỡng theo một nửa: tìm đường đổi mới kinh tế nhưng loay hoay không tìm được cái mẫu kinh tế nào khả dĩ cởi mở "dạ dầy" nhưng vẫn khép kín "bộ óc". Rút cuộc, Mỹ không vào, Nga bỏ ra, và đúng như dự liệu của nhiều người, CSVN quay ra bám lấy khuôn mẫu Trung Cộng: ông Đặng Tiểu Bình duy trì độc đảng và cải tổ kinh tế từ 1979 tới nay, xem ra cũng không tệ, mặc dù bị cả thế giới lên án về vụ Thiên An Môn.

3- Đảng vẫn tiếp tục tự cho mình sứ mạng làm "*chủ dân*", ban phát chút ít dân chủ cho quần chúng để xoa dịu chống đối và chấp nhận "đa nguyên cộng sản" chứ không có đa nguyên dân tộc. Xem ra hai chữ dân chủ vẫn có thần lực làm mọi chế độ độc tài hoảng sợ cũng như hai chữ Cộng Sản xưa kia làm cả nửa thế giới tự do hoảng hồn! Hoảng sợ dân chủ vì nhiều lý do:

-- Sợ mất hoặc sợ chia sẻ quyền bính.

-- Hiểu lầm dân chủ qua lăng kính đảng tranh sắt máu, đồng hóa dân chủ với cách mệnh đảo chính hận thù phe phái.

-- Đa nghi cuồng tưởng (paranoid): một tâm bệnh của nhiều người làm chính trị, nghi kỵ đại gia đình dân tộc, nhìn đằng sau dân chủ tự do như có bàn tay nào tư bản, nào Xịa v.v... Căn bệnh này người Việt hải ngoại cũng hay mắc, hễ thấy gì khác ý mình là "do CS nằm vùng" gây ra!

4- Đại hội đặt *vấn đề kỷ cương* vì xưa nay *đảng CS tổ chức nước nhà theo khuôn phép một hội kín*, không có gì là minh nhiên, công khai; giấu giếm mọi chuyện; không có pháp lý đối thoại, không có phân minh lập pháp, hành pháp, tư pháp, những ông "trời con" muốn làm gì thì làm. Hệ quả là khi Đảng trở thành chính phủ thì chính phủ coi dân hoặc như đảng viên (nếu tuân hành) hoặc như kẻ ngoại đảng phải được trừng trị như kẻ phản động, tới lúc kẻ ngoại đảng lên tới gần 70 triệu thì Đảng rõ ràng thấy mất kỷ cương Đảng và mất kỷ cương nước. Nói khác đi, không có một hệ thống độc tài nào có thể quản trị được cả nước khi cả nước đã có trí tuệ, có ý thức tự do lồng trong một thế giới cởi mở từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc. Từ sau 1975, những rối loạn trong và ngoài hàng ngũ đã phát hiện liên tiếp tới mức độ chỉ còn thiếu nội chiến, chừng nào cột trụ cuối cùng của đảng CS (công an mật vụ) theo gương KGB và Đông Đức, nhất tề ủng hộ đổi mới, như Andropov sửa soạn cho Gorbachev, thì lúc đó Việt Nam mới có cơ hội thực sự dân chủ hóa sau khi đã xóa bỏ "kỷ cương" áp đặt suốt mấy chục năm nay.

5- Vấn đề đoàn kết được đại hội để xuống cuối cùng, đoàn kết đây hẳn không phải là đoàn kết nội bộ đảng mà là đoàn kết

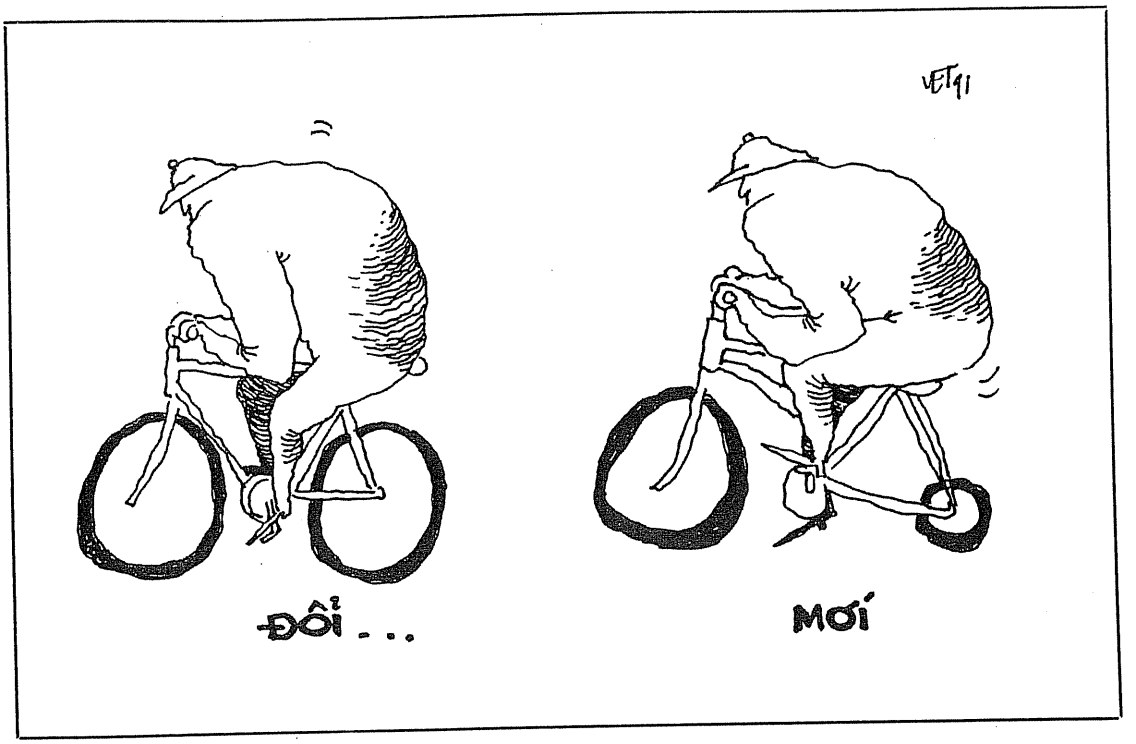

dân tộc, đoàn kết giữa đảng CS và các thành phần không CS, hoặc giả là đoàn kết giữa các "đa nguyên CS" để cùng đi theo xã hội chủ nghĩa? Dù thế nào chăng nữa, nước Việt Nam hiện *đã và đang thiếu đoàn kết chỉ vì đảng thì loạn thị mà dân chúng thì không*, đảng thì mắt đỏ mắt xanh, dân chúng thì chỉ có một mầu: tự do dân chủ. Bao giờ nhà cầm quyền *chịu nhìn về tương lai bằng con mắt của quần chúng thì lúc đó mới có đoàn kết*, ngoại giả chỉ là đoàn kết giả hiệu, áp đặt, bắt người khác đoàn kết theo loạn sắc quan điểm của mình.

Những vấn đề kể trên thật ra là những vấn đề chung của nhiều nước chậm tiến, không cứ là CS hay không CS, điểm khác biệt là CSVN tới giờ phút này xem ra vẫn bị ám ảnh ngụp lặn trong ngôn từ ý thức hệ và những bộ óc của nhóm lãnh đạo vẫn chưa dứt bỏ được cái cũ để nghĩ và hướng về một trào lưu mới, một vận hội mới, một thế giới mới, bằng một phương pháp giản dị hơn, thực tiễn hơn và khiêm tốn hơn.

Hãy dẹp bỏ chủ nghĩa

Thật vậy, xưa nay có xã hội nào trong lịch sử cổ kim loài người phải tôn một chủ nghĩa lên ngôi mới tồn tại phát triển được đâu? Nước Anh, nước Đức, nước Nhật, nước Mỹ... có chủ nghĩa nào, có "trí tuệ" nhất định nào, để kiến quốc hay không? Hay là họ chỉ cần thực tiễn, thấy gì phải thì làm, thấy gì sai thì bỏ, cũng đã đủ làm dân giầu nước mạnh? Thời nào bám vào chủ nghĩa, vào ý thức hệ: Lý Tư đời Tần, Quốc Xã thời Hitler, Mác Lê thời nay... cũng chỉ gieo tai họa và đổ vỡ. Con đường xã hội chủ nghĩa là con đường gì? Tại sao lại phải mang cái cũi danh từ ý hệ tròng lên cổ để phân hóa người với người? Tất cả mọi cố gắng trừu tượng hóa, giản qui hóa xã hội loài người, đều đã thất bại qua mọi chủ nghĩa, mọi ý thức hệ. Đã tới lúc phải rũ sạch những ngôn từ cuồng trí của đám "trí tuệ" duy lý Tây phương bầy đặt ra như những viên thuốc độc tai hại cho thể tạng Đông phương. Muốn có trí tuệ có biện chứng, hãy đi về với "chính kiến, chính niệm" của nhà Phật, muốn có đổi mới, có kỷ cương, có đoàn kết, hãy tới trước đền Hùng suy ngẫm về thế tồn vong của dân tộc, cân nhắc lợi hại của 70 triệu dân đang nghèo đói ở ốc đảo Đông Dương, và tất nhiên *muốn có dân chủ thì trước hết phải "độc tài" với chính mình* có nghĩa là *tự mình bắt mình từ bỏ hoặc giới hạn quyền bính và quyền lợi.*

Miền Nam đã có dân chủ...

Lý luận rằng miền Nam Việt Nam trước đây có tới 25 đảng phái mà vẫn chưa có dân chủ chỉ đúng có một phần trăm: nếu miền Nam không bị Cộng Sản Miền Bắc trong ngoài phá hoại, thì miền Nam đã tiến bộ rất xa trên đường dân chủ và kinh tế thị trường. Dân Việt cũng như dân Hàn quốc không có được tấm lòng quảng đại yêu thương lẫn nhau như dân Đức, ta chỉ mải ghen ghét, thù hằn nhau, đến nỗi dùng bom đạn của ngoại bang Nga, Tầu, Mỹ... để huynh đệ tương tàn. Thấy Nam Hàn giàu mạnh thì Bắc Hàn giận dỗi ra tay phá hoại, thấy miền Nam tiến bộ thì miền Bắc vào diệt

cho bõ! Rút cục cả Nam lẫn Bắc đều nghèo và đói, chẳng ai kéo được ai lên, ngoại trừ phải dang tay ra van xin những kẻ đã đưa vũ khí cho anh em một nhà giết nhau! So với Đức, ta đã quá tiểu nhân, mà so cách đối xử của Trung Cộng với Đài Loan, ta cũng thiếu hẳn cái nghĩa đồng bào. Đấy là tại vì CSVN đã khư khư với đỉnh cao trí tuệ và đại hội trí tuệ mà quên mất tâm tình dân tộc, bỏ qua lương tâm giống nòi: *hệ thống độc tài giống như chiếc đồng hồ thiếu con tim làm quả lắc*, nên cái kim ngắn CS và cái kim dài duy lý đều không chỉ đúng giờ giấc cho dân tộc được. Thế nên các ông thợ Trung ương đảng của Việt Nam, của Bắc Kinh, của cả Mạc Tư Khoa, hiện tại đều loay hoay không biết sửa chiếc đồng hồ ra sao cho chạy như các nước tự do dân chủ khác, chỉ tại các tay thợ không có được trái tim thành khẩn. Có con tim thành khẩn dân tộc, như dân Đức, thì chỉ một ngày là tường cao cũng đổ, vài tháng là làm xong chuyện hợp nhất để toàn dân hướng vào công cuộc kiến quốc tương lai.

Dân chủ không tạo ra bất ổn, trái lại...

Sự kiện quái đản xẩy ra ở Việt Nam và các nước chậm tiến là sự *đồng hóa dân chủ với rối loạn*, nhóm cầm quyền nại cớ ổn định quốc gia để từ khước dân quyền. Sự thật là tại các quốc gia chậm tiến luôn luôn có nạn độc tài, quân phiệt, nên làm gì có thực thi dân chủ thật sự. Một vài cuộc biểu tình của sinh viên học sinh... là những hiện tượng tập tành dân chủ lành mạnh không thể gọi là rối loạn. Sinh viên Nam Hàn nay xuống đường, mai biểu tình, nhưng kinh tế của Nam Hàn có rối loạn đâu? Còn như ổn định quốc gia kiểu Stalin, kiểu Castro, liệu đã và sẽ đưa quốc gia tới đâu? Dân chủ cần được hiểu như một nhu cầu cơ bản của con người, một diễn trình học tập và kiện toàn hóa theo điều kiện của mỗi xã hội, không thể giản qui dân chủ bắt nó phải hình vuông hay hình tròn mà dân chủ chính là cuộc sống tự nhiên phát triển không áp chế trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau. Ngay ở các nước chậm tiến không Cộng Sản cũng có những chính khách độc đoán khinh rẻ dân đen, cho là đám dân dốt nát không cần hưởng dân chủ tự do, không có ý thức để bầu cử chọn lựa... Nhưng nhìn vào lịch sử dân chủ thế giới: dân Pháp, dân Anh, dân Mỹ... cũng bắt đầu thể chế dân chủ bằng những bước chập chững khởi đi từ đám dân đen, để sau 200 năm, đạt tới nền dân chủ tự do hoàn chỉnh hơn. Đành rằng thể chế tự do dân chủ không hẳn là toàn thiện toàn mỹ -- vì loài người không phải là thánh thiện -- nhưng xem ra vẫn tương đối tốt hơn các thể chế khác, vấn đề là phải bắt đầu, những bước đầu chập chững, những bước đầu hơi hỗn độn nhưng lành mạnh, nếu không bắt đầu thì chẳng bao giờ đạt kết quả dân chủ tự do trong kỷ cương pháp trị.

Phương thức chuyển hóa an toàn

Hệ thống Cộng Sản là một hệ thống đảng trị nên khi chuyển hóa sang dân chủ tự do đã thiếu hẳn một động cơ quan trọng: luật pháp. Thật vậy, các nước tự do dân chủ Tây phương, Nhật, Ấn... nhìn bên ngoài có vẻ hỗn loạn vì tự do biểu tình, tự do ngôn luận... nhưng thật ra rất có kỷ cương, bền vững nhờ hệ thống pháp trị chi tiết, tỉ mỉ, phân minh. Khó có nước nào thu thuế kỹ càng như nước Mỹ, khó có thành phố giải trí ăn chơi bài bạc nào an ninh hơn Las Vegas, Reno... Như vậy khi nói *dân chủ đưa tới bất ổn là tại vì dân chủ thiếu động cơ pháp trị*. Giải pháp an toàn để chuyển đổi do đó là *thay thế đảng trị bằng pháp trị*. Quốc hội CSVN cần được cải tổ bằng cách loại bỏ những thành phần chỉ quen luật đảng mà mù tịt về luật dân, phải thay thế bằng những người biết làm luật, biết lập pháp (như Nguyễn Mạnh Tường...) và nếu cần thành lập một Hội Đồng Quốc Dân Lập Pháp từ đó đi tới một hệ thống tư pháp qui củ có thẩm quyền xét xử cả dân lẫn quân, cán. Khi hệ thống tư pháp đã có uy tín thì con tầu có thể chuyển hướng an toàn, không sợ hỗn loạn, không sợ chao đảo, không sợ oán thù chất chồng.

Tiến tới một đại hội lương tâm dân tộc

Cộng sản Nga, Tầu, Việt Nam và có lẽ cả Cuba và Albany, đang đứng trước một thử thách: chuyển hóa đổi mới mà không tan rã hỗn loạn, giống như một cuộc rút quân có trật tự chiến lược. Liên Xô nhờ con người đại lượng của Gorbachev đang thực hiện cuộc chuyển hóa to lớn không đổ máu ấy. Tầu và Bắc Hàn vẫn trì trệ như một xã hội phong kiến và giống như Việt Nam, nại cớ tránh hỗn loạn, bất ổn, để tham quyền cố vị, nếu ba nước Cộng Sản Á đông này hợp thành một *trục xã hội chủ nghĩa Á Đông* thời thật là thảm họa cho dân tộc.

Để tránh thảm họa này, người Việt trong và ngoài nước cần khai quật lên lương tâm dân tộc, *đổ đầy trí tuệ bằng nguồn suối nhân bản liên quốc hữu lễ Hùng Vương, nhân quốc đồng tôn Lý, Trần*, đổi mới chính trị bằng tinh thần "quần nhi bất đảng", đổi mới kinh tế bằng truyền thống *chế sản* trong thị trường tự do. Những hận thù hãy trả về với cát bụi hí trường để cùng nhau kéo tới chân núi đền Hùng mở Đại Hội Lương Tâm Dân Tộc, đưa Việt Nam lên hàng cường quốc phồn thịnh trong thế kỷ tới.

Hạ Long
LƯU VĂN VỊNH
8-1991

TÌM VỀ NGUỒN ĐỂ LÀM MỚI

NGUYỄN NGỌC BÍCH

Viết cho Kiệt Tấn
và Cung Thúc Đăng Quang

Sang thế kỷ thứ 20, nền văn nghệ cổ truyền -- không riêng gì ở Việt Nam -- đi vào một ngõ cụt, bế tắc gần như hoàn toàn. Không phải vì chúng ta không có những cái hay, cái đẹp như *Truyện Kiều, Chinh Phụ Ngâm* trong văn học, hay hát xoan, hát ghẹo, hát quan họ, hát trống quân trong âm nhạc, hoặc tranh Đông Hồ trong mỹ thuật, nhưng tất cả những cái đó đã đạt đến một đỉnh cao nghệ thuật mà ta khó vượt qua vẫn không có những giải đáp cho cuộc sống của chúng ta ngày hôm nay.

Ta hãy lấy tục hát ghẹo làm một thí dụ. Ở những làng như Hùng Nhĩ, Thục Luyện, Nam Cường... ở bên kia sông Thao gần Đền Hùng (Phú Thọ, giờ này là tỉnh Vĩnh Phú), cứ vào xuân "các đàn chị" (thường từ 8 đến 10 người đi theo một "bà trùm" sang làng bên để vào hội bằng cách hát *trước* điệu "ví đãi trầu":

Em thưa với các anh em:
Miếng trầu để đĩa bưng ra
Xin anh nhận lấy để mà thở than, thưa anh!

Các anh -- đúng là con trai Việt Nam -- thì lại còn ỏn ẻn:

Thưa với các chị, chúng em chẳng dám ăn đâu!

Các chị lại phải mời đi mời lại, đôi khi "đến hàng giờ" bằng nhiều câu hát khác nhau, theo như một tác giả mới viết gần đây (1). "Liền chị" lại còn phải chơi cả trò nói dối:

Hay là trầu héo, cau ôi
Mà anh lại để trầu mời, không ăn?

"Liền anh" bị "liền chị" tấn công quá, nên chỉ còn cách vớt vát:

Em *thưa với các chị* em
Miếng trầu ăn nặng bằng chì
Ăn thì ăn vậy, *biết lấy gì trả ơn?*

Các chị phải dỗ dành:

Miếng trầu ăn nhẹ như bông
Ăn thì ăn vậy nhưng không có gì.

Từ Hát Ghẹo đến Hoàng Cầm

Xem đoạn trên, chúng ta thấy gì?

Bỏ ra ngoài những nhận định quá hiển nhiên như là con gái Việt Nam ngày xưa coi bộ cũng "giải phóng" quá chứ trong khi các "anh" (tôi nhắc đến chữ "anh" mà thấy phát ngượng tím người) thì nhát như cáy ngày (không dám tán trước, xưng "em" với các chị, đến khi ăn rồi lại còn phủ nhận trách nhiệm bằng cách nói là "ăn vậy" để cho các chị cũng phải nhại lại) thì ta thấy rõ ràng là:

1) Lối "hát ghẹo" không còn chỗ đứng trong nền văn minh đô thị -- mà chính nền văn minh đô thị lại là "nét nổi" ("the predominant feature") của nền văn minh thế giới trong thế kỷ 20.

2) Nó không còn chỗ đứng vì nhiều lý do nhưng không ít vì nó phải dựa vào một tập tục mà ngày nay không còn mấy người trong chúng ta có kinh nghiệm sống, đó là việc ăn trầu. Mà đã không ăn trầu thì làm gì còn "đầu câu chuyện". Thành thử ngay từ đầu đã bị bế tắc rồi!

3) Tệ hơn nữa là một sự bế tắc tâm lý. Dưới ảnh hưởng Tây phương, ta không còn thể chấp nhận là con trai gì mà ỏn ẻn, "mất mặt anh hùng" quá!

Nhân đây, có lẽ tôi cũng muốn xin mở một dấu ngoặc để bàn một tí về bài "Lá Diêu Bông" của Hoàng Cầm, bắt đầu như thế này:

Đứa nào tìm được lá diêu bông
Từ nay, tao sẽ gọi là chồng...

Vài ngày sau, em tìm thấy lá
Chị lắc đầu, "không phải lá diêu bông!"

Tôi đọc đoạn này như là hai đoạn khác nhau, với hai văn cảnh khác nhau. Câu đầu với những "đứa" và "tao" cho ta thấy là người nói, tuy có giọng khinh mạn song vẫn là bình đẳng. Câu sau, ngược lại, có sự phân cấp rõ ràng: "em" và "chị" thì không thể nhầm lẫn được ai trên, ai dưới. Vậy ta phải đọc bài thơ của Hoàng Cầm như thế nào? Tôi cho có lẽ đúng nhất là: Câu trên nói về một người con gái mới vào tuổi dậy thì, còn chơi với cả con trai và không phân biệt trai gái trong quan hệ hàng ngày. Vì thế mới dám đưa ra lời thách đố khá kiêu kỳ, trịch thượng: "chồng" đáng nhẽ là phải hơn chứ, sao lại dám nói "tao sẽ gọi" như một bà vua vậy! Câu sau thì do một "anh bé" --

"bé" không nhất thiết vì tuổi mà có thể còn là tự thấy mình nhỏ bé, một thứ "bé" tâm lý -- cho nên anh sẵn sàng gọi cô bé kia là "chị". Không phải anh đòi chơi trèo mà như trong bài Hát Ghẹo, anh sẵn sàng công nhận người con gái kia là hơn mình, là "chị". Nhưng đến đây thì "chị" nọ mới thấy là mình hố, tưởng là nói đùa một câu, nào ngờ có thằng tin thật và, sau khi nó tìm ra "lá diêu bông", nó đòi phần thưởng thật. Thành thử một trò chơi, bắt đầu ra là một trò chơi trẻ con, không ngờ đã thành sự thật!

Những người đi tiên phong

Ngày 19 tháng Mười Hai, 1946, chiến tranh Việt Pháp bùng nổ ở Hànội. Mấy ngày hôm trước, bộ đội của Võ Nguyên Giáp đã được lệnh lui về Hà Đông để lại cho Tự vệ Thành, phần lớn là các thanh niên có học thuộc các đảng phái Quốc gia, cố thủ một cách tuyệt vọng chống lại Quân đội Viễn chinh Pháp có xe tăng, đại bác, moọc chê, súng liên thanh, lựu đạn.

Hơn một năm đầu kháng chiến, bộ đội Việt Minh chỉ biết có mỗi chước trong 36 chước, đó là chạy dài. Súng ống không có, chiến khu chưa định, kinh nghiệm chiến trường là một con số không vĩ đại thì chạy là đúng rồi. Nhưng chạy thì lấy gì động viên quần chúng, lấy gì gầy dựng niềm tin?

Ở những lúc quẫn bách này, ta mới thấy tất cả tầm quan trọng của người văn nghệ sĩ sáng tác. Trong những năm 43-44, ta đã có một số tác phẩm âm nhạc viết về lịch sử nhằm gây lại tự hào dân tộc: những *Bạch Đằng Giang* của Lưu Hữu Phước, *Bóng Cờ Lau* của Hoàng Quý, *Gò Đống Đa* của Văn Cao v.v... Nhưng những tác phẩm này còn hơi hướng Tây phương, viết theo âm giai 7 nốt, gần như không có một chút nào ảnh hưởng của nhạc dân tộc. Đứng trước một tình trạng gần như vô vọng, Hoàng Cầm đi tìm lại niềm tin bằng những hình ảnh dân tộc trong thơ anh, điển hình là bài "Bên kia sông Đuống" với những gợi nhớ tranh Đông Hồ gà lợn, người con gái Việt Nam, tóm lại một thứ tự tình dân tộc. Trong âm nhạc, Phạm Duy nảy ra ý kiến làm "tân dân ca", làm nhạc mới, nhạc thời đại dựa trên căn bản của những làn điệu xưa, của nhạc ngũ cung:

Đêm khuya canh tàn
Mẹ ru con ngủ

Khoan khoan con nhoẻn miệng cười
Ru con, mẹ tưởng ơ như đời nở hoa...

Bao giờ bánh đúc có xương
Bao giờ giặc Pháp a có thương dân ơ mình?
Ạ à ơi, ạ ời a ơi...

Bài *Ru Con* của Phạm Duy, chẳng hạn, đã đưa được điệu ru muôn thuở vào âm nhạc đời nay, đã khám phá được ra câu lục bát để đưa vào nhạc mới, đã dùng loại nhạc đặc biệt này (loại "tân dân ca") để chuyên chở một nội dung chính trị, tranh đấu, đánh Pháp mà vẫn ngọt ngào, êm ả như một bài ru con truyền thống.

Người viết sử âm nhạc sau này có lẽ sẽ trở về nghiên cứu nhạc kháng chiến và dành cho Phạm Duy một chỗ đứng đặc biệt dựa trên một sự phân tích đứng đắn về nhạc lý để quy cho anh một khả năng tiên liệu ("prescience") khá phi thường, rất hệ thống hóa, nhưng tôi nghĩ có lẽ anh lúc bấy giờ chỉ có một cảm hứng rất đặc biệt, làm cho anh "bắt mạch" đúng cái chờ đợi, mong mỏi của con người Việt Nam lúc đó thôi chứ chưa chắc anh đã và một nghệ sĩ thật ý thức, thật khoa học khi anh làm ra những bài *Chiều Về, Nương Chiều, Gánh Lúa, Bà Mẹ Quê, Em Bé Quê, Nhớ Người Thương Binh, Tiếng Hát Sông Lô* hay *Bà Mẹ Gio Linh*. Phải nhớ lại tổng tác phẩm của anh giai đoạn đầu kháng chiến (1946-1949/50) mới trông thấy hết cái đóng góp rực rỡ của anh vào âm nhạc kháng chiến và tính cách thực sự cách mạng (về cả kỹ thuật sáng tác) của những tác phẩm đó.

Học về dân ca

Giai đoạn đó, tức là vào thập niên 40, không có mấy ai học về dân ca, dân nhạc Việt Nam mặc dầu là ở một số nơi, người ta vẫn hát, vẫn đàn dân ca dân nhạc. Lớp trẻ thì bị mê hoặc bởi cái hay, cái đẹp của phương Tây, bị nhồi sọ là cái gì của Tây phương cũng khoa học hơn (kể cả âm nhạc, nên mới có những Beethoven, những Mozart), nên đâm ra miệt thị cái vốn dân tộc.

Hiếm lắm mới có một hai người như Nguyễn Xuân Khoát đi tìm về nguồn bằng cách ghi lại một số bài ca dân gian hay Nguyễn Hữu Ba sau này (vào cuối thập niên 40) ghi lại một cách có hệ thống một số bài nổi tiếng trong kho tàng âm nhạc dân tộc và nhất là dân ca.

Ngay Trần Văn Khê, bạn của Mai Văn Bộ và Lưu Hữu Phước, khi sang Pháp quay ra nghiên cứu âm nhạc cổ truyền của dân tộc cũng chỉ nghiên cứu những loại nhạc "thính phòng" của ta xưa, những ngón đờn tài tử. Luận án Tiến sĩ của ông, sau này in thành sách *La musique traditionelle du Vietnam* vào khoảng năm 54, có thể nói là tuyệt đối không có gì về dân ca Việt Nam cả. Phải đợi đến cả chục năm sau, ông mới thực sự có một tác phẩm nghiên cứu về các truyền thống dân ca của Việt Nam, sau khi Nguyễn Hữu Ba đã có đến cả chục tập ghi lại dân ca Việt Nam, kể cả ghi những kiểu đánh cho các nhạc khí, nhạc cụ ("partitions"). Khoảng năm 1972, Phạm Duy cũng đã cho ra cuốn *Dân nhạc Việt Nam*, mà về sau Dale Whiteside có cho dịch sang tiếng Anh và in dưới tựa đề *The Musics of Vietnam* (do Viện Đại học Nam Illinois ở Carbondale

in ra), sau khi ông đã cho ra tập nhạc mỏng nhưng rất nổi tiếng và được in đi in lại nhiều lần, cuốn *Dân Ca*.

Như vậy, cái học về dân ca là một hiện tượng muộn, sau khi qua kinh nghiệm thời kháng chiến, người ta mới khám phá ra dân ca Việt Nam.

Song nói thế không phải là không có người nhìn ra cái hay, cái đẹp của dân ca Việt Nam. Điển hình là bà Louise Nguyễn Văn Tỵ mà từ năm 1954 đã cho ra cuốn *Vietnam: Album pour piano* (Paris-Bruxelles: Nhà xuất bản Henry Lemoine & Cie), trong đó người ta để ý thấy những bản dân ca được soạn lại cho dương cầm như bản *Kim Tiền* ("La Sapèque d'or"), bản *Ru Con* ("Berceuse"), bản *Lý Ngựa Ô* ("Le Cheval noir"), bản *Lưu Thủy* ("Au fil de l'onde"), bản *Hành Vân* v.v... Trong những bản này một số thì là nhạc để chơi đờn sẵn nhưng một số thì là thuần túy dân ca nhưng giờ đây không dùng phần thanh nhạc (tức phần hát, "vocal music") nữa mà chỉ dùng phần giai điệu mà thôi.

Phát triển dân ca dân nhạc

Một điều mới trong việc làm của bà Louise Nguyễn Văn Tỵ là khi viết lại cho dương cầm, bà đã phải viết phần đệm tức là không chỉ còn đa thanh nữa ("polyphony"), hình thức phổ biến của nhạc cổ truyền Đông phương, mà đã đem hòa âm ("harmony") vào cũng như đối điểm ("counterpoint"). Nói cách khác, bà đã dùng một hệ thống ký âm thất cung để ghi lại những giai điệu ngũ cung và bà đã trang điểm thêm vào bản nhạc những phần đệm có hòa âm, tức là chiều dọc trong âm nhạc thay vì chỉ có chiều ngang kiểu tuyến tính. Đây là một việc làm có rất nhiều sáng tạo tính và phải kể như bà đã phát triển thêm một bước vốn dân ca dân nhạc của ta.

Cũng cái nhu cầu này, nhu cầu hiện đại hóa vốn âm nhạc dân tộc đã dẫn đến một vài phương hướng phát triển ở miền Bắc cũng như ở miền Nam trong giai đoạn 21 năm nước mình bị phân chia thành Nam Bắc. Ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa thì nhu cầu áp đảo hết mọi sự là nhu cầu chính trị. Do vậy nên mới có thói lấy dân ca ra hát nhưng đưa thêm vào hay làm lại lời để cho có "nội dung cách mạng". Đây là một hình thức ăn cắp (ăn cắp điệu) để đưa vào một nội dung "hợp thời" hơn, một cách hiện đại hóa dân ca bằng đường lối dễ nhất -- vì đã có sẵn cả chục nếu không muốn nói là cả trăm những điệu nổi tiếng sẵn, như *Cò Lả* như *Trống Quân*... và ta chỉ cần làm thêm lời cho hạp nhĩ các "cặp rằn" văn nghệ ở Trung ương Đảng là xong. Nhưng chính lối "bình cũ, rượu mới" này cuối cùng cũng không đánh lừa được ai: người ta chỉ thấy rượu mới này nhạt thếch nếu không muốn nói là làm hủy hoại cái tinh thần gốc của bản nhạc. Một bài dân ca làm ra để ca ngợi tình yêu trai gái, chẳng hạn, không thể đem ra làm lời lại để thành ca tụng "cha già" hay là Đảng mà không hủy diệt cái tinh thần của nó. Thành thử, lối làm ăn này càng về sau càng thấy hiếm nhưng trong những năm 50-60 ở miền Bắc thì thấy rất thông thường.

Chính lối làm ăn "bình cũ, rượu mới" đó cũng chứng tỏ là lực lượng *sáng tác* âm nhạc ở miền Bắc trong hai thập niên 50-60 cũng bị cạn dần, khô héo, quằn quại. Văn Cao hết sáng tác, Lưu Hữu Phước "dặn" mãi mới ra được bài *Giải Phóng Miền Nam*, Phan Huỳnh Điểu cố tìm về nhạc các dân tộc thiểu số ở cao nguyên Trung phần) mới có được bài *Dưới Bóng Cây K'nia*. Hiếm hoi lắm mới thấy một Nguyễn Xuân Khoát làm được một việc có tính cách sáng tác, tức là lấy bài *Đèn Cù* để biến thành một bài dân ca hiện đại hóa khá phong phú về thể điệu.

Phần đóng góp chính của miền Bắc trong giai đoạn này là về mặt trình diễn. Một số bài dân ca được đem đi quốc tế trình diễn một cách rất có nghệ thuật, nhờ ở sự hướng dẫn của một số thầy Liên Xô và Đông Âu. Và cũng vì miền Bắc muốn khai thác tận tình cái vốn âm nhạc cổ truyền nên cùng thời gian, cũng có một số nỗ lực ký âm, sao chép, thu thanh rất đáng kể.

Ở miền Nam, những năm đầu thập niên 50 tuy dân ca không được đề cao song ban hợp ca Thăng Long, thành lập sau khi Phạm Duy, Phạm Đình Chương và Hoài Trung, Thái Thanh, Thái Hằng vào thành (1950), cũng đã đưa được những nét dân ca dân nhạc vào trong tân nhạc Việt Nam. Chính những bài như *Hội Trùng Dương* (nói về ba con sông chính của Việt Nam, sông Hồng, sông Hương và sông Cửu Long) đã là những dịp, những cớ để cho một người như Phạm Đình Chương (tức ca sĩ Hoài Bắc trong ban Thăng Long) đưa được những nét nhạc của ba miền vào trong tác phẩm của mình. Có lẽ chính sự kết hợp hài hòa giữa nhạc có tính cách dân tộc song vẫn mới, cách trình diễn có nghệ thuật và nhiều giọng (hai bè, ba bè) -- nhất là sau khi Phạm Duy đã sang Pháp một năm để học thêm về hòa âm -- và một tinh thần âm nhạc không ẻo lả (ta hãy mường tượng đến những bài như *Ra Biên Cương* hay *Ngựa Phi Đường Xa*) đã đem lại cho ban Thăng Long một chỗ đứng rất cao, được trọng vọng mà cho đến bây giờ ta hãy còn nghe thấy vang vọng.

Từ khi trường Quốc gia Âm nhạc được thành lập ở trong Nam thì dân ca dân nhạc được xem là một thành phần không thể thiếu được trong nền âm nhạc Việt Nam nói chung (mặc dầu có lẽ một Nguyễn Hữu Ba, một Vĩnh Hảo cũng hơi bị lép vế bên cạnh những Nguyễn Phụng, Đỗ Thế Phiệt, Nghiêm Phú Phi, những người Tây học)

và dẫn đến sự tái sinh của âm nhạc cổ truyền trong thập niên 60. Những nghệ sĩ ca sĩ nổi tiếng của nền dân nhạc Việt Nam giờ đây có thể nói đều là sản phẩm của ngành quốc nhạc tại trường Quốc gia Âm nhạc: Hồng Vân trong dân ca, Huyền Trân trong hát chèo, Hoàng Oanh và Diễm Chi ở hải ngoại v.v...

Trong cái không khí dân nhạc, dân ca càng được chấp nhận trở lại thì Phạm Duy làm lịch sử với trường ca *Con Đường Cái Quan* và, sang thập niên 60, trường ca *Mẹ Việt Nam*. Những trường ca này, hơi giống hình thức "song cycle" của Tây phương, đã khai phá hẳn một con đường mới trong âm nhạc Việt Nam: từ đó, dân ca đã có thể làm nền cho một đại tác phẩm.

Ở hải ngoại, trong thập niên 50-60 cũng có một số nỗ lực gầy dựng lại nền quốc nhạc. Bên cạnh việc nghiên cứu, Trần Văn khê còn đi biểu diễn khắp thế giới và có ban cổ nhạc ở Pháp, Nguyễn Thiên Đạo làm nhạc phức dạng dựa vào những truyền thống của cổ nhạc Việt Nam, tỷ như dùng nhiều trống và các nhạc cụ gõ. Nhưng tính cách chính trị của anh đã làm anh mất đi một thính chúng ít nhất cũng bằng nửa nước (ở miền Nam) trong khi tính cách phức dạng và hiện đại quá của anh cũng làm cho anh thực sự không có một thính chúng ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, mặc dầu tên tuổi của anh thì thỉnh thoảng cũng được đề cao ở ngoài đó.

Dân ca trong máu

Ở miền Bắc, từ sớm các lãnh đạo văn nghệ trong đảng CSVN đã nhận ra sức mạnh của dân ca, dân nhạc Việt Nam, nhất là dưới hình thức kịch nghệ. Việc phục hồi thể Chèo ở miền Bắc, do đó, là một quyết định từ cấp rất cao, ít nhất cũng từ Trung ương Đảng. Nhưng ở miền Nam thì không có chính sách văn hóa kiểu đó. Ngược lại, dân ca dân nhạc được lưu truyền qua những hình thức rất tự nhiên. Như Cải lương, chẳng hạn, là một hình thức phát triển của dân nhạc cổ truyền mà vẫn "mới" đủ để nuôi sống được cả một giới văn nghệ sĩ trong nhiều năm và cho đến tận ngày hôm nay. Như Tân cổ Giao duyên cũng là một hình thức đan cái cũ vào cái mới, để cho cái mới được thêm phần đa dạng và để cho cái cũ có chỗ đứng trong nền âm nhạc ngày hôm nay.

Vì tất cả những sự phát triển kiểu sau này là những hình thức phát triển tự nhiên ("natural processes") nên nó đã ăn vào máu của người miền Nam. Giờ đây, ít nhất cũng từ thập niên 60 việc hát một bài dân ca, một câu vọng cổ không còn là một điều lạ nữa. Tôi có thể là một loại "opera singer" kiểu Thanh Vân, Trần Chúc hay Vũ Anh song không ai cấm tôi hát một bài dân ca Việt Nam bên cạnh một tiểu phẩm của Schubert. Tóm lại, dân ca Việt Nam -- ít nhất cũng một số bài trong đó -- đã được xem ngang hàng những tác phẩm cổ điển của Tây phương như *Tristesse* của Chopin hay *Le Beau Danube Bleu* của Strauss. Đây là một vấn đề tâm lý: Đâu phải là những bài như *Bèo Dạt Hoa Trôi* hay *Cò Lả, Người Ơi Người Ở Đừng Về* hoặc *Hoa Thơm Bướm Lượn* trong dân ca Việt Nam đến giờ này mới có! Những bài đó đã có từ lâu nhưng phải đợi đến ngày hôm nay, chúng ta mới cảm thấy, mới dám nghĩ là về phương diện nghệ thuật những bài đó không thua gì những bài cổ điển của Tây phương.

Vì ta vượt qua được cái hàng rào tâm lý đó nên trong những năm 60, nhất là ở nửa sau thập niên đó, chúng ta mới có hiện tượng Lữ Liên và AVT ở trong âm nhạc Việt Nam. Nhạc AVT (tức là ban tam ca AVT) căn bản là nhạc do một người làm, tức nhạc sĩ Lữ Liên, hiện ở California. Song nhạc của ông là gì nếu không phải là dân ca dân nhạc Việt Nam hiện đại hóa qua một số hình thức: đổi cái nhịp cho giậm giựt hơn, đưa hình thức hát bè hát đuổi vào, đem cả đối thoại vào (một thứ "rap" trước thời đại), khai thác những hình thức khôi hài cười đùa của tâm lý dân gian Việt Nam, và cũng không bỏ qua những hình thức tân cổ giao duyên. Hiện tượng AVT và nhạc của Lữ Liên chưa được nghiên cứu đến nơi đến chốn là một điều rất đáng tiếc, vì tôi cho những tác phẩm như *Du xuân, Đi Vespa, Chơi cờ người* và nhất là *Lịch sử mái tóc huyền* là những bức tranh rất linh động và thuộc hạng độc đáo nhất của một thời. Qua nhạc Lữ Liên và cách trình diễn rất đặc sắc của ban AVT, dân ca dân nhạc Việt Nam đã tranh thủ được cái mà người Pháp gọi là "droit de cité" (quyền trú ngụ, quyền công dân) ở ngay giữa âm nhạc Việt Nam hiện đại và mở ra những chân trời thật mới.

Một hiện tượng nữa cũng đáng được nhắc qua là sự phát triển của các ca đoàn lớn ở trong Nam trong thập niên 60, nhất là từ 1965 trở đi. Bên Công giáo có những ca đoàn lớn như ca đoàn Hồn Nước do nhạc sĩ Hải Linh cầm đầu hay ca đoàn của Linh mục Ngô Duy Linh, nhưng ngoài ra cũng còn những ca đoàn nổi tiếng như ca đoàn Gió Khơi của Bác sĩ Bùi Duy Tâm, ca đoàn Nguồn Sống của Hoàng Cơ Trường, v.v... Sở dĩ những ca đoàn này cần được nhắc đến ở đây là vì một số ca đoàn cũng đã dùng giọng của cả mấy chục người đến 100 người để hát dân ca Việt Nam, và như vậy thì bắt buộc phải cho hát đuổi, hát bè, hát với sự đệm đàn của các nhạc cụ Tây phương (dương cầm, vĩ cầm, v.v...) để cho có thể choán ngập âm thanh cả một đại thính đường -- rất khác với tinh thần của dân ca dân nhạc cổ truyền Việt Nam.

Chính vì dân ca dân nhạc đã

trở thành một phần nhạc mục đương nhiên của những năm 60 mà ta mới có hiện tượng những ban như ban tam ca Đông Phương, chuyên trị dân ca, với những tiếp nối sau này ở hải ngoại như ban Hương Xưa của cô Kim Oanh ở vùng Hoa Thịnh Đốn, ban Phượng Ca ở Pháp, gia đình Võ Văn Trưng ở Cali giờ đây v.v... Lại cũng chưa ai nghiên cứu tường tận xem những năm 60 và đầu 70, vị trí của dân ca và cổ nhạc ở trong các chương trình truyền thanh truyền hình ở miền Nam là thế nào so với phần dành cho tân nhạc, liệu xem có nghiêng ngửa không. Nhưng có điều chắc chắn là dân ca dân nhạc đã trở thành một phần ở trong máu chúng ta và không còn ai không thưởng thức những màn hát như của Thanh Tuyền hoặc Hồng Vân trên truyền hình:

Người cách xa cội nguồn
Người cách xa cội nguồn
Ôi bây giờ, có gì buồn hơn?

Một bài hát thật hay nhưng như lời của Thúy Kiều, nó đã vận vào định mệnh của bao nhiêu người con dân đất nước mà sang đến năm 75 và sau đó, đã phải bỏ nước ra đi.

Ở hải ngoại

Như trong mọi ngành, âm nhạc cũng không thoát khỏi ảnh hưởng của sự đổi mới năm 1975. Bỗng chốc cơ đồ sụp đổ, đàn chim Việt bỏ xứ ra đi, kẻ đầu non người cuối bể, và âm nhạc cũng theo người và "mệnh nước nổi trôi". Có những tài năng chết ở dưới đáy biển, có người nằm xuống ở những cánh rừng già heo hút, người ở lại -- trừ một vài phần tử còn đa số thì bẽ bàng, "hàng thần lơ láo". Một Nguyễn Hữu Ba, chẳng hạn, trong căn bản đã im hơi lặng tiếng trong 16 năm nay. Một Dương Thiệu Tước, tác giả của *Đêm tàn bến Ngự*, giờ đây cũng theo đường của Thế Lữ trong thơ ngoài Bắc trước đây. Một Lê Văn Hảo, giờ này đã chạy trốn xin tị nạn ở Pháp, cũng chỉ đóng góp được bằng mấy bài nghiên cứu về điệu lý ở ba miền và phân loại dân ca Bình Trị Thiên. Một Vĩnh Bảo ngồi chờ đi.... đoàn tụ.

Ở hải ngoại thì lúc đầu là một tình trạng cá bị văng ra khỏi dòng suối, con sông của mình. Phạm Duy thoi thóp ở góc trời Florida tuy cũng cố gắng ra mấy tập học chơi đàn nho nhỏ. Cung Tiến lác đác, Lê Văn Khoa cũng giậm chân, Hoàng Thi Thơ chới với.

Nhưng 16 năm sau, ở trong một khung cảnh hòa bình, ở trong một thế giới kỹ thuật âm nhạc tân kỳ và thừa mứa, lại gặp lại một thính chúng Việt Nam ngày càng đông và vì xa quê hương nên càng nhớ nhà tợn, nhớ đến gốc nguồn, đến nguồn cội -- và nguồn cội của âm nhạc là dân ca dân nhạc -- ta đã thấy một toàn đồ khác hẳn.

Về nghiên cứu, ngoài một Trần Văn Khê gần như độc diễn ở hải ngoại trước đây, ta hôm nay có thêm Trần Quang Hải và Nguyễn Thuyết Phong là những người viết dồi dào, viết đều đặn nhất về dân ca dân nhạc Việt Nam. Và vì hãy còn trẻ nên họ rất sung sức, còn có thể đóng góp được rất nhiều. Không chú tâm vào dân ca trong lãnh vực nghiên cứu nhưng cũng thừa khả năng đóng góp là những người như Phạm Duy, Cung Tiến, Phạm Văn Kỳ Thanh, Nguyễn Hưng Minh, Trần Anh Linh, Nguyễn Hữu Nghĩa v.v...

Trong lãnh vực trình diễn, nếu một Hồng Vân ở trong nước căn bản là giậm chân tại chỗ nếu không muốn nói là đi thụt lùi -- vì phải đi hát những bài nhăng nhít, loại *Từ thành phố này Bác đã ra đi* (luôn?) -- thì ở hải ngoại, một Hoàng Oanh đã thành một tiểu kỹ nghệ, làm băng cát-xét, video, compact disk (CD), chuyên trị từ dân ca đến ngâm thơ đến gần đây nhất là "nhạc truyện". Nhưng trong riêng lãnh vực thuần túy dân ca thì một Nguyễn Thanh Hùng ở Dallas, TX, là một kho tàng dữ kiện, và gia đình Võ Văn Trưng ở Los Angeles, CA, là bằng chứng hùng hồn nhất của sự phong phú lạ kỳ của dân ca Việt Nam. Ngày hôm nay, không phải chỉ người Việt mà người ngoại quốc, nhất là người Mỹ, đã khám phá ra dân ca Việt Nam. Một tập nhạc của sinh viên Mỹ ở trường Berkeley (hay UCLA?) đã có dân ca Việt Nam trong đó và không thiếu gì người Mỹ hát được dân ca Việt Nam: nếu trong những năm 60 chỉ có độ một Jane Pratt hát dân ca Việt Nam (rất hay) thì giờ đây, những sinh viên học trò của anh (bác sĩ) Đào Duy Anh ở tiểu bang Washington cũng đi hát dân ca Việt Nam, James Durst và Fern Bork lại còn mang cả dân ca Việt Nam sang hát ở Liên Xô (năm 1985), Steve Addiss đi trình diễn khắp thế giới.

Vì dân ca dân nhạc Việt Nam giờ đây được xem là ngang hàng với các nền dân ca dân nhạc thế giới nên ở nhiều nơi, người ta đã sưu tập loại nhạc này. Nếu vào khoảng 1965-66, cá nhân chúng tôi còn đi thu thanh một cách vụng về cho Laura Boulton Collection of Ethnomusicology ở VĐH Columbia, Nữu Ước, thì giờ đây, có không ít chỗ đã làm việc sưu tập này một cách có hệ thống để lưu truyền hậu thế, bắt đầu từ thư viện Morris ở Carbondale, IL (tức của trường đại học Nam Illinois), rồi đến ngay Smithsonian (Tiến sĩ Ralph Rinzler, giờ đây là phó giám đốc toàn hệ thống bảo tàng 1979-80 đã thu cả trăm bài nhạc cổ truyền Việt Nam do những nghệ sĩ như bác Tám Vị-thủy hay anh Đào Duy Anh chơi) hay viện đại học Ohio ở Kent, VĐH Washington State ở Seattle, WA.

Vì có nhu cầu dạy về dân ca dân nhạc Việt Nam nên từ những năm 1976-77, anh Đào Duy Anh đã được mời dạy ở

Seattle, WA, và giờ đây anh Nguyễn Thuyết Phong dạy ở Ohio và đi thuyết trình khắp nước, cũng như anh Trần Quang Hải và ông Trần Văn Khê cũng được mời sang thuyết trình luôn. Để có sách vở, một số người đã làm ra sách trong các thứ tiếng, nhất là tiếng Anh và tiếng Pháp, để hướng dẫn người ngoại quốc đi vào dân ca dân nhạc Việt Nam. Như Phạm Duy đã có cuốn *Dân ca / Chansons populaires / Folksongs* in rất đẹp, Nguyễn Thuyết Phong đã viết chung với một tác giả người Mỹ cuốn *Traditional Vietnamese Music*, Lê Ngọc Chân đã có sách ký âm dân ca Việt Nam với đệm dương cầm v.v...

Tạm kết về một vài hướng đi của dân ca dân nhạc Việt Nam

Lược duyệt về mấy hướng đi của dân ca dân nhạc Việt Nam trong những năm qua, tôi không có tham vọng viết nhạc sử theo đúng nghĩa của nó. Trước hết, cái hiểu biết của tôi về âm nhạc, nhất là về nhạc lý, hoặc không có hoặc vô cùng non yếu. Thêm vào đó, vì chưa có mấy ai làm việc này nên những nhận định của tôi bắt buộc thô sơ, hữu hạn. Tuy nhiên, để kết tôi cũng xin đưa ra một vài ý kiến riêng tư như sau:

Khác với người cộng sản, tôi không tin ở sự "tất yếu" của lịch sử. Lịch sử cứ việc tất yếu, lòng người không có ở đó thì lịch sử "đi de" mấy hồi -- hãy nhìn vào gương Đông Âu. Nhất là trong một lãnh vực nghệ thuật như âm nhạc thì lòng người, cái hứng tuy không tất yếu nhưng lại thiết yếu -- không có không xong. Sự phát triển của âm nhạc Việt Nam trong nửa thế kỷ qua là minh chứng hùng hồn nhất của điều tôi nghĩ.

Từ một chữ cổ ngoạn ("curiosité") bị lãng quên, dân ca Việt Nam giờ đây đã nghiễm nhiên giữ một vị trí gần như trung tâm trong âm nhạc Việt Nam. Điều này càng thấy rõ ở hải ngoại khi chúng ta có nhu cầu ra đua sắc với thiên hạ. Càng ra so vai sát cánh với người, chúng ta càng thấy không có cái gì tiêu biểu cho chúng ta bằng cái nguồn cội dân tộc nhất, kể cả trong âm nhạc, chứ không nhẽ ta lấy nhạc mới, nhạc lai căng ra mà hát, mà trình diễn?

Song để chiếm lại vị trí như một thành phần trọn vẹn của âm nhạc Việt Nam, dân ca Việt Nam đã phải thoát xác nhiều lần: từ một loại nhạc hát cho một người (tình) hay dăm ba người, vài chục người là hết cỡ, dân ca Việt Nam phải được chọn lọc để nâng cấp, hát hay trình diễn được cho hàng trăm, hàng ngàn người, trong những đại thính đường của thế kỷ 20 và 21 nữa (mai kia, biết đâu, có thể phải hát cả trong một sân vận động, và như vậy không thể hát những bài thủ thỉ như bài "Sáng giăng suông, sáng cả cái đêm hôm thời rằm..." được). Nhiều kỹ thuật của Tây phương được mang vào để trình diễn dân ca: hát bè, hát đuổi, hòa âm, đối điểm, đệm bằng ban nhạc đại hòa tấu (gồm nhiều nhạc cụ, nhạc khí cho thêm phong phú làn điệu), đưa vào các nhịp mạnh v.v... Đó là một điều mà Lê Văn Khoa đã làm rất thành công trong đêm trình diễn "Việt Nam, Quê Hương Mến Yêu" với "Liên khúc dân ca cuộc tình chúng ta" do ca đoàn Ngàn Khơi trình diễn dưới sự điều khiển của chính anh, chơi với ban nhạc North Orange Symphony Orchestra (ngày 15 tháng Chín, 1990 ở Plummer Auditorium, Fullerton, CA).

Thoát xác chính là vì có sự tin tưởng ở nơi chúng ta. Nếu Hát Ghẹo mà trình bày như ở Phú Thọ không còn "ăn tiền" ăn khách nữa (ai mà giờ này có thể ngồi "hàng giờ" để mà nghe chị mời anh xơi trầu?) thì ta hãy lược bỏ phần đó đi mà chỉ nên giữ phần "Duyên nợ ú lí phải chiều là đôi chúng ta". Nhưng có tin tưởng mới dám làm vậy (thay vì cứ giữ khư khư như "các cụ" để lại, mặc cho thiên hạ có "appreciate" được hay không -- như một vài người bạn của tôi vẫn chủ trương), có tin tưởng mới dám làm như tôi hay Phạm Duy tức là làm lời Anh, lời Pháp (và mai mốt, ai dám làm lời Nhật, lời Đức, lời Nga?) cho dân ca Việt Nam: trong âm nhạc Tây phương có ai bắt buộc chúng ta chỉ hát bài *O Tannenbaum* mà không cho ta hát *Mon beau sapini*, tức là bài trên mà lời Pháp? Thành thử, tôi thiết nghĩ, Fern Bork hay Thái Hiền hát "Loving you, I will give my hat to you..." thay vì (hay bên cạnh) "Yêu nhau, cởi nón i à cho nhau" là không có gì phản bội dân ca Việt Nam cả: ngược lại, đó là một hình thức phát triển dân ca Việt Nam đến với thế giới.

Thoát xác nữa chính là để làm mới, làm mới mãi. Ở đây, tôi muốn nói đến điển hình gia đình Nguyễn Đình Nghĩa. Không có những cải tiến về kỹ thuật của Nguyễn Đình Nghĩa thì làm sao một chiếc *đàn t'rưng* của người Bahnar lại có thể một mình chiếm giữ nguyên một thính đường (không khác gì một chiếc "grand piano")? Không có những biến hóa về mặt kỹ thuật thổi sáo (cách giữ hơi, cách thổi ngang thổi dọc) thì làm sao ta có được cái tuyệt kỹ ("virtuosité") của cây sáo Nguyễn Đình Nghĩa? Chính những đổi thay này đã dẫn gia đình Nguyễn Đình Nghĩa đến những đỉnh cao nghệ thuật (ngoài ông ra còn phải kể ngón đàn tam thập lục thật điêu luyện của Đoan Trang, bàn tay thật mát và âu yếm của Nam Phương trên đàn bầu) được công nhận một cách rộng rãi. Giờ đây, ông bầu Larry Bohnert đã đi khắp nước để trình với gia đình Nguyễn Đình Nghĩa, tổ chức Smithsonian liên tiếp mời gia đình Nguyễn Đình Nghĩa đến trình bày cho những biến cố đặc biệt ở trong năm.

Lợi dụng được một phần những khả năng kỹ thuật điện

tử (mà giờ đây Phạm Duy Cường sử dụng một cách rất vững vàng), lấy hứng từ những biến cố Đông Âu và hòa nhập với những giọng hát điêu luyện của Kim Tước và Vũ Anh, Phạm duy ở tuổi gần 70 lại có một đóng góp rất đồ sộ vào lâu đài âm nhạc của Việt Nam với tổ khúc *Bầy Chim Bỏ Xứ*, trường ca thứ ba của ông, tái tạo lại cả một đoạn dài lịch sử bằng những hình ảnh vừa bóng bẩy, vừa "ca dao", vừa rất hạp, vừa đầy sinh khí và lạc quan. Trong tổ khúc này, ông đã thuật lại lịch sử bằng tiếng chim chóc và đã đưa vào trong đó được rất nhiều làn điệu của dân ca. Trong khi Phạm Duy mượn lời của ca nhạc thì Cung Tiến lại mượn lời, mượn ý của một tác phẩm cổ điển là *Chinh Phụ Ngâm Khúc* để làm một giao hưởng khúc cho ban nhạc đại hòa tấu, tung ra cùng năm với *Rong Ca* của Phạm Duy (nói về "Người già trên đầu non" và người con gái, người mẹ, Việt Nam của năm 2000).

Ngày hôm nay, dân ca dân nhạc Việt Nam không còn là một trò chơi, một thú tiêu khiển loại "đờn tài tử" thuần túy nữa mà đã thành một môn học đứng đắn ở đại học, ở đại học viện ("graduate school"), một tiểu kỹ nghệ. Sách của Nguyễn Thuyết Phong giờ đây do nguyên một nhà xuất bản nhỏ, do Giáo sư Terry Miller ở Ohio, xuất bản và phân phối, thậm chí hội của ông Miller và anh Nguyễn Thuyết phong còn ra cả "bản tin" (newsletter) riêng về âm nhạc Việt Nam và những sinh hoạt chung quanh nền âm nhạc ấy. Một biến cố đáng được theo dõi chính là việc thành lập hội Âm nhạc Việt Nam do nhóm Lê Ngọc Chân dựng nên cách đây mấy năm nhân một kỳ trình diễn rất thành công ở George Mason University. Sự gia nhập đội ngũ bảo vệ và phát triển dân ca dân nhạc Việt Nam của những anh em trẻ như Lê Ngọc Chân (dương cầm) hay Cung Thúc Đăng Quang (rất giỏi về đại vĩ cầm) là một đảm bảo là dân ca dân nhạc sẽ được trân trọng, và sẽ được phát triển một cách ý thức, có trách nhiệm.

Còn nhiều điều có thể nói được về sự phát triển của dân ca dân nhạc Việt Nam nhưng để nói cho hết thì một bài báo không thể có tham vọng bao sân hết được. Ngoài những nghiên cứu về nhạc lý, như Trần Văn Khê, Trần Quang Hải, Nguyễn Thuyết Phong, Phạm Duy (*Đường vào dân ca* viết về các điệu lý từ xưa đến giờ) đang làm, ta có thể có những nghiên cứu về dân tộc nhạc học (ethonomusicology) như của Lê Văn Hảo, về khảo cổ học âm nhạc (như George Condominas đã tìm ra chiếc đàn đá, nhạc khí cổ nhất của nhân loại, ở Ndut Lieng Krak, Đắc Lắc, Việt Nam; như Trần Quốc Vượng đã tìm thấy tượng người chơi đàn tỳ bà trên điêu khắc của đời nhà Lý, thế kỷ 11), về xã hội học âm nhạc (sociology of music), thậm chí cả về kinh tế học âm nhạc (the economics of music), song đây là những ngành chỉ liên hệ đến âm nhạc một cách gián tiếp. Có nêu ra ở đây, tôi cũng chỉ muốn kết thúc bài viết bằng cách nói là dân ca dân nhạc Việt Nam càng ngày càng được chú ý, không những của người Việt mà còn của cả thế giới (*Grove Encyclopedia of Muscic* giờ đây đã có những mục rất chuyên hóa về các khía cạnh của âm nhạc Việt Nam), hứa hẹn rất nhiều cho một ngày không xa mà nhạc Việt Nam sẽ được biết đến không thua gì nhạc Đức, nhạc Nga.

NGUYỄN NGỌC BÍCH
Đồng Xuân, bang Trinh Nữ
25-05-1991

(1) Dân Huyền "Hát Ghẹo Hát Xoan Vĩnh Phú", đăng trong *Nhân Dân Chủ Nhật* số ra ngày 7 tháng 4, 1991.

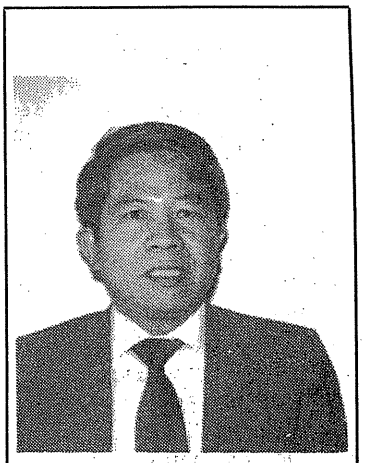

Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích

Nguyễn Ngọc Bích *gốc Bắc Ninh (cả thân mẫu và thân phụ anh là người Kinh Bắc, địa phương được xem là đặc biệt phong phú về dân ca), anh sinh ra ở Hànội và hồi nhỏ đi học ở Vĩnh Yên. Trong thế chiến II, "nhờ" bom Mỹ và Nhật đánh Pháp anh được gởi về sinh sống một thời gian ở quê hương Quan Họ. Anh do vậy lớn lên, "có dân ca trong máu". Khoảng năm 1946, anh còn được học với Nguyễn Xuân Khoát ở trường Hoàng Diệu Hànội.*

Sang Mỹ du học từ sớm (lúc mới có mười mấy tuổi đầu), anh đã là một "đại sứ bất đắc dĩ" của văn hóa Việt Nam -- trong đó có cả âm nhạc -- từ hồi còn làm sinh viên, trong những năm cuối thập niên 50 và đầu thập niên 60, đặc biệt là miền Đông Bắc Hoa Kỳ (New York, Boston, v.v...) Trong một thời gian lâu, anh có lẽ là người độc nhất đem chuông dân ca đi đấm xứ người nhờ ở một cái giọng khá khỏe, ấm và vang. Có lẽ vì vậy anh được mời đến thu thanh cho Laura Boulton Collection of Ethnomusicology (sưu tập Laura Boulton về dân tộc nhạc học) ở Columbia University khoảng 1965. Những năm 1966-67, anh đi trình diễn thơ và dân ca Việt Nam hoặc một mình hoặc với người khác (Steve Addiss, v.v...) ở một số

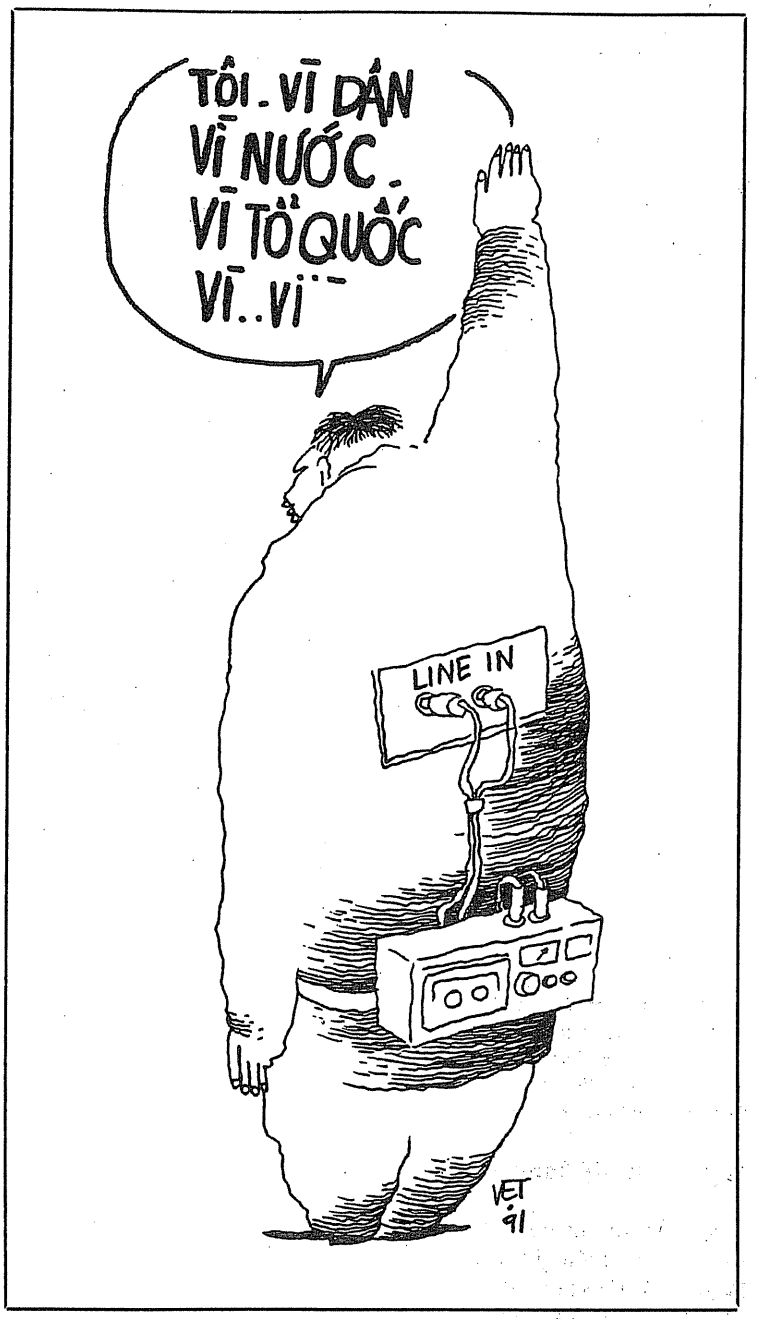

*trường đại học Hoa Kỳ (Columbia, cũng như ở Salmagundi Club, trên truyền hình toàn quốc (*Today Show*) và truyền thanh từ bờ biển miền Đông (WBAI -- New York) sang đến bờ biển miền Tây (WKUO -- Seattle, WA).*

Anh cũng đã có mặt khi những nhạc sĩ, ca sĩ đầu tiên của Việt Nam sang trình diễn ở Hoa Kỳ, như Bạch Yến được đưa lên Ed Sullivan Show *hát* Đêm Đông *(1964) rồi đi lưu diễn ở nhiều nơi, kể cả Las Vegas, với ban nhạc nổi tiếng của Liberace; như Phạm Duy đi diễn thuyết về dân ca ở NYU (New York University) và các đại học năm 1965; như khi Trần Văn Khê hay ông Vĩnh Bảo sang trình bầy về dân nhạc Việt Nam ở SIU...*

Anh đã "giải nghệ" từ 1975 vì, theo anh, sự hiện diện của những ca sĩ nhà nghề đi tị nạn ở xứ này làm cho những kẻ nghiệp dư như anh không còn cần thiết nữa. Tuy nhiên, anh cũng đã cộng tác với Chương trình American Folklife *của Smithsonian trong những năm 1979 và 1980 để đưa những nghệ sĩ Việt Nam như ông Tám Vị Thủy, anh Đào Duy Anh, cô Kim Oanh và ban Hương Xưa (với hai giọng ca chính là Phương Mỹ và Anh Tú), Lữ Liên và ban AVT (tái lập ở Mỹ) cũng như Hoàng Oanh (từ New Jersey) về Hoa Thịnh Đốn để tham gia Đại hội Đời sống Dân gian của Mỹ (*American Folklife Festival*), đại hội lớn nhất và có uy tín nhất trong năm. Anh cũng cộng tác với Tiến sĩ Karl Signell của VĐH Maryland trong một chương trình phát thanh về âm nhạc cổ truyền ba nước Việt, Miên, Lào kéo dài nhiều tuần lễ vào khoảng năm 1980. Anh đã cùng Nguyễn Mạnh Hùng tổ chức buổi ra mắt của gia đình Nguyễn Đình Nghĩa ở Harris Theater, George Mason University, vào tháng Chín, 1984 -- một buổi ra mắt mà CBS đã chiếu đi chiếu lại nhiều lần trên toàn quốc. Do đó nên đôi khi anh cũng còn được gọi là "ông bầu" -- một vai mà anh đóng trong nhiều năm bên cạnh ban Hương Xưa hay thỉnh thoảng bên cạnh gia đình Nguyễn Đình Nghĩa.*

Anh từ chối danh hiệu "nghiên cứu sinh" khi nói về âm nhạc vì anh cho anh không biết đủ. Nhưng theo dõi, ghi chép thì anh công nhận là anh có làm việc này, như anh đã từng làm trong các bài:

-- "Vietnamese Music" và "Nhạc Việt ở Mỹ" trong cuốn Indochinese Performing Arts *do Indochinese Community Center (Washington, DC) in ra năm 1980.*

-- "Tám năm âm nhạc việt Nam (hải ngoại)" trong Việt Nam Ký Sự *(Phan Thanh Tâm chủ biên) in ra ở Minnesota năm 1983.*

-- "Hai năm qua, nhạc Việt có gì mới?" trong Văn Học Nghệ Thuật *số ra tháng Chín, 1985.*

BÀN TRÒN GIÁO DỤC

GIÁO DỤC ĐA VĂN HÓA: MỘT HỨA HẸN CHO BÌNH QUYỀN SẮC TỘC TẠI HOA KỲ

ĐÀM TRUNG PHÁP

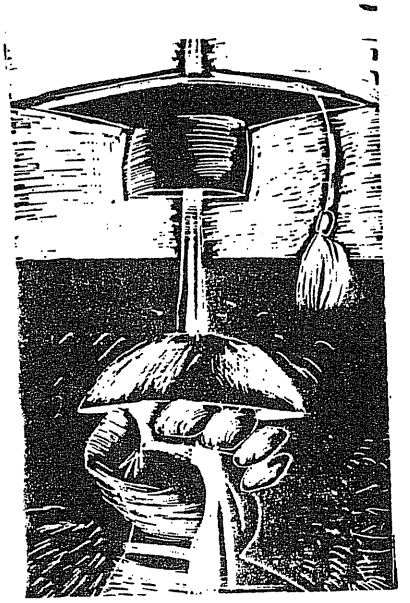

(Giáo sư Đàm Trung Pháp hiện dạy ngữ học cho các ban cao học và tiến sĩ tại Texas Woman's University và East Texas State University. Ông cũng là giám đốc chương trình ngôn ngữ và văn hóa hoàn cầu của thành phố Dallas.

Một nước Mỹ đang đổi sang màu nâu

Xã hội Mỹ ngày nay là một kết hợp của nhiều sắc dân, và hiện giờ cứ một trong bốn người Mỹ là một người-không-da-trắng. Và theo dự phóng của Sở Kiểm Kê Dân Số nếu mức độ gia tăng của các sắc dân thiểu số tiếp tục theo chiều hướng hiện tại thì bước sang thế kỷ 21, cứ một trong ba người Mỹ sẽ là người-không-da-trắng. Một vài thập niên sau đó, xuất xứ của một công dân Mỹ điển hình sẽ là từ Phi Châu, Á Châu, Mỹ Châu La Tinh, Trung Đông, các quần đảo ở Thái Bình Dương -- bất cứ một nơi nào trên thế giới ngoại trừ Âu Châu da trắng (TIME, April 9, 1990).

Tại tiểu bang New York, hiện nay khoảng 40% các học sinh trung, tiểu học là người thiểu số. Tại tiểu bang California, học sinh da trắng đã trở thành thiểu số, và tại thành phố San Jose, trong niên giám điện thoại, họ Nguyễn đã chiếm 14 cột trong khi họ Jones chỉ chiếm có 8 cột (TIME, April 9, 1990).

Vào năm 2000, sắc tộc thiểu số sẽ đóng vai trò đa số trong 50 khu học chánh lớn nhất Hoa Kỳ, và lúc đó ngay cả các khu học chánh ở ven biển các thành phố lớn, nơi mà nhiều dân da trắng cư ngụ, sẽ có sự gia tăng đáng kể về bản sắc đa nguyên (Banks 1989).

Cũng theo thống kê của Sở Kiểm Kê Dân Số, dân Mỹ gốc Á Châu gia tăng thần tốc, và trong thập niên vừa qua đã tăng từ 3,800,000 người (1980) lên đến 7,000,000 người (1990). Bước sang thế kỷ 21, dân Mỹ gốc Á Châu sẽ lên đến 10,000,000 người, hoặc 4% dân số Hoa Kỳ. Cuộc kiểm kê dân số 1990 cho thấy trong tổng số dân Mỹ gốc Á Châu, người Phi Luật Tân đông nhất (1,400,000) sau đó là người Trung Hoa (1,250,000), người Việt Nam (860,000), người Đại Hàn (814,000), người Nhật Bản (805,000), người Ấn Độ (684,000), và các nhóm dân Á Châu khác (Đàm 1991). Vì cả hai sắc tộc, Mỹ Châu La Tinh (hiện nay trên 20,000,000 người hoặc 8% dân số Hoa Kỳ) và sắc tộc Á Châu đang gia tăng

mãnh liệt, sắc tộc gốc Phi Châu (hiện nay khoảng 30,000,000 người hoặc 12% dân số Hoa Kỳ) đang cảm thấy bị mất địa vị "ưu tiên" của họ trong các quyền lợi trợ giúp xã hội.

Hãy còn hố sâu cách biệt về giáo dục và kinh tế

Trong hai thập niên vừa qua, các sắc dân thiểu số -- ngoại trừ sắc dân Á Châu -- mới chỉ thăng tiến về giáo dục một cách khiêm tốn. Học sinh Mỹ da đen đã tấn bộ trong một vài môn học, và sự cách biệt về thành quả học vấn giữa học sinh da trắng và học sinh thiểu số về các bộ môn toán và Anh văn đã có phần thu hẹp lại. Và con số học sinh thiểu số tốt nghiệp trung học cũng đã có chiều hướng đi lên. Theo tài liệu của *College Entrance Examination Board*, kết quả kỳ thi *Scholastic Aptitude Test* gồm hai môn toán và Anh văn toàn quốc năm 1984 dành cho các học sinh sắp tốt nghiệp trung học cho thấy học sinh gốc da trắng có điểm trung bình cao hơn tất cả các học sinh thiểu số. Về phần Anh văn (điểm tối đa: 800), học sinh da trắng có điểm trung bình cao hơn tất cả các sắc tộc khác từ 50 đến 110 điểm. Chỉ trừ sắc tộc Á Châu, học sinh các sắc tộc khác đều thua học sinh Mỹ trắng về điểm trung bình của môn toán. Theo thống kê của *American Council on Education*, trong khoảng thời gian 1981-1986, con số sinh viên Mỹ đa đen theo học đại học lại giảm xuống một cách đáng e ngại: 33% tại các đại học cộng đồng, 15% tại các ban cử nhân, và 25% tại các ban cao học và tiến sĩ.

Về phương diện kinh tế, các sắc tộc thiểu số (ngoại trừ sắc tộc Á Châu) vẫn thua xa sắc dân da trắng. Theo thống kê của Bộ Thương Mại Hoa Kỳ, năm 1988 lợi tức gia đình trung điểm (median family income) của sắc tộc da trắng là 33,915 Mỹ kim, của sắc tộc Mỹ Châu La Tinh là 21,769 Mỹ kim, và của sắc tộc da đen là 19,329 Mỹ kim. Cũng theo thống kê này, ở mức lợi tức từ 100,000 Mỹ kim trở lên, tỷ số gia đình da trắng lớn gần gấp 4 lần tỷ số các gia đình da đen hoặc Mỹ Châu La Tinh. Về lợi tức của sắc tộc Á Châu, ký giả Clarence Page trong một bài bình luận cho nhật báo *Chicago Tribune* mới đây đã nhận xét sở dĩ người Mỹ gốc Á Châu có lợi tức trung bình cao hơn cả người da trắng là vì số người trong gia đình đi làm đông hơn (gồm cả con nít) và họ cũng làm việc nhiều giờ hơn các sắc tộc khác. Cũng theo ký giả này, so với đàn ông Mỹ trắng, lợi tức của đàn ông Mỹ da vàng vẫn tiếp tục thua kém, và họ ít khi đạt đến đỉnh của các mức thang quản trị hoặc lương bổng.

Dư vị chua chát của thành kiến sắc tộc

Một trong những nguyên nhân mà người Mỹ da trắng đã dùng để giải thích sự thua kém về học vấn của các học sinh, sinh viên thiểu số là *bản chất di truyền thấp kém* (genetic inferiority) của các sắc tộc thiểu số. Người Mỹ da đen thường bị coi là ít thông minh và chỉ có một khả năng trí thức hạn chế. Các sắc tộc gốc Á Châu, da đỏ, và Mỹ Châu La Tinh cũng bị coi là kém thông minh hơn người da trắng. Với thời gian, thành kiến hủ lậu này về di truyền đã giảm đi cho các sắc tộc da đỏ, Mỹ Châu La Tinh, và nhất là cho sắc tộc Á Châu vì những thành quả học vấn vượt bực của học sinh và sinh viên da vàng khắp nơi trên đất Mỹ. Tuy nhiên, đối với người Mỹ da đen, thành kiến này vẫn còn tồn tại (Sue and Padilla 1986). Một nguyên nhân khác nữa -- cũng sai lầm không kém -- để người da trắng giải thích sự thua kém về học vấn của các sắc tộc thiểu số là *sự thiếu hụt văn hóa* (cultural deficit). Cũng theo lời hai vị giáo sư Stanley Sue và Amado Padilla tại Đại học UCLA, thành kiến này tổng quát hóa rằng người da đen có khuynh hướng nghiện rượu và ma túy, tính tình bất thường và sẵn sàng phạm tội ác; người da đỏ có khuynh hướng nghiện rượu và tự tử; và người gốc Mỹ Châu La Tinh, ngoài khuynh hướng nghiện rượu, còn phạm tội ác dễ dàng và không thể tin cậy được chút nào (Sue and Padilla 1986). Trước thành kiến ngặt nghèo của người da trắng với sắc tộc da đen, John Ogbu, một giáo sư nhân chủng học Đại học California Berkeley, đã cho rằng cơ cấu xã hội và chánh trị của nước Mỹ đã chối từ các cơ hội cho người da đen và đó là nguyên nhân khiến người Mỹ da đen mất hết cả sự thúc đẩy học vấn (Ogbu 1978).

Mặc dù hiện nay sắc tộc Mỹ da vàng được coi là *thiểu số gương mẫu* (model minority) tại Hoa Kỳ vì những thành quả học vấn và kinh tế, vết thương thành kiến do người da trắng gây ra vẫn chưa lành hẳn. Trong văn chương của người Mỹ da trắng -- mà đại diện là các nhà văn tên tuổi như Bret Harte, Jack London, John Steinbeck, và Frank Norris -- có hai mẫu người Mỹ gốc Á Châu rất ước lệ: *người Á Châu tốt* và *người Á Châu xấu*. Theo Elaine Kim, mẫu người *xấu* là những kẻ lưu manh và thô bạo mà xã hội Mỹ trắng không thể kiểm soát được về do đó họ phải bị hủy diệt. Mẫu người *tốt* là những kẻ vô thần đang chới với cần được người da trắng cứu vớt, hoặc là những người dễ dạy và chịu phận tôi đòi. Dưới ngòi bút của các nhà văn nêu trên, khi người Á Châu lừa gạt và bất nhân thì người Mỹ da trắng được mô tả gián tiếp là đầy nhân tính và lương thiện; và khi người Á Châu được một tả là kẻ dưới trướng trung thành thì tâm hồn cao thượng của người da trắng được đề cao. Cảm nghĩ của người đọc những loại văn chương này là có một hố xa cách bất khả hoà giải giữa người da vàng và người da trắng, những sự khác biệt mà theo đó người Mỹ da trắng hơn hẳn

người Mỹ da vàng trong các lãnh vực thể xác, tâm linh, và luân lý (Kim 1982).

Bình đẳng văn hoá:
một đề tài tranh luận sôi nổi

Dù khác biệt nhau đến đâu đi chăng nữa, và bất kể những dư vị chua chát của thành kiến sắc tộc, người dân đủ mọi sắc tộc của quốc gia này vẫn cùng chung một vận mạng. Nhà xã hội học Gordon Allport trong một công trình nghiên cứu về bản chất của thành kiến đã kết luận rằng các vấn đề phức tạp của một xã hội hợp chủng như Hoa Kỳ chỉ có thể được giải quyết khi mọi nhóm cùng hợp tác với nhau, và điều kiện lý tưởng nhất để mọi nhóm hợp tác hữu hiệu với nhau là khi họ được *sinh hoạt trong những tình trạng bình đẳng* và khi họ thấy họ *cùng có chung một vận mạng* (Allport 1979). Một trong những *tình trạng bình đẳng* đó là bình đẳng văn hoá (đồng nghĩa với sự bãi bỏ ý thức hệ đồng hóa), và *chung một vận mạng* hiển nhiên đòi hỏi một sự đoàn kết quốc gia tuyệt đối. Làm sao hòa giải được hai ý niệm có vẻ hoàn toàn đối nghịch -- *bãi bỏ đồng hóa* và *đoàn kết quốc gia* -- chính là manh mối của một cuộc tranh luận càng ngày càng sôi nổi trong học giới Hoa Kỳ hiện nay.

Những người chống đối trào lưu bình đẳng văn hóa cho rằng ý niệm đa văn hóa sẽ lật đổ lý tưởng của biết bao sắc dân đã quyết định đến sinh sống tại quốc gia này: họ muốn có tự do để trở thành một con người hoàn toàn mới và làm công dân của một xứ sở gồm những công dân khác cùng có một lý tưởng. Những người chủ trương ý thức hệ đồng hóa lo sợ trào lưu đa văn hoá sẽ làm rạn nứt quốc gia và có thể đưa đến tình trạng bất ổn và bạo động. Sử gia Arthur Schlesinger Jr. đã nhận định như sau: "Hợp Chủng Quốc Mỹ Châu đã thoát khỏi nạn chia rẽ của một xã hội đa sắc tộc nhờ vào sự cấu tạo được một đặc trưng quốc gia mới tinh. Điều phải nhấn mạnh là nước Mỹ đã không duy trì các văn hóa cũ mà đã rèn luyện được một nền văn hóa Mỹ mới" (TIME, July 8, 1991).

Những người cùng quan niệm với sử gia Schlesinger có vẻ bực bội về thái độ quá gay gắt của một vài nhóm tranh đấu quá khích cho bình đẳng văn hoá, đặc biệt là nhóm lấy Phi Châu làm trọng tâm (Afrocentrism) cho một nền giáo dục đa văn hoá. Khu Học Chánh Portland thuộc tiểu bang Oregon hiện sử dụng những tài liệu giảng huấn lấy văn hoá Phi Châu làm chuẩn, và những tài liệu này cũng đã được một vài khu học chánh khác tán thưởng. Theo nhóm này, văn chương Mỹ gốc Phi Châu đã bị các chủ bút, chủ nhiệm các nhà xuất bản da trắng bóp nặn và kiểm soát. Họ cũng tuyên bố nước Ai Cập cổ kính là một nền văn minh da đen, mặc dù họ đã thiếu dữ kiện để chứng minh điều đó. Khi bị vặn hỏi, những người đó đã nói rằng "các học giả Phi Châu là thẩm quyền tối hậu về các vấn đề Phi Châu." Sử gia Schlesinger cảnh cáo nhóm này như sau: "Nếu đảng KKK muốn thực sự bất lực hóa và tàn tật hóa người Mỹ da đen, họ chỉ cần hỗ trợ học trình lấy Phi Châu làm trung tâm điểm. Và nếu khuynh hướng chia rẽ này tiếp tục, đời sống người Mỹ sẽ bị phân tán và bộ lạc hóa" (TIME, July 8, 1991).

Mặc dù có những chống đối, trào lưu đa văn hóa đã và đang gặt hái được nhiều thắng lợi. Những người tán đồng quan điểm bình đẳng văn hóa cho rằng bản chất văn hóa đa nguyên của xã hội Hoa Kỳ hiện đại không ảnh hưởng gì đến sự thiếu đoàn kết quốc gia. Tuần báo TIME trong số ra ngày 8 tháng Bảy, 1991 có phỏng vấn một số nhân vật quan trọng đại diện cho mọi sắc tộc về vấn đề bình đẳng văn hóa. Tiến sĩ Chang-lin Tien, một nhân vật Mỹ gốc Á Châu hiện là Viện Trưởng của Viện Đại Học California tại Berkeley, tuyên bố: "Nhiều người tỏ ra e ngại sự kiện các sắc dân thiểu số được chú ý thêm sẽ gây ra chia rẽ. Nhưng trong một xã hội phức tạp, chúng ta có nhiều yếu tố khác nhau, và chúng ta nên coi đây là một cơ duyên độc đáo để xây đắp sức mạnh cho toàn thể." Và Tiến Sĩ Edmund Gordon, một người Mỹ gốc Phi Châu hiện dạy tâm lý học tại Viện Đại Học Yale, nhận xét: "Lý do chánh yếu để các trẻ em học hỏi thêm về các nền văn hóa khác nhau là để giúp các em phát triển khả năng nhận định các vấn đề qua các quan điểm khác nhau. Khả năng này tối cần thiết cho việc phát triển trí thông minh."

Trong năm 1990, Hội Đồng Học Trình của tiểu bang California đã phủ quyết 16 cuốn sách giáo khoa về sử ký và khoa học xã hội trong số 26 cuốn do nhà xuất bản đệ trình, vì lý do 16 cuốn sách đó đã không chú trọng đúng mức đến các sắc tộc thiểu số (TIME, September 24, 1990). Khắp nơi trên nước Mỹ, các học trình trung, tiểu học đang được viết lại để phản ánh bản chất đa văn hoá và sự đóng góp của tất cả mọi sắc tộc vào sự tấn bộ và thịnh vượng của Hoa Kỳ. Và ngay cả thành phố có tiếng bảo thủ Dallas tại tiểu bang Texas trong niên học 1991-1992 cũng sẽ bắt đầu một kế hoạch thực thi giáo dục đa nguyên, trong đó Việt ngữ sẽ được giảng dạy ngang hàng với các ngôn ngữ Âu Châu; và Tứ Thư, Ngũ Kinh, cùng với cuộc đời và sự nghiệp của Khổng Phu Tử sẽ được giảng dạy song song với các nền triết lý nhân bản khác của thế giới (Đàm 1991).

Giáo dục đa văn hoá
thay thế cho ý thức hệ đồng hoá

Bắt nguồn từ phong trào tranh đấu dân

quyền trong thập niên 1960, giáo dục đa văn hoá xuất phát để thay thế cho ý thức hệ đồng hoá. Ý thức hệ này giả định rằng các nhóm sắc tộc phải đồng hoá và trở thành những phần tử của "xã hội nguồn chánh" (mainstream society). Do đó, mọi sự khác biệt về văn hoá phải cho tan biến đi trong "lò đồng hoá" (melting pot) để tất cả cùng xây dựng một xã hội mới ưu tú hơn. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu xã hội đã nhận thấy các sắc tộc thiểu số ít khi được vào "lò đồng hoá" vì họ đã bị cho đứng bên ngoài. Và một số đã cố gắng tới gần, bị đặt dưới "lò" và bị các ngọn lửa đốt cháy thành than (Scarcella 1990).

Mặc dù xã hội Hoa Kỳ đang rõ rệt trở thành đa văn hoá, đa sắc tộc, đa tôn giáo, các sắc tộc không-da-trắng gần như bị lãng quên trong các học trình, các sách giáo khoa, cũng như các tài liệu giảng huấn khác. Một chương trình giáo dục như vậy nguy hại cho tất cả các sắc tộc vì đó là một phương thức hữu hiệu để duy trì nạn kỳ thị chủng tộc trong học đường cũng như ngoài xã hội (Banks 1989). Một nền giáo dục đặt trọng tâm vào văn hoá sắc tộc da trắng cũng có những ảnh hưởng tiêu cực cho chính các học sinh da trắng bằng cách gây cho các em này một mặc cảm tự tôn giả tạo và một quan niệm sai lầm về mối liên hệ giữa các em và các sắc tộc khác. Nền giáo dục thiên lệch ấy không những không cho các học sinh da trắng cơ hội được thấy văn hoá của mình qua nhãn quan của các sắc tộc khác, mà còn cho các văn hoá thiểu số đứng ra ngoài lề xã hội.

Kể từ khi phong trào tranh đấu dân quyền bộc phát vào thập niên 1960, các nhà giáo dục tấn bộ đã cố gắng pha trộn nội dung đa văn hoá vào học trình, vì các cuộc khảo cứu đã kết luận rằng học sinh học hỏi hăng say và thành công nhất khi chúng thấy tài liệu học vấn phản ảnh văn hoá, kinh nghiệm, và quan điểm của chúng (Banks 1989, Bennett 1990, Hixon 1991). Nhưng những nỗ lực này đã gặp nhiều khó khăn. Ý thức hệ đồng hóa cũng như sự kháng cự chánh trị đã làm trì hoãn nỗ lực đa nguyên hóa nội dung các sách giáo khoa. Những người tin tưởng vào ý thức hệ đồng hoá cho rằng những biến cố, phát triển, và đóng góp quan trọng nhất của xã hội Hoa Kỳ đều chỉ liên hệ đến truyền thống Anh Cát Lợi mà thôi. Và lý do để cắt nghĩa sự kháng cự chánh trị chính là sự sợ hãi *kiến thức sẽ là sức mạnh*, và trào lưu bình đẳng văn hóa sẽ thách đố cơ cấu quyền lực hiện hữu (Banks 1989). Một lý do khác nữa đã trì hoãn việc định chế hoá giáo dục đa văn hoá là chính các giáo chức đã không đủ kiến thức và kinh nghiệm rộng rãi về các nền văn hoá sắc tộc (Đàm 1991).

Hiện nay các sách giáo khoa đã có phần cải tiến, nhất là về các bộ môn khoa học xã hội và văn chương. Trong các sách giáo khoa đó người đọc đã thấy các nhóm sắc tộc cũng như phụ nữ được đề cập đến. Tuy nhiên nội dung sắc tộc thì lại bị nhìn qua quan điểm da trắng. Và vì các sách đó đã không cung ứng kiến thức sắc tộc một cách nhất quán, hậu quả tai hại là các giáo chức đã giảng dạy nội dung đa sắc tộc một cách chắp nối, rời rạc, và không hiệu quả.

Nếu mục đích tối hậu của giáo dục đa văn hoá là để mang lại bình quyền cho tất cả mọi sắc tộc tại Hoa Kỳ thì nền giáo dục ấy phải giúp cho tất cả thanh thiếu niên đạt được những kiến thức, những thái độ cần thiết để trở thành công dân hữu hiệu và hữu ích. Để đạt đến mục tiêu lý tưởng đó, James Banks (1988) đã mạnh bạo đề nghị những nguyên tắc chỉ đạo được tóm lược sau đây để định chế hoá và thực thi một nền giáo dục thực sự có tính chất đa văn hoá:

Bản chất sắc tộc đa nguyên phải bão hoà môi trường học đường. Nội dung đa văn hoá phải được xen lẫn vào tất cả các bộ môn học vấn.

Toàn bộ hạ tầng cơ sở học đường phải nuôi dưỡng sự thông cảm và hợp tác liên sắc tộc giữa các học sinh, giáo chức, ban giám đốc, và nhân viên nhà trường.

Thành phần sắc tộc các nhân viên giảng huấn và nhân viên văn phòng phải phản ảnh bản sắc đa sắc tộc của xã hội Hoa Kỳ hiện đại.

Những chương trình huấn luyện và tái huấn luyện giáo chức về giáo dục đa văn hoá phải có tính cách bắt buộc, nhất quán, hệ thống hoá, và liên tục.

Tài liệu giảng huấn cũng như phương pháp giảng huấn phải phù hợp với phong cách học tập (learning styles) của tất cả học sinh trong cộng đồng học đường.

Học trình đa văn hoá phải cung ứng cho học sinh những cơ hội không ngừng để giúp chúng tự phát triển một quan niệm tích cực về bản thân cũng như về ngôn ngữ và văn hóa mẹ đẻ.

Học trình đa văn hoá phải giúp học sinh hiểu rõ kinh nghiệm về đời sống của các sắc tộc Hoa Kỳ.

Học trình đa văn hoá phải giúp học sinh hiểu rằng luôn luôn có những xung đột giữa lý tưởng và hiện thực trong xã hội loài người.

Và, sau cùng nhưng không phải là kém quan trọng, học trình đa văn hoá phải giúp học sinh phát triển những khả năng giao tế liên sắc tộc hữu hiệu, khả năng suy tư chín chắn, và khả năng sử dụng sức mạnh chánh trị như một phương thức chính đáng để cải tiến một xã hội Hoa Kỳ càng ngày càng đa dạng.

Tài liệu tham khảo

Allport, Gordon. *The Nature of Prejudice. Addison-Wesley, 1979.*

Banks, James. *Multiethnic Education: Theory and Practice. Allyn and Bacon, 1988.*

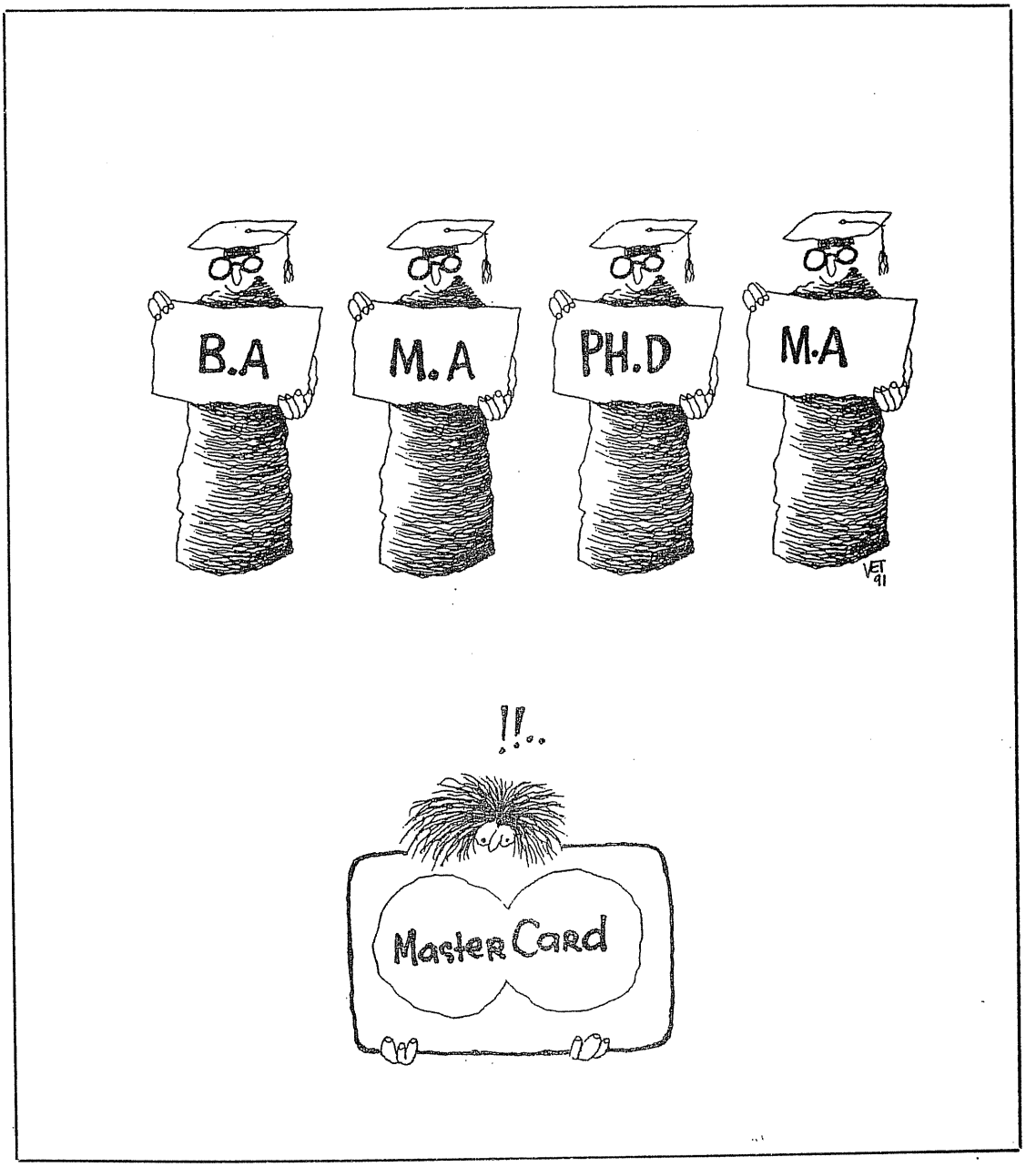

Banks, James (editor). *Multicultural Education: Issues and Perspectives.* Allyn and Bacon, 1989.

Bennett, Christine. *Comprehensive Multicultural Education.* Allyn and Bacon, 1990.

Dam, Trung Phap. *Multicultural Education: An Asian-American Perspective.* (A plenary presentation at the Multicultural Symposium sponsored by Houghton Miffin Company in Cambridge, Massachusetts in May 1991).

Hixon, Judson. *Multicultural Issues in Teacher Education.* (A presentation at the Annual Meeting of the American Educational Research Association in Chicago, Illinois in April 1991).

Kim, Elaine. *Asian American Literature.* Temple University Press, 1982.

Ogbu, John. *Minority Education and Cast: The American System in Cross-Cultural Perspective.* Academic Press, 1978.

Scarcella, Robin. *Teaching Language Minority Students in the Multicultural Classroom.* Prentice Hall Regents, 1990.

Sue, Stanley and Amado Padilla. *Ethnic Minority Issues in the United States.* California State University at Los Angeles, 1986.

TIME Magazine (April 9, 1990 and July 8, 1991).

NHỮNG Ý NGHĨ VỤN VỀ MỘT NỀN GIÁO DỤC CHO VIỆT NAM TƯƠNG LAI

PHẠM CAO DƯƠNG

(Tiếp theo và hết)

Loại bỏ những gì?

Ý nghĩ vụn đầu tiên đến với người viết là *tinh thần nô lệ*, một tinh thần đã ăn quá sâu vào đầu óc người Việt, một sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử và địa lý. Khởi đầu đó chỉ là một thái độ khôn ngoan để tồn tại. Chúng ta đã chấp nhận, đã chịu đựng, đã học hỏi kẻ địch, đã kiên nhẫn chờ đợi và đã vùng dậy để giành lại được độc lập sau hơn một ngàn năm Bắc thuộc, trong đó khí giới của kẻ địch đã được chúng ta dùng để đánh đuổi kẻ địch. Sau đó trong ngàn năm tự chủ kế tiếp chúng ta làm thầy, là kẻ hơn mình, một mặt chấp nhận vị thế yếu kém, một mặt học hỏi, nhiều khi là bắt chước kẻ địch. Thái độ này đầu tiên chỉ là thái độ chánh trị, sau đã trở thành thái độ văn hóa và từ thần phục về chánh trị nó đã trở thành tôn sùng tất cả những gì của kẻ địch. Người ta đã không biết làm gì hay không dám làm gì khi chưa biết kẻ địch hay ông thầy mình làm gì. Luôn luôn bắt chước, luôn luôn theo sau để cuối cùng chịu chung số phận với kẻ địch, với ông thầy của mình, không sao tìm ra được con đường riêng cho mình. Thế kỷ 19 về trước chúng ta đã như vậy, đầu thế kỷ 20 chúng ta cũng như vậy. Những lời kêu gọi của những nhà nho tiến bộ như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, nhóm Đông Kinh Nghĩa Thục chỉ là những tiếng kêu trong sa mạc, những đốm lửa chập chờn giữa đại dương, để sau đó người ta lại còn chìm đắm hơn trong biển đen của Mác, của Lê, mà vẫn tưởng rằng mình là đỉnh cao của trí tuệ của loài người.

Trong suốt lịch sử của dân tộc từ năm 1975 trở về trước bóng ma của nước Tàu, sau đó là của nước Pháp rồi tinh độc của chủ nghĩa cộng sản đã làm tê liệt mọi tinh thần tự túc, tự cường, tinh thần sáng tạo của dân tộc. Tổ tiên của chúng ta đã tranh đấu hết sức mình nhưng cũng chỉ giữ được mẫu phía nam của mảnh đất lẽ ra chưa chắc đã là của người Tàu vào bảo tồn được bộ tộc Việt cuối cùng cũng ở phương nam của Bách Việt. Nói cách khác các cụ đã thành công tạo được sự sinh tồn cho dân tộc Việt trên giải đất gọi là Việt Nam hiện tại trước cuộc Nam Tiến của Hán tộc, một cuộc Nam tiến vĩ đại hơn, ghê gớm hơn cuộc Nam tiến của chúng ta sau này.

Nhưng bao nhiêu năng lực của dân tộc ta đã bị dồn hết vào đó, không còn bao nhiêu để phát triển những gì là của riêng mình, trong khi đó thì sự coi kẻ địch là hơn mình, luôn luôn e ngại kẻ địch đã làm cho dân ta không nhìn thấy gì ngoài kẻ địch, nô lệ vào kẻ địch. Từ phạm vi quốc gia tinh thần nô lệ này đã ăn sâu vào mỗi cá nhân và đã trở thành một căn bệnh nan y khó chữa, với những biến chứng khó lường.

Tệ tính thứ hai, người viết xin được tạm dùng hai từ ngữ tệ tính, cần phải được gột bỏ là *cá nhân độc tôn, cá nhân mưu lợi*. Tệ tính này khác với chủ nghĩa cá nhân vì chủ nghĩa cá nhân chưa hẳn đã hoàn toàn xấu. Còn cá nhân độc tôn, cá nhân mưu lợi là hoàn toàn có hại cho tập thể, cho cộng đồng, cho quốc gia. Chúng phủ nhận khả năng sự sống và sự phát triển của người khác. Chúng phá hoại mọi nỗ lực của quốc gia xã hội. Chúng đồng nghĩa với vô nhân, vô ý thức, vô trách nhiệm. Chúng đã đưa con người tới chỗ phủ nhận người khác, phản bội và phá hoại. Chúng là nguồn gốc của hầu hết những thảm kịch trong lịch sử dân tộc và lịch sử loài người.

Tệ tính thứ ba là tệ tính *thế nào xong thôi*. Người viết không nhớ rõ đã đọc ở đâu về tệ tính này nhưng biết chắc là viết bởi một tác giả người Mỹ về người Việt. Theo tác giả này, người Việt muốn khá được phải bỏ tính dễ dãi thế nào xong thôi. Vì thế nào xong thôi nên chúng ta làm gì cũng cho qua chuyện, làm gì cũng tạm bợ, qua quít, từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, từ quốc gia đại sự đến việc riêng của cá nhân và gia đình. Và chúng ta coi là tốt. Người thế nào xong thôi được coi là người xuề xòa, dễ tính, không bày vẽ lôi thôi, không nhiêu khê, cầu kỳ. Điều đó đúng, nhưng chỉ tới một giới hạn nào đó. Còn nếu vượt ra khỏi giới hạn ấy đương sự sẽ làm hỏng việc, sẽ trở thành những kẻ "đẵn mà không vác", "đánh

trống bỏ dùi", làm chiếu lệ, vô lương tâm, thiếu nghiêm chỉnh, không chuyên nghiệp, không nhà nghề. Cao hơn, ở cấp bậc lãnh đạo, chỉ huy, người ta sẽ làm những quyết định bừa bãi, không thu thập, phân tích, so sánh, cân nhắc các dữ kiện, các ý kiến... rồi làm nửa vời, nửa chừng bỏ dở.

Một xã hội, một cộng đồng, một quốc gia hợp bởi những người lúc nào cũng thế nào xong thôi chắc chắn không thể nào khá được. Đặc biệt vào lúc cuộc sống của nhân loại mỗi ngày mỗi trở nên phức tạp và biến chuyển theo những tốc độ mỗi ngày mỗi lớn, biên giới các quốc gia cũng mỗi ngày mỗi thu hẹp và có vẻ mời dần.

Ngoài ba tệ tính kể trên, tùy theo cách nhìn, người ta có thể liệt kê thêm nhiều tệ tính khác như không tôn trọng hoặc trốn tránh sự thực, cơ hội, chỉ tính việc nhất thời... Nhưng tất cả chỉ là phụ; ba tệ tính kể trên mới là chính và là nguồn gốc của tất cả.

Cần gì?

Xuyên qua những ý nghĩ vụn được trình bày ở trên, điều kiện tiên quyết để chúng ta có một nền giáo dục hướng tới những con người bình thường, hiểu biết và có khả năng sản xuất là chế độ cộng sản phải bị dẹp bỏ. Lý do là vì ngay từ căn bản, con người mà chế độ cộng sản hướng tới không thể là con người bình thường mà là con người xã hội chủ nghĩa, chỉ được hiểu biết theo lăng kính của xã hội chủ nghĩa và sản xuất trong khuôn khổ của xã hội chủ nghĩa. Gia dĩ nền giáo dục cộng sản hiện tại đang trên đà phá sản. Một sự dẹp bỏ càng được thực hiện sớm chừng nào tốt chừng nấy vì giáo dục là đào tạo con người. Giáo dục phá sản sẽ đưa tới con người phá sản. Con người phá sản, sẽ đưa tới những thảm họa không thể lường trước được. Người ta có thể chấp nhận những sửa đổi vá víu về chánh trị, về kinh tế để ngồi lại; nhưng nếu con người không còn giữ được những nhân tính căn bản, những giá trị bình thường tối thiểu thì những vá víu này sẽ không cứu vãn được gì hết. Những biện pháp hiện tại được gọi là đổi mới của chế độ cộng sản Hà Nội chỉ là những cố gắng cuối cùng của một thế hệ già nua, bất lực nhằm được chết trên ghế lãnh đạo, còn lại là sống chết mặc bay, họ không cần biết tới.

Điều cần thiết thứ hai là sự soạn thảo một kế hoạch qui mô cho một nền giáo dục tương lai cho thời hậu cộng sản. Công việc này ngay từ đầu người viết không nghĩ rằng những người Việt ở hải ngoại có thể làm được vì nó tùy thuộc vào quá nhiều điều kiện từ chánh trị, kinh tế, xã hội, tài chánh đến nhân sự. Người Việt ở hải ngoại chỉ có thể đóng góp được một phần nào những ý kiến, những dữ kiện thu lượm được ở các xã hội bên ngoài, những phương tiện liên hệ tới học cụ, sách vở, quan niệm mới, phương pháp mới -- tất nhiên áp dụng trong những xã hội không phải là Việt Nam , phần nào phương tiện tài chánh, phần nào nhân sự và kinh nghiệm tổ chức huấn luyện trong các phạm vi kỹ thuật khoa học, chuyên nghiệp. Điều đáng tiếc là tất cả hiện mới chỉ ở trong giai đoạn sửa soạn dựa trên tất cả những giả dụ và những dữ kiện lẻ loi không mấy chính xác. Giai đoạn này càng kéo dài bao nhiêu việc soạn thảo kế hoạch trong tương lai sẽ trở nên khó khăn bấy nhiêu. Cũng vậy với phần thực thi kế hoạch. Lý do là hiện tại chúng ta vẫn còn những nhà giáo của Việt nam Cộng Hòa thời trước và chúng ta cũng vẫn còn những quần chúng thời trước sống ở cả hai phía quốc nội và quốc ngoại. Chúng ta cũng vẫn còn những thế hệ thân sống ở nước ngoài những hồn vẫn hướng về quê cũ, vẫn mơ ước được góp phần xây dựng lại và phát triển quê hương. Một ngày qua đi là một ngày ta có thể mất đi những nguồn tài nguyên nhân sự đó, và một ngày qua đi cũng là một ngày thế hệ trẻ mới sanh ở trong nước phải sống thêm trong cảnh thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu trường học, sẽ được quàng thêm những chiếc khăn đỏ của dốt nát, của lì lợm, của sắt máu và của hận thù. Những trẻ em này một khi trưởng thành rất khó giáo dục lại. Đất nước đã mất đi bốn thế hệ, ít nhất bốn thế hệ. Người ta không thể nhân danh bất cứ gì nữa để hy sinh thêm một vài thế hệ khác, dù họ đứng trên bình diện của những người đang nắm vận mệnh của dân tộc hay đang lăm le nắm vận mệnh của dân tộc. Người ta cũng không thể nhân danh bất cứ gì nữa để tước đi quyền sống của tuổi trẻ Việt Nam hiện tại.Tuổi trẻ Việt Nam phải được sống với tuổi trẻ của họ, phải được ăn đủ no, mặc đủ ấm, phải được sống với đầy đủ cha mẹ, anh em, ông bà, bè bạn, phải được cắp sách đến trường học hỏi trong tình thương bao la, trong sự che chở dạy bảo của thầy cô. Các em phải được quyền lớn lên như một con người bình thường, được nuôi dạy như một người bình thường và sống, sản xuất, phục vụ như một người bình thường trong một xã hội bình thường. Người ta có thể đổ tại cái nghèo của đất nước, sự tàn phá của chiến tranh, sự phá hoại của đủ thứ kẻ thù. Nhưng người ta cũng cần phải nhìn sang các nước khác. Đất nước Việt Nam tuy không thật giàu nhưng còn hơn đất nước của nhiều dân tộc hùng mạnh nhất hiện tại. Nó đủ sức nếu không nói là đủ sức nuôi sống con dân của nó trong những điều kiện bình thường. Lấy năm 1945 làm mốc, Việt Nam cũng bắt đầu bằng những cuộc đấu tranh giành độc lập từ sau Thế Chiến Thứ Hai. Phải chăng chúng ta có thói quen đổ vấy, chúng ta không có can đảm nhận trách nhiệm, nhận trách nhiệm và sửa đổi, nhất là đứng sang bên để nhường chỗ cho người khác? Phải chăng tệ tính nô lệ đã tạo nên ở con người Việt Nam thói quen đổ vấy và sự thiếu can đảm nhận trách nhiệm rồi rút lui nhường chỗ cho người khác?

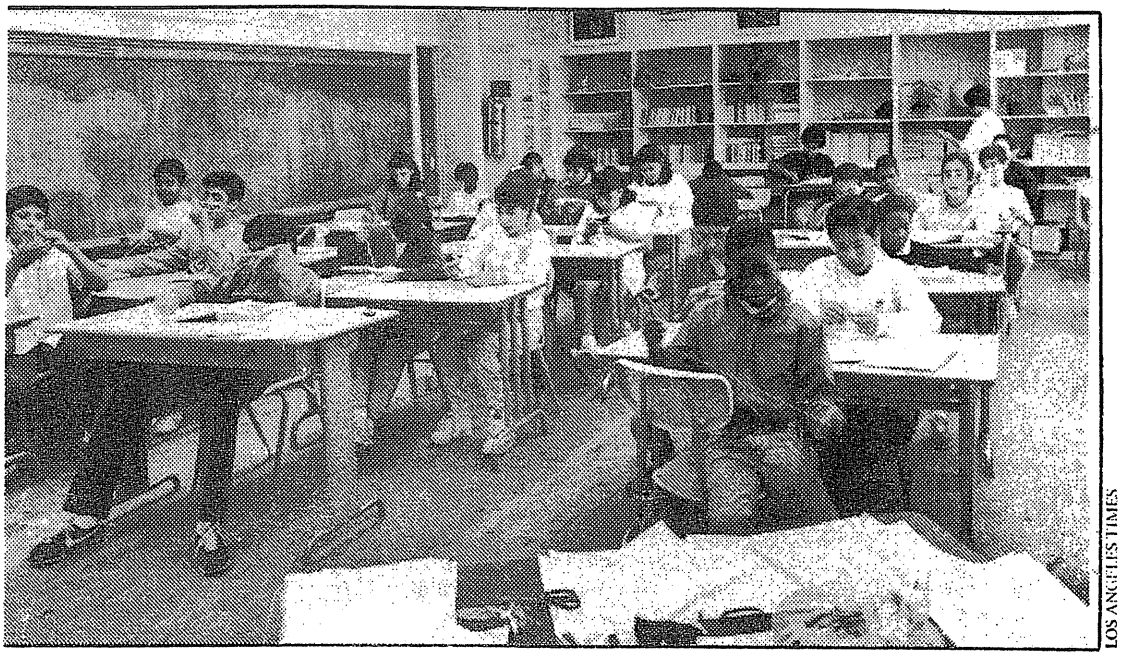

LOS ANGELES TIMES

Có gì không ổn trong nền giáo dục Mỹ? Còn nền giáo dục Việt Nam trong tương lai?

Phải chăng tệ tính nô lệ phản ảnh qua thói quen đổ vấy, không chịu nhận lỗi lầm, trách nhiệm và không chịu rút lui nhường chỗ cho người khác là một đồng nghĩa của đấu tranh. Đấu tranh phải chăng là phải ù lì, phải biết đổ vấy và bám chặt ở vị thế lãnh đạo? Và nếu quả như vậy thì từ cách mạng người ta có thể trở thành nô lệ một cách dễ dàng vậy.

Trở lại với những gì người Việt ở hải ngoại có thể làm để xây dựng một nền giáo dục bình thường cho một nước Việt Nam hậu cộng sản -- không phải để cứu nguy một nền giáo dục phi giáo dục đang bị phá sản, từ đó cứu nguy một chế độ không ai muốn nó tồn tại nữa, trừ những người đã đẻ ra nó hay được hưởng lộc của nó -- là phải làm tất cả những gì để một nền giáo dục hậu cộng sản sớm trở thành cụ thể. Giáo dục không thể tách rời con người, con người không thể tách rời khỏi xã hội và xã hội không thể sinh hoạt vượt lên trên chế độ chánh trị nó tạo ra hay bị áp đặt. Người ta không thể nói tới giáo dục mà tránh không nói tới chánh trị. Nói cách khác, muốn cho một nền giáo dục hậu cộng sản sớm thành hình, dù là thành hình dưới hình thức những dự án, điều đầu tiên người ta cần phải làm là phải đẩy mạnh hơn sự sụp đổ của chế độ đã tạo ra nền giáo dục đang bị phá sản ở Việt Nam hiện tại. Công việc này nhiều người sẽ cho rằng là công việc của những người làm chánh trị. Điều đó đúng. Nhưng đó cũng là công việc chung của mọi người Việt Nam không muốn thấy đất nước mỗi ngày một tàn lụi, con người một ngày một băng hoại. Những người làm giáo dục cũng như những người lưu tâm tới giáo dục là những người làm việc với tuổi trẻ, hướng tới tuổi trẻ phải là những người đi tiên phong trong nỗ lực này song song với những nỗ lực nghiên cứu, tìm hiểu, đặc biệt là những người ở hải ngoại.

Cứu quốc, tồn chủng

Nỗ lực góp phần đẩy mạnh hơn sự sụp đổ của chế độ cộng sản ở nước nhà là một nỗ lực cứu quốc, một nỗ lực có tính cách khẩn cấp dựa trên hiện trạng của nước nhà đối chiếu với những biến chuyển quá mau và quá mạnh trong thế giới hiện tại. Thời đại thực dân, đế quốc kiểu cũ đã hoàn toàn chấm dứt vào đầu thập niên sáu mươi của thế kỷ này nhưng nó đã biến dạng và thường trực biến dạng. Người dân của các nước nhỏ cần phải cảnh giác và thường trực đối phó. Cứu quốc do đó không chỉ giới hạn trong phạm vi chánh trị mà phải bao gồm nhiều phạm vi khác. Quá chú trọng đến việc cứu vãn một chế độ người ta có thể vô tình chấp nhận biến đất nước thành một môi trường khai thác cho những đế quốc thực dân mới, biến sự màu mỡ, phong phú của mảnh đất trời dành cho mình thành một mảnh đất khô cằn, rừng không còn cây cỏ, thú vật chim muông; sông ngòi, biển cả không còn tôm cá. Điều này hiện

đang xảy ra và đã xảy ra mà chánh quyền cộng sản hiện tại vì quá lưu tâm đến địa vị lãnh đạo của mình không nhìn thấy hay cố tình không nhìn thấy. Trong khi đó thì tuổi trẻ Việt Nam ngay từ nhiều chục năm trước ở miền Bắc, từ chục năm trở lại ở miền Nam mỗi ngày mỗi rơi vào tình trạng thiếu dinh dưỡng trầm trọng. Cho đến giờ, nạn thiếu dinh dưỡng này mới chỉ được thấy một phần qua sự co lại của thân hình, sự phát triển nhiều hơn của bề ngang. Người ta chưa biết nó sẽ có ảnh hưởng gì tới trí thông minh, khả năng sáng tạo và sức làm việc của con người. Sự dẻo dai của các chiến binh cộng sản trong chiến tranh vừa qua không thể viện dẫn để bào chữa trong trường hợp này. Không những thế nếu quan sát sự thông minh và khả năng sáng tạo của người Việt trước kia và nhất là trong hiện tại, người ta thấy dường như chúng phát triển rất giới hạn và dường như sự thông minh của người Việt chỉ được thể hiện dưới hình thức khôn ngoan lỏi rất hữu hiệu trong việc mưu cầu lợi ích riêng tư. Sự thông minh cũng không đủ sức để theo đuổi những gì to lớn lâu dài -- ngoại trừ tranh đấu để sống còn --, không đủ sức để biến tập thể mình thành sức mạnh.

Người ngoại quốc có dịp nhận xét về người Việt Nam đa số đều công nhận chúng ta rất thông minh, lanh lẹ, học hỏi rất mau, nhưng chúng ta cũng tìm ra được những kẻ hở của các hệ thống sinh hoạt trong đó có pháp luật và khai thác những kẽ hở đó rất mau theo ý muốn! Tất cả sau đó đã dừng ở điểm này.

Nếu nhận xét này là đúng và nếu tình trạng thiếu dinh dưỡng ở giới trẻ ở trong nước còn tiếp tục kéo dài. Một phái bộ y tế Ba Lan tới nghiên cứu tình trạng dinh dưỡng của trẻ em ở miền Bắc Việt Nam vào cuối thập niên 60, đã đưa ra lời báo động rằng giống người Việt ở miền Bắc - nguyên văn là "La race tonkinoise" - sẽ bị tiêu diệt. Nói như vậy có thể là quá. Nhưng một dân tộc khó có thể làm được gì cho ra hồn nếu dân tộc đó hợp bởi những con người càng ngày càng teo lại và càng ngày càng bệnh hoạn, yếu đuối. Những con người được nuôi dưỡng trong một xã hội trong đó "giết người, cướp của, buôn lậu và các tội ác khác tiếp tục lan tràn bất kể các chiến dịch bài trừ tội ác", theo như lời tường trình mới nhất của chính chủ tịch viện kiểm sát nhân dân tối cao trước quốc hội của chế độ cầm quyền hiện tại (Người Việt, số 2174, ngày 16 tháng Tám năm 91). Theo nhận xét của một cựu giáo chức sống lâu năm ở xã hội Cộng Sản Việt Nam thì đây là một xã hội trong đó cả nước nói dối, cả nước lươn lẹo, theo

Cứu quốc do đó chưa bao giờ đi sát với tồn chủng bằng lúc này. Bị ngoại bang xâm lăng và đô hộ bằng võ lực nhưng còn con người thì người ta vẫn có thể một ngày nào đó khôi phục lại được cơ đồ đã mất. Tự đánh mất tự do, tự đưa dân mình, đất nước mình đến chỗ nô lệ có nghĩa đưa dân tộc mình đến chỗ thoái hóa và diệt vong. Với tư cách một con người Việt Nam ở hải ngoại, nghiên cứu, quan sát, tìm hiểu để góp phần xây dựng một nền giáo dục cho Việt Nam thời hậu cộng sản là việc tới tay người ta đương nhiên phải làm. Nhưng đồng thời người ta cũng không nên quên làm tất cả những gì có thể làm được để cho thời hậu cộng sản đến sớm hơn. Mặt khác, nhìn vào thực tế và để bắt kịp vận hội mới, một vận hội ngàn năm mới tới một lần, một vận hội có thể biến dân tộc Việt Nam thành một dân tộc lớn của nhân loại, người ta cũng cần phải làm tất cả những gì có thể làm được để *tồn chủng ngay ở hải ngoại này.* Các dân tộc khác đã sẵn sàng để đón nhận thế kỷ 21, trong khi chúng ta dường như còn đang mộng du về thế kỷ 19. Cũng vậy dường như cho đến những ngày hiện tại chúng ta đã quá lưu tâm đến công tác thứ nhất mà ít để ý tới công tác thứ hai.

PHẠM CAO DƯƠNG

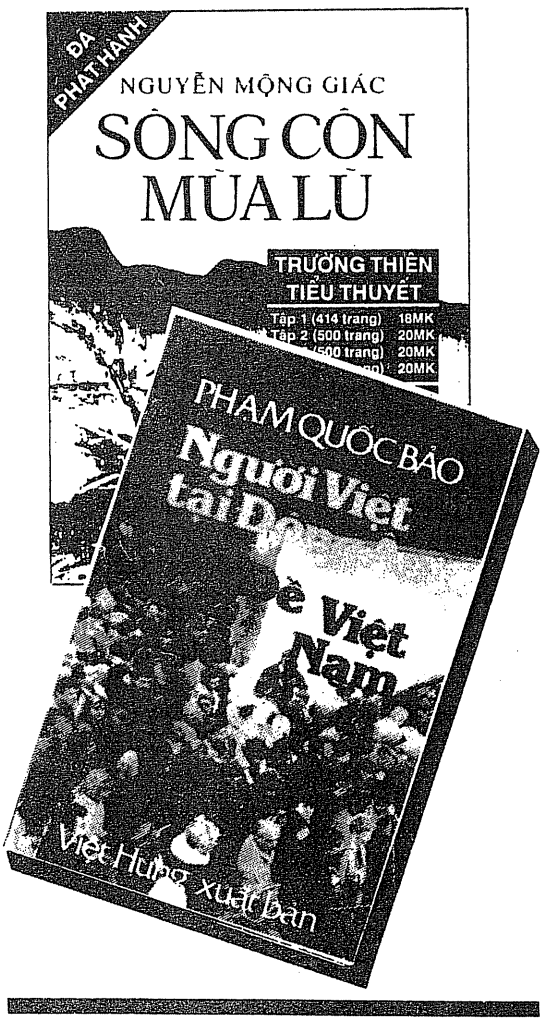

TỪ PERESTROIKA ĐẾN TRẬT TỰ QUỐC TẾ MỚI

NGUYỄN HƯƠNG

(Tiếp theo và hết)

Đông Á.

Nếu nhu cầu phát triển kinh tế là động lực chính thúc đẩy sự hình thành của đường lối đối ngoại mới thì các trung tâm kinh tế thế giới như Âu Châu, Bắc Mỹ, Đông Á, và Đông Nam Á hẳn phải được Liên Xô chú ý. Như đã trình bày, liên hệ với Âu Châu và Bắc Mỹ đã trải qua nhiều thay đổi sâu rộng. Tại Đông Á hai trung tâm kinh tế là Nhật Bản và Nam Hàn. Đã có nhiều chuyển biến trong quan hệ Liên Xô đối với hai nước này. Cho đến năm 1990, Liên Xô và Nhật đã nhiều lần cho thấy dấu hiệu sẵn sàng thương lượng vấn đề chủ quyền 4 hòn đảo hiện đang thuộc Liên Xô nhưng người Nhật cho là Lãnh Thổ phía Bắc của họ. Với tiềm lực kinh tế nhất nhì thế giới, Nhật Bản có khả năng mang tiền viện trợ ra làm mồi nhử. Trước năm 1990, tình hình có vẽ tốt đẹp cho triển vọng Liên Xô giải quyết vấn đề lãnh thổ và nhận món tiền viện trợ to lớn (ước lượng khoảng 450 triệu Mỹ Kim) để giúp Mạc-tư-khoa trả nợ các hãng tư nhân Nhật Bản. Nhưng khi Gorbachev sang Nhật trong chuyến viếng thăm lịch sử vào giữa tháng 4-1991, thì mọi sự đã không như ý. Vị thế mới của Gorbachev bị lệ thuộc nhiều vào những lực lượng có khuynh hướng bảo thủ tại Liên Xô kể cả giới quân đội. Sự sụp đổ của khối quân sự Warsaw làm tăng tầm quan trọng của các lực lượng hỏa tiễn phóng từ tầu ngầm đóng tại vùng biển Okhotsk phía tây bắc Nhật Bản gần các hòn đảo đang trong vòng tranh chấp.

Trong khi đó, những chuyển biến ngoại giao với Nam Hàn đã đưa đến kết quả tốt hơn. Gorbachev và Tổng Thống Nam Hàn Roh Tae Woo gặp nhau lần đầu trong dịp Gorbachev viếng thăm San Francisco hồi tháng 6-1990. Roh sang viếng Moscow vào tháng 12-1990, và Gorbachev đã ghé sang đảo Cheju, Nam Hàn vào tháng 4-1991 nhân chuyến đi Tokyo. Trong lần gặp gỡ sau cùng, cả 2 đã đồng ý gia tăng số lượng ngoại thương giữa 2 nước từ 900 triệu Mỹ Kim trong năm 1990 lên số ước lượng 1.5 tỉ cho năm 1991. Roh còn hứa cho Liên Xô mua thiếu 800 triệu hàng tiêu thụ. Ngược lại, Gorbachev hứa xúc tiến nỗ lực giúp cuộc thương thuyết hòa bình giữa Bắc và Nam Hàn. Ông còn nói riêng với Roh rằng nếu Bắc Hàn chống lại việc 2 miền nộp đơn riêng để xin vào LHQ thì Liên Xô sẽ ủng hộ đơn Nam Hàn trong Hội Đồng Bảo An LHQ. Liên Xô đã áp lực Bình Nhưỡng chấp nhận sự kiểm soát của Cơ Quan Năng Lực Nguyên Tử Quốc Tế theo như điều khoảng hiệp ước chống sự lan tràn của võ khí hạch tâm (Nuclear Non-Proliferation Treaty) nếu không muốn Liên Xô ngừng cung cấp kỹ thuật và nguyên liệu hạch tâm. Ngoài ra, Gorbachev còn đề nghị ký với Nam Hàn một hiệp ước hữu nghị tương tự như hiệp ước đang hiệu lực với Bắc Hàn từ năm 1961. Roh chưa có phản ứng về đề nghị này. Nhưng đối với Bắc Hàn, mối thân thiết bất ngờ giữa tổ quốc của chủ nghĩa xã hội và tập đoàn phản động Hán Thành chắc phải như một tát tay giáng vào tình anh em xã hội chủ nghĩa.

Bài diễn văn Gobachev đọc tại Vladivostok vào tháng 7-1986 đã đánh dấu bước ngoặc của chính sách Liên Xô đối với Á Châu. Liên Xô, Gorbachev khẳng định, cũng là một cường quốc Á Châu mong muốn nới rộng giao thương với các xứ Á Châu và dự phần vào sự phát triển hòa bình của vùng Thái Bình Dương. Có nghĩa là Liên Xô phải cải thiện bang giao với Trung Quốc và các thành viên của Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (Association of South-east Asian Nations hay ASEAN).

Ba trở ngại chính sẵn có trong liên hệ Trung Quốc - Liên Xô là vấn đề biên phòng, A-phú-hãn, và Kampuchea. Từ sau bài diễn văn vào tháng 7-1986 tại Vladivostok của Gorbachev khẳng định Liên Xô là một cường quốc Á Châu mong mỏi được nới rộng giao thương và dự phần vào sự phát triển

hòa bình của khu vực, đã bắt đầu có những chuyển động trong cả 3 vấn đề. Tại A-phú-hãn, như đã trình bày, Liên Xô đã xúc tiến việc tìm giải pháp thỏa đáng để có thể rút quân. Cho đến tháng 4-1987, Liên Xô đã không chịu bàn về Kampuchea là vấn đề của "phe thứ ba" trong những thảo luận về liên hệ Trung-Xô. Sau khi Liên Xô chịu nói chuyện về Kampuchea, Trung Quốc tiếp tục khuyến khích Mạc-tư-khoa tách rời quyền lợi Liên Xô ra khỏi quyền lợi của Hà Nội bằng cách đánh tiếng rằng Bắc Kinh có thể chấp nhận căn cứ quân sự của Liên Xô tại Cam Ranh nếu vấn nạn Kampuchea có giải pháp thỏa đáng. Mạc-tư-khoa từ đó đã nhiều lần áp lực Hun Sen gặp phe Khmer Đỏ và khuyến dụ Hà Nội rút quân ra khỏi Kampuchea như Mạc-tư-khoa đã bắt đầu làm tại A-phú-hãn.

Không may, chuyến viếng thăm Bắc Kinh lần đầu của Gorbachev đã có tác động bất ngờ lên phong trào biểu tình đòi đổi mới tại Trung Quốc. Biến cố Thiên An Môn đã bêu xấu chế độ, đẩy Bắc Kinh vào chỗ phá sản về mặt ý thức hệ và cô lập trước thế giới. Trớ trêu thay, cũng nhờ sự cô lập này mà liên hệ Trung-Xô lại tiến thêm một bước. Từ cuối năm 1989, Mạc-tư-khoa đã ký kết bán cho Bắc Kinh các loại võ khí tối tân mà Tây Phương xưa nay không chịu bán. Mối giao hảo giữa hai phe có vẻ khả quan khi các viên chức gặp nhau tại Harbin, Mãn Châu vào tháng 9-90. Tại đây, 2 phe đã đi đến những "thông hiểu" kể cả thỏa thuận ngừng tiếp tế võ khí cho đồng minh Kampuchea của mỗi bên. Đây là cao điểm của sự xích lại gần nhau hay rapprochement Trung-Xô mặc dù cả hai về sau đã không thể giữ được thỏa thuận này.

Từ tháng 12-1988, Gorbachev tuyên bố dự án giải ngũ 120.000 trong số quân tại ngũ của 3 quân khu Siberian, Transbaykal, và Viễn Đông, gồm từ dãy Urals đến bờ Thái Bình Dương, trong vòng 2 năm. Đến tháng 6-1991, Đại Tướng Viktor Novozhilov, chỉ huy trưởng quân khu Viễn Đông, tuyên bố đã hoàn tất giai đoạn giảm quân số (giải ngũ 50.000 từ quân khu Viễn Đông và 70.000 từ 2 quân khu còn lại). Nhưng ông còn cho biết Liên Xô sẽ tân trang quân cụ và vũ khí cho toàn vùng. Hiện thời, Liên Xô vẫn còn 480.000 quân nhân tại quân khu Transbaykal, Viễn Đông, và vùng Mông Cổ. Riêng quân khu Viễn Đông đang có 6.000 chiến xa và 1.200 phi cơ. Trước đây, các sư đoàn đóng bên phần Châu Âu của Liên Xô và tại Đông Âu được ưu tiên trang bị các hệ thống võ khí tối tân. Với những thay đổi chiến lược tại Âu Châu, các quân khu phía Á Châu được thừa hưởng thêm những võ khí mới. Hiện thời trong số 6.000 chiến xa tại quân khu Viễn Đông, chỉ có 10% là T62, T72, và T80. Phần còn lại là T54. Novozhilov dự đoán đến năm 1995, số T80 sẽ chiếm khoảng 70-80%.

Số phi cơ đã cắt giảm là 40% tổng số phi cơ của quân khu Viễn Đông. Nhưng các quan sát viên cho biết đây là số phi cơ cũ như MiG21 hay Su17. Thay vào đó, Liên Xô sẽ trang bị thêm MiG29, MiG31, Su21 và Su27.

Ngoài ra, Hoa Kỳ và các cường quốc vùng Thái Bình Dương khác còn lo ngại về khả năng tăng cường lực lượng hải quân tại vùng Thái Bình Dương. Hạm đội Thái Bình Dương là một trong 4 hạm đội hải quân của Liên Xô. Hiện nay, hạm đội này có căn cứ quân sự trải dài từ Petropavlovsk trong bán đảo Kamchatka xuống đến Cam Ranh với 69 chiến hạm gồm 2 hàng không mẫu hạm, 15 tuần dương hạm, 7 khu trục hạm, và 45 hộ tống hạm. Sư đoàn bộ binh của hải quân trong vùng gồm 7.000 quân. Các quốc gia trong vùng lo ngại rằng Liên Xô có thể chuyển số 10.000 chiến xa phế thải từ vùng châu Âu theo hiệp ước chính qui Âu Châu (CFE) sang cho vùng Viễn Đông. Ngoài ra một số sư đoàn cơ giới cũng có thể được tái phối trí sang cho lực lượng lính bộ của hải quân (không nằm trong hiệp ước CFE). Nhưng Mạc-tư-khoa đã bảo đảm rằng những vụ di chuyển lực lượng sẽ không làm tăng lực lượng Viễn Đông.

Đáng ngại nhất là các hệ thống hỏa tiễn đầu đạn nguyên tử đặt trên số tàu ngầm đóng tại vùng biển Okhotsk. Lực lượng hải quân trong vùng chủ yếu là để bảo vệ số tàu ngầm này. Nhưng với nguyên tắc quân sự mới mà Mạc-tư-khoa cho là dựa trên phòng thủ, thì nhiệm vụ chính của hải quân là bảo vệ vùng duyên hải, nhất là vùng biển Okhotsk. Mạc-tư-khoa đã trấn an Hoa Kỳ và các quốc gia Thái Bình Dương rằng việc tái phối trí chủ yếu là để cải tiến phòng thủ chứ không phải để tạo ra một lực lượng tấn công. Dù gì đi nữa thì những cắt giảm này Liên Xô đã đơn phương thi hành. Chưa có quốc gia nào trong vùng tình nguyện giảm quân và vì thế khó lòng đòi hỏi Mạc-tư-khoa làm khác hơn. Vì không có phản ứng tương tự từ các quốc gia trong vùng, Gorbachev khó thuyết phục quân đội nhượng bộ. Cũng vì ảnh hưởng quân đội mà dự định biến Vladivostok thành cửa ngõ giao thương với Á Châu như đã tuyên bố hồi 1986 không thể thực hiện. Phe hải quân không chịu mở Vladivostok thành hải cảng tự do.

Đông Nam Á và Việt Nam.

Chính sách Mạc-tư-khoa đối với Đông Nam Á trước thời Gorbachev dựa trên 3 yếu tố: (1) cuộc tranh chấp ý thức hệ, (2) giá trị chiến lược của vùng này trong cuộc chiến tranh lạnh giữa các siêu cường, và (3) từ năm 1960 trở đi, sự xung đột với Trung Quốc.

Đầu thập niên 30, yếu tố ý thức hệ với tinh thần quốc tế vô sản đã đưa đường cho hoạt động của Quốc Tế Cộng Sản (Comintern) tại vùng Đông Á và Đông Nam Á. Tại Việt Nam, sự ra đời của đảng Cộng Sản Việt Nam (Đảng Cộng Sản Đông Dương) hình thành với sợi dây mong manh nối liền

Comintern là Hồ Chí Minh. Các điều kiện đặc thù của địa phương mà các lãnh tụ Cẩm Linh không thấu hiểu rõ ràng, một trật tự thế giới chưa ổn định, và cái nhìn hãy còn mơ hồ của Mạc-tư-khoa về chỗ đứng mình trong đó chưa cho phép có sự hoạch định và thực thi một chính sách chặt chẽ qui mô. Quyền lợi của Liên Xô thể hiện qua chính sách của Comintern được biện hộ bằng khẩu hiệu bảo vệ "tổ quốc xã hội chủ nghĩa." Mặt Trận Bình Dân chống Phát Xít, rồi bắt tay Phát Xít qua hiệp ước Molotov-Ribbentrop, rồi lại hợp tác Đồng Minh, trong thời Đệ Nhị Thế Chiến đã được các đảng cộng sản trên thế giới tuân hành theo chỉ thị Comintern. Sau Đệ Nhị Thế Chiến, các đảng cộng sản đã tham gia những cuộc chiến đấu chống thực dân dành độc lập theo những động lực thời cuộc nhưng cũng nằm trong chiến lược "đánh tư bản ở những mắt xích yếu nhất."

Ở Đông Nam Á, các đảng cộng sản tại Miến Điện, Mã Lai, Nam Dương đều thất bại và tiềm lực bị tiêu diệt. Những hoạt động của đảng Cộng Sản Thái chẳng những đã không có kết quả cao mà còn lệ thuộc vào Trung Quốc. Chỉ còn các đảng cộng sản Đông Dương (thật ra là Đảng Lao Động và 2 đảng lệ thuộc là Nhân Dân Cách Mạng Khmer và Nhân Dân Cách Mạng Lào) là còn nhiều triển vọng. Tuy nhiên, hồi thập niên 50, giá trị Đông Dương đối với Mạc-tư-khoa không cao như những người cộng sản Việt Nam kỳ vọng. Ngoại Trưởng Liên Xô Molotov đồng chủ tọa Hội Nghị Genève với Ngoại Trưởng Eden của Anh Quốc. Hà Nội đã liệt kê tội lỗi của đàn anh Trung Quốc trong quyển bạch thư "Sự Thật về Quan Hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 Năm Qua" gồm cả việc áp lực Hà Nội nhượng bộ tại bàn hội nghị những thành quả tại chiến trường trong cuộc chiến tranh chống Pháp như vùng tập kết cho Kampuchea, như 2 vùng tập kết cho Lào gần Việt Nam thay vì Sầm Nứa và Phong Saly sát biên giới Trung Quốc. Ngoài ra, Chu Ân Lai còn chấp thuận vĩ tuyến 17 thay vì 13 làm lằn ranh phân hai Việt Nam, và ngay cả chấp nhận các chính quyền không cộng sản đương thời tại Đông Dương nếu các phe đồng ý không cho ngoại bang thiết lập căn cứ quân sự (lúc này Trung Quốc đang sợ Mỹ sửa soạn nhảy vào). Nhưng Hà Nội đã không đề cập đến áp lực Liên Xô. Chính Molotov đã áp lực Phạm Văn Đồng trong buổi họp sau cùng không có mặt Chu Ân Lai để Đồng phải chấp thuận điều kiện giờ chót của phe chính phủ Sihanouk đưa ra là họ giữ quyền nhận viện trợ quân sự cũng như cho phép căn cứ quân sự ngoại quốc nếu thấy cần. Eden, Molotov và Mendès France đã đồng ý thêm vào câu thỏa mãn yêu cầu này của phe Sihanouk. Liên Xô lúc ấy đang gặp khủng hoảng lãnh đạo sau cái chết của Stalin và Mạc-tư-khoa đang muốn đóng vai trò giải quyết tốt đẹp các vấn đề thế giới ở địa vị một cường quốc. Điều này cho thấy Liên Xô sẵn sàng hy sinh quyền lợi anh em xã hội chủ nghĩa và ngay cả sự liên hệ tốt đẹp với Hà Nội nếu cần.

Tuy nhiên xích mích với Trung Quốc ngày càng sâu rộng và nhu cầu võ khí tối tân để đương đầu lại áp lực quân sự của Hoa Kỳ tại chiến trường miền Nam đã mang Hà Nội lại gần Mạc-tư-khoa hơn từ cuối thập niên 60. Cuộc tranh chấp bùng nổ giữa Việt Nam và Kampuchea cùng Trung Quốc đã đẩy hẳn Hà Nội vào quỹ đạo Mạc-tư-khoa với hiệp ước Hữu Nghị ký kết vào tháng 11-1978 trước khi Việt Nam chiếm đóng Kampuchea. Mối đe dọa kẻ thù chung Trung Quốc cùng với nhu cầu chiến lược của căn cứ Thái Bình Dương đã đưa Liên Xô vào vị thế đỡ đầu cho Hà Nội. Nhưng Mạc-tư-khoa đã phải trả giá cho mối giao hảo thắm thiết này. Viện trợ quân sự Liên Xô tăng vọt qua đêm từ 80 triệu Mỹ Kim trong năm 77 lên 700 triệu trong năm 78. Viện trợ kinh tế thì do các nước Comecon (Tổ Chức Hợp Tác Kinh Tế giữa các nước xã hội chủ nghĩa hay Council for Mutual Economic Assistance-CMEA) chịu chung, nhưng viện trợ quân sự thì hoàn toàn do Liên Xô gánh chịu. Về mặt dư luận cũng chẳng tốt đẹp gì khi Liên Xô tự mình chiếm đóng A-phú-hãn và ủng hộ Việt Nam chiếm đóng một nước xã hội chủ nghĩa khác.

Ngoài ra, sự thân thiết đối với Việt Nam còn là chướng ngại chính trong quan hệ giữa Liên Xô và các nước ASEAN. Năm 1969 trong thời chiến tranh Việt Nam, để đương cự lại ảnh hưởng của Hoa Kỳ trong vùng, Leonid Brezhnev đã đề ra dự kiến về An Ninh Chung Á Châu chiêu dụ các nước ASEAN. Trọng tâm đề nghị này là sự giao hảo giữa Mạc-tư-khoa và các chính quyền đương thời thay vì các đảng cộng sản trong vùng thường là thân Trung Quốc. Nhưng các quốc gia này đã không hưởng ứng vì khuynh hướng thân Tây phương và nhu cầu kinh tế gắn liền với thị trường quốc tế.

Sau 1975, Mạc-tư-khoa chuyển trọng tâm chính sách Đông Nam Á sang mối liên hệ giữa Đông Dương và các nước ASEAN. Nhưng ưu thế chiến lược và quân sự nhờ vào Việt Nam đã không ảnh hưởng ASEAN trong chiều hướng thuận lợi. Đông Dương nhanh chóng rơi vào tình trạng nghèo đói, cô lập ra khỏi trào lưu phát triển kinh tế trong vùng. Uy thế quân sự của Liên Xô cùng 2 đồng minh Đông Dương (Kampuchea của Pol Pot không thân Liên Xô) biến thành mối đe dọa nhiều hơn là động lực khuyến khích hợp tác. ASEAN còn đưa ra đề nghị riêng về an ninh vùng. Khái niệm Vùng Hòa Bình, Tự Do và Trung Lập (Zone of Peace, Freedom and Neutrality hay ZOPFAN) đã không được Việt Nam hưởng ứng vì Hà Nội đang nỗ lực củng cố ảnh hưởng tại Đông Dương. Mãi về sau khi tranh chấp với Trung Quốc, Hà Nội mới làm thân với ASEAN. Nhưng mối đe dọa Việt Nam qua cuộc chiếm đóng Kampuchea đã không cho phép ASEAN đáp lại mối thịnh tình này.

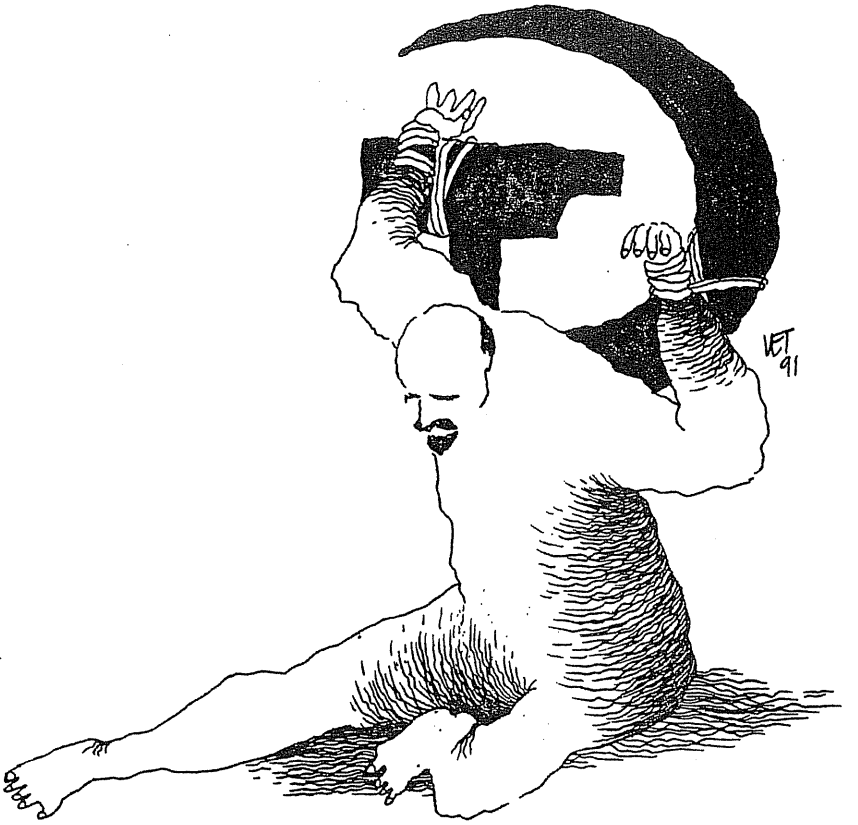

Vì thế từ năm 1978 trở đi, Việt Nam biến thành trở ngại chính trong quan hệ Liên Xô-ASEAN. Đối với Brezhnev, và ngắn hạn hơn Yuri Andropov và Constantin Chernenko, ưu thế chiến lược nhờ vào mối giao hảo với Việt Nam đáng cái giá phải trả bằng viện trợ cũng như sự trở ngại quan hệ với ASEAN. Nhưng Gorbachev đã lượng giá lại mối liên hệ với Việt Nam trong chính sách ngoại giao mới đối với Á Châu và thế giới. Thay đổi trong quan hệ đối với Hoa Kỳ và Đông Á, nhất là Trung Quốc, đã làm biến đổi chính sách Liên Xô trong vấn đề Kampuchea và quan hệ với Việt Nam.

Gorbachev dù muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc và khuyến khích Việt Nam trong cùng chiều hướng, nhưng trước tháng 4-1987, Mạc-tư-khoa vẫn ủng hộ Việt Nam hoàn toàn trong chủ trương cho rằng tình trạng Kampuchea không thể đảo ngược. Ngay cả trong bài diễn văn Vladivostok đã đề cập, Gorbachev cũng tuyên bố: "Không thể cho phép Kampuchea bị kéo trở về quá khứ bi thảm. Không thể quyết định tương lai Kampuchea tại những thủ đô xa lắc hay ngay cả tại Liên Hiệp Quốc. Phần lớn vấn đề này cũng như các vấn đề Đông Nam Á khác tùy thuộc vào bình thường hóa bang giao giữa Trung Quốc và Việt Nam."

Giai đoạn từ tháng 4-1987 đến tháng Giêng 1990 đánh dấu những chuyển động trong vấn đề Kampuchea. Mạc-tư-khoa đã chịu mang vấn đề Kampuchea vào thương thuyết Trung-Xô và Mỹ-Xô. Thảo luận cao cấp về Kampuchea giữa Liên Xô và Trung Quốc vào tháng 8-1988 đã giải quyết các trở ngại để dẫn đến cuộc họp thượng đỉnh giữa Gorbachev và Tổng Bí Thư Triệu Tử Dương vào tháng 5-1989. Mạc-tư-khoa cũng đã bàn về Kampuchea với Hoa Kỳ trong các cuộc họp thượng đỉnh và cấp bộ trưởng. Ngoại Trưởng Shervardnadze đóng vai tuồng quan trọng trong những cuộc thương thuyết dọn đường cho việc hình thành Hội Nghị Quốc Tế về Kampuchea. Trong khi chuẩn bị cho cuộc rút quân từ A-phú-hãn, Liên Xô đã công khai áp lực Hà Nội rút quân khỏi Kampuchea như trong dịp nghị luận tại Đại Học Griffith, Brisbane, Úc. Dĩ nhiên tinh thần "độc lập" cố hữu của Hà Nội khiến họ công khai dè bỉu rằng những thất bại quân sự của Hồng Quân đã bắt Mạc-tư-khoa rút quân trong khi Việt Nam luôn làm chủ tình hình Kampuchea. Cuộc rút quân của Việt Nam hồi tháng 9-1989 là do tính toán của Hà Nội nhiều hơn là do áp lực Mạc-tư-khoa. Sự vắng mặt của số đông quân Việt Nam tại Kampuchea làm cho chính quyền Hun Sen dễ được quốc tế chấp nhận hơn và tập trung quan tâm thế giới vào mối đe dọa của quân Khmer Đỏ.

Trong giai đoạn trên, Mạc-tư-khoa tránh nhúng tay trực tiếp vào những điều kiện bên trong của việc chia quyền giữa các phe Khmer với nhau. Từ tháng Giêng 1990, Mạc-tư-khoa đã thẳng thừng

ủng hộ hình thành giải pháp của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc gồm thiết lập UNTAC, giải giới các phe lâm chiến, và bầu cử tự do. Có nghĩa là dù thỉnh thoảng có tự mâu thuẫn, Mạc-tư-khoa càng ngày càng tích cực hơn trong việc tìm giải pháp cho Kampuchea dù điều này thương tổn đến liên hệ với Hà Nội.

Căn bản vấn đề Kampuchea là thay đổi trong liên hệ Mạc-tư-khoa - Hà Nội. Lý do gồm 2 yếu tố chính: (1) cái nhìn chiến lược mới của giới lãnh đạo Mạc-tư-khoa; và (2) sự suy đồi của ý thức hệ. Cải thiện bang giao với Trung Quốc cho phép những cắt giảm quốc phòng phía viễn đông. Trận Trung Cộng đụng độ Việt Nam tại Trường Sa hồi tháng 3-1988 Mạc-tư-khoa đã không lên tiếng ủng hộ Hà Nội công khai mà cố giữ tư thế khách quan. Sự giảm căng thẳng với Hoa Kỳ hạ bớt giá trị chiến lược của hải cảng Cam Ranh trong vùng Thái Bình Dương. Mạc-tư-khoa đã đề nghị bỏ căn cứ Cam Ranh nếu Mỹ bỏ Subic và Clark tại Phi Luật Tân. Nghĩa là Liên Xô sẵn sàng mang Cam Ranh ra làm vật trao đổi nếu cần. Trong lúc sự thành bại của Perestroika tùy thuộc vào cải thiện bang giao với thế giới nhất là Trung Quốc và Hoa Kỳ, và uy thế trong nước của riêng Gorbachev tùy thuộc vào uy tín quốc tế của ông thì cái giá chính trị Liên Xô phải trả để giao hảo với Việt Nam biến thành quá nặng.

Sự tan hàng của trật tự xã hội chủ nghĩa tại Đông Âu có nghĩa là Liên Xô phải gánh thêm gánh nặng viện trợ kinh tế cho Việt Nam để nuôi sống Hà Nội. Trước đó, tổng cộng viện trợ kinh tế lân quân sự là khoảng 3 tỷ Mỹ Kim hằng năm. Nếu chính sách ngoại giao Liên Xô không còn dựa trên căn bản tranh chấp Trung-Xô hay chiến tranh lạnh Mỹ-Xô thì cái giá của tình hữu nghị Việt-Xô quả là quá đắt. Đó là chưa kể Mạc-tư-khoa ngày càng thiếu kiên nhẫn với cách xử dụng viện trợ thiếu hiệu quả của Việt Nam. Số tiền 14 tỷ rưỡi Mỹ kim Liên Xô dành cho kế hoạch phát triển ngũ niên 1986-1990 của Việt Nam được đặt trên điều kiện Việt Nam phải đổi mới kinh tế để có thể phát triển hiệu quả hơn. Ý niệm cho rằng viện trợ là căn bản phát triển kinh tế của một nước chậm tiến đã biến mất. Năm 1991 là năm Việt Nam phải đối đầu với khoảng trống của số tiền viện trợ kinh tế trước kia của Liên Xô và khối Comecon.

Sâu hơn nữa là cái hố ý thức hệ giữa "tổ quốc của chủ nghĩa xã hội" và những người học trò giỏi Mác-Lênin tại Hà Nội. Tại Đại Hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ 6 vào tháng 12-1986, Yegor Ligachev đã thẳng thừng nhấn mạnh những lỗi lầm của đảng Cộng sản VN và còn lên giọng dạy bảo đảng Cộng sản VN rằng: "V.I.Lenin có nói 'đảng của giai cấp vô sản cách mạng đủ sức tự phê bình có thể gọi chính danh những sai lầm và khuyết tật của mình mà không cần lẩn tránh lòng vòng.'"

Như sợ Việt Nam lỡ mất ngã rẽ của chủ nghĩa xã hội, một phái đoàn Liên Xô đã phải sang Hà Nội vào tháng 10-1987 để góp ý cùng Tiểu Ban Soạn Thảo Cương Lĩnh của Việt Nam về đề cương cương lĩnh đang được soạn để chuẩn bị cho Đại Hội 7. Đến tháng 5-1988, Nguyễn Đức Bình, từ Đại hội 7 trở thành Ủy viên Bộ Chính trị, đã dẫn đầu tiểu ban này sang Mạc-tư-khoa để tiếp tục thảo luận về đề cương trên. Theo bản tổng kết của Nguyễn Đức Bình thì các "đồng chí bạn" đã phải thẳng bớt đà hồ hởi tiến thẳng tiến nhanh lên con đường xã hội chủ nghĩa của các đồng chí Việt Nam. Sự lượng giá của đoàn Liên Xô khiêm nhường và thực tế hơn. Trong lúc phe Việt Nam cho rằng "lực lượng mọi mặt của hệ thống Xã hội Chủ nghĩa, do Liên Xô là trụ cột, đã đạt được mọi bước phát triển mới cả chiều rộng lẫn chiều sâu...phát triển nhanh chóng lực lượng sản xuất.... Hệ thống Xã hội Chủ nghĩa đã đạt tới sự cân bằng lực lượng về nhiều mặt so với các nước đế quốc," phe Liên Xô chỉ dám cho rằng mặt cân bằng duy nhất là chiến lược quân sự, ngoài ra "thua kém xa" các nước tư bản chủ nghĩa. Phe Liên Xô cho là quá sớm điều Việt Nam tuyên bố chủ nghĩa xã hội sẽ "đóng vai trò quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người". Phe Liên Xô còn xác định những nước đệ tam như Việt Nam có thể theo nhiều mô hình phát triển khác nhau chứ không hẳn phải theo chủ nghĩa xã hội, rằng một số nước theo tư bản đã phát triển tốt trong khi các nước Xã hội Chủ nghĩa trì trệ, rằng điều cấp bách là giải quyết nghèo đói bệnh tật dốt nát và bùng nổ dân số. Tư duy mới của Liên Xô trong vấn đề đối ngoại là đặt sự tồn vong và lợi ích loài người lên trên mâu thuẫn giai cấp.

Về những mâu thuẫn lực lượng trong thời kỳ quá độ, Liên Xô khuyên nên bỏ công thức "ai thắng ai," nêu ra những sai lầm của Hà Nội đã tiêu diệt tư sản kể cả các cơ sở sản xuất hiện đại của Miền Nam có liên hệ mật thiết với kinh tế thế giới.

Về cơ cấu, Việt Nam còn lãnh những bài học phải tách rời đảng ra khỏi nhà nước, bỏ thói quen đảng ra chỉ thị cho các bộ vì như thế không hợp hiến. Về đảng thì cần dân chủ hoá, sửa đổi điều lệ để phản ánh tinh thần dân chủ và theo đúng những điều lệ này. Tóm lại, các đồng chí Liên Xô đã phê phán anh em Việt Nam "nóng vội, chủ quan, tả khuynh, muốn vượt nhanh bỏ qua những bước quá độ cần thiết, quá nhấn mạnh đấu tranh giai cấp." Cuối cùng, Liên Xô đã khuyên các đồng chí Việt Nam "phải thấy nỗi đau của sự nghèo nàn lạc hậu cũng giống như nỗi đau của cái nhục mất nước..." Khi Pol Pot sang thăm Hà Nội trong thời chiến tranh Việt Nam, đàn anh cộng sản Việt Nam đã dạy dỗ phe Pol Pot bằng cách trao cho họ quyển "Cộng Sản Tả Khuynh: Một Rối Loạn Ấu Trĩ" (Left-wing Communism: An Infantile Disorder) của Lenin. Chắc hẳn Hà Nội không lấy gì làm thích thú khi bị chính đàn anh mình cho là "tả

khuynh" trong khi Hà Nội từng chửi rủa thậm tệ bọn Mao-ít tả khuynh. Còn cái "giống như nỗi đau của cái nhục mất nước" thì Liên Xô làm sao thấu hiểu bằng Việt Nam để lên giọng dạy đời? Bắc đầu từ tháng 7-1991, tại Việt Nam đã có lệnh ngừng bán 2 tờ báo Liên Xô là Tin Tức Mos-cơ-va và Sputnik. Không biết Hà Nội có thể ngăn chận luồng sóng ô nhiễm ý thức hệ bằng những biện pháp này hay không.

Nếu nỗi ấm ức ý thức hệ đã được đè nén vì Cộng sản Việt Nam hãy còn bán tín bán nghi và vì nhu cầu đổi mới kinh tế, thì biến cố Đông Âu đã chứng minh cái lầm của Gorbachev dưới mắt Hà Nội. Nếu trước đó Hà Nội còn mong đổi mới lần hồi trong ổn định thì từ tháng 7-1989 giới lãnh đạo đã co rúm lại về mặt ý thức hệ. Đàn anh Liên Xô lần này đã mở trúng chiếc hộp Pandora và không còn có thể tin cậy được trong vai trò tiên phong chủ nghĩa.

Trước những biến chuyển như trên trong chính sách Liên Xô đối với Kampuchea và Việt Nam, quan hệ Liên Xô - ASEAN bắt đầu có cơ hội cải thiện. Nếu quan hệ Liên Xô - ASEAN xoay quanh 3 vấn đề chính - chiến lược quân sự, ý thức hệ, và kinh tế - thì những thay đổi về Kampuchea và Việt Nam nêu trên đã phần nào hóa giải 2 vấn đề đầu. Về Kampuchea, Liên Xô đã tỏ ra mềm dẻo, nhìn nhận vai trò quan trọng của ASEAN làm giảm bớt sự nghi ngờ của các nước này. Cũng trong chiều hướng trên, Liên Xô đã xuống lớp phần nào tình hữu nghị với Việt Nam và giảm sự có mặt quân sự trong vùng. Vào tháng Giêng 1990, Liên Xô đã rút 1 phi đội MiG23 và một phần phi đội TU16 ra khỏi căn cứ Cam Ranh. Ngoại Trưởng Shervardnadze tuyên bố Liên Xô sẽ không giữ căn cứ quân sự ngoài biên giới Liên Xô. Và Nguyễn Cơ Thạch cũng bảo một số thượng nghị sĩ Hoa Kỳ trong Tiểu Ban Quân Ủy Thượng Viện rằng đến năm 1992, toàn thể lực lượng quân sự Liên Xô sẽ hoàn tất rút ra khỏi Việt Nam. Trong vấn đề ý thức hệ, Tư Duy Chính Trị Mới còn đặt trọng tâm ngoại giao Liên Xô trên việc chấp nhận các chính quyền hiện hữu tại Đông Nam Á và loại bỏ chiến thuật ủng hộ những phần tử cộng sản gây rối. Đánh dấu thay đổi này là bài diễn văn tại Krasnoyarsk vào tháng 9-1988.

Chủ yếu chính sách mới của Gorbachev trong vùng Đông Nam Á là hợp tác kinh tế. Giải tỏa bớt 2 trở ngại về mối đe dọa quân sự qua Đông Dương và về ý thức hệ có thể mở đường cho phát triển quan hệ kinh tế. Trong thời gian mấy năm qua đã có rất nhiều trao đổi giữa các phái đoàn Liên Xô và các nước ASEAN về các vấn đề giao thương. Cả 2 phía đều có sự cố gắng. Tuy nhiên giao lưu kinh tế giữa 2 bên còn vấp phải 2 trở ngại chính: đồng rúp không thể trao đổi và hàng hóa Liên Xô có phẩm chất quá thấp. Rốt cuộc, Liên Xô phải mua hàng tiêu thụ từ các nước này theo lối thiếu chịu trong khi mỗi phe đều muốn nhảy vào thị trường của phe kia và được thu lợi một cách sòng phẳng.

Nói tóm lại, dù quan hệ Liên Xô - ASEAN chưa đi đến một bước ngoặc lịch sử nhưng đã có những tiến bộ không nhỏ. Nếu tiếp tục chiều hướng này, các nước ASEAN sẽ phải đáp lại những thiện chí của Liên Xô một cách nồng nhiệt hơn, nhất là khi an ninh vùng bắt đầu vững chãi và rõ nét cũng như khi kinh tế Liên Xô thoát ra được cơn khủng hoảng trầm trọng hiện thời để gia nhập vào kinh tế thế giới.

TỔNG KẾT

Diễn biến tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Cẩm Linh trong 5 năm qua không thẳng tiến một chiều mà là những bước lùi, bước tới, lách né phản xạ, và cả những phản ứng dùng dằng thụ động. Tuy nhiên, rõ ràng đã có sự chuyển mình vươn tới những suy nghĩ mới. Không phải con đường đổi mới của Liên Xô không đầy bất trắc. Gorbachev có lẽ đã không lường được trước hậu quả như biến cố Đông Âu, sự sụp đổ kinh tế, rối loạn xã hội và mối đe dọa tan rã của chính Liên Bang. Những xáo trộn này đã đưa đến nhu cầu cấu kết với những thành phần cộng sản bảo thủ như KGB và quân đội. Các cộng hòa tương đối giàu có như Ukraine, hay Lithuania, Latvia và Estonia ở vùng biển Baltic đều tuyên bố độc lập hoặc đòi tách ra khỏi Liên Bang. Đó là chưa kể phong trào độc lập tại Georgia và

Sự tan hàng
của trật tự xã hội
Chủ nghĩa Đông Âu
có nghĩa là
Liên Xô phải gánh
thêm gánh nặng
viện trợ kinh tế
cho Việt Nam
để nuôi sống Hà Nội
....

Sâu hơn nữa là
cái hố "ý thức hệ
giữa tổ quốc
của chủ nghĩa
xã hội" và những người
học trò giỏi
Mác-Lênin tại Hà Nội

Moldavia đang sôi sục, có khả năng nổ bùng bất cứ lúc nào. Khi quân đội tự ý đàn áp chống đối tại Lithuania gây thiệt mạng cho 13 người, Gorbachev đã không có biện pháp kỷ luật nào đối với cấp chỉ huy. Ngoài ra những thế lực chính trị chống đối đã bắt đầu gom góp sức mạnh. Hiện tượng các thế lực trì kéo về các cực (polarization) ngày càng rõ rệt. Bảo thủ càng co rúm, đổi mới càng muốn bung ra khỏi khuôn khổ hiện thời, tác động lẫn nhau trong vòng lẫn quẫn. Boris Yeltsin đã đáp ứng được nhu cầu biểu lộ quyền chính trị của đám đông dân chúng và phá vỡ ý đồ đổi mới theo cường độ và nhịp điệu Gorbachev mong muốn. Yeltsin đắc cử vào chức vị tổng thống Cộng Hòa Nga với đủ màu sắc của một cuộc bầu cử tại nước dân chủ. Nếu không muốn di sản đế quốc Nga suy sụp dưới triều đại ông, Gorbachev bắt buộc phải dựa vào KGB và quân đội để kềm chế phần nào những thế lực phân tán. Thế đứng mới của phe bảo thủ trong KGB và quân đội cũng đã dẫn đến những tăng cường lực lượng như vụ tân trang quân sự vùng viễn đông như đã thấy, hay những trở ngại trong cuộc thương thuyết tài giảm võ khí chiến lược (Strategic Arms Reduction Talks hay START).

Cũng chính vì những phương thức khống chế xã hội ngoài dự định của phe đổi mới Gorbachev mà những nhân vật thân cận của ông đã bất mãn. Cựu ngoại trưởng Eduard Shervardnadze, người bạn thân thời ở Georgia và cùng là cha đẻ perestroka với Gorbachev và Alexandr Yakolev, đã từ chức vì e ngại Liên Xô đang rơi trở lại thời độc tài. Đến tháng 7-91, Shervardnadze đã được bầu vào ghế chủ tịch của Phong Trào Đổi Mới Dân Chủ gồm 8 nhân vật khác cũng thuộc phe Gorbachev cũ sau khi những người này bỏ đảng cộng sản. Ý nguyện của họ là biến thành đảng đối lập để đẩy Liên Xô vào thể chế đa đảng.

Có lẽ câu "tiến thoái lưỡng nan" diễn tả chính xác nhất tình trạng Liên Xô hiện thời. Trong thế túng quẫn, Gorbachev đã qua lại hàng hai giữa khuynh hướng bảo thủ và đổi mới. Như gần đây vào tháng 7-91 khi 7 cường quốc kinh tế họp thượng đỉnh tại Luân Đôn, Gorbachev đã khăn gói sang xin giúp đỡ và bảo đảm rằng perestroika vẫn tiến chứ không lùi. Để làm quà chứng tỏ thiện chí, phe Liên Xô đã đưa ra điều kiện dễ dãi trong thương thuyết START. Trong kỳ họp Trung Ương Đảng vào cuối tháng 7-1991, Đảng Cộng Sản Liên Xô đã theo đề nghị Gorbachev giũ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin. Tuy nhiên, Gorbachev đã quyết liệt chống lại lệnh của Tổng Thống Cộng Hoà Nga là Boris Yeltsin cấm không cho đảng cộng sản tổ chức trong các công sở như trước. Trong một cuộc đầu phiếu tương lai, đảng cộng sản muốn cởi bỏ lớp áo Mác-Lênin mà dân chúng không lấy gì làm ưa chuộng, nhưng lại muốn giữ ưu thế nhờ vào những đặc quyền xưa nay. Cố vấn thân cận của Gorbachev, ông Alexandr Yakolev đã tỏ thái độ ủng hộ lệnh Yeltsin bằng cách tuyên bố từ chức ngay trước khi cuộc họp thượng đỉnh hậu chiến tranh lạnh đầu tiên diễn ra tại Mạc-tư-khoa giữa TT Bush và TT Gorbachev. Không rõ Gorbachev còn đi dây giữa phe bảo thủ và những cựu đồng chí đổi mới của ông bao lâu nữa.

Dù thế nào đi nữa, không ai chối cãi được là những kết quả cố ý hay vô tình của chính sách mới trong 5 năm qua đã thay đổi sâu xa cục diện thế giới. Chính vì vậy mà Gorbachev đã được chọn nhận giải Nobel Hoà Bình năm 1990. Cái thế giới đen trắng phân minh của thời chiến tranh lạnh đang đổi màu. Trong cuộc tranh chấp vùng Vịnh, Tổng thống Hoa kỳ George Bush đã hô hào mở màn cho thời đại của một trật tự quốc tế mới. Nguyên tắc an ninh chung và tôn trọng chủ quyền lẫn nhau giữa các nước là 2 khía cạnh của trật tự mới. Đáng tiếc là cuộc chiến vùng Vịnh trở thành cuộc triển lãm và thí nghiệm độ tối tân của võ khí Hoa Kỳ và khả năng áp đặt một trật tự, một loại Pax Americana, lên một số quốc gia trên thế giới. Sự tham dự của Liên Hiệp Quốc chỉ trên mức độ biểu tượng một khoảng ngắn. Chung qui cũng chỉ là Chiến Dịch Bão Sa Mạc của Hoa Kỳ. Ngay cả chiến thắng lần này cũng khiếm khuyết như bất cứ chiến thắng nào xưa nay. Số mệnh của dân Kurd, tình trạng thiếu ngã ngũ tại Iraq và Trung Đông, vấn nạn khả năng chế tạo võ khí hạch tâm của Iraq, và bộ mặt không lấy gì làm nhân đạo của cả hoàng tộc lẫn nhân dân Kuwait không cho mọi người hể hả vỗ vai chúc mừng nhau. Tuy nhiên, nhân đó thế giới đã công nhận một số nguyên tắc căn bản của thời đại mới. Trên những diễn đàn quốc tế, người ta nhắc nhở nhau tôn trọng nhân quyền và hoà bình thế giới, gìn giữ môi sinh, bảo vệ an ninh và phát triển phồn vinh chung nhân loại; nói tóm lại là những nguyên tắc của Tư Duy Chính Trị Mới.

Chúng ta đang chực bước qua thiên niên kỷ mới. Tâm thức con người vẫn hay giao động ở những mốc thời gian. Không ai biết chính xác Trật Tự Quốc Tế Mới thật sự sẽ ra sao. Đa số chúng ta mong rằng nó sẽ đáp ứng thỏa đáng hơn những vấn nạn thời đại và cả những khắc khoải muôn đời. Trong chiều hướng đó, các nguyên tắc tốt đẹp được mang ra làm nền tảng cho một thời đại mới. Ai cũng biết từ lý thuyết đến thực hành là cả một khoảng cách quá dài. Chủ nghĩa xã hội đã một thời làm nức lòng nhiều người bằng những điều hứa hẹn vô cùng tốt đẹp. Nhưng hình như lần này chúng ta đang trở về với chí hướng khiêm tốn và thực tế hơn. Trong cuộc hành trình hiện tại, perestroika và Tư Duy Chính Trị Mới đã góp phần không nhỏ ở chặng đường phá bỏ những thành trì cũ và gợi ý xây dựng nền tảng cho một trật tự quốc tế mới.

NGUYỄN HƯƠNG

(tháng 7-1991)

BÀ AUNG SAN KYI: NOBEL HÒA BÌNH 1991

Bà Aung San Kyi đang nói chuyện với dân chúng. Bên trái đất nước Miến Điện được giới ngoại giao Tây Phương đặt cho danh hiệu Disneyland quân phiệt phát xít

OSLO, Na Uy (AP) -- Bà Aung San Suu Kyi, lãnh tụ đối lập Miến Điện, từng bị bắt giữ từ năm 1989, vì cố gắng lật đổ chế độ quân phiệt của nước này bằng các đường lối bất bạo động, hôm 14 tháng Mười, đã được trao tặng giải thưởng Nobel về hòa bình. Giải này hiện nay lên đến một triệu đô la.

Ủy ban Nobel của Na Uy khi chọn bà Kyi, để trao giải thưởng, đã ca ngợi bà như "một trong những tấm gương sáng chói của sự can đảm phi thường tại Á Châu trong những thập niên gần đây."

Vài nét về bà Kyi

Bà Aung San Suu Kyi (đọc là: Ahn Sahn Soo Chee), năm nay 46 tuổi, đã bị quản thúc tại gia từ ngày 20 tháng Bẩy, 1989, tiếp theo cuộc tranh đấu kéo dài suốt 10 tháng liền của bà. Cuộc đấu tranh của bà Aung San Suu Kyi nhằm buộc các giới cầm quyền quân sự của Miến Điện phải tái lập nền dân chủ đồng thời lên án các sự vi phạm nhân quyền của các giới lãnh đạo.

Đảng của bà, có tên là "Liên đoàn Quốc Gia cho Dân Chủ," đã giành được đến 80 phần trăm tổng số ghế trong kỳ tổng tuyển cử hồi tháng Năm 1990. Tuy nhiên phe cầm quyền quân sự đã chẳng kể gì đến kết quả của cuộc bầu cử, mà trái lại còn đẩy mạnh tiếp các cuộc đàn áp phe chính trị đối lập cũng như các nhóm dân thiểu số.

Ủy ban Nobel Na Uy đã ca ngợi bà Kyi về "các nỗ lực tranh đấu không hề bị suy suyển của bà, và là tấm gương sáng cho nhiều người trên khắp thế giới, cũng đang tranh đấu cho nền dân chủ, các vấn đề nhân quyền và sự hòa hợp giữa các dân tộc bằng các đường lối ôn hòa."

Liệu tin vui có đến?

Cho đến nay, không biết bà Kyi đã được tin tức gì là bà đã được trao cho Giải thưởng Hòa Bình Nobel hay chưa?

Bởi vì từ lâu, phe cầm quyền quân sự đã không cho phép bà được tiếp khách hay liên lạc với thế giới bên ngoài.

Bà Kyi đã lập gia đình với một giáo sư người Anh, ông Michael Aris, hiện là giáo sư thỉnh giảng tại Viện Đại học Harvard.

Bà có hai con trai với giáo sư Aris, là Alexander, 18 tuổi, và Kim, 14 tuổi. Cả hai đều đang theo học tại Anh Quốc.

Giáo sư Aris, từ Cambridge, Massachusetts, cho biết hôm 14 tháng Mười, "đã có kêu điện thoại cho hai con trai của chúng tôi, để báo tin vui này. Phản ứng của chúng, cũng như của tôi -- đều là hết sức tự hào và vui mừng lớn -- Có điều, chúng tôi cũng cảm thấy buồn và lo âu, vì đã không thể chia sẻ tin vui này được với Kyi."

Giáo sư Aris nói tiếp:

"Chỉ vì các diễn tiến và định mệnh đã khiến vợ tôi trở nên một mặt trận, để đối đầu trong cuộc chiến đấu chống lại các sự vi phạm nhân quyền và đòi tái lập dân chủ."

Ông cho biết lần cuối gặp được người vợ, của gần 20 năm chung sống, là vào dịp Giáng Sinh 1989.

Ông cho biết tiếp là trước đây có được trao đổi thư từ với vợ qua sự chuyển giao và kiểm duyệt của quân đội Miến Điện, "tuy nhiên mọi sự liên lạc này đều đã bị cắt đứt từ hồi tháng Bẩy vừa qua, mà không có lời giải thích nào cả."

Có thể ra đi

Nhà cầm quyền quân sự Miến Điện cho biết bà Kyi có thể rời nước ra đi. Tuy nhiên bà đáp lại rằng bà sẽ chỉ ra đi, nếu bà cũng được bảo đảm là bà có thể trở về.

Như vậy bà Kyi có thể sẽ không được sang Oslo vào ngày 10 tháng Chạp tới đây, để lãnh giải thưởng này.

Cũng trong các trường hợp tương tự mà ông Lech Walesa của Ba Lan, đã không thể sang lãnh được giải thưởng này, hồi năm 1983.

Khích lệ tranh đấu tiếp cho dân chủ

Tin từ Bangkok, Thái Lan, của hãng DPA, hôm 14 tháng Mười cho biết, các nhân vật đối lập với nhà cầm quyền quân sự Miến Điện đã ca ngợi việc Ủy ban Nobel Na Uy đã trao giải Nobel Hòa bình cho lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi, như là một khích lệ "để dân chúng Miến Điện tiếp tục cuộc đấu tranh cho dân chủ của mình."

Một bản tuyên bố của Liên Đoàn Quốc Gia cho Dân Chủ, một đảng đối lập ở Miến Điện, cho rằng việc trao giải Nobel Hòa Bình cho bà Kyi, "rõ rệt đã bầy tỏ cảm tình của thế giới đối với dân chúng Miến Điện."

"Chúng tôi chắc dân chúng thế giới sẽ tiếp tục đứng sau lưng chúng tôi cũng như ủng hộ phong trào của chúng tôi bằng đủ mọi cách, cho đến khi chúng tôi có thể lật đổ được chế độ quân sự."

Quân đội của phe quân phiệt Miến Điện làm chủ đường phố thủ đô Rangoon

NADINE GORDIMER NOBEL VĂN CHƯƠNG 1991

Nhà văn Nam Phi Nadine Gordimer, Nobel Văn Chương 1991

THƯ HOA THỊNH ĐỐN

BÙI BẢO TRÚC

NOBEL VĂN CHƯƠNG: NGOẠI GIAO HAY CHÍNH TRỊ

Hoa Thịnh Đốn ngày 7 tháng 10 năm 1991

Bạn ta,

Không phải chỉ một mình bạn nghĩ rằng giải Nobel Văn chương năm nay là một giải thưởng chính trị. Giáo sư Sture Allen, một trong 18 thành viên của Hàn Lâm Viện Thụy Điển -- khi không -- đã phải nhấn mạnh rằng việc chọn nữ tiểu thuyết gia Nadine Gordimer để trao giải văn học năm nay hoàn toàn không dính dáng gì tới tình hình và các vấn đề chính trị ở Nam Phi. Ông nói tuy các tác phẩm của bà đều có cái khung, cái bố cục, cái luận đề mang rất nhiều mầu sắc chính trị, nhưng văn phong, kỹ thuật của Nadine Gordimer thì lại rất văn chương.

Hình như không phải tất cả các thành viên của Hàn Lâm

NOBEL VĂN CHƯƠNG 91

STOCKHOLM, Thụy Điển (AP) -- Nadine Gordimer, nhà văn nữ người Nam Phi da trắng bị cấm xuất bản sách ở nước nhà vì bà chống phân biệt màu da, đã đoạt giải Nobel văn chương 1991 hôm thứ Năm 3 tháng Mười, 1991. Bà là nhà văn nữ đầu tiên đoạt giải này trong 25 năm qua.

Hàn Lâm Viện Thụy Điển, khi công bố giải thưởng dành cho Gordimer, 67 tuổi, đã khen ngợi các truyện dài của bà là "sự đóng góp lớn cho nhân loại".

Giải thưởng trị giá một triệu Mỹ Kim.

Phát ngôn viên Ruth Wiener của Farrar, Straus & Giroux, nhà xuất bản sách của Gordimer ở Mỹ, nói rằng khi được tin hồi sáng thứ Năm, Gordimer đã rất mừng rỡ trong sự ngạc nhiên: "Thật là không tin được."

Các tác phẩm của Gordimer, gồm 10 truyện dài và hơn 200 truyện ngắn trong 38 năm qua, trong quá khứ đã bị chính phủ da trắng ở Nam Phi cấm xuất bản.

Truyện dài mới nhất, xuất bản năm 1990, là "My Son's Story", nói về một người đàn ông da đen đã có gia đình nhưng yêu một phụ nữ da trắng trong lúc cùng làm công tác vận động chống phân biệt màu da. Tập truyện ngắn mới nhất, "Jump", vừa mới xuất bản năm nay.

Thông cáo của Hàn Lâm Viện nhận định rằng Gordimer "viết một cách rất gần gũi về những quan hệ cá nhân và xã hội phức tạp trong môi trường của bà. Đồng thời bà cảm thấy sự dính líu vào vấn đề chính trị -- và viết dựa vào đó."

"Tuy nhiên, các tác phẩm của bà, với những nhận định sâu sắc về tiến triển lịch sử, đã một phần tạo nên lịch sử".

Gordimer trong thời gian qua, ngoài việc sáng tác, còn là một người đích thân tranh đấu chống kỳ thị tại Nam Phi.

Vào tháng Mười Hai năm 1989, bà đã ra tòa làm nhân chứng cho phe bị cáo gồm 11 người da đen tranh đấu chống kỳ thị bị buộc tội phản quốc và khủng bố.

Bà từng tuyên bố rằng bà xem Nelson Mandela và Oliver Tambo của tổ chức Nghị Hội Phi Châu là các lãnh tụ chính trị và bà chấp nhận quyết định dùng bạo động để chống chính

Viện Thụy Điển đều đồng ý với nhận định của giáo sư Allen, nên mặc dù tên tuổi của Nadine Gordimer đã được nhắc nhở tới rất nhiều lần trước đây (ít nhất phải trong khoảng 10 năm trở lại đây trong cái danh sách mà Hàn Lâm Viện gọi là danh sách ngắn gồm những nhà văn, nhà thơ có thể được trao giải.) Nadine Gordimer vẫn cứ bị lọt sổ, mãi cho đến năm nay. Lý do? Chúng ta phải đợi thêm nửa thế kỷ nữa mới biết, khi những chi tiết này được Hàn Lâm Viện Thụy Điển công khai hóa. Vậy muốn xem bạn có đúng hay không, cố sống mà chờ đến ngày đó. Khi đã biết rõ, bạn nhớ... xuống dưới ấy cho tôi biết với nhé.

Thực ra, Nadine Gordimer không hề chối bỏ khía cạnh chính trị trong các tác phẩm của bà. Đã có lần bà viết rằng hành vi sáng tạo thực ra không hoàn toàn thuộc riêng về nhà văn. Sáng tạo luôn luôn bị lịch sử lấp ló xin đứng cạnh.

Ý thức hệ cũng đòi cho nhập cuộc. Xã hội buộc nhà văn phải uốn mình theo... chỉ có một điều rõ nhất, đó là trong thời đại chúng ta đang sống đây, ít người có thể tuyên bố mình là nhà văn mà không chấp nhận những trách nhiệm xã hội đẩy vào tay chúng ta.

Một vài nhà phê bình văn học, khi đặt Nadine Gordimer cạnh những Steinbeck, Faulkner, Hemingway, Kawabata, đều không muốn nghĩ rằng Nadine Gordimer được trao giải Nobel vì văn chương của bà. Người ta muốn tin rằng nữ tiểu thuyết gia người Nam Phi này được trao giải thưởng Nobel ngoại giao thì đúng hơn, vì trong khoảng thời gian gần đây, Nadine đóng vai trò của một nhà ngoại giao nhiều hơn vai trò của một người cầm bút. Nadine Gordimer là phó chủ tịch Văn Bút Quốc Tế, thành viên của Đại Hội Quốc Gia Phi Châu (một tổ chức đấu tranh cho nhân quyền của người da đen ở Nam Phi) hội viên Hội Nhà Văn Hoàng Gia Anh, hội viên danh dự Hàn Lâm Viện Mỹ Thuật và Khoa Học Hoa Kỳ và từng được khoảng 11 đại học danh tiếng trên thế giới trao bằng tiến sĩ danh dự.

Con người nhà văn của Nadine Gordimer là tác giả của 10 tiểu thuyết dài, 8 tập truyện ngắn, 2 tập tùy bút. Tất cả đều viết về Nam Phi, quê hương yêu dấu mà Alan Paton, cũng một nhà văn Nam Phi đã viết thật bi thiết trong cuốn *Cry, The Beloved Country*.

Những người không ưa văn chương của Nadine Gordimer đều nêu ra tập truyện ngắn mới nhất của bà, tập *Jump and Other Stories* do nhà Farrat, Strauss và Giroux xuất bản. với những hiểu biết của cả một đời viết văn dào như thế, Nadine đã làm cho nhiều nhà phê bình

VỀ TAY NHÀ VĂN NAM PHI

phủ da trắng Nam Phi.

Bà nói, "Sống ở đây 65 năm qua, tôi biết rõ người da đen cố tránh bạo động. Người da trắng chịu trách nhiệm cho sự bạo động đang xảy ra."

Gordimer sinh trưởng tại tỉnh hầm mỏ Springs. Cha mẹ bà là người gốc Do Thái di cư từ Anh và Latvia. Lúc nhỏ bà muốn thành vũ nữ ballet, nhưng bệnh tim bẩm sinh không cho phép bà theo đuổi nghệ thuật này.

Bà bắt đầu viết khi mới lên chín, và càng ngày bà càng làm bạn với sách vở, sau khi bỏ học ở tuổi 11 vì yếu kém sức khỏe.

Mỗi ngày bà dành nhiều thời giờ đọc sách trong thư viện Springs. Bà kể lại rằng quyển "The Jungle" của Upton Sinclair, cuốn sách phơi bày sự thật về kỹ nghệ thịt ở Chicago, đã gieo ý tưởng xã hội đầu tiên vào trí bà.

Đến năm 15 tuổi, tác phẩm đầu tiên của Gordimer được đăng trên một tạp chí văn học. Khi bà 27 tuổi, cuốn sách đầu tay, "Face to Face", được xuất bản.

Hiện bà cư ngụ tại Johannesburg với người chồng thứ nhì. Bà có hai người con lớn.

Sau đây là các tác phẩm của Nadine Gordimer:

Truyện dài:

-- The Lying Days, 1953
-- A World of Stranger, 1958
-- Occassion for Loving, 1963
-- The Late Bourgeois World, 1966
-- A Guest of Honour, 1970
-- The Conservationist, 1974
-- Burger's Daughter, 1979
-- July's People, 1981
-- A Sport of Nature, 1987
-- My Son's Story, 1990

Tập truyện ngắn

-- Face to Face, 1949
-- The Soft Voice of The Serpent, 1952
-- Six Feet of the Country, 1956
-- Friday's Footprint, 1960
-- Not for Publication, 1965
-- Livingstone's Companions, 1971
-- Selected Stories, 1975
-- A Soldier's Embrace, 1980
-- Something Out There, 1984
-- Jump, 1991. (NHN/vk)

thất vọng. Donna Ritkind viết trên tờ Washington Times rằng những truyện ngắn trong tuyển tập này đọc như những bài làm của sinh viên của một lớp viết văn trên đại học. Từ đầu đến cuối chỉ là những đoạn tản văn tầm thường viết về cái giá mà con người phải trả trong cuộc đấu tranh cho quyền làm người ở Nam Phi. Nadine Gordimer viết về một trong những thảm kịch kinh hoàng nhất của thời đại chúng ta, vậy mà người đọc không tìm thấy được một chút hơi nhẹ nào của tấn thảm kịch đó, và chỉ đây đó, người ta mới thấy được đôi ba nét mờ nhạt của văn chương trong suốt 16 truyện ngắn.

Nhưng người ta không thể gạt bỏ những sứ điệp chính trị lồng trong các tác phẩm của Nadine Gordimer. Những sứ điệp chính trị đó đã buộc người ta phải lắng nghe, và đã khiến 4 trong số 10 tiểu thuyết của bà bị nhà cầm quyền Pretoria cấm lưu hành ở Nam Phi. Năm 1958, cuốn *A World Of Strangers* viết về những kinh nghiệm, những khó khăn của một người Anh sang Nam Phi lập nghiệp gặp phải khi nhân vật này tìm cách làm thân với những người da đen trong khung cảnh phân chủng (apartheid) của Nam Phi. Cuốn sách này bị cấm liền ngay sau khi được bầy bán. Hơn 20 năm sau, chính phủ da trắng thiểu số ở Nam Phi lại cấm thêm cuốn *Burger's Daughter*, tác phẩm được Hàn Lâm Viện Thụy Điển đặc biệt khen ngợi. Sau đó, hai tiểu thuyết khác của Nadine Gordimer cũng bị cấm: cuốn *The Conservationist* và *July's People*. Ngày nay, lệnh cấm những cuốn sách kể trên đã được thu hồi, và tất cả tác phẩm của nhà văn nữ này đã được tự do đọc ở Nam Phi.

Nadine Gordimer thường coi mình là thành phần thiểu số trong một thiểu số ở Nam Phi. Bà ra đời năm 1923 tại một thị trấn có mỏ than ở gần Johanneburg. Thân sinh và thân mẫu đều là người Do Thái, từ Lithuania và Anh quốc đến lập nghiệp.

Truyện ngắn đầu tay của Nadine Gordimer được đăng trên tạp chí văn học là truyện bà viết khi mới 15 tuổi. Chính trong những năm đầu cầm bút này, Nadine Gordimer đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của một nhà văn Mỹ. Nadine Gordimer kể cho báo chí nghe sau khi được tin trúng giải Nobel Văn Chương rằng Upton Sinclair, nhà văn Mỹ với cuốn tiểu thuyết năm 1906 viết về những cuộc phản kháng, tranh đấu chống lại những bất công trong xã hội Mỹ, đã làm bà bắt đầu quan tâm đến căn phần của thành phần thiểu số tại Nam Phi.

Upton Sinclair, qua câu truyện viết về những công nhân bị đàn áp, đè nén và ngược đãi trong khi làm việc cho một công ty thịt hộp ở Chicago nhan đề *The Jungle*, đã khiến bà liên tưởng đến đời sống lầm than và bất hạnh của những người phu mỏ da đen ở ngay thị trấn bà ra đời và lớn lên. Ý thức chính trị của bà cũng thành hình từ khi đọc cuốn sách đó của Upton Sinclair.

Thái độ chính trị của Nadine Gordimer, phải công nhận, là một thái độ thành thật và đầy lương tâm. Lòng tin và sự nhập cuộc của bà vào cuộc đấu tranh của người da đen ở Nam Phi khiến bản thân của tác giả có lúc bị đe dọa bởi những thế lực mà bà đã can đảm chống lại.

Nhưng giá trị văn chương của các tác phẩm ký tên Nadine Gordimer đã mất đi rất nhiều kể từ sau cuốn *The Conservationist* xuất bản năm 1975, nghĩa là sau khi những sinh hoạt chính trị của bà bắt đầu khiến cho bà bận bịu và lấn nhiều vào thì giờ mà trước kia bà dùng để viết. Tập truyện ngắn *Jump and Other Stories* đánh dấu cao điểm của những sinh hoạt chính trị của Nadine Gordimer và đồng thời, cũng là điểm thấp nhất của cuộc đời sáng tác văn học của bà.

Vì thế, giải Nobel Văn Chương năm nay, đúng như bạn nghĩ, được trao cho Nadine Gordimer, không phải vì văn chương của bà, mà là vì lập trường, thái độ và các hoạt động chính trị của nhà văn nữ Nam Phi này.

Nhưng mà như vậy thì cũng đủ... *cho rực rỡ em*" lắm rồi còn nói chi. Rực rỡ bằng một triệu Mỹ kim chứ ít sao? (ty)

BBT

Tìm đọc

SA MẠC

Trong ý nghĩ
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Dưới mắt nhìn
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Qua ngòi bút
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

THỜI GIAN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

NADINE GORDIMER
Nobel Văn Chương 1991
Bản dịch PHẠM VIỆT CƯỜNG

Anh nói: "...Anh bị kẹt giữa hai cô gái cùng một lúc."

Chính xác điều gì đã đưa đến sự bày tỏ này? Sự bày tỏ lẽ ra có thể đến bất cứ một lúc nào đó, và tôi đã sẵn sàng đón nhận từ lâu lắm rồi, lâu đến nỗi tôi đã quên hẳn là nó có thể đến. Đó cũng là lời bày tỏ mà anh đã chờ đợi để nói ra từ bao lâu rồi tôi không thể biết được. Thật khó khăn để sắp xếp lại một cách chính xác những gì đã được nói ra -- dĩ nhiên thường là do tôi mở đầu câu chuyện, bởi vì tôi là người luôn mở miệng nói trước, sau mỗi lần ân ái. Những gì đã được nói trong những khoảng thời gian đó, khi tôi cảm thấy rất ấm cúng trong chăn nệm, hoặc khi ngắm nhìn khuôn mặt anh đang ngủ hay giả-vờ-đang-ngủ -- tôi cảm nhận một nỗi bất an về thể chất hoặc một nỗi xúc động nào đó làm tôi cần phải lên tiếng. Để nói một điều gì đó. Bao nhiêu lần rồi, tôi đã bỏ anh để một mình vượt lên trên những nơi chốn không còn tiếng nói. Chắc chúng ta đã nói với nhau về việc làm -- về tương lai của việc làm, bởi vì đó là cái tương lai duy nhất mà chúng ta thừa nhận. Tương lai của chúng ta cùng với nhau luôn luôn là hiện tại. Chắc là tôi đã nói -- đã hỏi -- phải, đúng thế, không biết là anh đã nghĩ đến sự thay đổi công việc mà chúng ta đã bàn cãi lâu nay chưa? (Bây giờ chúng ta đều ở tuổi trung niên cả rồi). Đang muốn ngủ nên anh đã trả lời theo cách nói cho thấy là sẽ không có gì mới lạ ngoài những lý lẽ tán thành và phản đối luẩn quẩn mà chúng ta cùng biết quá rõ. Rồi kế đó câu chuyện được chuyển hướng, chúng ta lại trao đổi với nhau đại khái về việc anh đã thành công và không thành công như thế nào trong công việc của anh. Anh nằng nặc cho rằng anh đã không đạt được đỉnh cao trong nghề nghiệp mình. Tôi phản đối, cho rằng đó là vì anh đã không thật sự mong muốn như vậy, có phải không? Anh tiếp lời, cho rằng nghề nghiệp chỉ là chuyện lặt vặt, tâm trí anh đặt ở chỗ khác, vào những công việc riêng mà anh làm ở nhà kia! Trong suốt những năm tháng đó, anh đã được thăng tiến một cách vững vàng: những phần thưởng như thế anh không màng đến, anh đã làm việc giỏi dang dù không chút cố gắng và nhiệt tình, anh luôn luôn chờ đợi một cơ hội nào đó để vất bỏ công việc hàng ngày và chuyển sang thiên hướng của anh. Như thế đó, nếu suy xét lại thì anh đã thành đạt trong nghề nghiệp đến mức độ như thể anh đã được chuẩn bị để hiến mình cho nó.

Bấy giờ thì anh tỉnh táo hơn, nhìn xuống hai gò má mình. Trong khi ấy tôi nhắm hết con mắt này đến con mắt kia, để nhìn xem bán diện anh khác biệt như thế nào nếu ngó từ một tầm nhìn giới hạn của từng con mắt một -- anh đã nửa phần đồng ý với tôi rồi. Nhưng anh đang cố nán lại để đừng phải công nhận hoàn toàn. Anh không tránh được, chưa bao giờ anh tránh được việc áp dụng cái chủ nghĩa hoài nghi tự nhiên của anh cho chính mình. Để chống đối lại, ngay trong anh, anh đưa ra sự kiện là sau suốt hai mươi năm, thiên hướng riêng của anh vẫn chỉ đứng hàng thứ nhì sau việc làm. Tôi nhớ lại những lời này, được thốt ra từ đôi môi trễ xuống, đầy đam mê của anh. Tôi chính là người đã trích dẫn Camus cho anh nhiều năm trước: *Tất cả những gì ngăn cản bạn làm việc đều trở thành chính công việc của bạn.*

Tôi và anh lại thay phiên nhau đưa ra những lý giải cũ kỹ, rời rạc. Trong lúc kinh tế đang suy thoái, anh hình như đã điên rồ khi dứt bỏ việc đang làm có đầy đủ an sinh xã hội hồi năm 74; và thật điên rồ khi những đoàn thể được xem là cánh tả bấy giờ đang bị mất uy tín nặng nề lại nghĩ đến việc tạo ra một sự thay đổi trong một thời kỳ đang có sự nghiêng hẳn

về cánh hữu. Kế đó, tôi -- hay là chính anh? -- đã nhận xét rằng người ta đã đau khổ biết bao vì những quyết định mà thực sự họ không làm: thời gian đã quyết định. Thời gian quyết định, tôi nói. Hãy nhìn chúng ta xem. Anh nói, "Ờ, anh không chắc chắn lắm. Anh là thằng hèn nhát. Về công việc. Và về cả chuyện đó nữa. Đã có lúc... Anh không biết sao nữa. Điều phải làm là cắt đứt những quan hệ và lấy em. Đôi khi anh đã nghĩ như vậy." Chúa ơi, hôn nhân... Ít nhất thì chúng ta đã không tạo ra sự lộn xộn nào, tôi nói. Hai cô gái thì đã có nhà cửa, cha mẹ của họ. Chúng ta đang nằm bên nhau, những sợi lông trên ngực anh chạm vào môi tôi, bàn tay anh xoa nắm vai tôi, như hai con mèo vừa vật lộn nhau, khoái cảm và uể oải, kềm chế nhau trong điệu bộ vừa tách rời, vừa quấn quít lấy nhau. Anh lạnh lùng nói -- em nghiêm khắc với chính mình quá. -- "Em không quá hãnh diện về điều đó đâu."

Đó là sự gợi ý. Chính vào lúc đó, bất chợt anh thấy là đã có thể để nói thêm: "Đời anh... Anh không biết như thế nào nữa. Nó là cả một sự thất bại... và anh bị kẹt giữa hai cô gái cùng một lúc."

Tôi đang nằm sát bên anh, đang nghỉ ngơi trên bờ bãi thân xác anh mà tôi vừa đạt được. Vào những lúc ấy, dường như anh đã đảm nhiệm luôn những chức năng của cơ thể thay cho tôi, sự hoạt động của cơ thể anh làm cho cả hai chúng ta cùng thở. Ít nhất tôi đã không hề hay biết là lúc ấy anh đang chiến đấu để đạt đến cái giây phút mà anh có thể nói ra những điều này. Sau này anh đã kể lại với tôi là đã nhiều lần anh nghĩ: ngay bây giờ. Nhưng anh đã không thể nói thành lời. Một quyết định như thế này có thể không thể làm theo được. Như chúng ta vừa nói với nhau: cuối cùng thì thời gian sẽ giải quyết; thật là dễ dàng, miệng anh đã tự mở ra và nói với tôi một điều gì đó mà chỉ có *động tác nói* là đáng nhắc đến thôi bởi vì điều đó đã không còn liên hệ đến tôi nữa. Điều gì đó đã xảy đến với anh; đã đến lúc rồi khi mà những sự việc có thể xảy đến cho anh mà không còn xảy đến cho tôi nữa.

Khi anh nói, anh trở thành một người khác. Còn tôi? Đáng lẽ tôi không bao giờ nên phỏng đoán xem điều đó như thế nào. Tôi bị nắm giữ -- bị buộc chặt -- bởi nỗi tập trung thảng thốt nhất của sự hiếu kỳ. Tôi đã không biết rằng cái nhu cầu ấy lại có thể là một ước muốn ghê gớm đến như thế. Đời sống tôi tùy thuộc vào sự tiếp tục của anh để mà nói ra. Tôi vẫn nằm trong tay anh. Ngón trỏ tôi di động trên ngực anh, vẽ thành những vạch ngắn đều đặn, như một người đang làm đầy sự đè nén và ngập ngừng trong một cuộc bàn cãi sinh tử bằng cách xóa mờ đi những nét nguệch ngoạc trên mẩu giấy ghi chú.

Anh kể cho tôi nghe về họ. Khi anh dừng lời, tôi không nói gì hết, cho anh thấy là anh phải nói, bắt buộc anh phải tiếp tục nói. Một người là đồng nghiệp của anh ở chỗ làm việc. Tôi nghĩ là cô ấy tóc vàng -- tôi không bao giờ hỏi anh là họ trông ra sao, tôi thích tưởng tượng ra hơn, thích làm mối cho anh những phụ nữ trẻ đẹp. Nhưng tôi có hỏi tuổi của họ phải không? Khoảng ba mươi hoặc ba mươi ba.

Anh không phải là người nhiều tình cảm, anh là người duy nhất tôi biết đã không những làm lơ những ngày sinh nhật mà cả đến Lễ Giáng Sinh và những lễ lạc hào hứng không thể tránh né khác trong năm. Thế mà, cô gái kia lại là người đàn bà trong cặp nam nữ mà vợ anh đã mời đến ăn cơm mừng năm mới. Anh đã gặp cặp này nhiều lần trước đó, tại nhà người khác. Vợ anh tỏ vẻ thích thú với cái vị trí xã hội mà một ông chồng khá đặc biệt đã mang lại cho bà -- một niềm vui ngây thơ mà anh và tôi đã từng vui vẻ nghĩ là chúng ta có thể sẵn sàng ban phát cho bà ta. Anh biết rằng cô gái này đã cảm thấy một điều gì đó." Tôi nghĩ rằng có lẽ anh đã kể những mẩu chuyện vặt với sự tự tin dí dỏm pha lẫn chút tự châm biếm giữa đám bạn bè khi anh gặp gỡ cô ta, và khi cái ưu thế thông thái của anh vượt lên trên sự rối rắm của các cuộc bàn cãi về chính trị. Cô gái có mái tóc đen dài -- cô ta phải là như thế, bởi vì cái quốc tịch mà anh đề cập đến -- phải là quốc tịch của cô ấy -- đã loại bỏ bất cứ màu da nào khác, phân biệt hẳn với mọi mẫu người. Trong bữa ăn mừng Năm Mới, vợ anh đã xếp cô ta ngồi phía bên phải chủ nhà. "Anh đã nắm tay cô ta dưới tấm khăn bàn." Anh đã kể tôi nghe điều này, và cúi xuống nhìn tôi, bấy giờ đang nằm nép trên ngực anh, lần đầu tiên kể từ lúc anh mở mắt. Đó là một cái nhìn thất thần, hơi kỳ cục. Tôi biết anh quá rõ và anh có thể trông mong vào sự hiểu biết của tôi.

Câu chuyện với cô gái đó bắt đầu như thế. Năm Mới đã qua, cách đây đã tám tháng rồi. Không dễ gì anh gặp cô ấy thường xuyên được. Mẹ chồng cô ấy sống chung với họ và bà ta luôn luôn muốn biết xem cô vợ trẻ của con trai bà sắp sửa đi đến những đâu. Cô gái này chỉ mới hai mươi lăm tuổi mà thôi. Trẻ thật, anh thú nhận, như một thứ tặng phẩm mà anh không hề đòi hỏi, anh đã chấp nhận nó như một thứ quyền lợi. Cô ta thật xinh đẹp nhỉ. Ờ, thì cũng không hẳn là quá đẹp nhưng vô cùng quyến rũ. (Sự chính xác là một trong những bộ phận an toàn để chống lại ảo tưởng). Đó là một cô gái có thể nắm bắt được bởi chính những khao khát của cộ ta theo một cách thức ngoại hạng. Tuy nhiên, anh nghĩ phải chi anh gặp chồng cô ấy... Người chồng cũng rất trẻ tuổi, đẹp trai. Trông trí thức thấy rõ. Anh đã không làm gì được cả: "Cô ta đã nói là cô ta phải thôi không gặp

Ở SÂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TRẦN MỘNG TÚ

Có hàng cây lá lúc nào cúng rung
Có con chim lúc nào cúng dập cánh
Có trái tim lúc nào cúng nôn nao
Cây đó gọi là cây Run-rẩy
Chim đó gọi là chim Lao-xao
Còn trái tim
Đâu biết gọi thế nào!

Khi anh hôn em
ở sân trường đại học
trong sân không có cây Run-rẩy
không có chim Lao-xao
chỉ có môi anh
thơm nồng hương thuốc hút
và trái tim em
lao đao

Khi anh hôn em
ở sân trường đại học
em ngồi im
hé môi
cho tình yêu nhấm nháp
khi anh cắn môi em
trái tim em
bật khóc
Nắng tháng bẩy
như những sợi chỉ vàng
rối tung trên tóc

Bây giờ là tháng mười
ở đây
mùa thu đang làm bị thương
những cành cây Run-rẩy
con chim Lao-xao bay mất hút
vào bầu trời tư lự
em không trở lại được sân trường
tất cả bỗng thành
quá khứ

Bây giờ là tháng mười
em ngồi đây
thấy nhớ xót xa
anh
và lối đi dưới lá
lối đi có hàng cây giao nhau trên đầu
dưới đất có ổ kiến lửa
không biết
trái tim em bỏ quên nơi đó
đàn kiến đã ăn hết
hay chưa?

TRẦN MỘNG TÚ
Tháng 10-91

Cây Run-rẩy: Trembling poplar
Chim Lao-xao: Humming bird

anh nữa. Vậy mà tuần sau đó thì anh lại gặp cô ta ở ngay chỗ mà anh vẫn thường hấp tấp dùng buổi trưa -- thế là tụi anh đành phải đi thẳng đến một khách sạn nào đó."

Nhưng mà cô gái tóc vàng mới chính là người khiến cho điều đó cần được nói ra. Tôi hiểu điều đó ngay lập tức. Cô gái có một đứa con mà cô ta không thể từ bỏ được. Anh đã không thể nói là nó mấy tuổi -- năm hay sáu phải không? -- và điều này có nghĩa là anh đã gặp nó và đã cảm thấy thù nghịch đối với nó. Cô ta là con gái của một người đàn bà nhờ bị che lấp bởi một đống xác người trong trại tập trung mà còn sống sót. Cha cô bị giết chết hồi năm ngoái, lúc một nhóm khủng bố lần đầu tiên bắn hạ các viên chức tòa đại sứ của những quốc gia có dính líu đến mục đích của nhóm khủng bố này, những mục đích không phơi bày ra dễ dàng cho những người chỉ đọc tin trên báo như chúng ta. Ông chết ngay trên đường phố, vào giờ ăn trưa, ở một trong những thủ đô Âu Châu nào đó. Trong khi tôi nhớ rõ ràng vài chi tiết đến nỗi tôi có thể thề trước tòa án như thế; chắc là đã có những lúc tôi bị rung chuyển giữa sự chú ý của mình và tiếng anh đang nói, trong những tư thế không hề đổi thay của chúng ta, hai chân tôi giữa hai chân anh, tay anh nâng dưới đầu tôi, những lúc không thể nào tin được. Chắc anh đã kể chuyện với sự hào hứng riêng biệt, đầy kịch tính khiến câu chuyện luôn luôn gây ấn tượng sâu sắc. Anh đã hoàn toàn bị lôi cuốn đi bởi cô gái tóc vàng yêu ma này, người đã sống sót trước khi gặp gỡ anh. Cô ta không yêu chồng; họ đã sống trong sự lặng lẽ vẫn thường chiếm ngự đời sống hôn nhân khi người ta lớn tuổi. Đứa bé bám chặt lấy cô ta. Dường như anh và cô ta có bàn bạc với nhau về tương lai. Anh nói với cô (anh kể lại cho tôi biết), "Em sẽ tiếp tục đời sống này như thế nào?" -- Và dĩ nhiên điều này có

nghĩa là anh và cô ấy đã nằm mơ mộng với nhau về một cách sống khác. -- Cô nói với anh, "Em cũng như mọi người khác thôi."

Cô gái ấy là người mang đến những tai họa. Tôi nhìn thấy điều này dù tôi chưa bao giờ gặp cô ta cả. Cô ta có những dấu vết đầy chết chóc của một kẻ sống sót. Giống mẹ. Cô ta không muốn đi đến khách sạn. Anh kể cho tôi nghe điều này theo lối nói trực tiếp của anh. Tôi không biết rồi sau ấy anh đã đưa cô ấy đi đâu.

Mặc dù chúng ta đã không hề thoát ra khỏi vòng tay nhau, bản năng tự nhiên của tôi đã khiến tôi tránh né đầu vú nâu nhỏ nấp sau lông ngực của anh -- người ta có thể thích ứng được với những điều không thể tưởng nghĩ ra một cách nhanh chóng biết bao. Bàn tay tôi đã biết là nó không nên tìm kiếm anh lần nữa. Cái tư thế mà chúng ta đang nằm đã thuộc về quá khứ rồi.

Tôi nói với anh:

"Em hiểu."

Tôi ôn lại những khoảng thời gian anh đã không kể lại điều gì với tôi. Tôi biết anh đang nghĩ đến người đàn bà khác. Hoặc đến những người đàn bà khác. Trong những lúc tâm sự cởi mở nhất vào thuở ban đầu gần gũi thân mật của chúng ta, một sự thân mật mà nghịch lý thay, chính sự quen thuộc thật sự hàng ngày như trong đời sống hôn nhân đã cắt đứt đi, chúng ta đã nói về những người đàn bà. Cái khả năng tìm kiếm, quyến rũ và làm tình của anh đã được thảo luận giữa hai chúng ta như là một đức tính phóng khoáng hào hoa. Anh thích làm tình với tất cả mọi phụ nữ mà anh cảm thấy thèm muốn. Có bao nhiêu người đàn ông có được cái năng lực ham muốn này, hoặc có được sự thành thật để nói ra điều này? Anh ham muốn rất nhiều phụ nữ -- thuộc đủ mọi quốc gia và chủng tộc, như nguyên một bảng chọn màu đầy màu sắc. Niềm vui thú của anh đối với những trạng thái khác nhau về tình dục của tôi cũng đã làm tôi sung sướng. Có bao nhiêu đàn ông đã thật sự yêu thương đàn bà? Mà không với bất kỳ nỗi oán hận thầm kín nào, sự thương hại nào, hoặc ngay cả lòng ghê tởm nào hết? Một cách đáng ngạc nhiên, chúng ta đã khám phá sự gợi cảm nơi mọi khác biệt nho nhỏ về thể chất, không

Tất cả những gì ngăn cản bạn làm việc đều trở thành chính công việc của bạn

những chỉ từ chính thân xác của chúng ta, mà còn từ người đàn bà này đến người đàn bà khác, một kinh nghiệm không thể bỏ qua được. Và anh đã tìm thấy quá nhiều hoan lạc nơi tôi và ngay trong việc làm cho tôi thích thú. Không bao giờ có sự nghi ngờ nào, không bao giờ lưu ý rằng thậm chí anh còn có thể kể cho tôi nghe rằng đôi khi, ngay lúc vừa mới rời tôi ra, với thân xác và tinh thần đầy hoan lạc như thế, anh đã để ý ngay đến một cô gái ở trạm xe bus hoặc ở gần anh trong xe điện ngầm, những người mà anh cảm thấy như đã bị tước đoạt đi. Tôi đã cười phá lên và hôn anh khi thấy anh lại có thể kể cho tôi nghe những điều như thế. Lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất trong đời, tôi được tự do -- đủ tự do thoát khỏi sự chiếm hữu chặt chẽ của anh -- để hiểu được điều này. Những người đàn bà khác không có gì đáng kể hết.

Họ không là gì hết bao lâu tôi còn là một điều gì đó. Khi tôi nói như thế, tôi hiểu -- tôi để ý đến những gì anh đã không còn làm nữa: anh đã không còn đi bộ bên cạnh tôi trên đường phố nữa. Một cách hoàn toàn vô thức, anh dẫn đường đàng trước hoặc lùi lại phía sau tôi, dừng chân nhìn vào một cửa hàng hoặc ghé mua một tờ báo như thể anh chỉ có một mình. Đôi khi anh ngây người ra khi tôi đề cập đến những dự tính đã nói với anh, những dự tính đã thực hiện hoặc những cuộc thảo luận mà tôi đã kể với anh; anh nghe nhưng anh không còn lắng nghe nữa. Chúng ta vẫn kề cận bên nhau nhưng anh đã không còn luôn luôn ở bên cạnh tôi nữa. *Tôi* cũng muốn nói. Tôi muốn nói rằng, anh hãy cứ việc ôm giữ lấy tất cả những cô gái nào anh có thể đạt được. Đừng cảm thấy tội lỗi gì hết đối với tôi. Đôi khi tôi cũng muốn chận trước những gì mà có lẽ anh đang chờ đợi để nói với tôi, bằng cách đưa ra những đề nghị thẳng thắn, không úp mở chẳng hạn. Vì thế có lần, trong một nhà hàng chúng ta đang dùng cơm trưa, nơi cả hai chúng ta đều muốn thoải mái một mình không phải chìu lòng ai hết, tôi đã nói -- Một ngày nào đó, chuyện này phải kết thúc thôi, và em sẽ là người chấm dứt nó.

Khuôn mặt anh trông rất to

lớn. Nó trở nên bộc lộ và cởi mở hơn đối với tôi. Tôi đã làm anh sững sờ ở đó, giữa những tấm gương bạc loang lổ cũ kỹ và hơi khói mỏng của những thức ăn tuyệt vời. Những cặp trai gái khác như chúng ta đang tựa sát khuỷu tay nhau trên bàn, nhìn bâng quơ đây đó ở một nơi sẽ là nhân chứng cho việc cùng-bên-nhau của họ, đưa tay âu yếm trao đổi nhau bánh mì hoặc lọ nước sốt. Tôi nói: Nào! Nào! Anh làm sao thế?

Anh ngừng ăn.

Anh nói: "Em vừa nói rằng em sắp xa anh phải không?"

Và tôi đã đưa ra những lời chối bỏ và cắt nghĩa quen thuộc; tôi né tránh, thối lui; rồi cả hai chúng ta lại chấp nhận những điều đó, bắt đầu uống rượu vang và lại ăn lần nữa, dỗ dành, mơn trớn, tránh xa những gì vừa làm chúng ta sợ hãi, tôi đã trao cho anh cái cơ hội ghê gớm, tôi ôm đầu trên đĩa thức ăn, với món gà đặc biệt dùng với bốn loại sốt. Bây giờ tôi đã hiểu điều đó. Anh đã cho thấy tất cả những triệu chứng của một sự tổn thương cùng cực, không phải vì anh sợ tôi sẽ rời bỏ anh mà vì anh hoảng sợ bởi sự mở tung bất ngờ để nói ra những gì anh đang mong muốn. Nói về mặt quyền lực (về tính chất chính trị chứ không phải về cá nhân của những gì chúng ta thường bàn cãi), anh đã không nắm lấy cơ hội và đã có một khoảng chân không ngăn cách giữa hai chúng ta.

Tôi nhớ lại những điều khác nữa. Tôi thấy mặc dù anh không kể gì với tôi về hai người đàn bà không hề biết đến sự hiện hữu của nhau đó, anh đã không thể chống lại việc đề cập đến họ một cách quanh co hoặc thoáng qua. Chuyện rất dễ hiểu là khi một người bị bận tâm hoặc bị ám ảnh bởi một ai đó thì họ cảm thấy cần thiết phải mang những người đó vào các cuộc chuyện trò. Tôi không chắc là anh còn nhớ hay không, thậm chí có lẽ anh sẽ phủ nhận nó -- anh đã đề cập đến cô - gái - tóc - vàng - ở - chỗ - làm, cô ta đã chỉ cho anh thấy một sơ xuất nào đó trong sự làm việc của anh hoặc đã nhận xét một cách thông minh hay châm biếm về đặc tính của người bạn đồng nghiệp nào đó. "Ở chỗ anh làm, có một cô gái, không, phải nói là một phụ nữ mới đúng, thật là nhậy bén. Cô ta mới đưa ra một nhận xét về lão T. rất ý nhị." Anh đang nghĩ gì khi nói ra những điều này, có phải là anh đang sắp xếp một cuộc hẹn với cô ta buổi chiều hôm ấy không; anh đang cho phép chính anh nếm trải cái niềm vui thầm kín của sự mong đợi, một cách giản dị, bằng cách đề cập đến sự hiện diện của cô ta với một người thứ ba -- là chính tôi. Và cô gái kia -- cô gái có nước da ngâm đen mà tôi thấy rất là đậm đà. Khi nói đến những dịp lễ lạc thông thường của gia đình mà chúng ta luôn phải chịu đựng sự xa cách. Có lần anh đã kể cho tôi nghe về bữa ăn trưa mừng Năm Mới nọ; anh kể về người em rể của anh đã trở nên sôi nổi, thậm chí đã cố gắng ra vẻ thông thái như thế nào, về cô gái đi cùng anh ta ăn vận quần áo ngoại lai -- cái mốt theo Phi Châu đang thịnh hành bấy giờ hoặc trang phục đông phương gì đó. Vợ anh đã phải an ủi dỗ dành cô em gái mà rượu vang đã khiến cô càng thêm ganh tức với cô gái nọ. Tôi cũng biết về cô gái đó theo những điều anh kể.

Tôi hiểu.

Còn nhiều điều khác nữa có thể là anh đã kể lại nhưng tôi không nghe. Anh đã nói giữa tầng lầu thứ sáu và mặt đường, nhìn tôi như thể tôi đã đòi hỏi anh cho biết ý kiến khách quan về một món đồ tôi mua nào đó. "Đôi mắt em có vẻ ngây thơ và cả tin quá." Tôi dụi mắt, bối rối như thể tôi đang xuất hiện với một vết dơ thuộc thân thể đáng hổ thẹn nào đó trên quần áo. Tôi nhìn mình trong những tấm gương các cửa hàng khi tôi đi vội dọc theo phố, tôi hỏi đi hỏi lại, bây giờ đã hết hẳn rồi phải không anh? Nhưng anh không nhìn tôi nữa. Anh trả lời là đúng vậy, lầm lũi bước đi trước, có lẽ đến phiên anh lúng túng vì đang làm cho tôi chú ý đến điều gì đó mà tôi xem là nghiêm trang, từ anh.

Tôi biết mặt tôi đang biến sắc. Trong ánh sáng ngoài đường phố, phấn son không còn làm nổi bật những đường nét và màu sắc đã từng có đó nữa, nó chỉ bôi xóa một khuôn mặt không còn hiện hữu nữa. Khuôn mặt thật của tôi ở phía bên dưới và rõ ràng, nếp da đã nhăn nhúm lại bao nhiêu lần không thể đếm được trong cùng một sự tập trung, do dự và cương quyết, trong những nỗi giận dữ và lòng khắc khoải, một khuôn mặt đã dàn trải ra vì sự đáp ứng lại của nhiệt tình, yêu thương và hoan lạc, sự biểu lộ mãnh liệt đó chỉ giản dị là nét đặc trưng của khuôn mặt con người, chứ không phải nét đặc trưng của một người đàn bà. Tôi chưa già xấu đi, nhưng anh đã có thể nhìn thấy cái chết ngay trên khuôn mặt đang biến dạng của tôi. Tôi nhanh nhẹn và mềm mại hơn anh (thỉnh thoảng khi chúng ta có thể sống với nhau vài ngày, chúng ta đã thi đua nhau về việc tập thể dục buổi sáng trên sân một phòng khách sạn) nhưng trên chiếc mông đã mềm nhão của tôi mà anh nhìn thấy trong phòng tắm, trên phần cổ nọng rám nắng nối liền chiếc cằm thon và cần cổ tôi, anh đã nhìn thấy sự thoái hóa cuối cùng của thân xác con người đang đi đến với anh một ngày nào đó, cái chết đến với anh như chính anh đã đến với những người đàn bà.

(Dịch từ bản Anh ngữ "Time Did", trích trong tập truyện ngắn *A Soldier's Embrace* của Nadine Gordimer, nxb. The Viking Press, New York, xuất bản năm 1980).

CON QUẠ TRÔI SÔNG

HOÀNG MAI ĐẠT

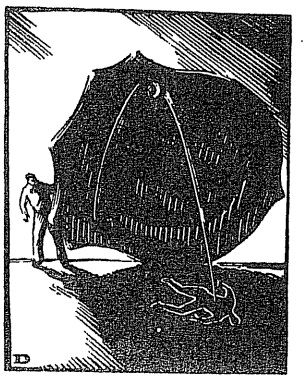

Lâm nghe tiếng ba má cãi nhau ở dưới bếp, mà nó không rõ là chuyện gì. Hầu như sáng nào hai người cũng có chuyện để mà cãi nhau. Chiếc xe bị hư, chưa có tiền gởi về cho ông bà ngoại, ba nó uống rượu đêm qua, nhà chật, máy sưởi vặn cao quá, tốn tiền. Đủ thứ chuyện để gây nhau. Nó không nhớ lần cuối cùng ba má ở chung một phòng mà không lời qua tiếng lại. Lâm không có sự lựa chọn nào khác. Họ là ba má của nó.

Mùi thuốc lá thoảng qua, pha lẫn với mùi khói xe từ cửa sổ. Lâm hé mắt nhìn. Anh nó đang ngồi ở trong góc phòng, trên cái giường nhàu nát, bề bộn, hai chân vắt chéo, rung rung không ngừng, tay cầm hộp thuốc Camel gõ đều nhịp trên bàn, bên cạnh ly cà phê đen ngòm. Đó là chỗ ngồi mới của anh mấy sáng nay. Gia đình nó mới dọn lên Pittsburgh hơn một tuần. Mọi người còn đang làm quen với chỗ ở mới. Lâm xoay người trong chăn, hướng mặt ra cửa sổ, tránh không muốn nhìn anh. Ở bên kia con đường đông xe, nó thấy một phần của dòng sông, lấp lánh dưới ánh mặt trời giữa mấy ống khói xám đen. Tiếng xe chạy qua, lẫn với tiếng anh Quân đang cựa mình trên giường.

"Vài tháng nữa đủ tuổi, ổng bả sẽ tống cổ mày đi rửa chén bát," Quân bỗng nói, giọng khàn khàn như có đờm trong cuống họng.

Tiếng má nó lại sang sảng vang lên từ bên kia bức tường. Tiếp theo là giọng ồm ồm của ba.

"Mày thích chơi gái không, mai mốt tao dẫn đi? Hà, hà." Quân cười khẩy, xong hít mạnh điếu thuốc.

"Im đi," nó gắt lại anh, nằm sấp người trên giường.

Cửa phòng chợt mở tung. Lâm quay mặt thấy má nó ló đầu vào.

"Mày chưa đi làm hả Quân?" má hỏi.

"Con sắp đi bây giờ," Quân nói lớn.

Má nó quay đi. "Sao, lát nữa ông có tính đi kiếm việc không?" má hỏi.

"Thứ Bảy mà đi đâu," ba nó trả lời.

"Già chết mẹ ai mà mướn," Quân nói nhỏ đủ cho hai đứa nghe, tay nâng ly cà phê đưa lên môi.

"Không thì làm thì lấy gì mà ăn?" má hỏi. "Bộ ông tính đi lính cho Mỹ hả?"

Ông già không trả lời.

"Ông làm ơn xúc cơm vô khay cho tui đi," má nó nói. "Mau mau rồi còn đưa tôi đi nữa chứ."

Má mới xin được việc làm thợ sơn máy ở một hãng chế tạo máy khoan dầu, nhờ một hội từ thiện giới thiệu. Ở Việt Nam trước 75, má có một cửa tiệm bán gạo, buôn bán qua ngày nuôi hai anh em nó, trong khi ông già đi lính bộ binh, chức vụ thiếu úy, thỉnh thoảng ông mới ghé nhà một hai ngày. Đầu năm 75, gia đình nó di tản vào Sài Gòn. Qua tới Mỹ, ở với gia đình bảo trợ được hai tuần, má và anh Quân xin đi rửa chén bát ở tiệm ăn Joey's, còn ông già hút bụi ở nhà thờ dưới phố Irwin. Từ ngày anh Quân xin được vào hãng Federal Express, nó bớt phải nghe bà già nhắc chuyện đi làm.

"Lâm, dậy đi mày." Má lại ló đầu vào phòng ngủ. "Lát lấy cơm chiên ra hâm lại ăn. Nhớ hút bụi cho tao."

Má nó không lúc nào ngồi yên, bao giờ cũng có chuyện để làm. Ở Việt Nam bà chạy gạo từ Sài Gòn ra Nha Trang, buôn bán khấm khá một thời, cho đến khi tình hình chiến tranh

căng thẳng, làm ăn sa sút phải vào Sài Gòn ở Khánh Hội thì Quân phụ má bán mấy thúng gạo ở một sạp ven chợ Cầu Cống. Má nó tuy nhỏ con, hơi mập, nhưng mà chưa bao giờ cãi thua ai ở chợ. Có lần mấy má con ở sạp đối diện ỷ đông người hơn, gây sự, tính bao vây sạp uy hiếp, nhưng má nó không sợ, quơ đại mấy quả cân và cái xâm gạo đứng thủ thế, hăm dọa đứa nào nhảy vào bà sẽ đâm. Tụi gây sự đứng chần chừ, xong bàn nhau kéo về sạp bên kia. Đến Mỹ, chính má đòi người bảo trợ cho ở riêng, chính bà tự xông vào một nhà hàng sang trọng xin rửa chén bát, rồi kéo anh Quân vào, và cũng chính bà hối thúc hội thiện nguyện hàng tuần, đến khi họ nói được với giám đốc hãng máy cho bà một chân thợ sơn.

Nó nghe tiếng họ mở cửa, những tiếng chân nặng nề, đè kẽo kẹt lên mấy thanh gỗ, nối theo nhau đi xuống bậc thang ngoài hiên, tiếng máy nổ, và tiếng má nạt ba ở trên xe.

"Dậy đi mày." Quân chợt ném mạnh một trái banh giấy vào mông nó.

Lâm ngoái cổ lại nhìn anh, mặt hầm hầm, nhưng vẫn nằm yên.

"Chơi gái sướng lắm mậy." Quân nhìn nó cười.

Nó quay mặt ra cửa sổ, không muốn ngủ thêm nữa. Tối hôm qua, thằng Erik có gọi điện thoại, hỏi nó dọn lên gần thành phố có thích không, này nọ. Nó nói không biết, chỉ thấy ở phố đông người quá, không yên tịnh như ở dưới vùng thung lũng Rillton. Nó chưa dám đi đâu suốt mấy ngày mới dọn lên Pittsburgh, chưa dám đi bộ tới công viên ở cuối đường, chưa dám đạp xe qua bên kia cầu có đại lộ dẫn vào trung tâm thành phố, chỉ quanh quẩn ngoài hiên nhìn xe qua người lại, hay ngồi cạnh cửa sổ, lơ đãng xem mấy cái ống nhả khói ở hãng thép dọc bờ sông.

"Thôi tao đi làm," Quân nói. "Mày nhớ nói với ổng bả tối nay tao làm thêm giờ, sẽ về trễ."

Tiếng chân của anh Quân cũng đè nặng lên các bậc thang gỗ, gây ra những tiếng kêu kẽo kẹt khô khan. Lâm chợt nhớ lại mấy năm trước đây, lúc nó chừng mười tuổi, anh Quân hay dẫn nó đi tắm biển với Toàn, người bạn thân của anh ấy. Nó thường ngồi chơi cát ướt, xây thành lũy dàn trận, trong khi anh Quân rũ Toàn bơi ra ngoài xa và nô đùa ở ngoài đó. Trên đường về nó lẽo đẽo đạp xe theo sau hai anh, thỉnh thoảng lơ đãng dừng lại ở trước nhà ai đó, ngó quanh quất đôi ba giây, rồi vội vàng cúi đầu đạp mau khi anh bỏ quá xa. Nó cũng hay theo Quân về nhà ngoại của anh Toàn ở vùng quê, gần Thành. Nó không chơi chung với hai anh, nhưng lúc nào cũng quanh quẩn gần họ.

Có một lần nó bắt gặp hai người chụm đầu xem hình đàn bà ở trường. Lần đó, đang ngồi yên lặng ở góc giường, anh Quân chợt bật người dậy, gấp vội tờ báo lại, rồi nhìn nó. Toàn cũng nhìn nó, xong làm bộ ngó đi chỗ khác.

"Mày đi ra ngoài kia chơi," Quân đưa ngón tay chỉ ra cửa.

Lâm đứng chần chừ mấy giây, thấy anh cứng mặt lại, liền quay người bước ra ngoài. Từ đó nó ít lại gần Quân hơn. Đầu năm 75, nghe lời ba, má nó dẫn hai anh em bỏ Nha Trang, di tản vào Sài Gòn, tạm sống chen chúc với một gia đình bên nội ở Khánh Hội. Chưa xin được vào học trường mới, nó chỉ loanh quanh ở nhà chơi với đứa bà con, trong khi anh Quân theo má nó đi bán ngoài chợ Cầu Cống, tối chiều tối mới về. Có lần nhận được thư của Toàn, nó thấy anh cất dưới đáy thùng giấy đựng quần áo riêng. Năm đó nó mười một tuổi, còn anh Quân mười sáu.

Một buổi chiều, má sai anh Quân chạy ra đầu ngõ mua chai nước mắm. Quân đi hơi lâu. Lúc trở về, Quân loạng choạng bước vào nhà, tay cầm chai mắm, tay quệt máu chảy từ mũi. Vết bầm tím đen ở một bên má Quân hiện lên lạ lùng, như bụng một con nhện. Má sấn lại hỏi. Anh kể mấy thằng cùng hẻm chận đánh anh trong ngõ, đòi lấy tiền. Quân bỏ bữa ăn, lên ngồi trên gác. Đêm đó đang nhắm mắt lim dim, nó nghe Quân ngồi dậy bước ra ngoài lan can. Nằm một hồi không ngủ được, nó cũng rời giường đi ra lan can. Vừa tới ngưỡng cửa nó ngửi mùi thuốc lá. Nhìn vào trong góc tối đen, Lâm thấy đóm lửa đỏ lóe lên, thoáng cho nó thấy đôi mắt của Quân liếc xốc vào mặt nó. Đó là lần đầu tiên nó thấy Quân hút thuốc lá. Không biết nói gì, nó nhìn xuống ngõ hẻm tối đen, ngập mùi cống thối lên từng chập. Lâm ngập ngừng, không biết có nên bước vào trở lại trong nhà, nơi cũng tối như ở ngoài, cũng thoảng mùi cống, hay ở lại đứng nhìn vào bóng đen, tìm lối hẻm quanh co dẫn đến đây.

"Đụ mẹ, tao ghét Sài Gòn," Quân chợt nói, xong đưa điếu thuốc lên môi.

Đó cũng là lần đầu Lâm nghe anh chửi thề. Đứng dựa lan can một hồi, không nghe Quân nói gì khác, Lâm bước vào trong. Mấy ngày sau ba nó về từ miền Trung, gầy và đen, vì thiếu ăn và đang nắng trên đường rút vào Nam. Ở nhà được mấy ngày, đêm nghe pháo kích của Việt Cộng, đến trưa ngày 29 tháng Tư, ông già kêu mọi người theo ông ra bến tàu để di tản. Không ai theo ông, ngoại trừ má và hai anh em nó.

Qua đến Mỹ, ở nhà người bảo trợ chưa được một tháng, gia đình ra ở riêng. Quân vừa đi học vừa đi làm. Học xong trung học, anh đi làm full-time. Lâm không biết anh có bạn hay không, chẳng thấy anh mang ai đến nhà bao giờ. Sau một lần dọn nhà, anh hỏi nó có thấy lá thư của Toàn ở đâu không. Nó nói không biết. Anh bỗng chửi thề, nói cái gì nó cũng không biết. Mà nó thật sự không còn biết gì về anh. Anh làm gì ở sở, đi đâu sau giờ làm, nó không

biết. Có lẽ nó cũng không muốn biết.

Anh Quân đang gài số xe. Chiếc xe phóng ngang qua cửa sổ, chớp nhoáng một vùng đen lướt qua và biến mất. Lâm còn thoáng ngửi mùi thuốc lá trong phòng. Nó ngáp, nhìn quanh quất căn phòng nhỏ chứa hai cái giường, một tủ quần áo và một lối đi hẹp. Thấy cái radio hai loa bên giường của anh, Lâm ngồi dậy, bước qua và bật nó lên. Vặn tới vặn lui một hồi Lâm để yên ở một đài đang chơi nhạc heavy metal. Lâm thò tay tìm dưới giường của anh vài giây, lôi ra tờ báo cũ nhàu, lẹ làng ngồi bệt xuống đất, chăm chú xem mấy người đàn bà trần truồng trong tờ báo. Chừng năm phút sau, nó nhét lại tờ báo dưới giường, xong bò về chỗ nằm cũ. Nằm ngửa nhìn trần nhà, nó thò tay vào quần lót, xoọc nắn một hồi, cho đến khi ướt một mảng quần, rồi nằm nhắm mắt nghe nhạc, thỉnh thoảng uốn éo người theo tiếng đàn điện rít lên từng hồi. Hết ba bản, Lâm ngồi dậy tắt máy, rồi đi tắm.

Lâm chọn mặc cái áo thun đen và quần jeans xanh bạc, xong xuống bếp hâm lại chảo cơm chiên. Đang ăn nửa chừng Lâm thấy ba nó đậu xe ngoài lề đường. Ông già vào nhà không nói gì, chỉ mở tủ lạnh lấy lon bia, rồi ra phòng khách mở TV. Nó nghe tiếng ông già ngồi phịch xuống ghế sofa.

Hồi ở Việt Nam, thỉnh thoảng Lâm mới thấy ông già về nhà mấy ngày phép, một năm hai hay ba lần. Bây giờ gặp ông mỗi ngày trong nhà, nó vẫn có cảm tưởng ông là người lạ trong gia đình. Nó với ông không bao giờ cùng ngồi xem TV; ông cũng chẳng cần biết nó học môn gì ở trường. Ông ít nói, nhiều khi không biết ông đang buồn hay vui. Có một lần chỉ có nó với ông trong nhà buổi chiều, ông già bỗng dậm chân xuống sàn gỗ kêu cái rầm. Nó lật đật chạy vào phòng khách, thấy ông già đang đứng giữa phòng, một tay

NẰM BỆNH VIỆN VIẾT TẶNG BA

Ý CA

Ba mươi thì lập cuộc đời
Sáu mươi, ba vẫn là người trắng tay
Con ba đứa cuốc đứa cày
Đứa lê gót rách ăn mày người ta.

Mừng sinh nhật viết tặng Má

Mẹ già tóc đã bạc phơ
Con nay tóc cũng bơ phờ muối tiêu
Hai mươi tám tưởng như nhiều
Nửa đời lận đận sớm chiều áo cơm.

Sắc không

Lên chùa một sớm mùa thu
Nhớ về quê cũ xa mù nghìn khơi
Chuông ngân trong gió tơi bời
Hốt nhiên xa hẳn một đời sắc không.

Vô đề

Ta lui về nhà nhỏ
Nằm một mình nhìn trăng
Dù đời trôi quạnh quẽ
Không một chút băn khoăn.

Vô thường

Con đi về trên ấy
Ba ở lại dưới này
Đời người như bóng nắng
Mấy khi trời không mây.

Định mệnh

Định mệnh chơi xỏ ta
Thôi cũng đừng xót xa
Nơi ấy chính là nhà
Con đã về trước ba.

Chiêm bao

Đêm qua mơ thấy con về
Đùa vui ca hát gần kề bên ta
Tỉnh ra lòng thấy xót xa
Mới hay cuộc sống chỉ là chiêm bao.

cầm lon bia, mặt hầm hầm nhìn cái TV. Trên người, chiếc áo sơ-mi đen dài tay nhăn nhúm chui túm vào trong lưng quần và lòi hai vạt áo ra ngoài xuống dưới bụng.

"Đụ mẹ mấy thằng Việt cộng," ông già la lên, xong quay mặt nhìn nó.

Lúc đó nó muốn rút ra khỏi phòng, nhưng đã lỡ. Trên đài họ đang chiếu phóng sự về cuộc chiến Việt Nam đã qua. Ông già hình như cũng chợt thấy cái mặt ngơ ngẩn của nó không ăn nhập gì với chuyện của riêng ông. Ông không nói gì, yên lặng ngồi lại xuống ghế. Nó liếc nhìn màn ảnh, chăm chú xem cảnh nhiều người đang lôi đổ một bức tượng lính. Tượng đổ xuống, nứt vỡ, mọi người reo hò, vỗ tay.

"Mày đi làm bài đi," ông già nói, tránh không nhìn nó, uống vội một ngụm bia.

Ông già ít để ý đến Lâm, thỉnh thoảng ngó nó một chút trong bữa ăn, rồi ngoảnh mặt đi chỗ khác. Nhiều khi nó cũng muốn biết cuộc đời đi lính của ông ra sao, ông có bắn giết ai bao giờ chưa? Thế nhưng nó chưa dám hỏi, vẫn chờ đợi một dịp nào đó. Qua đến Mỹ, ông già vùi mình ở nhà thờ bốn ngày mỗi tuần, lau chùi bàn ghế, thánh giá, hút bụi phòng giám mục, lớp học kinh thánh, xúc tuyết vào mùa đông, cắt cỏ, tỉa cây vào mùa hè.

"Ông ấy quá thầm lặng," vị giám mục có lần cười khi nói với má nó. "Tôi không biết ông ấy nghĩ gì trong đầu."

Những người trong nhà thờ, thường là mấy ông bà già Mỹ trắng, sống chờ đợi ngày Chủ nhật để gặp người nói chuyện, ban đầu còn hỏi han ba nó, nhưng rồi thấy ông ít nói, dần dần họ chỉ còn mỉm cười chào ông.

Mùa hè, ngày không đi làm, ba nó chăm sóc khoảng vườn cạnh con rạch sau nhà. Buổi sáng và buổi chiều ông còng lưng giữa hai luống cà chua và một ô bốn thước vuông cải xanh, bắt sâu, sới đất, lấy nước rạch tưới cây. Ông hay để ý mấy đứa trẻ con, canh chừng không cho chúng chơi gần khu vườn của ông. Một hôm Lâm ra cắt mấy trái cà chua, vừa mang vào nhà, liền bị ông già giật hết mấy trái cà ra khỏi tay. Ông nhìn cà bị dập, xong ném mạnh chúng ra ngoài sân.

"Mày không được đụng tới cà của tao," ông trợn mắt, cứng mặt lại, la nó.

Má nó ít nấu cà. Cà ăn không hết, ông già tìm cách đóng lọ. Hôm dọn nhà lên Pittsburgh, ông khiêng bốn thùng đựng gần một trăm lọ cà chua.

Ăn cơm chiên xong, Lâm gọi thằng Erik. Nó tưởng tượng thấy Erik trong bếp, cạnh cửa sổ trông ra vườn sau nhà. Ngôi nhà lợp tôn trắng tinh nằm ngay ngắn giữa thảm cỏ xanh, gọn ghẽ, trong hàng rào gỗ đỏ chạy quanh nhà, ở bên kia đường đối diện nhà Lâm đã ở tuần trước. Erik học cùng lớp, cùng đi xe buýt mỗi ngày với nó. Erik gầy ốm nhất lớp, hay bị ăn hiếp, thành thử nó ít chơi với ai ngoài Lâm. Lâm là đứa trẻ Á Đông duy nhất trong trường, không quen với đứa nào thân, nên quanh quẩn chơi với thằng Erik. Ba má Lâm chưa bao giờ bước chân qua nhà bạn nó trong gần bốn năm ở Rillton.

"Tao sẽ đến nhà mày chơi trưa nay," Lâm nói với Erik.

"Ai đưa mày tới? Anh mày hả?" Erik hỏi.

"Tao sẽ đạp xe tới." Lâm nhìn ra cửa sổ. Một đứa trẻ ở bên kia vỉa hè đang chờ vắng xe để băng qua đường. Erik nói cái gì đó mà thằng Lâm không nghe rõ. Thằng bé bên kia vỉa hè đong đưa đôi cánh tay như sắp chạy, đứng xuống đường, thấy xe lao tới, vội bước lùi lại lên vỉa hè. Thằng bé làm như vậy mấy lần.

"Xa vậy mà mày dám đạp xe hả?" Erik hỏi.

Lâm bỗng muốn xe dừng lại cho đứa bé băng qua đường. "Khoảng hai giờ tới. Có gì thì tao đi xe buýt. Mày nhớ đừng đi đâu." Lâm vẫn nhìn đứa bé.

"Chiều nay có thể tao đi xem phim," Erik nói.

Đứa bé còn đứng đó, ở bên kia đường, cạnh dòng xe qua lại đều đặn. Lâm bỏ điện thoại xuống.

Vào phòng ngủ, nó lục ngăn tủ quần áo, gấp tờ giấy mười đồng bỏ vào trong túi quần. Ngoài phòng khách, ông già lim dim mắt ngủ. Lâm tính đánh thức ông ta dậy, nói ông biết nó đi chơi, nhưng thôi. Tìm được tập bản đồ dưới chân đèn gần máy truyền hình, Lâm đem vào bếp xem, cẩn thận vẽ những đoạn đường chính vào tờ giấy nhỏ, rồi nó dúi tờ giấy vào sau túi quần. Trở lại phòng khách, Lâm yên lặng đứng nhìn ba ngủ. Ông già ngồi trên sofa, nghiêng đầu dựa vào tay ghế, mắt nhắm chặt, miệng khép nhẹ, hai bàn tay chắp lại và kẹp giữa hai đùi. Ông ngồi thu gọn ở một góc ghế, như một con mèo già ngủ ngày. Lâm thở dài, quay đi. Khép nhẹ cánh cửa và khóa lại xong, Lâm yên lặng bước xuống bực gỗ, mở dây khóa chiếc xe đạp, rồi phóng xe xuống đường phố lạ.

Hướng về phía tây, Lâm cúi người đạp chiếc xe cũ màu xanh phăng phăng băng ngang các khu phố nhiều xe, những khu phố xa lạ, đi qua lần đầu. Ở một ngã tư gần nơi tiếp giáp vùng ngoại ô, một chiếc xe vận tải không mui, cỡ nhỏ, chở sáu, bảy đứa con trai da trắng, trạc tuổi nó, dừng lại ở đèn đỏ, phía trước xe đạp của Lâm vài thước. Lâm cũng ngừng đạp. Lũ con trai trên xe bỗng chỉ trỏ về hướng nó, nói một tràng xì xồ nhại giọng Tàu, rồi cười với nhau. Có một đứa đưa hai bàn tay lên đuôi mắt, kéo cho đôi mắt híp lại. Lâm yên lặng trừng mắt nhìn lại tụi nó.

Hơn hai tiếng đồng hồ đạp xe không nghỉ, Lâm đến vùng đồi phía sau làng Rillton. Ở một bên đồi là con sông lớn đục màu nâu đất, trôi lờ đờ quanh co xuống phố, ngang qua mấy hãng thép nơi gia đình Lâm mới dọn đến. Nó bỏ đường lớn, rẽ

vào một con đường đất vòng vèo ôm sườn đèo, chỉ rộng đủ cho một chiếc hơi nhỏ, cắt ngang mấy khu rừng thưa. Băng ngang qua một đoạn đường rầy bỏ hoang, Lâm dừng đạp và đưa mắt nhìn lên một hang đá nhỏ. Mùa hè năm trước, thằng Erik lấy được của ba nó một tờ báo chụp hình phụ nữ ở truồng. Hai đứa nó đem tờ báo đến đây xem, xong gói vào túi ni-lông và dấu trong hang đá. Mỗi lần đi câu cá hai đứa thường đạp xe tới đây để lôi tờ báo ra xem cho đã mắt, xong mới rà xe xuống bờ sông.

Trên đoạn đường cuối cùng Lâm chạy chậm dần. Lên đồi rồi xuống đồi nhiều đợt dưới trưa nắng chói làm cho nó mệt dần. Ngừng chân ở một cánh đồng bắp, Lâm núp sau một cây sồi và quan sát một lũ quạ đen đậu trên các cành cây gần đấy. Mấy con quạ nhìn quanh quất xong sà xuống giữa cánh đồng vàng màu bắp già. Chợt nghe tiếng xe đạp ngừng sau lưng, Lâm quay lại. Một thằng Mỹ con nhỏ hơn nó, gầy ốm, khoảng mười một tuổi, tóc đỏ hoe, dài bừa xuống quá mắt, mặt trắng hồng đầy tàn nhang, mặc áo thun vàng lợt, rách lỗ trên vai và trước ngực, và cái quần jeans đen bạc rách tươm ở hai đầu gối. Nó đang ngồi nghiêng trên chiếc xe đạp không vè, không thắng, một chân chống xuống đất. Thằng Mỹ gầy mang đôi giày há mõm, bẩn bùn, nhìn Lâm.

"Mày tên gì?" Lâm hỏi.

"Mike." Thằng nhỏ nắm chặt hai tay cầm. "Mày là người Tàu phải không?"

"Mày ở đâu tới, tao chưa thấy mày ở đây bao giờ?" Lâm quay đầu xe, từ từ đạp tới thằng Mike.

"Tao chưa bao giờ thấy người Tàu bao giờ," Mike nói.

"Tao không phải người Tàu," Lâm gắt.

"Mày giống Tàu," Mike nói. Nó bỏ xe đạp nằm dưới đất, đứng thọc hai tay trong túi quần nhìn Lâm. "Mày tên gì?"

"Lâm," Lâm nói. "Mày làm gì ở đây?"

Mike nhún vai. "Tao ở Butterfield, đạp xe tới đây chơi. Ở nhà không có gì làm."

"Butterfield xa thấy mồ." Nói xong Lâm đạp xe đi, bỏ thằng Mỹ gầy lại. Thằng Mỹ đạp theo Lâm một đoạn, rồi rẽ đi đâu mất tiêu.

Quá hai giờ trưa Lâm mới tới căn nhà gia đình nó từng ở mấy năm qua. Căn nhà vắng lặng, chưa có kẻ ở mới. Lâm dừng xe ở cửa sổ phòng ngủ của nó. Bên trong trống vắng. Gia đình chủ ở căn bên cạnh cũng đi đâu mất, không có chiếc xe Chrysler màu đen đời 72 đậu trước nhà. Nó dắt xe vòng theo hàng rào ra phía sau nhà. Ở thửa vườn nhỏ cạnh con rạch, hai hàng cà chua đã chĩu nặng những trái cà đỏ to bằng quả đấm người lớn. Mấy luống cải xà-lách xanh vàng đã quá mùa, cao tới đầu gối.

Lâm dựng xe cạnh thân cây phong. Trong bóng rậm mát của nó, Lâm đưa tay sờ hình trái tim tự nó khắc bằng dao mùa hè năm ngoái. Qua một năm trái tim hơi méo đi, sưng u, sần sùi, ngay cả ba chữ !ILam loves Denise!i cũng không còn rõ nét. Không biết bao nhiêu buổi trưa, Lâm đã leo lên cây phong, lén nhìn vào sân nhà con Denise, cách nhà nó khoảng một trăm thước, chờ xem mấy chị em con Denise ra phơi nắng hay đùa giỡn ngoài sân cỏ. Thằng Erik, Lâm, con Denise và em gái nó học cùng trường ở phố West Newton, đi cùng một chuyến xe buýt mỗi buổi sáng. Chúng nó hay đùa nghịch ở đồi cỏ sau nhà thằng Erik. Những lần vật giỡn nhau, Lâm cố tình nằm đè lên người con Denise. Nó thấy sướng kỳ lạ khi chạm phải chỗ xương cứng giữa hai đùi con nhỏ. Thằng Erik cũng hay bắt chước Lâm vật giỡn với con em của Denise. Lâm chưa bao giờ nói cho Erik biết cảm giác sướng của nó khi gần Denise. Nhiều đêm Lâm vẫn mở mắt nhìn trần nhà, nghĩ tới thân thể Denise. Giữa tháng Giêng vừa qua, ông già của Denise mất việc làm, rồi mấy tuần sau bỏ nhà đi mất biến. Má con Denise ở thêm một tháng rồi dắt mấy chị em nó đi đến ở nhà người bên ngoại ở tiểu bang Ohio. Lâm chưa bao giờ chỉ cho Denise biết trái tim nó khắc, sợ con nhỏ cười. Lâm nhìn sang nhà Denise. Tuy cảnh vật mờ, không rõ nét, Lâm cũng còn nhận ra bức rào gỗ có dây leo nằm phơi nắng hè. Lâm quay người, dắt xe qua nhà Erik.

Dựng xe ngoài cổng gỗ, Lâm theo lối lát gạch quen thuộc ra phía sau nhà, dẫn vào cửa bếp. Nó gõ cửa. Gõ tới lần thứ hai thì có người mở cửa. Chị Jeanne thò đầu ra.

"Ủa! Lâm?" chị hỏi.

"Dạ. Chào chị. Có Erik ở nhà?" Lâm hỏi nhỏ, giọng yếu ớt.

"Vào nhà đi em," Jeanne nói. "Trời nóng quá hả. Người em đẫm mồ hôi."

Lâm theo chị Jeanne vào trong. Có lẽ chị mới tắm. Mùi xà-bông lẫn với mùi da thịt đượm nồng. Chị mặc quần ngắn vàng, loại vải khăn tắm, bó chặt đôi mông tròn. Lâm khép cửa bếp lại, xong đứng đấy. Chị Jeanne quay lại. Áo thun trắng của chị nhô thẳng ra ở trước ngực. Lâm không dám nhìn thêm, cúi mặt xuống ngó mấy cái bánh ngọt trên bàn ăn.

"Em đói không?" chị hỏi.

"Dạ, cũng hơi đói," Lâm mỉm cười nhìn chị.

"Em ngồi xuống đi, chị kiếm gì cho em ăn," chị mỉm cười lại, xong mở tủ lạnh lục lọi. "Erik mới theo mẹ đi chợ rồi. Nó cần mấy cái quần lót mới."

Lâm liếc nhìn cặp chân trắng ngà. "Erik không nói cho chị biết em sẽ đến?" Lâm cau mặt.

"Không, Erik không nói gì cả." Jeanne bỏ lên mặt bàn túi bánh mì lát.

"Em đợi được, không sao." Lâm nghe khô trong miệng. "Chừng nào chị trở lại trường?" nó hỏi.

Chị Jeanne làm cho nó hai

kẹp bánh mì thịt. "Vài tuần nữa, mà cũng có thể sớm hơn, ở nhà chán quá." Chị đưa dao trét tí bơ trắng lên trên mặt bánh mì. Mái tóc vàng cát của chị xõa xuống, che hết một bên mặt. Chị đưa cho Lâm dĩa bánh mì.

"Em ăn đi," chị vừa nói vừa mỉm cười. "Em muốn uống gì?"

"Dạ, gì cũng được. Cám ơn chị." Lâm cầm dĩa bánh mì, chạm mấy ngón tay mát lạnh của Jeanne.

"Coke nhé," chị quay đi. Rót xong ly nước cho Lâm, chị để trên bàn, rồi quay người đi vào phòng trong. "Chị phải sấy tóc." Chị bước tới khung cửa dẫn qua phòng khác, lưng quay lại Lâm. "Em có thích chỗ ở mới không?"

"Dạ, cũng thích." Lâm nhìn theo đôi mông căng tròn trên cặp đùi trắng.

"Thế cũng tốt thôi." Nói xong chị biến mất sau khung cửa.

Lâm cầm bánh mì lên ăn. Trong quần nó thấy cưng cứng, khó chịu. Lâm gác chân lên, cố đè cơn cứng xuống. Không đầy năm phút Lâm ăn xong một kẹp bánh mì và vội vàng uống một hơi cạn ly nước lạnh ngắt. Lâm ngồi yên trong bếp. Căn phòng sạch sẽ, ngăn nắp, không như phòng ăn của gia đình nó. Nó tính ăn nốt kẹp bánh mì còn lại, nhưng cảm thấy no, nên thôi.

Đoán chừng Lâm đã ăn xong, Jeanne nói vọng ra. "Em vào phòng khách xem TV đi. Chắc Erik cũng sắp về rồi đó."

Lâm đứng dậy vào phòng khách, bật TV. Chương trình truyền hình không có gì ngoài mấy trận đấu banh và phim cũ. Lâm tắt máy, đứng lục xem mấy dĩa nhạc, chắc của chị Jeanne. Lâm chợt thoáng thấy bóng người ngoài cửa sổ. Nhìn ra đường, Lâm thấy Mike đang dừng xe, đứng ngó chiếc xe đạp của Lâm, xong ngước mặt lên hướng cửa sổ.

"Em thích nhạc rock?" chị Jeanne bỗng lên tiếng từ đằng sau lưng Lâm.

Lâm quay lại. Ngực Jeanne vẫn thẳng nhọn dưới lớp áo trắng.

Lũng mặt trời và những ngọn cây xanh

HUỆ THU

Nơi tôi ở là một vùng thung lũng
mặt trời xanh trên những ngọn cây xanh
sương cũng xanh mỗi buổi sáng trên cành
bày chim hót cũng xanh xanh tiếng nhớ

Nơi tôi ở không phải là thành phố
dù đường dài cũng xẻ dọc xẻ ngang
những buổi mai tôi rất nhớ Việt Nam
những buổi chiều tôi rất thương Đàlạt

Tôi không nghĩ ở đây đời cõi khác
khi lòng tôi còn nguyên nỗi tương tư
khi trời xanh cũng có lúc sương mù
và con sông vẫn đôi bờ hiu quạnh

Ở nơi đây mặt trời cũng rất lạnh
khi tôi từ trong khung cửa nhìn ra
những ngày đông không có tuyết như hoa
nhưng tôi thấy sương vỡ òa tiếng khóc

Tôi không giấu những đêm dài thao thức
nghĩ ngày mai trên lối cũ quê nhà
con chim trời và cọng cỏ nó tha
về một nhánh của khu rừng yêu dấu

Ôi Đàlạt cuộc đời tôi sẽ dậu
như hoàng hôn của một kiếp con người
tôi quên chăng hỡi thung lũng mặt trời
có những sáng tôi ngồi phơi tóc biếc

Quê hương xưa tôi sẽ về hóa kiếp
hay ở đây chôn lấp tuổi tên mình?
mặt trời xanh và những ngọn cây xanh
ai đã hốt những lá vàng vương vấi?

Ai che khuất của tôi màu quan tái
núi đồi kia sao chỉ thấy toàn hoa
nhưng trong tim những lượn khói lam nhòa
chưa thể xóa là vì sao hỡi mẹ?

Tôi thảm thiết hỏi như mình còn bé
lũng mặt trời âm ỉ tiếng mưa khuya
ôi ngày mai thương nhớ một đêm kề
trong mắt mẹ chắc mặt trời không lặn?

Thơ tôi đó nếu nghe buồn xa vắng
xin anh đừng giải nghĩa - nhớ nghe anh
lũng mặt trời và những ngọn cây xanh
đang oằn xuống theo chữ tình tôi viết!

Tóc chị đã quăn thành từng lọn dài. "Em thích nhạc lạ, như nhạc punk chẳng hạn."

"Vậy à? Tụi punk bẩn quá, chị không ưa." Jeanne bước lại máy nhạc, bỏ dĩa của Eagles vào. Nằm duỗi dài người trên ghế sofa, Jeanne khẽ gõ nhịp trên thành gỗ theo bản nhạc. Thỉnh thoảng mỉm cười nhìn Lâm.

Lâm yên lặng nghe nhạc, vừa cảm thấy cưng cứng trở lại. Được nửa bản thứ nhì, có tiếng Erik reo gọi từ ngoài sân. Lâm bước ra bếp, đúng lúc Erik cầm túi đồ bước vào. Erik nhe răng cười.

"Tưởng mày không đến được. Xa quá mà." Erik đặt túi đồ trên bàn, xong quay người bước trở ra ga-ra.

"Đạp xe mệt chết mẹ." Lâm đứng ở ngưỡng cửa, cảm tưởng có Jeanne đang nhìn theo. Nhớ kẹp bánh mì thừa, Lâm bước trở vào bếp. Trong lúc lấy túi ni-lông bọc bánh mì, Lâm liếc nhanh vào phòng khách và thấy Jeanne vẫn nằm duỗi người trên ghế, đôi chân trắng muốt. Dẹp ly và dĩa vào chậu xong, Lâm vội vã cầm bánh mì ra ngoài.

"Chút xíu nữa tao đi xem phim với ba má. Mày muốn đi không?" Erik hỏi.

"Tao không biết." Lâm chợt thấy Mike lượn xe ngoài đường. Thằng nhỏ dừng lại ở bên kia đường.

Từ trong ga-ra ba má thằng Erik bước ra. Lâm lên tiếng chào họ. Họ mỉm cười chào lại, rồi hối Erik vào nhà thay đồ mới. Lâm đi ra ngoài cổng, tay nắn bánh mì trong tay, rồi kẹp nó vào sau xe.

"Nhà của mày đó hả?" Mike hỏi khi thấy Lâm vừa bước ra ở bên kia đường.

"Không," Lâm lắc đầu. "Mày làm gì ở đây?"

"Tao không biết." Mike leo lại lên xe. Nó đạp đi vài chục thước rồi dừng lại ở một gốc cây, ngoái cổ lại nhìn Lâm.

Lâm bước trở vào trong, đứng đợi Erik ở cửa bếp. Một hồi sau Erik bước ra, quần áo sạch sẽ, thoảng mùi giấy sấy tẩm nước hoa hóa học.

"Mày muốn đi xem phim không?" Erik hỏi.

"Không," Lâm nhìn mái tóc gọn ghẽ của Erik, chợt nhớ đến cái đầu bừa bãi của Mike. "Mày cho tao mượn hai khẩu súng bi."

"Hai khẩu?" Erik trố mắt.

"Yea," Lâm gật đầu.

Erik bước vào ga-ra, rồi bước ra với hai khẩu súng bi.

"Chiều tao sẽ mang lại." Lâm cầm súng, quay mặt bước ra ngoài cổng.

"Bắn ở đâu?" Erik hỏi theo. "Thằng đó là ai vậy?" Erik nhìn về hướng Mike.

"Ngoài đồng bắp," Lâm vội vã leo lên xe đạp. Nó đạp nhanh tới gốc cây, nơi Mike đang đứng bẻ cành cây.

"Hây, Mike. Đi bắn với tao không?" Lâm ngừng xe bên cạnh Mike.

"Wow! Tao xem súng này hoài mỗi lần đi K-Mart. Cool." Mike bỏ cành cây nó đang bẻ, bước tới cầm khẩu súng. "Đi đâu?" Mike hỏi, mắt không rời khẩu súng.

Hai đứa kẹp súng trong nách, đạp xe hướng ra ngoài đồng bắp. Đi được một quảng, hai đứa nó phải lép vào lề khi có xe của ba má thằng Erik lướt qua. Erik ngồi ở ghế sau, vẫy tay chào. Lâm nhìn theo cho tới khi xe khuất ở khúc quanh.

Tới đồng bắp, Lâm tiến lại gốc cây sồi, đưa mắt tìm đàn quạ. Lũ quạ đã bỏ đi đâu mất. Hai đứa bỏ xe nằm trên cỏ. Thấy Lâm dùng tay bơm súng, Mike cũng làm theo. Hai đứa nhắm mấy trái bắp khô bắn một hồi. Chán, Lâm nằm xuống cỏ dưới gốc sồi, nhìn tàng cây in trên nền trời xanh. Thằng Mike thỉnh thoảng thụp xuống sau mô đất, núp giống như lính trận. Chơi một hồi, mệt, nó lại nằm gần Lâm. Mùi mồ hôi lẫn mùi đất phảng phất bay trên ngọn cỏ.

"Mày có anh em gì không?" Lâm hỏi.

"Em gái tao cuối tuần này về với ba nó." Mike ngồi dậy lấy tay cậy mấy mảng đất khỏi ống quần.

"Ba mày đâu?" Lâm nghiêng người, chăm chú nhìn Mike. Nó thấy thằng bé quá gầy, so sánh với nó và Erik.

"California, hình như vậy, tao không biết, không bao giờ nghe ba gọi." Mike thảy mấy mảng đất khô vào xe của nó, gây ra những tiếng kêu loang choang.

"Mày có đói không?" Lâm đứng dậy, không đợi Mike trả lời, chạy lại sau xe, lấy ra kẹp bánh mì, trong khi thằng kia nhìn theo. "Ăn đi." Lâm đưa cho nó.

"Cám ơn." Mike lấy bánh mì ăn vội vã.

Lâm nằm xuống lại nhìn bầu trời. Nó cảm thấy bình yên vô cùng. Đây là nơi nó đã nằm mấy mùa hè qua, cánh đồng, bầu trời đều quá quen thuộc. Ở cuối chân trời xanh nhạt, Lâm thấy mặt trăng trắng, tròn bên trên rặng núi lởm chởm mờ ảo. Trước giờ nó chưa thấy mặt trăng mọc ban ngày, như chiều nay. Nó chợt nhớ vài tiếng nữa nó phải về nhà.

"Hây Lâm, xem kìa," Mike bỗng nói lớn. "Một con quạ đen." Mike nói, nghe có chút vui mừng trong tiếng nói.

"Đâu?" Lâm đưa mắt theo hướng nhìn của Mike.

"Bắn nó đi mày." Mike quay nhìn Lâm.

Lâm gật đầu. Hai đứa bơm súng, cẩn thận không gây tiếng ồn. Con quạ đen đậu trên ngọn một nhánh sát cánh đồng, cách chỗ hai đứa chừng năm mươi thước. Con quạ không có vẻ hay biết có người đang rình bắn nó. Nó nhún nhánh cây một lần, để cho nhánh cây rung rinh trong không.

"Đứng đâu bắn cho dễ?" Mike hỏi.

"Mày đứng sau cây sồi này, còn tao sẽ bò tới đằng kia." Lâm trỏ tay hướng một ụ đất đầy cỏ và bụi cây.

"Không được," Mike nói lớn. "Chỗ đó gần hơn chỗ nầy. Bắn ở

chỗ đó dễ hơn."

"Chỗ nào cũng vậy, đừng lộn xộn," Lâm gắt.

Con quạ chợt kêu "Quác" thật lớn, ngoái cổ nghe ngóng. Lâm nhìn nó chằm chằm. Con quạ đen tuyền, chắc cũng bằng một con gà chứ không nhỏ. Chợt nó bay xuống những luống bắp, khuất đằng sau hàng lá bắp vàng nâu.

"Damn, mất mẹ nó rồi, tại mày đó thằng quỉ," Lâm nói bực bội.

"Sao lại tại tao?" Mike chìa môi ra cãi. "Tao thấy nó trước."

"Mày làm nó bay mất, nếu không tao cũng bắn chết nó rồi." Lâm bỏ một tay thôi cầm súng, để họng súng chỉa xuống đất.

"Tao thấy nó trước. Tại mày làm nó bay mất." Mike đưa tay áo quẹt mồ hôi.

"Câm miệng lại."

Đúng lúc đó con quạ bay trở lại đậu trên nhánh cây. Thằng Mike thấy vậy, liền nhanh chân chạy lại sau gò đất. Con quạ nghiêng mỏ, mắt nhìn về hướng gò đất. Màu đen của quạ nổi đậm trên nền xanh, đen thẫm, như một lỗ thủng của bầu trời. Nó quay đầu, để cái mỏ nhọn đâm thêm vào nền xanh. Lâm có cảm tưởng con quạ đang nhìn nó. Con quạ bỗng kêu "Quác." Lâm đứng yên. Thằng Mike lúc ấy cũng nằm im, lăm lăm khẩu súng nhắm hướng con quạ.

"Quác." Con quạ há mỏ kêu to.

Lâm quì một gối xuống cỏ, nâng súng ngang tầm mắt. Liếc qua phía gò đất, Lâm thấy Mike cũng đang canh độ bắn. Lâm nhắm ngay giữa khối đen, ngay lỗ thủng của bầu trời. Con quạ đứng yên không nhúc nhích, mặc cho nhánh cây đong đưa nhè nhẹ trong gió. Lâm móc ngón tay trỏ vào cò, kéo từ từ. Ngón tay nó nhuốm đau, mỗi lúc một mạnh hơn. Lâm kéo mạnh. Cây súng rung nhẹ. Con quạ đen tung cánh trong hốt hoảng, rồi rơi nhanh xuống đất. Lâm vùng đứng dậy, vội vàng chạy tới, trong lòng hân hoan khác lạ. Thằng Mike cũng đứng dậy chạy.

"Trúng rồi!" Mike la lên. "Tao bắn trúng nó rồi. Ha, ha."

"Hây!" Lâm gào. "Tao bắn nó chứ không phải mày."

Mike dừng chân, quay người lại, quát lớn, "Mày nói láo. Chính tao đã bắn nó."

Lâm sầm sầm lao tới chỗ Mike đang đứng. "Câm miệng lại. Tao bắn nó chứ không phải mày. Shithead."

Thấy Lâm chạy tới, Mike vất cây súng xuống đất. Lâm vừa tới trước mặt, Mike sấn tới, xô mạnh vào người Lâm, làm nó loạng choạng bước lùi lại.

"Mày làm cái gì vậy, shithead?" Lâm hầm hầm nhìn Mike.

"Cấm mày gọi tao shithead, đồ asshole," Mike nắm chặt hai bàn tay.

"Con quạ của tao, nghe chưa shithead," Lâm gầm lên.

"Của tao." Thằng Mike quơ một đấm nhắm vào bụng Lâm.

Lâm đưa thân súng ra đỡ. Mike đấm phải nó, kêu một tiếng lớn vang dội vào cánh đồng bắp, lan tận lên đồi. Mike quì xuống ôm bàn tay bị bầm ở ngón út và áp út.

"Damn," Lâm bực bội quăng cây súng vào bụi cây. Nó nghe tiếng thằng kia rên rỉ, nhưng không khóc thành tiếng. Một hồi lâu, Lâm hỏi, "Mày có sao không?"

"Đồ ngu," Mike gầm lên. "Không thấy sao, asshole."

Lâm không nói, thôi nhìn thằng nhỏ. Nó lượm khẩu súng, rồi lững thững đi lại chỗ con quạ đã rớt xuống ban nãy. Mike nhìn theo. Lâm khuất hẳn sau mấy luống bắp khô. Tiếng chân nó dẫm lên thân lá khô, ban đầu còn lớn sau nhỏ dần, thỉnh thoảng kêu loạt soạt bất ngờ, như Lâm vừa chuyển hướng. Ngồi lại một mình, Mike thôi rên rỉ. Cơn đau cũng không còn làm cho nó điếng lên như lúc ban nãy. Nó yên lặng lắng nghe tiếng chân của Lâm.

"Con quạ còn sống," Lâm la to, từ sâu trong ruộng bắp.

Mike gượng ngồi dậy, cúi xuống lượm cây súng với tay không đau. "Mày đâu rồi?" Mike gọi lớn.

"Ở đây." Tiếng Lâm vang lên từ giữa cánh đồng.

Mike mò vào đồng. Thỉnh thoảng nó gọi to để tìm hướng. Sâu hơn trăm thước vào trong, Mike nghe tiếng chân Lâm bước loạt soạt không ngừng. Khi thấy cái áo đen của Lâm, Mike nghe Lâm chưởi thề.

"Chuyện gì vậy?" Mike hỏi, cách lưng lâm một soải tay.

"Con quạ quỉ chưa chết," Lâm trỏ tay xuống đống đen nằm dưới đất.

Con quạ bị bắn ở bụng. Máu chảy đỏ bê bết mấy lá bắp dưới đất. Mắt đen tròn của nó mở trừng trừng. Con quạ chợt vỗ mạnh một cánh, cố lết qua chỗ khác. Màu máu lấp lánh trên bộ lông đen của nó.

"Gớm quá," Mike kêu, nhăn mặt.

Lâm lấy chân gạt con quạ ra chỗ trống, như muốn nhìn rõ hơn con vật chưa chết. Lâm thấy con mắt quạ như chỉ nhìn riêng nó, như muốn cầu xin được thoát.

"Mày bắn nó chết đi," Lâm nhìn Mike, ra lệnh.

Mike nhìn Lâm, sửng sốt. "Không. Tao không bắn." Nó lùi lại một bước, đưa tay quệt trán.

"Mày muốn nó thì mày bắn đi," Lâm thúc.

"Không, tao không muốn nó. Gớm quá." Mike lùi thêm một bước nữa.

Lâm nhìn Mike. Thằng nhỏ tránh đôi mắt của Lâm.

"Vậy, con quạ là của tao," Lâm nói. Quay người đi, Lâm nhìn con quạ đang há mỏ. Một cánh của nó đập mạnh xuống đất. Lâm nâng súng lên, nhắm đầu con vật, rồi bóp cò. Lâm thoáng nghe có tiếng "Quác" nhỏ thoát ra từ cái mỏ, mà nó cũng không chắc đã nghe như vậy. Con quạ cào mấy móng nhọn trong không. Một cơn gió chiều từ đâu thổi mạnh qua.

đẩy mấy ngọn bắp va chạm nhau kêu lao xao. Lâm quay lại tìm Mike.

"Thôi tao về," Mike cúi mặt quay đi. "Mẹ tao sắp đi làm về. Không thấy tao ở nhà, bả sẽ giận lên." Nói xong nó lủi thủi bước trở ra ngoài đồng bắp.

Lâm xem lại con quạ. Nó đã chết hẳn, không còn cọ quậy như ban nãy. Trên trời bỗng có tiếng chim bay qua. Mấy con quạ đen khác. Chúng đậu trên những cành cây ven cánh đồng. Không con nào kêu một tiếng. Bất ngờ chúng bay đi, vội vàng như khi bay tới. Lâm nhìn con quạ chết một hồi, rồi cúi xuống lượm nó lên.

Kẹp con quạ và hai khẩu súng sau xe, Lâm đạp nhanh xuống phía sông. Ở mấy góc quẹo, nó không hề rà thắng. Đến bờ sông, nó lấy con quạ ra. Nắm lấy cặp chân cứng mướt, nó thảy mạnh con quạ xuống sông. Dòng nước đục xanh nuốt con quạ và lôi đi mất tận. Mặt trời đã chếch gần đỉnh đồi. Lâm vội vàng đạp xe trở lại Rillton.

Mồ hôi thấm ướt áo đen, hâm hấp nóng lúc nó lên tới đỉnh đồi nhìn xuống làng Rillton. Ngôi nhà cũ màu trắng của nó nằm ở gần cuối làng, sát một con đường dẫn đến một ngọn đồi khác. Ngôi nhà nó từng ở nay nằm xa lạ dưới chân đồi.

Đến trước nhà Erik, không thấy người, Lâm thảy mạnh hai cây súng bi vào sân cỏ, xong phóng xe tới nhà cũ của nó. Nhòm vào cửa sổ phòng ngủ của nó, Lâm không thấy gì hơn ngoài ánh nắng vàng quệt một mảnh trên tường trắng lưa thưa mấy lỗ đinh nó đã đóng, để treo hình mấy chiếc máy bay, xe hơi lạ. Vòng ra đằng sau vườn, Lâm không thấy gia đình chủ nhà. Bước tới thửa vườn của ba, Lâm đưa tay sờ mấy trái cà chua đỏ bầm. Lâm chợt nhớ tới ông già ban sáng nằm ngủ như con mèo già. Lâm bỏ đi tìm túi. Một hồi sau nó kiếm được trong ga-ra một túi giấy lớn màu nâu. Len vào giữa mấy cây cà, nó hái vội những trái cà nửa chín nửa sống. Được ba phần tư túi, nó ngưng tay, bưng túi đi và tìm dây buộc túi vào đằng sau xe, nơi nó đã kẹp con quạ.

Lên tới đỉnh đồi một lần nữa, nó ngoảnh đầu nhìn ngôi nhà cũ. Lâm không còn thấy màu trắng của nhà cũ nữa. Không gian đã tối lại dưới thung lũng. Ở một phía thung lũng nó thấy vầng trăng đã hơi nhuốm vàng. Quay đầu lại Lâm vội vàng đạp xe xuyên qua những khoảng rừng tối om. Khi gần dòng sông, nó nghe tiếng nước trôi như rõ hơn. Xa hút đầu con sông, mặt trời đã khuất sau ngọn đồi. Lâm cúi đầu đạp nữa, biết chắc nó sẽ không về kịp.

Đến phố, Lâm mệt lã trong cơn đói và mệt. Nó thèm ăn một thứ gì đó. Chạy theo những con đường sáng chói đèn, Lâm chới với đạp theo mấy chiếc xe vượt nhanh qua. Ở một khu phố vắng người, Lâm thấy trăng vàng hiện bên trên một bức tường đổ. Từ khoảng đó, đạp xe tới đâu nó cũng thoáng thấy trăng lấp ló đằng sau những tòa nhà, cột đèn, bãi đậu xe, hay ống khói đen ngòm.

Về đến nhà nó đi nhẹ trên những bậc thang gỗ, hai tay khiêng túi cà. Từ trong nhà vọng ra tiếng ba má nói lớn, không rõ chuyện gì. Lâm rón rén mở cửa bước vào bếp, khom người mang túi cà đến chậu nước. Nó sờ đáy túi ươn ướt. Người thấy nó đầu tiên là má.

"Mày đi đâu từ sáng tới giờ hả thằng khốn nạn?" má nó hỏi. Bà ngồi cạnh bàn ăn, tay cầm thìa lớn, như chuẩn bị xúc cơm từ cái tô có miếng sườn chiên trước mặt. Đối diện bà, ông già đã ăn xong tô cơm.

"Con xuống dưới Rillton chơi," nó cúi đầu không dám nhìn mặt hai người.

"Mười một giờ đêm mà giờ này mới có một thằng ở nhà," má nói lớn. "Thằng kia chắc còn đi uống bia ở mấy cái động. Đồ con khốn nạn."

"Có mấy trái cà con mang về," Lâm chìa túi cà cho ba nó xem. Lâm nghe tiếng má cho cơm vào miệng. Tiếng thìa thép chạm vào răng.

Ông già mở túi cà, nhìn vào. "Đụ mẹ cà dập không mà mang cho tao làm gì." Ông bỗng khẩy cười, rồi đẩy ghế đứng dậy.

"Đem nó đi chỗ khác," má nó nói. Bà thấy ba nó đang mở tủ lạnh lấy lon bia. "Bộ ông tính sống như vầy hoài sau?"

Lâm lui cui bước ra khỏi nhà, đi xuống chỗ bỏ rác công cộng. Đặt cái túi trên nắp thùng rác, nó len lén nhìn vào túi. Ánh trăng rọi sáng. Mấy trái cà bầm dập lúc nhúc thành một khối máu bầm. Nó mở thùng rác thả túi cà vào. Tiếng "bịch" phát lên từ đáy thùng sắt. Bước đến cạnh chiếc xe đạp, nó xem lại chỗ buộc túi cà. Lâm chợt nhận ra các vệt máu đen dài trên vè. Nó đưa móng tay cạy máu khô cho tróc ra.

Ánh trăng chiếu sáng xuống ngõ hẹp. Lâm chợt tưởng tượng ánh trăng lấp lánh trên con sông ở bên kia hãng thép. Ánh trăng bàng bạc trên mặt nước. Lâm thấy xác con quạ đen của nó trôi vật vờ xuôi xuống cuối dòng.

HOÀNG MAI ĐẠT

hoàng khởi phong

THƯ KHÔNG NGƯỜI NHẬN

NÀNG OI

ĐOÀN TAM

Từ Bang Thaton xuống Chiang Rai đò dọc mỗi ngày xuôi một chuyến nhổ sào khoảng mười hai giờ trưa. Đến chân cầu bác tài hãm xe, cúi nhìn đồng hồ cười ái ngại. Trễ mười lăm phút. Tôi đưa bảy *baht* tiền vé, khoác dây túi hành lý lên vai, rảo bước theo lối mòn xuống bến. Bờ sông vắng ngắt; trên phù sa cuồn cuộn chỉ có nắng phản chiếu chói chang. Xa tắp dưới hạ lưu, dường như một chấm đen vừa lẫn nhòe tan biến hoàn toàn vào vùng không gian rưng rưng mờ ảo giữa nước và trời. Hai mươi bốn giờ trước mặt bỗng thiếu hẳn chương trình. Tôi đứng tần ngần bất động.

Sông Maekok quãng này hẹp. Từ gian tiểu đình xây sát mé nước bên này, nhìn qua bờ bên kia có thể phân biệt được bóng người tới lui thấp thoáng trong một khung cửa sổ. Bên kia sông, hơi chếch về phía thượng nguồn, là đồi cao cây cỏ xanh um. Chân đồi rải rác dăm căn nhà gỗ ọp ẹp mái tôn han rỉ. Trên đỉnh, một tượng Phật ngồi chễm chệ. Trời xanh lơ, tượng trắng toát nổi bật như bạch vân kết tụ. Mặt Phật tĩnh lặng, an nhiên.

Tôi nằm ngửa trong chiếc ghế mây tròn to lót nệm như em bé nằm nôi như thế có lẽ đã đến nửa buổi chiều. Những trái mận chín gió lay rơi lộp bộp trên mái tiểu đình lần thứ mấy mươi. Đôi con mắt nghỉ ngơi thong thả trên màu lục thiên nhiên rộng rãi chan hòa, đầu óc trống rỗng, thần kinh chùng xuống, tôi đi dần vào một trạng thái lơ mơ cực kỳ dễ chịu. Như một con tắc-kè từ cát nắng bò vào bụi rậm mát mẻ màu da đổi lần qua sắc cỏ cây, tâm hồn tôi bây giờ đang thấm thía cái êm ả tuyệt vời của núi sông thôn dã.

"Chán quá, phải không ông?"

Tôi quay lại, nhận ra người hỏi. Y giữ việc gác cổng lữ quán, nhưng ưa đi lung tung, gợi chuyện với khách trọ. Buổi trưa, lúc tôi tha thẩn ngắm nghía chuồng gấu, y đã đến bên tỉ mỉ trình bày tiểu sử mấy con gấu lợn. Gấu mập núng nính và đen như lọ nồi bước đung đưa lui tới đằng sau rào sắt. Quán ngủ ven sông có sở thú bỏ túi. Có gấu, khỉ, vượn, chim. Những con vượn trắng, tay dài hơn chân tung tăng nhảy nhót hoặc đánh đu lủng lẳng trên nóc chuồng. Bao giờ thì những cái mặt lông lá kia buông tiếng hú để làm náo động sơn lâm. Còn thiếu một ông ba mươi. "Vùng này ít hổ, nhưng vượt qua dẫy núi kia thì phải cẩn thận." Hướng tây, cách bờ sông không quá mười cây số, rặt núi non chớn chở. Hạ sơn là đã vào đến xứ Miến Điện.

"À không, tôi thích phong cảnh ở đây lắm anh ạ. Lỡ chuyến đò thế mà hay."

"Ông ghé chơi vài hôm thì chắc cũng thích thật, chứ như tôi bó chân ở cái xó nhà quê này suốt mấy năm trời, ngấy lên tận cổ. Sáng chiều ngồi nghe vượn hú buồn nẫu cả người. Nhớ Vọng Các quá, ông ạ."

Người gác cổng vốn sinh trưởng nơi đô thị náo nhiệt của đồng bằng trung bộ, chẳng biết

làm ăn thất thế ra sao mà lưu lạc lên tận vùng biên thùy Bắc phương hẻo lánh. Tôi tưởng tượng y lái chiếc "*tut tut*" chạy lăng quăng giữa phố phường sặc sụa khói xe, len lách trong những ngõ hẻm bí ẩn chằng chịt khắp kinh thành, kiếm ăn tơi tả nhưng cứ vui vẻ hít thở không khí ô nhiễm mà thân quen. Vọng Các, với người Vọng Các, hẳn luôn là nơi chốn thú vị nhất trần gian.

Nghe tâm sự đứa con thành thị, liên tưởng đến ông Vương. Ông là người có liên hệ trực tiếp đến việc tôi nằm nghe mận rơi lộp bộp chiều nay.

"Từ đây lên Maesalong có đường xe hơi hay không nhỉ?"

"À, có,..., nghĩa là sẽ có. Bây giờ, nếu cần chúng tôi đi xe ôm. Ông định lên viếng trên ấy?"

"Vâng, nếu về kịp chuyến đò. Đi sớm mấy cũng được."

"Kịp chứ, nhưng để tôi ra xóm tôi hỏi xem có tay nào rảnh việc sáng mai."

*

Từ Vọng Các lên Chiang Mai đường xa bảy trăm cây số. Đi xe đò hạng "VIP" tốn 300 *baht*, bằng 12 Mỹ kim theo hối suất hiện thời. Xe có máy lạnh, ghế sắp rộng rãi, dọc đường tiếp viên bưng mời bánh trái nước non mấy lượt, lại bao cả ăn trưa trong quán. Tôi thầm đắc ý đã nghe theo lời khuyên của anh bạn Thái tối hôm qua. "Anh lên bằng xe đò cho nhanh và khỏe. Bận về, nếu đủ thì giờ, hãy lấy vé xe lửa mà đi đổi món."

Ông bà Vương ngồi bên kia lối đi. Vương phu nhân còn trẻ lắm, nhỏ hơn tôi dễ đến mười tuổi. Lúc ở bến tối có kín đáo ngắm phu nhân đôi bận, lấy làm ngưỡng mộ cái dung mạo sắc sảo thanh tú. Không hiểu ông Vương khi ấy đứng đâu.

Xe ra đến ngoại ô, chạy bắt đầu ngon trớn. Tôi vừa lột quýt vừa lơ đãng nhìn những cái biển quảng cáo to tướng dựng lên đường. Chữ Thái xấu quá. Viết thường rối rít loạn xạ như giun bò, mà khi tô điểm hoa hòe thì đục lỗ vào nét chữ, trông càng thêm dị hợm. Trông như một đống bản lề cong queo đợi chờ mấy nắm đinh ốc.

Ông Vương dùng tiếng Anh thoải mái, nói chuyện thân mật tự nhiên. Người Hoa quốc tịch Tân Gia Ba, năm nay đúng ngũ tuần, gấp đôi tuổi ức đoán của phu nhân, tiên sinh vừa giải nghệ, rút lui khỏi thương trường. "Trước ông hoạt động về ngành gì đấy ạ?" "Cũng thay đổi lung tung mấy bận, mười năm chót tôi mở một cái văn phòng du lịch đấy anh." "Ồ, thế thì việc đi lại quanh đây ông rành lắm nhỉ. Giá được ông làm cố vấn..." "Vâng, anh du ngoạn ở đâu xa xôi tôi chả dám, chứ loanh quanh trong vùng Thái-Mã thì tôi sẵn sàng góp ý." "Thế nào cũng xin ông giúp cho. Kỳ này ông lên chơi Chiang Mai được mấy hôm?" "Chúng tôi chỉ ghé Chiang Mai một đêm, sáng sớm mai sẽ đón xe lên Maesalong, sát biên giới Miến Điện, chắc anh chưa nghe đến. Gia đình nhà tôi ở trên ấy. Tôi cũng có mua một căn nhà để khi nghỉ làm thì về ở." "Vậy ông bỏ Tân Gia Ba?" "Không hẳn. Tôi vẫn còn nhà cửa vợ con dưới kia. Tạm thời là cứ đi đi về về." "Ơ hay, thế ra ông chủ trương những hai cái tiểu gia đình."

"Tháng trước tôi có ghé Tân Gia Ba vài hôm. Thành phố sạch sẽ tân tiến lắm, lại ít ô nhiễm. Thích nhất là con đường ra phi trường Changi. Ngót hai chục ki lô mét cây cối xanh tươi, cắt dọn tỉ mỉ. Thật không đâu bằng."

"Vâng, so với Vọng các thì dưới ấy kể là Yên tĩnh. Nhưng riêng tôi vẫn thấy xô bồ, nhộn nhịp quá anh ạ. Có lẽ vì tôi lớn lên nơi sơn dã..."

"Chắc ông cùng quê với phu nhân?"

Vương tiên sinh mỉm cười:

"Không thể thế được. Ngày tôi ra đời Maesalong chưa có người Hoa. Rồi tôi kể anh nghe."

Xe ngừng lại ở quán bên đường. Hành khách vào ăn trưa. Mỗi người một dĩa cơm gà, một chén canh thịt nấu bầu, một ly nước đá. Tôi thanh toán mau lẹ, bước ra ngoài đứng nhìn vơ vẩn. Phố nhỏ, trưa nắng, sinh hoạt uể oải. Buôn bán lèo tèo vài xe trái cây, đôi gánh hàng rong. Muốn mua ít măng cụt, chôm chôm hay vài quả na nhưng chẳng thấy. Có thơm, xoài, đu đủ gọt sẵn để trên nước đá. Ổi, mận, mít, sầu riêng ê hề. Thêm chuối khô, bánh đa ngọt nướng. Cám dỗ không ít nhưng đường còn dài, lỡ đau bụng bất tử thì khốn đốn. Rốt cuộc tôi chiếu cố gánh đậu phọng luộc của một bà lão.

Lên xe, tôi đưa gói đậu qua mời. Vương tiên sinh cười ha hả, giơ lên một gói y hệt. Chí lớn gặp nhau.

"Này, anh nghĩ sao về cựu thủ tướng Lý Quang Diệu của nước chúng tôi?"

Tôi cảnh giác. Đề tài nóng, cần dè dặt:

"Bản lĩnh, sừng sỏ nhất định. Kiến trúc sư của một nền kinh tế trong Á châu Tứ Hổ. Cha già dân tộc..."

"Nhàm lắm. Anh hình như cũng chịu khó đọc, có ý kiến gì mới cứ kể tôi nghe."

Kẹt. Nói hay đừng. Tôi nghe ngứa miệng.

"Vâng, cũng có nhàm, nhưng vẫn đúng phải không ông. Nào lời tuyên bố bất hủ: "Cộng sản Nga có thể chấp nhận những xã hội cộng sản dị biệt, nhưng dân chủ Mỹ luôn luôn đòi hỏi đồng minh phải sao y bản chính." Nào treo cổ công dân Anh can tội buôn lậu ma túy dầu thủ tướng Anh đã trực tiếp can thiệp. Nào cấm lưu hành ấn bản Á châu của tờ *The Wall Street Journal*. Và dĩ nhiên, trên hết, thành công rực rỡ trong việc cai trị một cộng đồng đa nguyên phức tạp, bảo tồn trật tự xã hội, phát huy tiềm năng kinh tế. Đối diện thành tích to tát lẫy lừng như thế, mọi bất đồng ý kiến, nhất là từ những kẻ chưa từng mang trên vai mảy may trách nhiệm quốc gia, phải được suy đi nghĩ lại nhiều lần trước khi phát biểu...

"Vĩ nhân vẫn có lúc nhầm. Ông Lý nào phải thần thánh.

Anh rào đón kỹ quá."

"Ấy, một phần vì tôi vốn thực tâm kính phục thủ tướng Lý. Chỗ thiếu nhất trí với ngài mà tôi sắp trình bày là việc mới xảy ra gần đây, lại không dựa trên hành động gì cụ thể, chỉ căn cứ vào lời nói suông rất dễ hiểu lầm. Đầu đuôi thế này. Báo *The Strait Times* tháng trước có bài tường trình buổi nói chuyện của ông Lý tại một diễn đàn uy tín ở Đông Kinh do tờ *Asahi Shimbun* bảo trợ. Chủ đề của hội nghị là *"Những Thách Đố của Thế Kỷ 21"*, diễn giả gồm những chính khách và chuyên viên chính trị nổi tiếng quốc tế. Đại ý, thủ tướng Lý cho rằng các nước Á châu không nên nhắm mắt chạy theo trào lưu dân chủ ở Tây phương mà phải đặt ổn định chính trị lên trên tất cả cứu xét khác. Theo ông, ổn định chính trị là tuyệt đối cần thiết cho phát triển kinh tế...

"Nghĩa là ngài lập lại thêm một lần nữa chủ trương đã công bố rất nhiều lần. Được cái phát ngôn thủy chung như nhất."

"Vâng, không những thế mà hành động và lời nói của ngài cũng không bao giờ mâu thuẫn. Nhân danh bảo vệ trật tự, phép nước đặt ra đôi khi tỉ mỉ đến mức độc đoán, khôi hài. Cấm đàn ông để tóc dài. Dùng cầu tiêu công cộng mà quên giật nước, phạt một trăm rưỡi đô! Hôm họ trông thấy bảng yết thị treo trịnh trọng trên cửa nhà xí, tôi đã lo ngay ngáy khi bước vào, bụng bảo dạ nhất định đừng quên. Lại thấp thỏm không biết mật thám rình núp ở đâu."

"Hà hà, anh biết thế là tốt!"

"Nhưng xin nói rõ việc tôi ấm ức bài diễn văn của thủ tướng không có liên hệ xa gần gì đến kỷ luật nhà tiêu. Tôi buồn vì có cảm tưởng theo ông Lý dân chủ là dấu hiệu tất yếu của văn hóa cao, là cái đích mà đa số các nước Á đông bây giờ chưa đạt tới. Theo tôi, dân chủ chỉ là một truyền thống của người da trắng, không phải ý trời, cũng không dính dáng gì

Những người cắt cỏ buổi chiều

CAO DAO

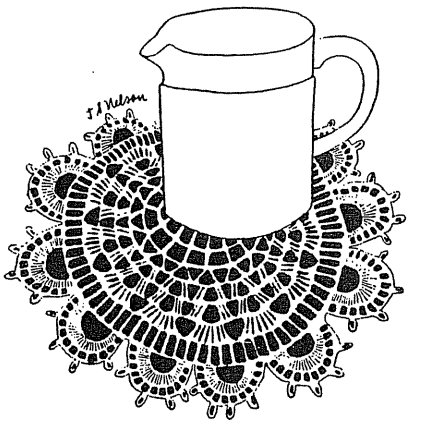

Những người cắt cỏ buổi chiều
ngồi hút thuốc
họ cười nói với nhau
về một điều gì đó.
Thỉnh thoảng mấy con bồ câu
dừng chân nghiêng cổ.
Ngó.
Lũ trẻ rủ nhau hướng về bờ sông
dắt theo một con diều gió lộng
quấn quít ở sau lưng
sợi chỉ dài lơ lững.
Cô gái chít khăn xanh trên đầu
hai chân mang vớ trắng
lặng lẽ ngồi bên sân
đếm nắng. Con mèo mun trong lòng
đôi lúc lại nhe răng
ngáp muỗi.
Riêng chỉ một mình tôi
nín thở một tuần rồi
chỉ vì mấy ngón tay
ngớ ngẩn
táy máy vào khe hở
ẩn trong mưa.

đến trình độ văn minh. Như mọi truyền thống lâu đời khác, nó hẳn bắt nguồn từ những yếu tố địa lý, kinh tế trong thời tiền sử xa xưa. Như ta ăn cơm cầm đũa mà họ ăn cầm dao. Từ thời Hi-La họ đã có khuynh hướng dân chủ, trong khi văn minh Trung Hoa thượng cổ tuyệt nhiên không thấy hiện tượng nghị viện cãi cọ om sòm giữa triều đình, kéo bè cánh khuynh loát quyền vua. Thế mà, về nhiều mặt, tôi cho xã hội Tàu xưa thành đạt cao hơn bên Âu châu."

"So sánh không đơn giản. Nhưng tôi xem khẩu khí anh nặng bất bình..."

"Hoàn cảnh ông ạ. Tôi ở bên Mỹ quanh năm suốt tháng nghe bạch chủng tuyên truyền dứt óc ù tai. Lúc này thiểu số mỗi ngày một đông, lời ăn tiếng nói họ đã hơi giữ gìn, chứ ngày tôi mới qua ngôn ngữ địa phương trắng trợn lắm. Nhớ có lần tình cờ liếc mắt trên một cuốn sách giáo khoa lớp nhỏ thấy dạy rằng năm nọ năm kia người La Mã thắng nước gì đấy, hoàn tất chinh phục toàn thể thế giới văn minh. Khốn nạn, thế thì triết lý Lão, Trang là mọi rợ nói nhảm, mà Khuất Nguyên viết Ly Tao, Tư Mã Thiên chép sử đều là chuyện hoang đường à. Còn kỹ thuật thời ấy, theo Bách Khoa tự điển lúc lụa Tàu đem qua Hi Lạp, một thời gian dài người Hi cứ tưởng là lột vỏ cây! Tổ tiên chửa chắc ăn thua, đám con cháu bây giờ nhâng nhâng nháo nháo. Như bọn Anh, động tí là lôi Shakespeare, Byron, Maugham,..... ra hăm dọa, mặt mũi khinh khỉnh. Có biết đâu hàng nghìn năm trước khi các ông nhãi ấy ra đời, bên Tàu người ta làm thơ viết phú đã chán chê...."

"Anh bảo hoàng hơn vua đấy nhé. Đừng quên thủ tướng Lý là người Hoa."

"Vâng, tuy nhiên nghe đâu ngài được đào tạo ở Cambridge. Tôi có mấy anh bạn người Hương cảng. Họ nói tiếng Quảng đông, ăn đồ Tàu, nhưng lịch sử Trung quốc thì gần như mù tịt. Tiểu sử thủ tướng Lý thế nào tôi thực tình không rõ, mà ngay vị trí của ngài trong câu chuyện hôm nay cũng chỉ là chỗ tôi phỏng đoán. Ông cứ xem bài diễn văn nọ như một cái cớ vô tội vạ để tôi... nổi hung."

Vương tiên sinh cười xòa, ngẫm nghĩ, hồi lâu mới lên tiếng:

- Thú thực, tôi ngạc nhiên về thái độ và nhiệt tình của anh. Ngỡ anh đi xa sớm và ở xứ người lâu thế thì quan hệ với Đông phương đã nhạt. Hóa ra anh cũng chia xẻ với chúng tôi chút buồn bực về cái nhìn sai lệch của bên kia. Da trắng nhìn da vàng trước khinh bỉ sau kinh ngạc. Lý do đơn giản là họ lượng giá chúng ta quá thấp lúc ban đầu. Theo tôi, trong cuộc tranh đua giữa các chủng tộc, trình độ văn hóa giữ vai trò quan trọng bậc nhất. Như anh biết, khi người da trắng phát minh ra khoa học, ở Trung Hoa hoạt động trí tuệ đã đạt tới mức độ rất cao, không phải như ở Phi châu hay nhiều nơi khác trên thế giới. Chẳng qua bạch chủng lôi cuốn Á đông vào một trò chơi tân kỳ. Thoạt đầu ta chơi vụng, thua liên miên, nhưng lần lần khả năng đầu óc sẵn có trở nên quen với ứng dụng mới, ta sẽ bắt kịp họ. Bàn cờ kinh tế đã bắt đầu thay đổi, áp lực từ phương Đông mỗi ngày một tăng, không bao lâu nữa người da trắng sẽ phải duyệt lại quan điểm lịch sử nhầm lẫn."

"Duyệt lại, vâng. Để đi đến kết luận cũ rích là bạch chủng đã khai hóa nhân loại. Kể, khó trách người ta. Cứ trông vào vô số những trò bắt chước vô ý thức, ai tin rằng Đông phương có vốn liếng tinh thần đồ sộ."

"Họ đẩy nhân loại vào một thời đại kỹ thuật mới. Kỹ thuật đã thay, văn minh phải đổi. Những thành quả văn hóa trong thời đại trước đa số không thể mang theo vào sinh hoạt bây giờ. Bao nhiêu gia sản tinh thần quý báu như văn chương, âm nhạc, hội họa, triết lý, nghệ thuật nấu nướng, ăn mặc,.... bỗng hóa đồ cổ, hóa những món hành trang quá cồng kềnh cho cuộc bể dâu. Đại khái, ta giống như một đám di dân. Ở xứ củ giàu sang chẳng kém ai, giờ trên đất lạ áo ôm khố rách. Họ đến trước, đời sống đã tương đối ổn định, nên nhìn ta rẻ rúng. Có biết đâu rằng bề ngoài khiêm tốn kia che dấu khả năng ưu việt. Anh đừng băn khoăn về khoản bắt chước nhảm nhí. Buổi giao thời nào chẳng lắm chuyện lố lăng, xã hội nào đa số chẳng yếu lòng. Cứ bắt tay xây dựng đi, hễ bao giờ ta mạnh hơn, là lời ta tất phải, của ta tất đẹp."

"Ngài luận chí lý. Trở lại vấn đề dân chủ, xin cho biết ý kiến về những thay đổi trọng đại trên thế giới gần đây."

"Nước Nga tơi bời nhục nhã chỉ chứng tỏ kinh tế tư bản làm việc tốt hơn kinh tế vô sản, không có nghĩa dân chủ thắng độc tài. Tổ chức xã hội kiểu Mỹ là một cuộc thí nghiệm chưa chấm dứt, vị tất rồi sẽ trường tồn."

"Đấy. Hơn nữa, dân chủ đầu có hay ho cho người, chắc gì hợp với ta. Nhân loại tiến hóa không lẽ luôn luôn phải đợi mắt xanh mũi lõ dẫn đầu?! Trèo núi vượt sông cũng có năm bảy lối, phải không ông."

"Nhưng những lối mòn, kể cả lối xe đổ, vẫn nhiều người đi. Ví dụ đặt anh vào ghế thủ tướng Việt Nam thì anh làm gì? Anh sẽ nhìn về hướng nào?"

"Tôi sẽ nhìn xuống chân mình, ông ạ. Tổ tiên tôi trông Bắc ngóng Tây, học làm vua theo Trung Hoa, học dân chủ, cộng sản theo người da trắng, suốt nghìn năm bắt chước mặt mũi tối tăm. Học của người, hay nhờ dở chịu, sao không cố vạch lấy một con đường riêng cho mình?

".... Độc lập tốt, nhưng bắt chước cũng không xấu đâu. Đốt giai đoạn đấy anh."

Lại cảnh giác. Tuyên ngôn của bậc tiền bối hình như ý tứ thâm trầm.

"Chịu ngài."

Xe vào ngoại ô Chiang Mai, trời mưa lất phất. Chúng tôi im

lặng đã lâu, ông Vương chợt hỏi:

"Anh sôi nổi thế, có định làm cách mệnh không?"

Tôi, mà làm cách mệnh. Muốn giảng cho ông bạn mới quen câu ca dao *Văn chương chữ nghĩa bề bề..*, và thêm rằng người tài giỏi còn thế, huống chi.

*

Tôi đưa tài xế tắc-xi mảnh giấy ông Vương đã ghi địa chỉ. Xe dừng lại trước cửa một tòa nhà hai tầng sơn trắng. Phòng khách sáng sủa lịch sự. Chờ độ năm phút, các cô ra chào. Chỉ có sáu cô nhưng đều xinh và trẻ. Tôi chú ý ngay đến Oi. Nàng thon thả cao ráo, cao hơn chị em. Mắt đen thăm thẳm. Tóc mây đen xanh. Tôi đăm đăm lộ liễu, nàng hơi nhoẻn cười, nhìn xuống. Động chủ gọi tên.

Vào phòng, Oi lên giường nằm sấp chăm chú xem mớ tài liệu du lịch, bản đồ vất bừa bãi. Xem, không phải đọc, vì nàng không biết tiếng Anh. "Anh định lên Chiang Rai thăm quê em đấy." Mắt đen ngửng lên dò hỏi, bắt được thanh âm quen thuộc; trên đường về khách sạn nhờ tài xế thông dịch tôi đã biết nơi nàng sinh trưởng. "Đây này, mấy hôm nữa anh sẽ mua vé xe đò đi Phang, từ Phang đón xe lam qua Ban Thatong, rồi từ Ban Thatong bắt đò dọc xuôi sông Maekok xuống Chiang Rai. Anh biết có đường xe đò từ Chiang Rai chạy thẳng lên quê em, nhanh và tiện hơn, nhưng anh cố ý chọn lộ trình lòng vòng theo lời khuyên của một người bạn. Em đã ngồi đò dọc trên khúc sông ấy chưa nhỉ? Ông bạn anh bảo phong cảnh hai bên đẹp tuyệt vời, đẹp như tranh vẽ, đã lên chơi Bắc Thái phải tranh thủ mà đi..." Tôi nói thao thao bất tuyệt tuy biết nàng chẳng tiếp thu được bao nhiêu. Mắt đen nhìn tôi trân trối, kinh ngạc về ngoan cố bất thường. "Anh tính ở Chiang Rai dăm hôm, đi viếng khi Tam Giác Vàng, vào rừng thăm trại voi, ghé chơi mấy làng chủng tộc thiểu số, luôn thể hút thử vài hơi thuốc phiện..." Oi đưa tay bịt miệng tôi, cười khúc khích rồi trở mình nằm ngửa. Bàn tay mềm nóng, ngón trắng muốt thon dài. Ánh mắt bây giờ bớt dè dặt, mơ hồ có chứa cả chút gì ấm áp.

Tôi có thói quen nằm ngủ không dùng gối. Đêm ấy khoảng mấy giờ sáng chợt tỉnh giấc. Nhận ra đầu đang dốc cao, ngẫm nghĩ giây lát, mỉm cười quay sang bên cạnh. Oi nằm nghiên chân song song hơi co, hai tay chắp để dưới má. Thế ngủ đẹp. Nét mặt trong giấc ngủ càng thơ ngây. Tôi tin nàng còn mới. Không phải căn cứ trong lời động chủ, mà qua phút giây gần gụi. Cử động ái ân chưa nhuần nhuyễn. Phản ứng con trẻ khi chứng kiến cao điểm của đàn ông! Nàng đã cuống quít bịt miệng tôi, mắt đen mở lớn rồi bật cười hồn nhiên không sao kềm giữ lại được. Tôi cười theo, không còn kiểm soát được mình về bất cứ mặt nào.

Lầu xanh ở nước Tàu cổ thờ thần Bạch mi. Các động ở xứ Thái ngày nay chẳng biết thờ gì (ngoài Phật) mà doanh nghiệp phấn khởi lạ lùng. Đến nỗi kẻ xấu miệng bàn vương quốc Xiêm phồn thịnh nhờ trôn đĩ. Vọng Các có Vườn Hồng, thiên hạ đi xem về kháo nhau vườn đặt nhầm tên, gọi là Lan viên mới phải. Quả ở xứ này phong lan đại thắng, tràn ngập khắp nơi. Lan đặt tên lữ quán, hàng ăn, mỹ viện, lan vẽ trên đuôi máy bay, lan cài tóc mỹ nhân. Hoa vô tri hiện diện đông đảo, vẫn chưa thấm gì bên loài biết nói. Những đóa kỳ hoa của núi rừng Bắc Thái từ bao nhiêu năm theo nhau bỏ núi bỏ rừng phiêu bạt về nam. Đã xuống đến cực nam giang sơn gấm vóc. Hat Yai, thị trấn không có gì xem, đang phát triển du lịch dẫn đầu toàn quốc. Vô lý, ngoại trừ đối với hơn tám trăm nghìn "du khách" Mã, Tân thăm viếng hàng năm. Tình cờ toàn đực rựa. Ông thành hoàng nào nẩy sáng kiến thần sầu tiết kiệm khách tìm hoa nguyên một ngày trời ngồi xe lên Vọng Các. Vui lắm. Vào khách sạn, bồi xách va li lên phòng vừa đi vừa lải nhải *"Lady, beautiful lady for you. All night OK, short time OK. Right now, sir."* Tống cổ y ra viện cớ đường trường mỏi mệt, năm phút sau nghe gõ lốc cốc. Tư lịnh lầu hăm hở lách vào xoa tay khẩn khoản xin trình bày mối lạ, giọng năn nỉ tha thiết tựa cha chết con đau: "... Ông cứ để tôi dẫn cô ấy đến, không hợp nhãn thì thôi, không sao cả. Nhé." Cứ thế, du khách đàn ông viếng

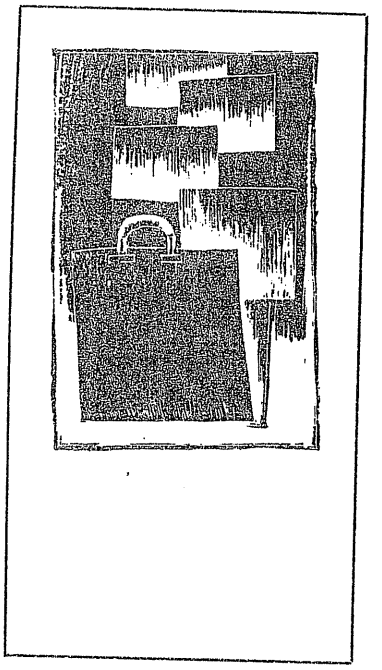

Hat Yai chẳng đêm nào ngủ một mình.

Thực ra ở Thái mãi dâm không hợp pháp. Thỉnh thoảng phóng viên thiếu tin vẫn đại náo các động chuyên chứa "trẻ em" (con gái dưới 18 tuổi). Phóng sự mở đầu giật gân, báo cáo thiếu nhi bị nhốt trong biệt thự có tường cao giăng kẽm gai đề phòng tẩu thoát, ngày đêm cô lập. Đâu đó giữa bài tường thuật phỏng vấn nạn nhân. "Ở kìa sao anh nghĩ thế, tường cao là để ăn trộm khỏi vào đấy chứ! Chúng em ở đây vui lắm còn muốn đi đâu?" Bài kết luận ấm ớ, ỡm ờ, trung lập hòa giải. Kỹ

thuật nhà báo mà phản ánh thực trạng. Con gái nhà nghèo học hành chẳng mấy, trời sinh nhan sắc hơn người, nếu không làm vợ thiên hạ biết làm gì hơn? Cha mẹ cần tiền sửa nhà, gặp dịp thám báo về làng thấy có con xinh đến dỗ, bùi tai bán quách. Mười nghìn *baht* trinh tiết lĩnh ngay, thêm tiền công hằng tháng gửi về đều đặn. Con ở nơi tiện nghi tử tế, làm công việc nhẹ nhàng, thỉnh thoảng về thăm tay vàng áo lụa, phụ mẫu rạng rỡ mặt mày chạy bổ đi khoe. Làm gì, ai cần hỏi đến. Mà làm thế thì sao? Luân lý đạo đức mỗi nơi một khác, việc xấu ở người chẳng xấu với ta. Thôn nữa Chiang Mai, Chiang Rai, Pha Yao cứ thế lục tục tòng quân. Đạo nữ binh chiêu đãi lớn nhất hoàn cầu lần hồi đạt tầm quan trọng rường cột quốc gia, địa bàn hoạt động che cùng nam cực bắc.

Oi mặc áo ngủ màu tím than. Trên da trắng như ngà, xinh quá. Hoa đồng nội mà hương không mộc mạc, cúi gần thoang thoảng *L'Air du Temps*. Sơn nữ nằm lột xác kiêu kỳ, làng quê hẻo lánh giờ xa vời vợi, cha núi mẹ rừng chẳng dám nhận con. Nhan sắc này, sao không xuống hẳn chốn đế đô mà đua rực rỡ với quần hoa, tranh ngôi mẫu đơn giữa trăm đóa hoa yêu kiều? Tôi có thể tưởng tượng dễ dàng Oi mặc áo dạ hội trắng tinh ngồi mỉm cười sau tường kính.

Phạn điếm Anh Đào xây trên đỉnh một quả đồi cao. Ngồi ở bàn kê sát vách, nhìn qua cửa sổ thấy hơn nửa thị trấn. Nhà không ít. Màu nhân tạo hỗn tạp chấm phá trên xanh rừng bát ngát và trắng sương mịt mờ. Đồi tiếp đồi nhấp nhô trùng điệp, ra xa nhào lẫn vào sương. Sương gần lãng đãng, về phía chân trời cuồn cuộn bềnh bồng. Bớt mái ngói đỏ, thêm chiếc cầu con bắc qua một ngọn tiểu khê, thêm mấy gốc tùng cổ thụ, thiên nhiên trước mặt đủ thi vị của tranh thủy mặc. Tôi buột miệng:

"Đẹp quá, thảo nào!"

"Mùa này vắng du khách, độ vài tháng nữa vui lắm ông ạ."

Người tài xế xe ôm trả lời, hiểu lầm mấy chữ Việt tôi vừa lẩm bẩm. Anh húp cạn ngon lành bát cháo thịt điểm tâm, gắn thuốc lên môi, bật lửa, rít một hơi dài, nhả khói chậm rải mơ màng.

Đưa mắt nhìn quanh, tôi hiểu vì sao anh đoán lệch. Tiệm lịch sự và rộng mênh mông nhưng ngoài hai chúng tôi không có một người khách. Tôi chú ý phong cảnh ngoạn mục, anh ấy náy về nỗi vắng người.

"Không sao đâu anh. Ở đây nhiều sương nhỉ."

"Vâng, bất tiện quá. Nhưng chốc nữa ta về chắc sẽ tan hết. Tha hồ chạy nhanh."

Tôi buồn cười và hơi lo. Nhắc sương, tôi không có ý phàn nàn. Nghe anh hăm hở toan cướp đường, lại nhớ bàn tọa còn ê ẩm. Từ Ban Thaton lên đây đường núi quanh co hiểm trở chồn chân ngựa, có nơi dốc đứng phải cuốc bộ, xe cõng người. Thỉnh thoảng được vài trăm mét tương đối thẳng thớm bằng phẳng thì mặt lộ đá sỏi lởm chởm, ổ gà chi chít, kẻ ngồi sau liên tiếp lãnh đủ những cú sốc kinh hồn. Chốc nữa anh bạn được thể sương tan mà "dzọt" trên những quãng đường ấy, e trưa nay tôi không đủ sức ngồi đò.

Chén trà Thái mới rót bốc hơi nghi ngút. Phảng phất như có hương dứa. Nâng chén khói nhìn sương, óc tôi tiếp tục lan man về người bạn vong niên.

Ngày Tưởng thống chế vượt biển qua Đài Loan, đệ cửu thập tam lộ quân trấn thủ Vân nam cũng bắt đầu di tản chiến thuật. Từ căn cứ địa, lộ quân triệt thoái qua bên kia biên giới Hoa-Miến rồi đi mãi xuống nam, vào luôn đất Thái. Độ non nghìn binh sĩ và gia đình tạm chiếm Maesalong. Sự đã rồi, tàn quân được chính phủ Thái cho định cư tại chỗ, ban luôn quyền tự trị (!). Ngày ấy, cậu bé họ Vương sắp sửa lên mười. Maesalong chưa biết văn minh. Cũng như ở quê cậu, cây cỏ nơi đây che kín núi đồi, tô xanh từng tấc đất. Người đến, đổi thay nhân tạo bắt đầu. Do nhiều giới hạn, bằng chứng hiện diện của nhân sinh đến nay hoặc nhỏ bé hoặc hài hòa với khung cảnh hoang sơ. Những mái nhà khiêm tốn. Đồi trà, rẫy ngô, nương sắn, ruộng lúa nấc thang. Bao nhiêu năm từ bể dâu binh lửa mà bây giờ Maesalong vẫn còn xanh lắm, xanh mát mắt, dịu lòng. Thiên đường diệp lục. Cả thời niên thiếu hoa mộng của ông Vương và trọn cuộc đời của phu nhân.

Lớn lên giữa núi xanh rì
Cỏ hoa như thể tứ chi cận kề
Sao ta biền biệt chưa về
Lưng đồi sim tím bốn bề chim ca *

Thảo nào.

"Ta về chứ ông. Kẻo lại lỡ đò."

Phải. Tôi còn nợ Chiang Rai một chuyến đò. Hay còn gì nữa. Sáng hôm ấy lúc tôi thức dậy, Oi đang đứng bên cửa sổ. Vẫn áo ngủ tím chưa thay, nàng đứng nhìn mưa rơi tầm tã. Tôi nhìn nàng, nhớ ý nghĩ trong đêm. Tiền chuộc nàng ra khỏi lầu xanh, tiền gửi giúp bố mẹ nàng sinh sống và lũ em ăn học, tiền mua căn nhà cho hai đứa, tiền sang lại một cửa hàng; tôi đã lẩm nhẩm ước tính đòi hỏi và xét duyệt khả năng. "Anh quá tuổi lập thân rồi đấy, hôm nào có dịp ghé Singapore tôi giới thiệu cho mấy cô. Phải có gia đình mới chững chạc, lo công liệu việc được anh ạ..." Khi chia tay, ông Vương thân mật bảo tôi thế. Toan thưa với ông câu ấy mẹ tôi nói một tháng ít nhất vài lần, nhưng tôi chỉ cười. "Vâng, hôm nào sẽ nhờ anh giới thiệu một cô thật ngoan." Oi chợt quay lại, bập bẹ: "Anh lên chơi Chiang Rai thật đấy hở anh?" Mắt đen vẫn thăm thẳm. "Ừ, anh lên quê em đấy. Thật chứ chẳng chơi."

* Đoạn Trường Vô Thanh, Phạm Thiên Thư.

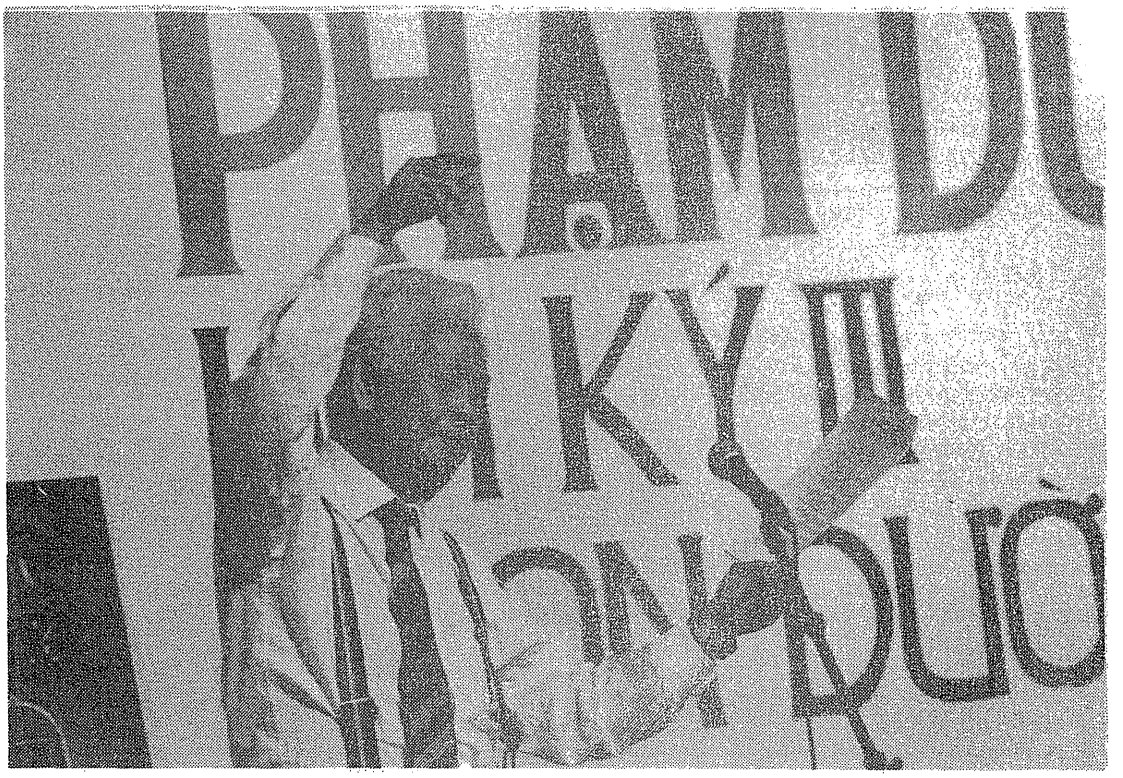

Nhạc sĩ Phạm Duy trong buổi giới thiệu Nhạc Giao Hòa Con Đường Cái Quan

PHẠM DUY GIỚI THIỆU NHẠC GIAO HÒA CON ĐƯỜNG CÁI QUAN

WESTMINSTER (NV) -- Tối thứ Bảy 12 tháng Mười, tại hội trường và phòng triển lãm Thế Kỷ, trên 100 thính giả say mê âm nhạc đã được dự một buổi giới thiệu đặc biệt của Phạm Duy về Tiếng Ca Con Đường Cái Quan và Hồi Ký II.

Đây không phải là buổi ra mắt đầu tiên song chắc chắn đối với những người đã được nghe một lần vẫn còn mong trở lại và người đến lần đầu hẳn không khỏi thích thú đến bàng hoàng. Trường ca Con Đường Cái Quan đã ra mắt lần đầu tại Sài Gòn từ 1960 và đã từng được nhiều ban hợp ca, ca sĩ chuyên nghiệp, không chuyên trình diễn toàn bộ hoặc từng phần cũng như rất phổ biến trong các sinh hoạt ca của các đoàn thể, tổ chức thanh niên sinh viên học sinh. Lần này sau một thời gian dài nghiên cứu, soạn thảo hòa âm, nhạc phẩm được trình bày dưới hình thức "nhạc không lời." Phạm Duy gọi nó là nhạc "giao hòa," tổng hợp của giao hưởng (symphony) và hòa tấu (concert), trong lời dẫn giải nhạc sĩ đã nói đến ý nghĩa của nó một cách dí dỏm rằng rõ ràng nó nghịch với chủ trương "giao chiến"!

Trong gần hai tiếng đồng hồ, thính giả được nghe nhạc cùng với dẫn giải bằng lời và minh họa qua điệu bộ của chính Phạm Duy khiến mọi người tưởng chừng được thấy tận mắt cả người lữ khách đi trên đường thiên lý lẫn vị nhạc trưởng điều khiển cả một dàn nhạc gồm các nhạc công với đủ loại nhạc cụ cộng thêm các "robot," dàn máy móc điện tử phức tạp.

Phạm Duy Cường, con trai của Phạm Duy là người bỏ rất nhiều công lao thực hiện phần hòa âm hòa tấu vừa bằng tâm hồn nghệ sĩ vừa bằng khả năng của một chuyên gia âm thanh điện tử.

Khán giả đã nồng nhiệt tán thưởng sau từng đoạn của tác phẩm này. Mọi người đều cảm thấy thoải mái và phấn khởi trước một hướng hoàn toàn mới của việc đem nhạc Việt với đầy mầu sắc dân tộc tham gia ngang hàng những tác phẩm có tầm vóc lịch sử của nền âm nhạc thế giới. Và có lẽ ước vọng của Phạm Duy -- Phạm Duy Cường mong quần chúng thưởng thức và hiểu biết thêm sự phong phú của âm thanh cũng đã đạt được một bước tiến đáng kể.

Buổi trình diễn thân mật do Công ty Người Việt tổ chức. Phần cuối chương trình, Đỗ Ngọc Yến đã giới thiệu Lê Đình Điểu một số câu hỏi gợi ý về hồi ký tập 3 của Phạm Duy.

Đáp lại yêu cầu, Phạm Duy đã trình bày vắn tắt nhưng rất đầy đủ xúc tích về ý hướng và mục tiêu khi viết hồi ký. Trong một số báo khác, chúng tôi sẽ tường thuật chi tiết hơn về nội dung buổi sinh hoạt đặc biệt này. (ty)

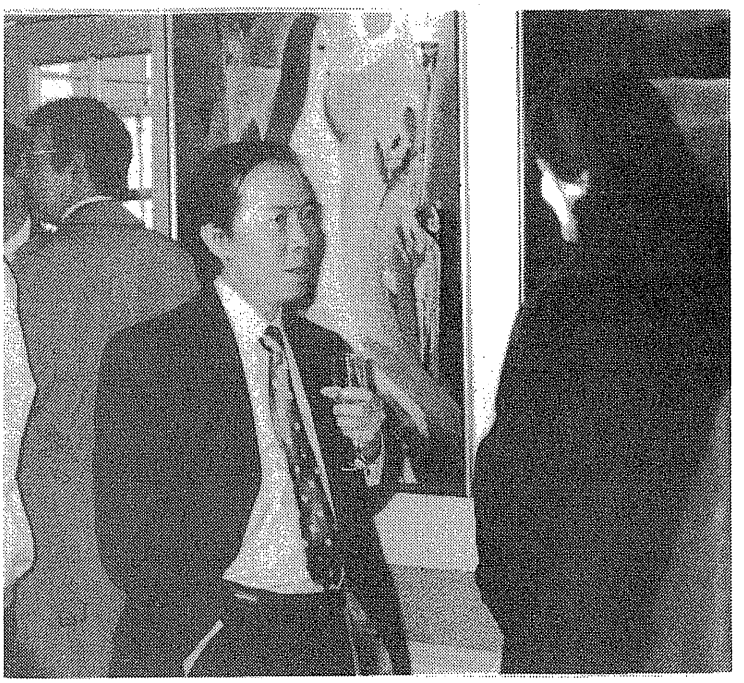

Họa sĩ Đinh Cường tại phòng tranh ở Canada

ĐINH CƯỜNG TRIỂN LÃM TRANH TẠI MONTREAL

Trên một vùng đất cao, toàn khu các kiến trúc xây theo lối hiện đại nhiều tầng xiên, so lệch, cầu kỳ trông đẹp mắt. Các thiết kế phụ như bồn cỏ, cây cảnh, lối đi... thật hài hòa, khiến cho ta có cảm giác sung sướng khi bước chân đến đây. Khu này lại được mang một cái tên đẹp đẽ: Le Jardin du Boisé. Ở tầng cuối ngay cửa chính dẫn đến một phòng khánh tiết rộng hơn 2500 sq ft, mang một tên riêng: Sporting Club du Sanctuaire. Nơi đây đang chuẩn bị cho việc gì mà có một số người Việt Nam đi ra, đi vào với dáng vẻ vội vã?

Đó là buổi sáng thứ Sáu ngày 27 tháng Chín năm 1991. Nơi phòng khánh tiết bày la liệt các Panneaux và rất nhiều đèn thủy ngân. Giây điện và các thanh gỗ nằm ngổn ngang trên sàn. Mọi người đang lo lắp ghép các panneaux làm thành một bức tường giả quanh phòng. Họ là các họa sĩ Nguyễn Văn Tài (người phụ trách dàn dựng), thi sĩ Nguyễn Đông Ngạc, thi sĩ Đỗ Quý Toàn và thi sĩ Phạm Nhuận. Nhà văn có Hồ Đình Nghiêm. Ngoài ra chúng tôi còn thấy có họa sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt, họa sĩ Hồ Đắc Vũ hỗ trợ cho anh Tài trong công việc dàn dựng. Tất cả đang nỗ lực làm việc trong một thời gian rất ngắn, khoảng một ngày rưỡi để hoàn chỉnh chỗ treo đủ 52 tấm tranh sơn dầu của họa sĩ Đinh Cường vừa đem từ Washington D.C. tới. Trước đó một tuần Đinh Cường đã cùng chị Lê Văn (phu nhân của Biên Tập Viên nổi tiếng đài VOA) từ Washington chở 52 tấm tranh sơn dầu nhiều cỡ về Montréal. Ở đây phải ghi nhận sự khéo léo và đầy nhiệt tâm của chị Lê Văn khi đi qua biên giới với số lượng tranh khá nhiều. Chúng tôi xin hoan hô tinh thần cao đẹp và mối quan tâm đến nghệ thuật tạo hình của chị Lê Văn.

Cũng trong ngày 27 tháng Chín, trong hàng triệu chiếc xe đủ màu sắc, đủ cỡ, đủ loại chạy trên xa lộ, mấy ai biết có những xe đang phóng với tốc độ quá mức qui định, nhắm hướng Montréal đi tới.

Xuất phát từ Washington có Võ Đình, Trương Hồng Sơn, Phó Ngọc Văn, Nguyễn Văn Phán và anh Lê Văn. Hơn 1000km các anh đã nghĩ gì? Nôn nóng chờ đợi những gì sắp đến? Mười bốn, mười lăm tiếng

đồng hồ, các anh đã chuẩn bị, chẳng hạn như một nụ cười cảm thông hay hơn nữa một tấm lòng để rút ngắn đường dài và để sáng lên bóng tối đang bao phủ quanh chiếc xe chạy xuyên đêm.

Có hai người ở Boston cũng hấp tấp như vậy. Cần phải rút ngắn thời gian cho lộ trình. Họ, có người tạm cắt buổi làm; tạm cắt một số giờ trong công trình nghiên cứu; tạm cắt việc riêng để đúng điểm và đúng hẹn cùng lên đường. Có Nguyễn Trọng Khôi (họa sĩ) Như Hạnh (Tiến Sĩ Phật Học - Giáo sư Đại học Harvard).

Từ Toronto nữ thi sĩ Trần Sa đã cùng Phương Dung và nhà thơ Phạm Đình Cường đổ về Le Jardin du Boisé. Có một vị ở tận xa lắm: Bác sĩ Ngô Thanh Trung từ California về cùng hội với anh em văn nghệ vùng Montréal trong cuộc triển lãm của họa sĩ Đinh Cường được tổ chức lần thứ ba dưới sự bảo trợ của các anh các chị: Lê Thu Hà (Chủ tịch Hội Phụ Nữ), Vũ Phượng Liên, dược sĩ Đào Thị Như Tâm. Các anh: bác sĩ Thân Trọng An (Phó chủ tịch hội y sĩ), anh nha sĩ Nguyễn Văn Cường (Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam tại Montréal), bác sĩ Đường Minh Hoàng, bác sĩ Thành Quang Lân, thi sĩ Phạm Nhuận Lê Đại Quang, thi sĩ Hoàng Xuân Sơn, bác sĩ Dương Đình Tâm, thi sĩ Đỗ Quý Toàn, bác sĩ Phó Ngọc Văn, bác sĩ Lê Thành Ý. Bằng sự tập hợp này đã là một hứa hẹn tốt đẹp cho cuộc triển lãm. Chưa kể một nhân vật được anh em xưng tụng như một "*Sponsor đắt giá*": thi sĩ Phạm Nhuận.

Thi sĩ Phạm Nhuận cùng vợ là chị Thơ đã chuẩn bị cho Đinh Cường từ bốn, năm tháng trước. Hỗ trợ tinh thần, khích lệ rất nhiều cho sự làm việc của họa sĩ. Đây cũng là một thể hiện cao đẹp của vợ chồng anh Phạm Nhuận trong tình bè bạn.

Khai mạc

Đúng 2 giờ trưa ngày 28 tháng Chín năm 1991. Sau lời giới thiệu rất duyên dáng của chị Vũ Phượng Liên nói về thân thế sự nghiệp của họa sĩ là phần phát biểu của anh Nguyễn Văn Cường (chủ tịch cộng đồng Việt Nam Montréal), họa sĩ Võ Đình nói cảm tưởng và quan điểm của ông chung quanh vấn đề hội họa và xuyên qua cái nhìn của Đinh Cường. Chị Thu Hà (Chủ tịch hội phụ nữ) -- đã là người được chọn để cắt băng khai mạc phòng triển lãm.

Hàng trăm người ăn mặc thanh lịch đã tạo cho không khí phòng tranh thêm trang trọng. Những chiếc nơ nhỏ màu đỏ mang tên khách ái mộ lần lượt được gắn lên nơi góc tranh. Ngay nửa giờ đầu của buổi khai mạc, chúng tôi đã thấy có trên chục chiếc nơ đỏ.

Bà Thu Hà, chủ tịch Hội Phụ Nữ cắt băng khai mạc phòng Triển lãm

Hôm nay có đầy đủ các khuôn mặt tiêu biểu của giới văn nghệ Montréal. Qua không khí đầm ấm ấy, mọi người gần nhau hơn để cùng trao đổi về tính chất nghệ thuật tạo hình. Để cùng nhìn ngắm, thưởng lãm 52 không gian đóng khung cắt ra từ thế giới nội tâm của Đinh Cường. Đa số nhìn nhận: trong tranh Đinh Cường như toát ra từ đó nhiều kỷ niệm.

Có nhiều cách diễn đạt về một kỷ niệm. Có những kỷ niệm buồn; lại có những kỷ niệm vui. Kỷ niệm về một thời xa xôi nào đó. Vùng nào đó. Tuổi nào đó hoặc âm thanh vang vọng nào đó. Khi đặt cọ vẽ về một kỷ niệm: trong chọn lựa về đời sống, ta thường hay khai triển cái bóng tối đã qua trong cuộc sống; khiến nó dễ trở thành như thân phận mang tính chất nghiệt ngã. Hoặc chuyên chở nhiều tính văn học làm cho người xem suy diễn thiên lệch về một cách thưởng lãm. Trong tranh của Đinh Cường ta lại ít bắt gặp những hoàn cảnh này mà chỉ thấy những thiết tha trong tình yêu thương con người, yêu thương cuộc sống. Cái nhẹ nhàng của những xoa dịu hiền hòa. Tiềm ẩn cái mãnh liệt của nhiều rung cảm đã khai sinh nên một thế giới đầy trữ tình, đầy chất thi ca. Người ta dễ có cảm giác khi xem tranh Đinh Cường như nhận, lắng nghe một khúc Sonata trong đồi núi mù sương. Trong tranh của anh những ngôi nhà mọc lúp xúp, ẩn hiện trên lưng đồi như những mầm sống mọc lên trong ý thức tốt đẹp. Đôi khi thoáng

hiện nỗi buồn ắt có trong một cuộc tình lãng mạn. Có bóng ai đó vừa thấp thoáng lên cỏ cây, chợt bay lượn trong trí nhớ, đi về mãi xa một miền cao sương khói. Bay ngang qua những thung lũng, những đỉnh rừng cây lao xao, hay những giáo đường ngày Chủ Nhật. Tôi không tin lắm những bóng chim là một sinh vật thuộc loài có cánh... Mà, chắc rằng đó vốn là cái cớ của một tiếng chim kêu xuyên đi từ xa vẳng lại. Có thể cũng từ một kỷ niệm mơ hồ Đinh Cường đã thể hiện nó từ trong vô thức... Tôi thương cái sắc xanh xanh, tim tím. Thương cái ánh bàng bạc của bầu trời vùng sương mù, trong không gian thoáng lạnh một nỗi cô đơn. Theo Doãn Quốc Sĩ gọi đó là niềm *cô đơn rộng lượng*. Nó giống như một cái nhìn im lặng. Một ánh mắt tâm sự; một tâm sự mà hầu hết mọi cửa cảm thông được mở rộng, được truyền đạt từ những con tim yêu mến.

Tiếng vỗ tay
trên đại lộ hào hoa:

Trời trở lạnh từ mấy hôm nay. Những cơn gió giao mùa mát dịu, thoáng se se lạnh thổi nhẹ nhàng, quấn quít lên những gương mặt vui tươi, cởi mở. Được đóng khung trong những bộ y phục trang nhã của những khách quí được mời dự bữa tiệc do vợ chồng Phạm Nhuận khoản đãi vào lúc 8 giờ tối cùng ngày.

Khoảng 70 thực khách tên tuổi có mặt tại quán ăn mang tên L'Italiano nằm trên đại lộ hào hoa Saint Denis. Một quán ăn lịch sự, bài trí đẹp mắt và... rất văn nghệ.

Anh Phạm Nhuận thay mặt ban tổ chức đã giới thiệu từng người. Mọi người cùng nâng ly chúc mừng họa sĩ Đinh Cường. Trong lời phát biểu cảm tưởng, người ta thấy Đinh Cường xúc động thực sự về những tình cảm mà cộng đồng đã dành cho anh. Anh đã ngỏ lời cám ơn sự cổ vũ của các anh chị trong cộng đồng Montréal trong việc làm sống lại một mặt hình nghệ thuật mà vì nhiều hoàn cảnh, khó có thể có những điều kiện phát triển rộng hơn nơi xứ lạ quê người. Anh cám ơn sự có mặt của bạn bè. Cám ơn sự thành công của nghệ thuật tạo hình phát sinh từ những con tim, từ những tấm lòng tha thiết với quê hương, tha thiết với nghệ thuật. Những tràng pháo tay hào phóng đã đáp lại trong thành thật.

Kế tiếp là chương trình văn nghệ góp vui của các anh chị bằng hữu. Anh Đường Minh Hoàng là người điều khiển chương trình đã giới thiệu mở màn giọng ca đầy tính chuyên nghiệp và điêu luyện của Nguyên Ngọc. Sau đó là Hoàng Kim Uyên, chị Lê Thu Hà, vợ chồng anh Lê Văn, ca đoàn Washington, anh Nguyễn Trọng Khôi và một giọng ca trữ tình của anh Hoàng Xuân Sơn trong một số ca khúc Trịnh Công Sơn. Phần ngâm thơ có Võ Đình, Trần Sa, Phạm Đình Cường, Phạm Nhuận, Ngô Văn Quế, Nguyễn Văn Phán (người cắm ngọn cờ đầu tiên lên thành Quảng Trị cách đây hơn 20 năm), và anh Đỗ Quý Toàn. Chúng tôi đã không thể tưởng rằng chương trình góp vui lại phong phú đến thế.

Trên đại lộ Hào Hoa Saint Denis sẽ còn vang mãi những tràng pháo tay hào phóng nếu như đồng hồ chưa điểm 2 giờ khuya. Mọi người chia tay nhau vui vẻ. Hứa hẹn cho những dịp tốt đẹp sắp tới.

Cuộc triển lãm bế mạc lúc 5 giờ 30 chiều ngày 30 tháng Chín, 1991 với 80% trên tổng số 52 tấm sơn dầu của Đinh Cường đã được khách thưởng lãm sưu tập.

Họa sĩ Đinh Cường còn ở lại Montréal một tuần, sau đó anh sẽ trở lại Washington. Hy vọng anh sẽ làm việc nhiều hơn và tránh đi được những lẽ thường của thời gian lặng căm cô đơn cùng tiếng thở dài trong không gian lạc lõng.

Winter Hill 9/1991
NGUYỄN PHỤC SINH

Hà Nội la hoảng

DÂN SAIGON CHỈ ĐỌC KIM DUNG VÀ CÁC TÁC GIẢ TRƯỚC 1975

SAIGON (NV) -- Nhiều nhà xuất bản sách ở miền Nam Việt Nam hiện nay, bất kể đến quyền lực của nhà cầm quyền "trung ương" Hà Nội, đã cho ra ào ạt nhiều sách kiếm hiệp của Kim Dung cũng như các tác giả trước 1975, mà C.S. Việt Nam vẫn cấm ngặt khiến Bộ Văn Hóa - Thông Tin và Thể Thao của Hà Nội phải cuống cuồng ra công văn đình chỉ ngay việc xuất bản này.

Bản tin của báo "Tuổi Trẻ" phát hành tại Sài Gòn hôm 5 tháng Mười 1991, cho biết:

Ngày 1-10-91, Cục Xuất bản (Bộ Văn Hóa Thể Thao và Thông Tin) ra công văn (số 212/XB) gửi bốn Nhà xuất bản địa phương và giám đốc cơ quan thường trú Bộ VH-TT và TT đề nghị đình chỉ ngay việc xuất bản sách kiếm hiệp.

Công văn này cũng ra lệnh:

"Giám đốc các nhà xuất bản Quảng Ngãi, Long An, Sông Bé, Tiền Giang báo cáo ngay bản kiểm điểm về sai sót của mình: như đánh lừa các cơ quan quản lý Nhà nước, Hội đồng xuất bản địa phương và độc giả...

Báo "Tuổi Trẻ" giải thích tiếp:

"Công văn trên của Cục xuất bản ra đời xuất phát từ tình hình, theo báo cáo của cơ quan thường trú Bộ: một số nhà xuất bản địa phương đang cho ra ào

ạt nhiều sách kiếm hiệp của Kim Dung và các tác giả cũ được sao chép lại có sửa chữa chút ít cho phù hợp với tên tuổi, địa danh Việt Nam, đánh lừa độc giả.

Được biết trong thời gian gần đây, dân chúng miền Nam và cả miền Bắc Việt Nam, đều đua nhau tìm đọc các loại sách kiếm hiệp của Kim Dung cũng như của các tác giả trước năm 1975.

Nàng Scarlett -- Hậu Cuốn Theo Chiều Gió -- đã về đến Sài Gòn

SAIGON (NV) -- Nàng Scarlett, trong "Hậu Cuốn Theo Chiều Gió," hay Cuốn Theo Chiều Gió phần 2, đã về đến Sài Gòn, hôm 15 tháng Mười 1991.

Thật ra đó là tác phẩm "Scarlett, Sequel to Gone With the Wind" của nữ tác giả Alexandra Ripley, tác phẩm vừa được ra mắt và bán chạy tại Hoa Kỳ cũng như trên thế giới, để tiếp nối cho tác phẩm bất hủ "Cuốn Theo Chiều Gió" (Gone with the Wind) của nữ sĩ Margaret Mitchell, ra đời từ 50 năm về trước, nay được báo "Sài Gòn Giải Phóng," nhật báo duy nhất của Sài Gòn hiện nay, khởi dịch đăng trên báo này kể từ ngày 15 tháng Mười 1991.

Trước khi khởi đăng, tờ "Sài Gòn Giải Phóng" đã có lời rao lâm ly và hấp dẫn như sau:

"Bạn muốn chứng kiến sự tái sinh của Margaret Mitchell? Bạn muốn biết kết cục mối tình trắc trở giữa cô gái mắt xanh Tara với anh chàng bướng bỉnh Rhett Butler? Bạn muốn biết vì sao Scarlet vẫn quyến rũ trái tim hàng triệu bạn đọc trên thế giới? Xin mời bạn hãy đọc: **Scarlett - Hậu Cuốn Theo Chiều Gió,** của nhà văn nữ **Alexandre Ripley** -- phần tiếp theo cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Cuốn Theo Chiều Gió* của *Margaret Mitchell,* khởi đăng trên SGGP từ 15-10-1991.

Trước đây C.S. Việt Nam cấm phổ biến tác phẩm "Cuốn Theo Chiều Gió," vì cho rằng nó đề cao lối sống tư sản, có ý kỳ thị chủng tộc...

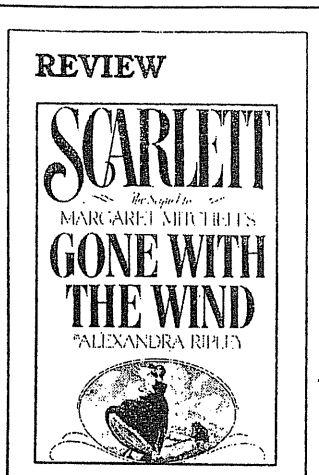

Title: "Scarlett: The Sequel to Margaret Mitchell's Gone With the Wind"
Author: Alexandra Ripley
Info: Warner Books, 823 pages, $24.95

Alexandra Ripley

Bìa cuốn Scarlett, trên. Dưới là một cảnh trong phim Cuốn Theo Chiều Gió. Hai nhân vật Rhett Butler và Scarlett.

Tìm đọc

Căn Nhà Ngói Đỏ

Tập truyện, tùy bút, thơ —

Nguyễn Xuân Hoàng

VĂN BÚT QUỐC TẾ CUNG CẤP CÁC TIN TỨC MỚI NHẤT VỀ BẢY NHÀ VĂN NHÀ BÁO DO CSVN GIAM GIỮ

Các văn nghệ sĩ bị cầm tù

Hiện nay, nhà cầm quyền Hà Nội vẫn còn đang giam giữ một số nhà văn, nhà thơ, nhà báo. Có những người bị bắt giam từ năm 1975, tính đến nay đã hơn 16 năm, có những người mới bị bắt lại hồi gần đây.

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại từ ngày thành lập đến nay, việc lên tiếng can thiệp đòi trả tự do cho các văn hữu bị cộng sản bắt giam, luôn luôn là mục tiêu hàng đầu. Đặc biệt là trong nhiệm kỳ 89-91, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn đã hướng dẫn một phái đoàn gồm các thành viên trong ban Chấp Hành đến bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn, tiếp xúc với ông Phụ Tá Ngoại Trưởng Mỹ để yêu cầu can thiệp cho hai danh sách những người cầm bút Việt Nam, gồm những người đang còn bị cộng sản Hà Nội giam giữ trong tù, và danh sách gồm những nhà văn nhà báo đang tạm trú tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á.

Các tổ chức Quốc Tế như Văn Bút Quốc Tế, Hội Ân Xá Quốc Tế, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, Asia Watch... cũng đã nhiều lần tích cực can thiệp cho những người bị bắt. Một số văn hữu nay đã có mặt tại Hoa Kỳ.

Ngoài những người được trả tự do, cho đến nay vẫn còn những nhà thơ, nhà văn nhà báo bị tù đầy tại Việt Nam như Doãn Quốc Sĩ, Nguyễn Chí Thiện, Thảo Trường Trần Duy Hinh, Nguyễn Khắc Chính, Như Phong Lê Văn Tiến, Cao Sơn Nguyễn Văn Tân, Tô Thùy Yên, Thích Trí Tuệ, Thích Trí Siêu, Thích Tâm Căn, Phạm Quốc Toàn, Dương Thu Hương... Riêng trường hợp nhà văn Doãn Quốc Sĩ, theo tin ghi nhận được thì ông sẽ ra khỏi nhà tù trong tháng Mười, 1991 này nhưng sau đó lại bị quản thúc tại gia trong năm năm.

Mới đây, một phái đoàn Văn Bút Quốc Tế gồm các nhà văn Liên Xô và Hoa Kỳ đã đi Việt Nam để can thiệp cho những người bị bắt giữ. Sau đó Văn Bút Quốc Tế đã gửi đến Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại những chi tiết về bẩy nhà văn nhà thơ, nhà báo trong số những người cầm bút còn đang bị bắt giữ tại Việt Nam. VBVNHN phổ biến trong tập tài liệu này các tin tức mới nhận được.

TRẦN DUY HINH
(Bút hiệu Thảo Trường)

Nhà văn Trần Duy Hinh, cũng là nhà báo, và là hội viên của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Cộng Hòa từ trước năm 1975, đã bị chính quyền cộng sản bắt năm 1975 và đưa đi trại tập trung học tập cải tạo. Ông bị giam giữ từ bấy đến nay đã gần 17 năm, không được nói rõ về tội danh và không được xét xử.

Những phúc trình mới đây cho biết là ông đã được chuyển từ trại học tập cải tạo ở tỉnh Thuận Hải đến một bệnh viện tâm thần vì chứng bệnh tâm trí. Tuy được phép nhận thư từ của bè bạn và gia đình, nhưng không ai được phép tới thăm. Vợ ông và các con đã sang Hoa Kỳ ít lâu sau 1975.

Ông Hinh sinh năm 1938 tại Bắc Việt Nam, và mang cấp bậc Thiếu Tá trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1975 ông phục vụ ở Cục Chiến Tranh Chính Trị. Ông cũng làm việc ở cơ quan phản gián VNCH. Ông viết văn với bút hiệu Thảo Trường, và những tiểu thuyết, truyện ngắn của ông đều đặt vấn đề với chủ nghĩa cộng sản.

Ông Trần Duy Hinh bị bắt một tháng sau khi xảy ra cuộc đàn áp những người bất đồng chính kiến, cùng lúc đó đã có hàng trăm trí thức tại Miền Nam Việt Nam bị cộng sản Hà Nội bắt giam.

Hội Văn Bút Quốc Tế rất quan tâm đến trường hợp ông Trần Duy Hinh bị giam giữ từ lâu, mà không hề bị buộc tội, và không được xét xử. Văn Bút Quốc Tế kêu gọi chính quyền Việt Nam, hoặc buộc ông một tội danh chính đáng, rõ rệt, hoặc ra lệnh trả lại tự do cho ông. Hội cũng khẩn cấp yêu cầu chính quyền Việt Nam đối xử nhân đạo đối với ông trong thời gian ông bị giam cầm.

NGUYỄN KHẮC CHÍNH
(Luật sư kiêm văn sĩ)

Ông Nguyễn Khắc Chính, một luật sư Công Giáo kiêm nhà văn, đã bị bắt giam tại Việt Nam từ hơn 15 năm nay; ông không hề biết bị bắt vì tội trạng gì, và không được xét xử. Hội Văn Bút Quốc Tế nghĩ rằng ông bị bắt vì những lời chỉ trích chính phủ cộng sản. Vụ giam giữ này đã vi phạm quyền tự do phát biểu ý kiến. Hội Văn Bút Quốc Tế kêu gọi chính quyền Việt Nam ra lệnh trả tự do cho ông Nguyễn Khắc Chính.

Người ta cho rằng luật sư Nguyễn Khắc Chính bị bắt hồi tháng Mười Hai, 1975 là do ông có chân trong nhóm trí thức Công Giáo, có khuynh hướng chống đối chính quyền cộng sản. Thời đó, ông đang hành nghề luật sư, và là hội viên của Luật Sư Đoàn Việt Nam. Ông có bằng Cử Nhân Luật của Viện Đại Học Sàigòn. Ông cũng gia nhập Việt Nam Quốc Dân Đảng vào thời kỳ trước 1975.

Ông Nguyễn Khắc Chính là hội viên của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam; Trung Tâm này bị đóng cửa năm 1975. Ông cũng là nhà văn, và từng tham dự cuộc thi lấy giải văn chương tổ chức tại Nhật Bản năm 1965; ông thông thạo Pháp ngữ và

Nhà văn Thảo Trường

Anh ngữ. Ông cũng có tài hội họa và soạn nhạc.

Gia đình ông gồm vợ và ba con gái đã thoát khỏi Việt Nam năm 1979, và hiện sinh sống tại tiểu bang Maryland Hoa Kỳ. Vợ là bà Nguyễn Thị Xuân Lan, tốt nghiệp đại học California, dân biểu thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Ông Nguyễn Khắc Chính còn một bà chị, thường đi thăm nom ông ở trại giam, ở phía bắc Hà Nội.

LÊ VĂN TIẾN
(Bút hiệu Như Phong)

Ông Lê Văn Tiến làm nghề viết báo, viết văn, và là xướng ngôn viên đài phát thanh. Ông bị bắt tại nhà ở Sàigòn ngày 13, hay 14, tháng Mười Hai, 1990 và bị buộc tội làm "điệp viên" cho các quốc gia thù nghịch với Việt Nam. Ông bị biệt giam bốn tháng, trước khi thân nhân được phép được vào thăm nom tại nhà giam. Ông tuổi ngoài lục tuần, mắc chứng bệnh tim có nhiều nguy cơ đến tính mệnh, nếu không được săn sóc thuốc men chu đáo. Nhiều tin cho là ông Tiến bị bắt vì có chân trong các tổ chức chỉ trích chính quyền cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền. Tuy nhiên, cho tới tháng Sáu, 1991, ông vẫn chưa bị buộc tội chính thức, hoặc không đưa ra xét xử.

Việc bắt giam ông Lê Văn Tiến tiếp theo vụ đàn áp được dựng lên trước đó một tháng, chống lại những người bất đồng chính kiến, sau đó, có hàng trăm nhà trí thức đã bị bắt. Ông Tiến ở trong số những người bị bắt trong đợt đầu, hồi tháng Mười Một, 1990, nhưng ông được thả ra sau bốn ngày thẩm tra. Ông được nhà chức trách cho biết là phải đến trình diện cơ quan phụ trách xuất cảnh để làm thủ tục xin cấp sổ thông hành và chiếu khán đi Hoa Kỳ.

Ông Lê Văn Tiến được biết là người thường lên tiếng chỉ trích mọi chính quyền ở Việt Nam từ những năm 1950, và đã hai lần bị bỏ tù vì vậy. Sau khi tốt nghiệp đại học ở Hà Nội, ông trốn thoát vào miền Nam để tránh xa chế độ cực quyền mà ông thấy đang xuất hiện trong phong trào kháng chiến của cộng sản. Ông ra nhật báo "Tự Do" năm 1956, cho tới khi tòa báo bị bom phá nổ năm 1962, vì chỉ trích chính phủ thời bấy giờ ra tay đàn áp Phật Giáo. Ngay sau khi tòa báo bị bom phá, ông Lê Văn Tiến bị bắt và giam giữ nhiều tuần mà không được biết tội trạng.

Sau khi được tha, ông lại tiếp tục nghề viết báo; ông viết văn với bút hiệu Như Phong, và làm giảng viên khoa chính trị học. Ông cũng cho xuất bản một số sách về văn học Việt Nam. Trong thời kỳ này, ông thực sự làm chính trị và trở thành lý thuyết gia của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Ông còn là sáng lập viên của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam, sau này bị cộng sản bắt ngưng hoạt động.

Ông Lê Văn Tiến chưa lập gia đình, và ông chỉ còn một bà chị ruột, góa bụa, mắc chứng bệnh đau yếu lâu năm; ông là người giúp tiền để nuôi bà chị. Sức khỏe của ông có lúc ở tình trạng nguy kịch, trong thời gian ông bị giam lần thứ hai, sau 100 ngày tuyệt thực. Ông còn mắc chứng thấp khớp và loét bao tử, phải nằm bệnh viện từ 1987 đến khi được tha năm 1988.

Hội Văn Bút Quốc Tế rất quan tâm đến trường hợp ông Lê Văn Tiến bị bắt giam lần thứ hai. Hội kêu gọi chính quyền Việt Nam hoặc buộc tội ông một cách chính đáng, hoặc trả lại tự do cho ông. Hội cũng khẩn cấp yêu cầu chính quyền Việt Nam bảo đảm rằng ông Tiến được đối đãi tốt ở trong nhà giam và được săn sóc thuốc men chu đáo và nhanh chóng.

NGUYỄN VĂN TÂN
(Bút hiệu Cao Sơn)

Ông Nguyễn Văn Tân bút hiệu Cao Sơn, 53 tuổi, là một ký giả bị bắt giam trong năm 1975-1976 trong thời kỳ có phong trào đàn áp trí thức. Ông đã trải qua 12 năm trong trại học tập cải tạo, và vừa bị bắt giam lại hồi tháng Tư, 1991. Ông bị kết tội cộng tác với một thương gia Hoa Kỳ tên là Michael Morrow, người mà chính quyền Việt Nam cho là gián điệp. Ông Nguyễn Văn Tân vẫn chưa bị chính thức buộc tội, và cũng chưa được xử án. Hiện nay, các nhóm quốc tế thuộc phong trào bảo vệ nhân quyền không được biết ông bị giam giữ ở đâu.

Một báo cáo của một nhóm bảo vệ nhân quyền, có trụ sở ở Washington có tên là Asia Watch, mới đây đã diễn tả "Vụ Morrow" như sau:

Ngày 23 tháng Tư, 1990, cố vấn thương mại người Hoa Kỳ tên là Michael Morrow đã bị bắt giữ ở Đà Nẵng, trong lúc ông đang điều đình kế hoạch đầu tư lập khách sạn cho một nhóm đầu tư Antwerp, mà người đại diện là ông Thierry Rodeynzk. Ông Đỗ Trung Hiếu, đại diện một hãng kiến trúc ở thành phố HCM, một người cộng sản trí thức, cùng bị bắt với ông Morro và Rodeynzk, và cả ba người đều bị dẫn độ về nhà giam ở thành phố HCM. Cùng lúc đó, nhà chức trách lại bắt thêm một số người Việt Nam có liên hệ với ông Morrow, trong số này có luật sư Đoàn Thanh Liêm và luật sư Đỗ Ngọc Long, cả hai làm cố vấn pháp luật cho ông Morrow. Có ít nhất là bốn người khác cùng bị bắt, vì quen biết ông Morrow gồm một thương gia bán một bức tranh cho ông Morrow, một chủ nhiệm báo, ông Phạm Quốc Toàn, một nhà vật lý học thuê chung văn phòng với ông Đoàn Thanh Liêm, và một kiến trúc sư hải quân, ông này có làm cố vấn cho ông Morrow trong một thời gian ngắn.

Ông Morrow cho biết là trong thời gian ông ta bị giam giữ, những người thẩm vấn ông cho ông là gián điệp, và có vẻ

những người Việt Nam có liên hệ với ông cũng bị nghi như vậy. Đến tháng Tư, 1991, Bộ trưởng Nội vụ Mai Chí Thọ biện minh cho việc bắt giam ông Morrow, và cho lệnh trục xuất nhà truyền giáo Mennonite là bà Miriam Herschberger, căn cứ vào lập luận là hai người này là điệp viên được phái đến Việt Nam để móc nối với những "phần tử có tư tưởng chống đối chính quyền để thu lượm tin tức."

Nhóm Asia Watch nhận được một bản tin mới đăng tải ở Việt Nam, lập lại rằng chính Morrow là một điệp viên, và đòi đưa ra tòa xét xử sớm những người đồng lõa của ông ta về tội mưu tính lật đổ chính quyền. Tuy không biết rõ chính xác xuất xứ và thời điểm của bản tin này, nhưng nhóm Asia Watch nghĩ rằng lời tuyên bố ấy có thể đúng, vì loại tin này chỉ có thể xuất phát từ cơ quan nhà nước mà thôi.

Ông Rodneyzk được thả ra ngày 26 tháng Tư, 1990, và ông Morrow được thả ngày 14 tháng Năm, còn ông Đỗ Trung Hiếu đến năm 1991 mới được thả. Hai ông Đoàn Thanh Liêm và Đỗ Ngọc Long hiện vẫn còn bị giam. Nhóm Asia Watch nghi rằng ông Nguyễn Văn Tân và các người khác cùng bị bắt trong vụ này chắc vẫn còn bị giam giữ.

Trước khi xảy ra chiến cuộc ở Việt Nam, ông Nguyễn Văn Tân làm việc với tư cách ký giả cho một tờ báo cánh hữu ở Sàigòn. Đến khi chính phủ của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu sụp đổ hồi tháng Tư, 1975, miền Nam rơi vào tay chính phủ cách mạng lâm thời (cộng sản) thì một số đông sĩ quan và viên chức thuộc chế độ cũ phải bắt đi trại tập trung để học tập cải tạo.

Ông Nguyễn Văn Tân đã phải đi lao động "cải tạo" từ năm 1975, mãi đến khoảng 1987-1988 mới được thả về.

Ông Nguyễn Văn Tân có vợ và có một con sinh sau khi ông được thả về. Người ta nghĩ rằng vào khoảng thời gian bị bắt, ông Tân có làm việc không chính thức như là phụ tá cho ông Morrow. Hiện nay không ai biết ông bị giam ở đâu.

Hội Văn Bút Quốc Tế rất quan tâm đến trường hợp ông Nguyễn Văn Tân bị bắt giam mà không có tội trạng, và không được xét xử. Hội kêu gọi chính quyền Việt Nam xác nhận việc giam giữ ông, và nếu thực sự hiện ông còn bị giam cầm, thì yêu cầu ông được xét xử vì tội trạng rõ ràng, hoặc ra lệnh cho ông được tha. Hội cũng khẩn cấp yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam bảo đảm cho ông Tân được đối xử tốt trong nhà giam, và cho phép ông được săn sóc thuốc men đầy đủ.

PHẠM QUỐC TOÀN
(Chủ bút báo)

Ông Phạm Quốc Toàn là chủ bút báo, đã bị bắt giam hồi tháng Tư, 1990. Ông bị gán cho tội hợp tác với một nhà kinh doanh Hoa Kỳ tên là Michael Morrow, mà nhà chức trách Việt Nam cho là một điệp viên. Ông Phạm Quốc Toàn cho tới nay vẫn chưa có tội trạng hoặc chưa được xét xử. Các nhóm quốc tế hoạt động cho nhân quyền không rõ hiện nay ông ở đâu.

Một phúc trình của nhóm nhân quyền Asia Watch, có trụ sở ở Washington, cho biết "Vụ Morrow" như sau:

Ngày 23 tháng Tư, 1990, ông Michael Morrow, một cố vấn doanh thương Hoa Kỳ, đã bị bắt ở Đà Nẵng trong khi thương lượng một kế hoạch đầu tư vào ngành khách sạn cho nhóm đầu tư Antwerp có người đại diện là ông Thierry Rodeynzk. Ông Đỗ Trung Hiếu, một người cộng sản, làm đại diện cho một hãng kiến trúc ở thành phố HCM, cũng bị bắt với hai ông Morrow và Rodeynzk, và cả ba người bị dẫn độ về nhà giam ở thành phố HCM. Cùng lúc đó, nhà chức trách lại bắt thêm một số người Việt có liên hệ với ông Morrow, trong đó có luật sư Đoàn Thanh Liêm và Đỗ Ngọc Long, cả hai làm cố vấn pháp luật cho ông Morrow. Có ít nhất là bốn người khác cùng bị bắt, vì quen biết với ông Morrow, một thương gia bán một bức tranh cho ông Morrow, một chủ bút báo, ông Phạm Quốc Toàn, một nhà vật lý học thuê chung văn phòng với ông Đoàn Thanh Liêm, và một kiến trúc sư hải quân, ông này có làm cố vấn cho ông Morrow trong một thời gian ngắn.

Cùng trường hợp như ông Nguyễn Văn Tân, bút hiệu Cao Sơn, Ông Phạm Quốc Toàn là chủ bút tờ báo "Vũng Tàu - Côn Đảo". Có tin nói là ông đã gặp ông Morrow vào năm 1989 trong khi ông này thăm viếng Vũng Tàu, một khu phát triển kinh tế. Ông Morrow hồi đó là chủ nhiệm của tờ "Petroleum News", một tạp chí được lưu hành rộng rãi ở Á Châu; ông có trao đổi các ấn phẩm với ông Toàn, và sau này giúp ông Toàn thành lập một cơ sở in báo. Điều này dẫn tới việc nhà chức trách Việt Nam tố cáo ông Toàn là đưa tin tức bí mật của việc khai thác dầu khí cho "Petroleum News".

Các nhóm quốc tế ủng hộ nhân quyền hiện không rõ hành tung của ông Toàn, và cũng không được biết ông đã bị buộc tội và được xét xử hay chưa.

Hội Văn Bút Quốc Tế rất quan tâm đến trường hợp ông Phạm Quốc Toàn bị bắt giam mà không có tội trạng, và không được xét xử. Hội kêu gọi chính quyền Việt Nam xác nhận việc giam giữ ông, và nếu thực sự hiện ông còn bị giam cầm, thì yêu cầu cho ông được xét xử với tội trạng rõ ràng, hoặc ra lệnh thả ông. Hội cũng khẩn cấp yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam bảo đảm cho ông Toàn được đối xử tốt trong nhà giam, và cho ông được săn sóc thuốc men đầy đủ.

DƯƠNG THU HƯƠNG
(Nhà văn)

Nhà văn Dương Thu Hương chuyên viết tiểu thuyết, đã bị bắt ở Hà Nội ngày 13 tháng Tư, 1991, và bị kết tội tìm cách chuyển ra nước ngoài những tài liệu chỉ trích nhà nước.

Bà Hương, năm nay 43 tuổi, là một nhân vật nổi bật thuộc "thế hệ mới" các nhà văn Việt Nam ở trong nước hiện nay, và là một người thường lên tiếng chỉ trích chính phủ. Bà chiến đấu trong hàng ngũ cộng sản trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, và là thành viên của phe chủ trương cải cách trong đảng cộng sản, cho tới khi bà bị cách chức và ra khỏi đảng năm 1990.

Tác phẩm của bà gồm tiểu thuyết, tham luận, và kịch bản, đều chứa đựng một cảm giác vỡ mộng trước tính đạo đức giả của những đảng viên, quên hết lý tưởng, và chỉ biết tuân theo đường lối tuyên truyền của đảng để lo bảo toàn quyền thế của chính mình.

Cuốn tiểu thuyết "*Bên Kia Bờ Ảo Vọng*" xuất bản năm 1987, thuật truyện một phụ nữ lấy chồng làm nghề viết báo, lúc nào cũng uốn nắn tin tức để vừa lòng cấp trên. Đây cũng là một câu chuyện ngoại tình dưới nhãn quan của người theo thuyết nam nữ bình quyền.

Năm 1988 bà xuất bản truyện "*Những Thiên Đường Mù*", trong đó đề cập đến những vấn đề trước đây cho là cấm kỵ, liên quan đến phong trào cải cách ruộng đất năm 1956, và những người lao công Việt Nam ở Liên Xô. Cuốn sách chỉ trích những người tuyên truyền, đến khi vỡ mộng, trở thành đạo đức giả, chỉ biết tìm lợi ích cho bản thân.

Bà Hương bị bắt sau khi có lệnh kiểm soát chặt chẽ đối với nhà văn và trí thức ở Việt Nam. Hưởng ứng chính sách "glasnost" của Gorbachev, nhà chức trách Việt Nam đã áp dụng chính sách đổi mới: các nhà văn thuộc thế hệ mới được tự do tranh luận và chỉ trích. Tuy nhiên, sau những cuộc nổi dậy ở Đông Âu và vụ biểu tình ở Thiên An Môn bên Trung Quốc, chính phủ Việt Nam đã trở nên cứng rắn hơn. Nhiều nhà văn thuộc thế hệ mới đã bị ngăn cấm, và bà Dương Thu Hương thường luôn luôn đả kích loại văn chương "nhà nước" đã bị bắt giữ để thẩm tra ngày 1 tháng Năm, 1990. Bà đã thuật lại đầy đủ chi tiết của vụ này trong một bản tin được lưu hành ở Việt Nam và gửi ra nước ngoài.

Nhân một cuộc phỏng vấn hồi tháng Tám, 1990, bà nói: "*Đối với những người khó chịu vì ý kiến của tôi, tôi chỉ nói: Các anh có thể bỏ tù tôi, các anh cũng có thể giết tôi, nhưng tôi muốn các anh biết là súng ống không thể nào gây được tình thương hoặc tín nhiệm, và bạo lực không thể nào thắng được sự thật.*"

Theo tin của đài BBC Luân Đôn trích bản tin Tình Báo của tờ Far Eastern Economic Review số đề ngày 26 tháng Chín, 1991, thì chính quyền cộng sản Việt Nam sẽ đưa nhà văn Dương Thu Hương ra xét xử trong một phiên tòa kín tổ chức tại Hà Nội trong vài tuần sắp đến. 246 nhà văn nhà báo quốc tế ở Âu Châu, Mỹ Châu, Á Châu hôm 27 tháng Chín, 1990 đã đưa ra bản Tuyên Bố tại Paris yêu cầu chính phủ Hà Nội phải trả tự do cho nhà văn Dương Thu Hương.

TÔ THÙY YÊN
(Nhà thơ)

Ông Tô Thùy Yên, 53 tuổi, một nhà thơ Việt Nam, bị bắt tại nhà riêng ở Sàigòn vào buổi tối 13 tháng Mười Một, 1990. Trong lúc bắt ông, công an đã tịch thu hết các bài viết, bài thơ, băng video, và audio cassettes ghi thơ của ông, với lý do là có lời lẽ chỉ trích nhà nước Việt Nam. Các thư từ, hóa đơn, và văn thư ông trao đổi với các tổ chức ở nước ngoài. Nhà chức trách muốn dùng những tài liệu ấy để chứng minh việc ông liên lạc với "*các lực lượng hải ngoại và các tổ chức thù nghịch chống đối nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.*"

Ông Thùy Yên bị bắt giữ mà không có tội trạng rõ ràng, và bị giam ở nhà tù P40 ở Sàigòn. Tuy thân nhân và bè bạn của ông được gửi thư và quà vào cho ông, nhưng họ chưa được phép giáp mặt ông.

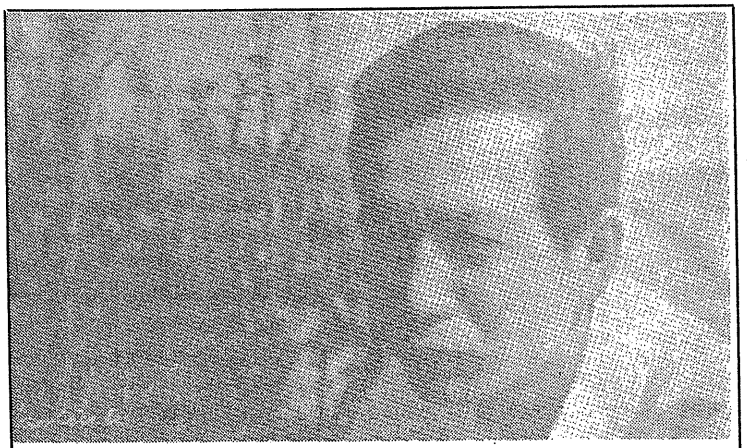

Nhà thơ Tô Thùy Yên

Ông Tô Thùy Yên cũng là một sáng lập viên của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam, Trung Tâm này bị nhà cầm quyền cộng sản bắt đóng cửa năm 1975.

Không phải là lần đầu tiên ông Tô Thùy Yên bị bắt giam. Hồi tháng Bẩy, 1980, một tờ báo Việt ngữ xuất bản ở Paris có tên là "Quê Mẹ", do ông Võ Văn Ái làm chủ nhiệm đã đăng tin ông bị kết án 11 năm khổ sai; hồi ấy ông đã ở trại học tập cải tạo được 5 năm. Khi ông được tha năm 1988, ông đã bị giam tất cả là 13 năm. bị đưa đi "học tập cải tạo" trong nhiều năm.

Thi sĩ Tô Thùy Yên sinh ở Gò Vấp năm 1938; nghe nói ông thường lấy làm hãnh diện là đã sinh ở cùng tỉnh với nhà văn có tiếng của Pháp là bà Marguerite Duras, người mới đây đã xuất bản một cuốn sách nói về thời thơ ấu của bà ở Việt Nam. Bà vợ ông Tô Thùy Yên cũng là một nhà văn, viết tiểu thuyết.

Hội Văn Bút Quốc Tế rất quan tâm đến trường hợp ông Tô Thùy Yên bị bắt giam lần thứ nhì. Hội kêu gọi chính quyền Việt Nam hoặc buộc ông một tội danh chính đáng, hoặc ra lệnh trả tự do cho ông. Hội cũng khẩn cấp yêu cầu chính quyền Việt Nam đối xử nhân đạo với ông trong thời gian ông bị giam cầm.

VBVNN BẦU BAN CHẤP HÀNH MỚI

TORONTO, Canada -- Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã bầu Ban Chấp Hành 91-93. Đến ngày khóa sổ -- cách đây 6 tháng, theo đúng như điều lệ -- chỉ có một liên danh duy nhất nạp đơn ứng cử mà thôi.

Tân Ban Chấp Hành VBVNHN 91-93 gồm Chủ Tịch nhà văn Trang Châu, Đệ nhất Phó chủ tịch nhà báo Phạm Việt Tuyền, Đệ Nhị Phó Chủ Tịch nhà thơ Trương Anh Thụy, Tổng thư ký nhà văn Võ Kỳ Điền; thủ quỹ dịch giả Lâm Công Quận.

Địa chỉ mới của VBVNHN

Từ nay mọi sự liên lạc với Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại xin theo địa chỉ của Ban chấp hành mới như sau:

Chủ tịch
Ô. Trang Châu
Montreal, Quebec
H2T 2E3 Canada
ĐT. 514-287-1123

Tổng thư ký
Ô. Võ Kỳ Điền
834 Place de Chaumont
Laval, Quebec
H7N 5V8 Canada
ĐT: 514-668-6816.

DB Stephen Solarz can thiệp cho Dương Thu Hương

Dân biểu Stephen, Chủ tịch Tiểu Ban Á Châu Thái Bình Dương của Hạ Viện Mỹ, vừa gửi cho Võ Văn Kiệt, Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng Việt Nam, qua sứ quán Việt Nam tại Vọng Các một văn thư nguyên văn như sau:

"Washington ngày 4 tháng 10 năm 1991

"Thưa ông,

"Tôi rất quan tâm trước những tin tức nói là nữ tiểu thuyết gia Dương Thư Hương sắp bị đem ra tòa xử về tội có những hoạt động vi phạm an ninh nhà nước. Theo những tin tức tôi nhận được, những tội gán cho bà Dương Thu Hương đều liên quan đến việc bày tỏ quan điểm của bà một cách hòa hoãn, và do đó việc truy tố bà Dương Thu Hương là một việc làm đi ngược lại những tiêu chuẩn về nhân quyền đã được quốc tế công nhận. Tôi yêu cầu trả tự do cho bà Dương Thu Hương.

"Nếu nội vụ được đem ra xử, tôi kêu gọi quý vị theo đúng những tiêu chuẩn công bình quốc tế và bà Dương Thu Hương phải được có luật sư bênh vực, và luật sư phải có đủ thì giờ để sửa soạn hồ sơ. Tôi cũng yêu cầu ông cho các quan sát viên quốc tế đến theo dõi phiên tòa.

"Xin cám ơn ông và mong nhận được hồi âm.

"Ký tên, Stephen Solarz."

CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Dưới lớp tro than nguội lạnh của chiến tranh Việt Nam, những lọc non đã nhú mầm

THỜI SỰ THÁNG QUA

THẾ KỶ 21

Thuyền nhân Việt Nam vẫn tiếp tục đến Hồng Kông

Hôm 21 tháng Mười, đã có thêm một thuyền máy chở trên 30 thuyền nhân Việt Nam thuộc đủ mọi lứa tuổi, nam, nữ, cập bến Hong Kong, giữa lúc nơi đây đang có kế hoạch cưỡng bách hồi hương các thuyền nhân bị xếp vào hạng di dân kinh tế, nhập cư phi pháp. Theo con số của nhà cầm quyền Hong Kong, thì từ đầu năm đến nay đã có hơn 20,000 thuyền nhân Việt Nam đến được thuộc địa nầy của Anh Quốc, trong khi chỉ có 4,729 người tình nguyện hồi hương.

Cộng đồng Âu Châu với kế hoạch hồi hương thuyền nhân

*** Chiến dịch qui mô để thuyết phục thuyền nhân Việt Nam trở về do ai tài trợ?**

*** Cộng đồng Âu Châu sẽ hành xử ra sao để bảo vệ những thuyền nhân đã tin nghe theo cộng đồng để trở về Việt Nam?**

LTS -- Ký giả lão thành Nguyễn Tú, từng bị cộng sản Việt Nam giam giữ 13 năm trong các trại cải tạo từ Nam ra Bắc, vượt biển sang tới Hồng Kông và tới Hoa Kỳ hồi năm ngoái.

Hiện ông tạm cư tại vụng Hoa Thịnh Đốn. Ông luôn luôn lên tiếng để tranh đấu cho số mạng của các thuyền nhân đang kẹt trong các trại tị nạn ở Đông Nam Á, nhất là trong vấn đề cưỡng bách hồi hương.

Theo một nguồn tin của Indochina Project thì Cộng đồng Âu châu đã chi một ngân khoản lớn 350,000 bảng Anh tương đương với 605,000 Mỹ Kim (hay 5 tỷ 445 triệu đồng Việt Nam tính theo hối xuất gần đây nhất là $9000 Việt Nam cho một Mỹ kim) thuê hãng quảng cáo "Saatchi & Saatchi", trụ sở đặt tại Luân Đôn, Anh Quốc, để hãng này phát động một chiến dịch đại quy mô nhằm vạch cho thuyền nhân Việt Nam tị nạn tại Hồng Kông và các nước tạm dung khác, biết

rõ họ không còn con đường nào khác tốt hơn là con đường trở về Việt Nam. Hãng Saatchi sẽ dùng truyền đơn và bích chương để thuyết phục thuyền nhân tị nạn rằng nhà đương quyền cộng sản Hà Nội "không gây khó dễ, trù dập đối với những ai trở về Việt Nam và Liên Hiệp Quốc cũng vẫn nói không có bằng chứng cụ thể nào cho thấy điều trên là không đúng" như ông Phillip Baker, giám đốc phân bộ cơ quan thiện nguyện "Save the Children" hoạt động ở Hồng Kông và Trung quốc đã tuyên bố như trên với báo *Sunday Times* xuất bản ở Luân Đôn.

Hãng Saatchi đã thiết lập một văn phòng ở Hà Nội để làm việc cùng với nhân viên chính phủ Hà Nội. Theo ông Roderick Moore, người trực tiếp điều hành chiến dịch thuyết phục thuyền nhân thì kế hoạch sẽ là vận động thẳng với thuyền nhân bằng "sự kiện có thực". Truyền đơn sẽ được phát tận tay thuyền nhân nêu rõ các chương trình huấn nghệ và các khoản tiền đặc biệt cho thuyền nhân "vay". Ngoài ra, hãng Saatchi cũng dự tính quay một cuốn phim video về cuộc sống hàng ngày của những người đã hồi hương nhằm hỗ trợ mạnh mẽ cho kế hoạch thuyết phục thuyền nhân khác hồi hương. Cuốn phim này "phải" mang tính thuyết phục "cao" bởi lẽ chỉ "được" và "phải" nêu lên những hình ảnh "đẹp" trong đời sống hàng ngày của những thuyền nhân đã hồi hương mới mong câu được khách hồi hương mới. Nhưng nếu đời sống của thuyền nhân đã hồi hương quả là "tốt" thật, "yên ổn" thật thì tại sao trong năm, sáu tháng đầu năm nay, con số thuyền nhân cập bến Hồng Kông lại gia tăng gấp mấy lần hơn cùng thời kỳ năm ngoái khiến nhà cầm quyền Hồng Kông kêu than rã cả họng? Không kể từ tháng Mười Hai, 1989 là đợt đầu cưỡng bách hồi hương 50 thuyền nhân do nhà cầm quyền Hồng Kông thực hiện cho tới cuối năm 1990, những "thuyền nhân mới" trước khi vượt biên lại không quá dư thời gian để trực tiếp tìm hiểu cuộc sống của những "thuyền nhân cũ" đã hồi hương?

Sự kiện số người Việt Nam vượt biên gia tăng gấp bội trong nửa đầu năm nay đã là một bằng chứng hùng hồn cho thấy cuộc sống của các thuyền nhân đã hồi hương "tốt đẹp" và "yên ổn" ra sao rồi. Nhưng cuốn phim của hãng Saatchi vẫn sẽ thành công rực rỡ. Với số tiền kếch sù mà cộng đồng Âu Châu chi cho -- 605,000 đô la, đâu phải chuyện dỡn, -- hãng Saatchi sẽ có những nhân viên rất ngoan ngoãn, bảo sao làm vậy, nói vậy. Là những thuyền nhân cũ đã hồi hương, họ nghèo túng cần tiền để sinh sống nhất là trong lúc nạn thất nghiệp lan tràn trầm trọng, chỉ cần chi cho mỗi gia đình từ 1 đến 2 triệu bạc Việt Nam tương đương với 100 hay 200 đô la, hãng Saatchi có thể có ngay cả chục gia đình xung phong làm diễn viên. Họ chăng mất thêm gì cả, vì họ đã mất tất cả khi vượt biên ra đi. Trái lại, họ kiếm được chút đỉnh với Saatchi, họ lại được, -- và điều này quan trọng hơn, -- nhà cầm quyền cho điểm tốt nghĩa là họ có thể bớt bị trù dập, bớt bị làm khó dễ. Có gì đâu? Họ sẽ chia chác một phần tiền Saatchi trả công diễn xuất với một vài tên công an nào đó ở địa phương. Thế là vui vẻ cả làng: Saatchi vui vẻ, thuyền nhân diễn viên vui vẻ, công an khu vực vui vẻ, chính quyền Hà Nội vui vẻ, Hồng Kông vui vẻ, Luân Đôn vui vẻ, Cộng đồng Âu Châu vui vẻ. Và cũng rất chắc chắn là khi đem trình chiếu tại các trại ở các nước tạm dung và nhất là ở Hồng Kông, cuốn phim sẽ được khán, thính giả thuyền nhân vui vẻ hoan hô vì được dịp coi lại những gương mặt cũ, mặt trơ, trán bóng đóng trò hề, nói những câu mà họ đã đoán trước vì họ dư hiểu rằng ở cùng trường hợp đó, họ cũng diễn trò hề và nói y như thế để có tiền sinh sống và nuôi gia đình trong cơn bỉ cực. Họ sẽ rất thông cảm với những diễn viên cũng như họ sẽ rất thông cảm với hãng Saatchi vì họ dư hiểu nếu Saatchi có ngây thơ thì cũng chỉ "ngây thơ cụ". Cộng đồng Âu Châu chi quá đẹp, mà! Nhất là nền kinh tế thế giới lúc nay đang kỳ suy thoái. Và đương nhiên một câu hỏi sẽ lóe bật trong đầu họ:

Cộng đồng Âu Châu đã chịu bỏ ra 605,000 đô để thuê hãng Saatchi quay một cuốn phim "hay" đến thế, thì Cộng đồng Âu châu sẽ bỏ ra bao nhiêu để huấn nghệ cho họ và cho họ "vay"?

Có điều đặc biệt là trong cuộc buôn này, lần đầu tiên trong lịch sử kinh doanh thế giới thế kỷ 20, cái gọi là "hàng hóa" lại biết nói! Và nhất là lại biết nghĩ! Tất cả vấn đề là ở đó.

Không thấy nói chương trình huấn nghệ gồm có các mục gì, thời gian huấn luyện cho mỗi ngành, nghề là bao lâu. Cũng không thấy nói các khoản tiền đặc biệt cho thuyền nhân vay là bao nhiêu? Tại sao lại gọi là "đặc biệt?" Tính theo gia đình hay theo đầu người? Điều kiện vay, điều kiện trả như thế nào? Tiền cho vay đưa thẳng tận tay cho người vay hay lại qua trung gian nhà cầm quyền Hà Nội? Người thuận vay ký giấy nợ với cộng đồng Âu Châu hay với nhà cầm quyền Hà Nội?

Đặt giả thuyết là có người bằng lòng nhận lời hồi hương thì khi về tới Việt Nam, người đó có bị tập trung ở một địa điểm nào được chỉ định trước không. Hay có quyền muốn ở đâu thì ở? Vì đừng nên quên rằng các thuyền nhân, khi bỏ nước ra đi, thường thì họ đã phải bán nhà để có tiền chi trả cho cuộc vượt biên. Liệu thuyền nhân có thể "vay" Cộng đồng Âu Châu tiền để chuộc lại nhà đã bán hay không. Đấy là chưa nói nhu cầu ngày hai bữa ngay khi đặt chân lên đất quê hương.

Vượt lên trên vấn đề vật chất vừa tạm nêu vài điểm như trên, còn vấn đề quan trọng gấp

bội, vấn đề hàng đầu phải thật rõ ràng, dứt khoát trước khi thuyền nhân nhận lời hồi hương. Đó là vấn đề an toàn cá nhân của người hồi hương. Giữa cộng đồng Âu Châu và Hà Nội đã có những thỏa thuận gì về việc đảm bảo trọn vẹn sự an toàn cá nhân cho thuyền nhân và gia đình trước khi họ thuận về Việt Nam?

Trong truyền đơn mà hãng quảng cáo Saatchi nói sẽ trao tận tay cho từng thuyền nhân, có nêu rõ những cam kết gì giữa Cộng đồng Âu Châu và nhà đương quyền Cộng sản Hà Nội cùng những biện pháp Cộng đồng Âu Châu sẽ áp dụng để theo dõi sự tôn trọng những cam kết về phía Hà Nội cùng những biện pháp Cộng đồng Âu châu sẽ áp dụng đối với Hà Nội vào trường hợp Hà Nội không triệt để tôn trọng những cam kết đã thỏa thuận? Và vào trường hợp này, Cộng đồng Âu Châu sẽ hành sử ra sao để bảo vệ những thuyền nhân đã tin nghe Cộng đồng Âu châu trở về Việt Nam?

Thiết nghĩ các thuyền nhân phải có quyền có ý kiến của họ về từng điều khoản mà truyền đơn của hãng quảng cáo Saatchi thay mặt cho Cộng đồng Âu Châu đưa phát tận tay cho họ và những ý kiến của thuyền nhân phải được cộng đồng Âu châu đặc biệt quan tâm giải quyết thỏa đáng trước khi thuyền nhân có quyết định. Vì dù sao đây là "vấn đề sống, chết của thuyền nhân và gia đình họ. Họ không phải đơn thuần là những con số trong ba cột rõ rệt "lời", "huề", "lỗ" trong sổ kế toán của một hãng quảng cáo."

Sau cùng, thiết tưởng Cộng đồng Âu Châu sẽ dùng uy tín của mình can thiệp với các chính phủ các nước tạm dụng dành mọi dễ dãi cho các tổ chức thiện nguyện, các hội luật gia tới các trại thuyền nhân để giúp họ hiểu rõ thêm về những gì mà Cộng đồng Âu châu muốn nói với thuyền nhân trong truyền đơn và bích chương của Cộng đồng.

Cộng đồng Âu châu cũng nên đặc biệt can thiệp với các chính quyền các nước tạm dung để các cơ quan truyền thông đại chúng cũng được hưởng sự dễ dãi ra, vào các trại thuyền nhân để trung thực phản ánh lại tâm tư và nguyện vọng của thuyền nhân.

Những tổ chức, hội đoàn, liên hội, tổng liên hội v.v.. ở Bắc Mỹ thường vẫn lớn tiếng là rất quan tâm đến đồng bào thuyền nhân và "rất xót xa cho thân phận họ" nghĩ gì và phản ứng ra sao trước tin trên? (vk)

NGUYỄN TÚ
(20-9-91)

Các khuynh hướng chính trị khác biệt họp ở Paris

PARIS, Pháp quốc (CBA) -- Sau hơn 16 năm người Việt tị nạn bỏ nước ra đi, nay lần đầu tiên tại hải ngoại đã có một cuộc ngồi lại nói chuyện về vấn đề Đất Nước giữa một số người Việt thuộc các khuynh hướng chính trị đối lập, thuộc các chiến tuyến: Quốc Gia, thành phần thứ ba và thân cộng nhưng nay đã vỡ mộng. Một cuộc hội nghị mầu sắc như cầu vồng, nhưng lại rất hài hòa lịch sự.

Cuộc họp đã diễn ra tại phòng hội mang tên "Trung Tâm Gặp Gỡ Quốc Tế" trên đường Maurice Ravel, quận 12 Paris, vào lúc 3 giờ chiều chủ nhật, 6-10-1991.

Buổi họp dự trù khoản 50 người, vì phòng họp chỉ có 53 chiếc ghế, nhưng số người đến tham dự trên dưới 100.

Những người có mặt phần lớn thuộc thành phần lãnh đạo các hội đoàn hay tổ chức chính trị của người Việt ở Pháp, nhưng ai cũng đều tuyên bố là tham dự với tư cách cá nhân. Tuy không có ai công khai nhận là người đứng ra tổ chức buổi họp nhưng cuối cùng thì được biết các nhân vật sau đây là người chủ chốt: Ông Đinh Văn Hoàng, trước năm 1975 nguyên giáo sư đại học khoa học Saigon, Ông Vũ Thiện Hân, giáo sư đại học ở Pháp, thuộc thành phần thứ ba, nay hoạt động trong nhóm Thông luận, ông Võ Nhân Trí, một học giả rất nổi tiếng ở Pháp, từng có chân trong Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước của Hà Nội, đã từ bỏ cộng sản từ lâu, ông Trần Huy Hoàn, người điều hành trung tâm Huấn Nghệ cho trẻ em tại Paris.

Những người tham dự thuộc thành phần chống cộng người ta nhận thấy có cựu đại tá Mai Viết Triết, (Chủ tịch Hội Cựu Quân Nhân ở Pháp), nhà báo Từ Nguyên (chủ tịch Trung Tâm Văn Bút Âu Châu), ông Nguyễn Văn Trần, (chủ tịch Tổng Hội Cựu Chiến sĩ do Trung tướng Trần Văn Trung làm chủ tịch), các cựu sĩ quan Trương văn Hạnh, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Hồng Sơn, một số cựu quân nhân hoạt động trong các tổ chức kháng chiến, các hội đoàn chống cộng. Một số quý vị thuộc nhóm Phục Việt của cụ Trần Văn Ân như các ông Nguyễn Văn Hội, Trần Sĩ Hội (con trai cụ Trần Văn Ân), Nguyễn Văn Trần.

Thành phần Việt kiều ly khai tức nhóm Đoàn Kết như các ông Hà Dương Tường, Bùi Mộng Hùng, Vũ Văn Luận, Khương Quang Đính, bà Nguyễn Ngọc Giao.

Thành phần hòa giải thuộc nhóm Thông Luận có bà Quản Mỹ Lan, các ông Tôn Thất Long, Vũ Quang Tùng.

Thành phần thứ ba như Vũ Thiện Hân, Nguyễn Đức Vượng, Vương Văn Đông.

Nhóm Đệ tứ Quốc tế như ông Hoàng Hoa Khôi, người chủ trương tờ Chronique Vietnamienne.

Một số bạn trẻ thuộc Tổng hội Sinh Viên Paris, Hội Ái Hữu Nam Paris...

Buổi gặp gỡ nhằm để mỗi

người đưa ra những ý kiến về hiện tình của đất nước, về mục tiêu quang phục quê hương.

1992: Hoa Kỳ nhận 142,000 người tị nạn từ khắp thế giới

WASHINGTON (AP) -- Tòa Bạch Ốc hôm 10 tháng Mười loan báo là Tổng thống George Bush đã cho phép nhận 142,000 người tị nạn vào Hoa Kỳ trong năm tới đây, bao gồm cả 61,000 người từ Liên Xô.

Trong cả hai con số trên, tính ra đều vượt qua mức tột trần của tài khoá 1991, đến 11,000 người, dành cho việc tiếp nhận vào Hoa Kỳ các người tị nạn, vì các lý do nhân đạo.

Bà Pam Lewis, nữ phát ngôn viên của Văn Phòng đặc trách các chương trình Tị Nạn của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, cho biết sự gia tăng tiếp nhận người tị nạn từ Liên Xô, khiến có thể càng làm gia tăng mức chênh lệch của số được tiếp nhận và mức thực tế vào nước này.

Thật vậy trong tài khoá 1991, theo chương trình có 50,000 dân tị nạn Liên Xô được dự trù nhận vào Hoa Kỳ, tuy nhiên thực tế chỉ có 39,000 người đến Hoa Kỳ mà thôi!

Đông Á không thay đổi, Đông Âu sụt

Theo quyết định của Tổng thống Bush thì trong tài khóa tới, Hoa Kỳ sẽ vẫn nhận vào đất Mỹ 52,000 tị nạn từ Đông Á, cũng bằng con số của năm rồi.

Trong khi đó, Hoa Kỳ chỉ còn nhận 3,000 người tị nạn từ Đông Âu, tức giảm từ con số 5,000 người.

Người Albania là quốc tịch duy nhất ở Đông Âu, có thể được nộp đơn xin đến Hoa Kỳ tỵ nạn.

Bà P. Lewis cho biết trong tài khóa tới đây, Hoa Kỳ không nhận dân tị nạn từ Nam Tư mặc dù có đông đảo dân chúng đang chạy trốn khỏi cuộc nội chiến tại đây, dù rằng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ có cung cấp một triệu đô la về trợ giúp nhân đạo cho Hội Hồng Thập Tự và sẵn sàng yểm trợ cho các nỗ lực cứu trợ khác.

Cựu đại sứ Hoa Kỳ trở lại Nam Vang

PARIS, Pháp (AP) -- Trong khi các kháng chiến quân Khmer Đỏ bao vây thủ đô Nam Vang hồi năm 1975, thì đại sứ Hoa Kỳ John Gunther Dean lo cuốn cờ, để rút lên trực thăng di tản khẩn cấp ra khỏi nơi này.

Mười sáu năm sau, một thời gian có phần ngắn ngủi, giờ đây ông Dean lại sắp trở lại thành phố Nam Vang cũng như đất nước Cam Bốt bị tàn phá tan hoang này.

Dean đi, rồi Dean lại về

Giờ đây, ông Dean là một nhà ngoại giao không ăn lương, vừa lên tiếng kêu gọi Hoa Kỳ và các nước khác, hãy sẵn sàng đến trợ giúp Cam Bốt.

Tổng thư ký Federico Mayor của Cơ quan Văn Hóa, Giáo Dục và Khoa Học Liên Hiệp Quốc (UNESCO) hôm 7 tháng Mười, đã cử ông Dean làm đặc sứ của ông tại Cam Bốt, với nhiệm vụ chủ yếu là giúp tổ chức xây dựng lại quốc gia Đông Nam Á Châu này.

Trong một cuộc họp báo bán chính thức hôm 8 tháng Mười, tại nhà riêng của ông ở Paris, Pháp, ông Dean tuyên bố: "Đây là một công cuộc tái xây dựng giúp ích cho mọi người. Dân chúng Cam Bốt đã chịu đau khổ quá nhiều rồi."

Vào ngày 23 tháng Mười, nhà cầm quyền Nam Vang và ba phe phái kháng chiến sẽ cùng ký kết bản hiệp định hòa bình, do Liên Hiệp Quốc giúp soạn thảo, để chấm dứt cuộc chiến kéo dài 12 năm nay tại Cam Bốt.

Hà Nội chưa dám ký thỏa hiệp nhận thuyền nhân

HÀ NỘI (OCR) -- Các nhà ngoại giao, hôm 17 tháng Mười, cho biết nhà cầm quyền bị cô lập của Việt Nam, hiện tỏ ra do dự trước các sự chỉ trích quốc tế, chưa dám ký bản thỏa hiệp với Anh Quốc, để cho hồi hương các thuyền nhân Việt Nam từ các trại tị nạn ở Hong Kong.

Hồi tháng rồi, Hà Nội đã chấp thuận trên nguyên tắc với Anh Quốc, nhận lại các thuyền nhân bị cưỡng bách hồi hương từ Hong Kong.

Một viên chức chính phủ Hong Kong hôm 15 tháng Mười cho biết là Việt Nam và Anh Quốc sẽ ký kết bản thoả hiệp cưỡng bách hồi hương các thuyền nhân Việt Nam không được đi định cư ở các nước thứ ba, vào ngày 16 tháng Mười, tại Hà Nội. Tuy nhiên đã không có văn bản nào được ký kết trong ngày này cả.

Phát ngôn viên nhà cầm quyền C.S. Việt Nam đã từ chối cho biết khi nào hay liệu có ký kết một thỏa hiệp cưỡng bách hồi hương như vậy hay không.

Trong khi đó, các nhà ngoại giao tiếp tục cho biết là bản thỏa hiệp này sắp được ký kết.

Bản thỏa hiệp sẽ cho biết chi tiết chương trình và khi nào khởi đầu kế hoạch cưỡng bách hồi hương 59,000 thuyền nhân Việt Nam, đã bị xếp vào loại di dân kinh tế bất hợp pháp, thay vì phải là tị nạn chính trị.

Hà Nội chưa trả hết nợ cũ, chưa được vay nợ mới

BANGKOK, Thái Lan (Reuter) -- Các đại biểu từ 16 nước kỹ nghệ tham dự phiên họp của WB-IMF, đang diễn ra tại Bangkok, Thái Lan, đã

không đạt đến được một sự thỏa hiệp để giúp Việt Nam trang trải số tiền lên đến 140.6 triệu đô la, mà C.S. Việt Nam hiện còn thiếu các cơ quan tài chánh quốc tế trên.

Việt Nam đã không còn được IMF cũng như các cơ quan quốc tế cho vay tiền nữa, cho đến khi nào Hà Nội trả hết các khoản nợ còn thiếu.

Trước tình hình đó, hôm 17 tháng Mười CSVN lại kêu gọi sự trợ giúp của ngoại quốc, bình thường hóa các mối liên lạc với Ngân Hàng Thế Giới (WB) và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), để từ đó có thể giúp khai thông được cho nền kinh tế bế tắc của họ.

Cao Sĩ Kiếm, Thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước CS Việt Nam, tuyên bố trong một thông báo phổ biến cho báo chí, là ông ta hoan nghênh sự hợp tác của nhiều nước khác vào Nhóm yểm trợ quốc tế, do Pháp thành lập và có sự tiếp tay của Úc Đại Lợi và Thụy Điển.

Kiếm trình bầy rằng Việt Nam đã có trả 33.1 triệu đô la cho IMF trong năm qua, nằm trong chính sách của nước này, để tránh số nợ gia tăng thêm do mức lời cộng vào.

Kiếm cho rằng việc trả nợ này là một gánh nặng cho Hà Nội, vốn chẳng có bao nhiêu nguồn lợi ngoại tệ cả.

Hoa Kỳ bãi bỏ điều lệ giới hạn đi lại của nhân viên ngoại giao Hà Nội

HOA THỊNH ĐỐN -- Các giới chức bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, hôm 17-10-91, cho biết Hoa Kỳ sẵn sàng bãi bỏ điều lệ giới hạn việc đi lại của các nhân viên ngoại giao của Hà Nội hiện đang có mặt ở New York, thay vào đó là quyền đi lại tự do như tất cả các giới chức ngoại giao khác. Hiện nay những nhân viên ngoại giao Hà Nội có mặt tại Hoa Kỳ chỉ được quyền đi lại trong phạm vi 25 dặm ở thành phố New York.

Một nguồn tin thông thạo cho *Người Việt* biết việc cho tự do đi lại đối với phái đoàn Hà Nội này có thể xảy ra sớm nhất là vào đầu tháng 11 tới đây. Nguồn tin này cũng cho hay cách đây khoảng ba tuần lễ, phó Đại sứ Hà Nội Nguyễn Can đã xin được xuống Hoa Thịnh Đốn theo phái đoàn bóng tròn của học sinh Hà Nội nhưng bị bộ Ngoại giao Hoa Kỳ từ chối.

Vẫn không nhẹ tay với Việt Nam

Tuy bãi bỏ cấm vận và đặt văn phòng liên lạc ngoại giao ở Cam Bốt, bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ vẫn không nhẹ tay đối với Hà Nội trong giai đoạn hiện tại, theo lời những nhân vật có thẩm quyền được tiếp xúc.

Các nhân vật nói trên cho hay việc bãi bỏ cấm vận Việt Nam vẫn là một trong những điều kiện được đưa ra để buộc Hà Nội phải bày tỏ thiện chí đối với vấn đề giải quyết hòa bình Cam Bốt. Những nhân vật này đã nhắc lại lời tuyên bố của ông phụ tá Ngoại trưởng Richard Solomon trước đây ở Tiểu Ban Ngoại giao Á Châu và Thái Bình Dương Hạ Viện là việc này chỉ xảy ra sáu tháng sau ngày bản hiệp ước hòa bình Cam Bốt được thi hành. (ty)

Cuối năm 1993 sẽ phỏng vấn hết chương trình HO

*** Con lai: giữa năm 1992 * Di dân: cuối năm 1992**

SAIGON (NV) -- "Chương trình ODP của Hoa Kỳ hiện nay đang phỏng vấn mỗi tháng khoảng 3,000 người theo diện con lai, 2,000 người theo diện dành cho những cựu tù chính trị (HO) và 5,000 người theo diện di dân và các diện khác.

Với số lượng mới này, ODP sẽ có thể phỏng vấn hầu hết những người theo diện con lai vào giữa năm 1992, hầu hết những người có đơn theo diện di dân sẽ có hiệu lực vào cuối năm 1992.

Một phần đáng kể của những người nộp đơn theo diện HO sẽ được phỏng vấn hết vào cuối năm 1993.

Bà Ellen Goff, giám đốc chương trình ODP đặt tại Bangkok Thái Lan đã cho biết như trên qua bài phỏng vấn của báo "Công An - Thành phố HCM," số đề ngày 9 tháng Mười, 1991.

Bà Ellen Goff, đệ nhất tham vụ Toà Đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok qua bài phỏng vấn nói trên cho biết thêm:

Kể từ tháng Tư năm 1991, mỗi tháng nhân viên Bộ Ngoại giao và viên chức Sở Di trú của Sứ quán Hoa Kỳ tại Bangkok đã phỏng vấn trên 10,000 người có đơn trong Chương trình Ra Đi Có Trật Tự từ Việt Nam.

Văn phòng ODP dự trù sẽ tiếp tục phỏng vấn ở mức độ này.

Như vậy, số lượng người được phỏng vấn đã tăng gần gấp đôi so với số lượng trung bình trong năm qua.

Sở dĩ việc phỏng vấn này được gia tăng rộng rãi là vì dựa theo mục tiêu chính của Chương trình hành động toàn diện cho người Đông Dương đi lánh nạn và do sự hợp tác chặt chẽ liên tục giữa các chính phủ Việt Nam, Thái Lan, Hoa Kỳ, Cơ quan di trú quốc tế và Cao Ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc.

Bà E. Goff cho biết tiếp:

"Việc phỏng vấn gia tăng có nghĩa là vấn đề vận chuyển số người theo ODP từ Việt Nam đi quá cảnh Bangkok đã tăng lên.

Để làm thuận lợi cho việc vận chuyển và giảm đến mức tối thiểu số người đã phải quá cảnh Bangkok lâu hơn vài tiếng đồng hồ, IOM đã ký hợp đồng với hãng máy bay Northwest của Mỹ để thuê luôn các chuyến bay vào từng thời kỳ.

Báo Sài Gòn phanh phui có nhiều cán bộ trở thành "triệu phú đô la"

SAIGON -- "Nhiều cán bộ trở thành "triệu phú đô la" không bằng chính lao động của mình. Có cán bộ sắm xe riêng trên 600 triệu (50,000 Mỹ kim)." Đó là lời phê bình công khai của Trần Văn Giàu, một đảng viên tên tuổi từ thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, báo Tuổi Trẻ Sài Gòn thuật lại trong số đề ngày 26 tháng Chín vừa qua.

Tình trạng tham nhũng, sa đọa chung trong guồng máy chính quyền Cộng Sản đến nay không còn là chuyện lạ lùng với mọi người. Trước kia Cộng Sản cố che đậy bưng bít cũng như đã làm như vậy cho mọi sự thật tàn nhẫn khác nhưng tới một lúc không thể che giấu mãi thì họ lại để mặc sức cho bất cứ ai đem ra phanh phui phê phán để coi như một chuyện thường tình, một sự việc đã rồi. Bằng thủ đoạn đó một mặt Cộng sản tỏ ra có thiện chí nhận khuyết điểm, đổi mới nhưng mặt khác thì thực tế vẫn là nguyên trạng hoặc nếu cần thiết phải sửa đổi chút ít thì cũng chỉ là những vá víu không đáng kể, miễn sao trên tất cả Đảng vẫn nắm giữ hoàn toàn quyền lực.

CSVN GIẢI TÁN CÁC XÍ NGHIỆP LÀM LỖ LÃ

BANGKOK, Thái Lan (UPI) -- Cao Sĩ Kiếm, thống đốc Ngân Hàng Trung Ương của Cộng Sản Việt Nam, hôm 17 tháng Mười, cho biết Hà Nội sẽ cắt đứt các sự trợ cấp cho các xí nghiệp quốc doanh, giải tán các xí nghiệp làm ăn lỗ lã và mở rộng khu vực tư nhân.

Kiếm cho biết rằng các biện pháp mới này, rõ rệt tách biệt hẳn với các chính sách cố hữu của chủ nghĩa cộng sản, nhằm ổn định ngay nền kinh tế bấp bênh hiện nay của Việt Nam, cũng như giảm bớt mức lạm phát.

Kiếm cho biết là tất cả các khu vực kinh tế, bao gồm cả khu vực tư nhân ngày càng phát triển, đều sẽ được sự đối xử tương xứng của các ngân hàng, trong vấn đề vay tiền để phát triển.

Các biện pháp mới này, mà nhà cầm quyền CS đã do dự mãi trong việc đem ra áp dụng, dự trù sẽ làm cho hàng ngàn xí nghiệp quốc doanh làm ăn lỗ lã bị giải tán, khiến nâng cao thêm số người thất nghiệp ở trong nước, mà hiện nay đã lên đến tỷ lệ 20 phần trăm rồi.

Các biện pháp mới và mạnh này, nhằm để giảm bớt phần nào các sự thâm thủng ngân sách triền miên của nhà nước Việt Nam, khiến đã đẩy mức lạm phát lên đến khoảng 50 phần trăm.

Kiếm nhìn nhận nền kinh tế Việt Nam đang phải đối phó với nhiều "khó khăn mới" do việc cắt giảm các mối buôn bán với Liên Xô, trong khi Việt Nam chưa tìm ra được các thị trường tiêu thụ mới.

Kiếm cũng chỉ trích Hoa Kỳ tiếp tục cấm các mối liên lạc thương mại, qua việc Washington kéo dài thêm lệnh cấm vận. (LT/vk)

Nam Vang bỏ Đảng

NAM VANG, Cam Bốt (UPI) -- Nam Vang hôm 17 tháng Mười lo chuẩn bị tổ chức phiên họp bất thường của Đảng Cộng Sản Cam Bốt, nhằm chuyển đổi nó thành một đảng Dân Chủ cấp tiến.

Một tuần lễ trước khi ký kết bản thỏa hiệp ngưng bắn tại Paris, mở đường cho các cuộc tổng tuyển cử tại Cam Bốt, dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc (LHQ), đã có các nỗ lực để cải tổ lại Đảng Cộng Sản của Nam Vang, cho hợp thời thế hơn.

Một số người cho rằng Đảng Cộng Sản Cam Bốt gần như là tự xóa sổ.

Nhưng có những người khác cho rằng, đây chỉ là một sự sắp xếp vì nhu cầu "làm đẹp", chứ sẽ không có bao nhiêu thay đổi được đưa ra cả.

Đảng này có tên chính thức là "Đảng Cách Mạng Nhân Dân Campuchia" (PRPK), đã cầm quyền một cách độc tôn tại Nam Vang, kể từ khi được CS Việt Nam đưa lên hồi năm 1979, tiếp theo cuộc xâm lăng của quân đội Việt Nam sang Cam Bốt.

Các nguồn tin cho biết qua phiên Đại Hội bất thường này, đảng PRPK sẽ được đổi tên lại là Đảng Nhân Dân (P.P.).

Mầu đỏ "cách mạng" của lá cờ Đảng sẽ được thay thế bằng mầu xanh dương và trắng, tượng trưng cho dân chủ và tự do.

Khẩu hiệu mới của Đảng, sẽ là "phát triển xã hội và dân chủ".

Để chuẩn bị cho Đại hội Đảng này,, cũng là lần đầu tiên từ năm 1985, người ta thấy nhiều biểu ngữ, được treo khắp nơi, kêu gọi "Hòa giải và tái xây dựng", "Đất nước Cam Bốt muôn năm"... tất cả đều mang mầu xanh dương, với hàng chữ mầu trắng, vàng hay da cam, tuyệt nhiên không có mầu đỏ.

Các sự thay đổi chính trị tại Nam Vang như trên, được coi là giúp cho các phe phái trong cuộc chiến sắp kết thúc hiện nay, có thể xích lại gần nhau hơn, trong đó có các phe kháng chiến chống Cộng Sản của thái tử Norodom Sihanouk và cựu thủ tướng Son Sann.

Người ta cho rằng, dù có sự thay đổi gì đi chăng nữa, thì phía Nam Vang, vốn đã kiểm soát cả đảng và chính phủ tại đây suốt 12 năm qua, sẽ tiếp tục kiểm soát mạnh mẽ các vùng thuộc quyền của họ, ít nhất là cho đến khi có các cuộc vận động bầu cử.

Hoa Kỳ bãi bỏ cấm vận đối với Cam Bốt

HOA THỊNH ĐỐN (Đặc biệt của Người Việt) -- Chính phủ Hoa Kỳ hiện đang ở trong giai đoạn cuối cùng của việc bãi bỏ cấm vận đối với Cam Bốt và đặt văn phòng ngoại giao ở quốc gia này. Nguồn tin chính thức phát xuất từ bộ ngoại giao đã xác nhận như trên.

Bãi bỏ cấm vận Cam Bốt

Mặc dù không chính thức ấn định một thời hạn nhất định về việc bãi bỏ cấm vận với Cam Bốt, tuy nhiên các giới chức có thẩm quyền cho hay việc này sẽ xảy ra trong một thời gian rất ngắn sau khi bản hiệp ước hòa bình Cam Bốt được ký kết vào ngày 23 tháng Mười tới đây và được khởi sự thực hiện với sự hiện diện của đạo quân đại diện cho Liên Hiệp Quốc trên lãnh thổ của Cam Bốt để tổ chức và giám sát tổng tuyển cử lập chính phủ lâm thời cũng như những vai trò khác đã được ghi nhận trong văn kiện kết thúc chiến tranh này.

Song song với việc bãi bỏ cấm vận, Hoa Kỳ còn cho thiếp lập văn phòng liên lạc ngoại giao đặt tại Nam Vang đồng thời cũng không ngăn cản chuyện Ngân Hàng Quốc Tế hay Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế cho Cam Bốt vay tiền như đã từng ngăn cản suốt 16 năm qua. Những nguồn tin chính thức phát xuất từ bộ Ngoại giao cho biết người cầm đầu phái đoàn Hoa Kỳ làm việc tại văn phòng liên lạc ngoại giao ở Cam Bốt là ông Charles Twining, một nhân vật rất quen thuộc với giới chính trị Việt Nam trong nhiều năm qua. Ông Twining là người đã từng làm trưởng phòng đặc trách Việt, Miên, Lào tại Bộ Ngoại Giao trong suốt nhiều năm qua và mới từ chức hồi tháng Tám vừa rồi.

Việc bãi bỏ cấm vận này còn được giải thích là dễ dãi hơn trong việc thăm viếng Cam Bốt của các du khách từ Hoa Kỳ và ngược lại, đồng thời cũng nối lại các liên hệ về giao thông và bưu điện giữa hai quốc gia. Một hệ thống điện thoại trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Cam Bốt sẽ được thành hình một thời gian ngắn sau đó và công ty hiện đang được nhắc tới ở Bộ Thương Mãi Hoa Kỳ là công ty điện thoại AT&T với dự án thành lập hệ thống điện thoại viễn liên cho cả ba quốc gia ở Đông Dương.

Tin của hãng AP cho biết, tại Washington, thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ Richard Solomon ra điều trần trước một ủy ban của Quốc hội Hoa Kỳ hôm 17 tháng Mười cho biết Hoa Kỳ sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận kéo dài 16 năm chống lại Cam Bốt, sau khi thỏa hiệp hòa bình về nước này được ký kết và được thực thi.

Washington Post đăng bài Bùi Tín tố đảng CSVN

HOA THỊNH ĐỐN -- Cựu Đại Tá Việt Cộng Bùi Tín, người từ bỏ chính phủ Hà Nội và ở lại Pháp nhân cơ hội đi dự cuộc họp ở Paris năm ngoái, vừa viết một bài bình luận về lập trường của ông đăng trên báo Washington Post về sự sai lầm của giới lãnh đạo Hà Nội trong suốt thời gian qua và sự cần thiết viện trợ kinh tế từ Mỹ cho Việt Nam để cứu vãn tình hình hiện nay.

Bài viết khá dài nói về hy vọng của Tín là tái kiến thiết

Bùi Tín trên đường phố Paris

đất nước sau 1975 nhưng "trong 16 năm qua, giới lãnh đạo Cộng Sản đã không mang được sự tự do và no ấm cho Việt Nam."

Tín ghi nhận sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới và chỉ trích giới lãnh đạo bảo thủ ở Hà Nội cố đi ngược trào lưu chung để củng cố địa vị bằng cách đàn áp đối lập và thành phần "phản động tư bản" trong nước. Tín nhận định rằng: "Những hành động này phản ảnh sự rối loạn, có thể là sợ hãi, của họ khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ trên thế giới, khiến họ bị cô lập ngoại trừ liên hệ mới một cách ngột ngạt với Trung Quốc, một nước láng giềng mà họ không tin tưởng."

Về chính sách "đổi mới" ở Việt Nam mà Tây Phương thường đề cập đến, bài báo lên án là "ảnh hưởng chỉ mang tính cách giả tạo", và chính sách này "chỉ tạo ra các quán rượu, hộp đêm, tình trạng đĩ điếm và phim chuyện dâm đãng", mà không hề đạt được tự do ngôn luận, báo chí và bầu cử tự do. Một đạo luật đầu tư được thông qua vào năm 1986 và thường được ca ngợi là cấp tiến nhất Á Châu bị họ Bùi cho rằng "chỉ có trên giấy tờ chứ không có trong thực tế" với chính phủ tham nhũng và vô hữu hiệu như hiện nay.

Tuy không nói thẳng về một cuộc truất phế chính phủ, Tín đề cập đến tình trạng "bất ổn định" và "Đảng Cộng sản không phải vững chắc như ở nước ngoài tưởng". Lý do, theo bài viết, là sự bất mãn của dân chúng, cũng như số tướng lãnh và binh lính bị sa thải hiện bị thất nghiệp, và số 200,000 công nhân về nước từ Đông Âu đã chứng kiến sự thay đổi ở đó "có thể sẽ đòi thay đổi" ở Việt Nam.

Tín nói rằng cá nhân ông đã cố vấn giới lãnh đạo Hà Nội không nên áp đặt biện pháp hợp tác xã ở miền Nam, lập trại tù cải tạo, đóng quân ở Cam Bốt sau khi đẩy lui Khmer Đỏ, nhưng đều bị giới lãnh đạo Hà Nội bác bỏ.

Do đó, ông đã nhân cơ hội ở lại Pháp để phát thanh về nước qua đài BBC những bài bình luận kêu gọi chính trị đa nguyên và điều mà Tín gọi là "một chương trình kinh tế hợp lý dựa vào chính sách thống nhất và hòa giải đất nước của Hồ Chí Minh".

Bài viết chỉ trích các chính sách của Cộng sản Việt Nam nhưng nhiều lần tranh luận rằng giới lãnh đạo Hà Nội đã làm sai chủ thuyết cơ bản họ Hồ cho nên công cuộc tranh đấu mấy chục năm qua bây giờ không còn gì.

Họ Bùi viết rằng ông không hoàn toàn đối nghịch với Đảng Cộng Sản Việt Nam, và "thương xót Việt Nam đã rơi từ biểu tượng cách mạng thế giới xuống còn một mớ chủ thuyết hết xài."

Tín đặt hy vọng vào viện trợ Mỹ cho Việt Nam có thể cứu vãn tình hình hiện nay, nhưng không hề đề cập đến việc phải cần đặt điều kiện gì với chính phủ Hà Nội. Ông kêu gọi Mỹ giúp cho "thành phần cấp tiến Việt Nam tranh đấu cho dân chủ để đưa nước nhà khỏi sự nghèo khó và đàn áp dưới chế độ Cộng sản". (NHN/vk)

BÙI TÍN

Con người tranh đấu cho dân chủ hay là tên lừa bịp

Bài của **AL SANTOLI**

LTS: Al Santoni là một nhà báo Mỹ thường xuyên viết cho báo Washington Times tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Ông là một nhà báo có nhiều bài viết về vấn đề Việt Nam đăng trên nhiều tờ báo lớn phát hành tại Hoa Kỳ.

HOA THỊNH ĐỐN -- Tối 7-10-91 vừa qua, cựu đại tá cộng sản Bùi Tín đã nói chuyện trước một cử tọa đông đảo tại Asia Society Washington Center, ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Tín, từng là cán bộ chính trị nổi tiếng của báo Quân Đội Nhân Dân của cộng sản Việt Nam, và gần đây, còn là phụ tá chủ bút nhật báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng cộng sản Việt Nam, đã nói với cử tọa là ông ta là "*phát ngôn viên của Phong trào Dân chủ tại Việt Nam.*"

Khi được hỏi là còn cộng sản không, thì Bùi Tín trả lời rằng: "*Karl Marx là một nhà tư tưởng lớn.*" Và sau đó Bùi Tín lại kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ ủng hộ cánh "cải tổ" của ông ta, trong đảng cộng sản Việt Nam, một tổ chức bị chia rẽ.

Cũng giống như một số người khác trong cử tọa, tôi tò mò muốn hiểu thêm về sự phân tích của đại tá Bùi Tín về tình hình hiện tại ở Việt Nam và lý do vì sao ông ta đã quyết định lên tiếng chống lại thành phần lãnh đạo tại Hà Nội hiện nay. Ông ta có phải là một người như Boris Yeltsin của Nga Sô, một người chống cộng tái sinh, sẽ cầm đầu cao trào quần chúng để đập tan chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam không?

Lắng nghe ông ta nói chuyện, tôi thấy có một số những lời phát biểu không có chút gì phù hợp với hình ảnh trên. Ông ta rất thoải mái, không gặp phản ứng chống đối, khi đưa ra những lời tuyên truyền, sai lạc (misinformation) và những điều trái với sự thực.

Trong số những lời phát biểu của ông ta có những đoạn như:

"Tầng lớp lãnh đạo cộng sản Việt Nam hiện tại không thể bị hoàn toàn chỉ trích. Vì họ đã thành công trong cuộc chiến thắng đế quốc."

Bùi Tín mô tả cuộc chiến đấu của cộng sản là cuộc chiến "chống Mỹ," không phải là cuộc chiến dùng sự tàn bạo của vũ lực cộng sản để áp chế những con người tự do của Việt Nam Cộng Hòa. Ông ta có vẻ rất hãnh diện về công cuộc chiến đấu của cộng sản, mặc dù trong thời gian vừa qua đã có hàng

triệu người Việt Nam vô tội đã phải chết vì chế độ stalinist của Hồ Chí Minh.

- "*Tôi là một ký giả.*"

Đối với ông ta, nghề ký giả có lẽ là dựa vào trường phái của Felix Derzhinsky (người sáng lập ra KGB của Nga). Ông ta cũng đã thú nhận một cách hãnh diện là đã đóng một vai trò chủ chốt trong việc đưa quân đội Bắc Việt vào Nam Việt Nam sau năm 1959, và ông cũng giữ vai trò cầm đầu cuộc xâm lăng Cam Bốt của Hà Nội năm 1979.

Sự nghiệp của Bùi Tín như là một "*cán bộ chính trị chìm*" có lẽ đúng hơn. Boris Yeltsin là một trong những nhà lãnh đạo Nga Sô đầu tiên lên án chủ nghĩa cộng sản. Trong khi đó Bùi Tín vẫn còn cố chạy chữa cho vây cánh của ông ta trong đảng cộng sản và hô hào Tây phương cũng như người Việt hải ngoại hãy giúp đỡ nó tiến đến mức nắm toàn quyền.

Bùi Tín còn nói rằng: "*Tôi đã trở mặt chống chế độ lần đầu tiên sau khi họ cầm tù 150,000 người miền Nam trong các trại cải tạo.*"

Tuy nhiên, có một điều quan trọng mà ông ta lại quên không minh xác là từ năm 1975 đến 1991, Tín đã là một phụ tá chủ bút cao cấp của hai tờ báo đứng đầu của chế độ. Trong các chức vụ đó, ông ta đã hô hào và bào chữa cho chính sách cầm tù, -- theo Phạm Văn Đồng tuyên bố tại Paris trước đây thì đã có hơn 1 triệu tù nhân chính trị -- Trong suốt thời gian này, Tín đã được đảng chỉ định để tiếp xúc với các ký giả ngoại quốc và bào chữa cho đường lối của đảng. Tại sao Bùi Tín lại phải chờ đến 15 năm sau mới lên tiếng?

- Bùi Tín tố cáo những nhà lãnh đạo cộng sản hiện tại đã "*phản bội huyền thoại của Hồ Chí Minh.*" Nhưng không biết liệu Bùi Tín có giả vờ quên đi những cuộc giết người tập thể của cộng sản Việt Nam không? Những cuộc tàn sát đẫm máu từ năm 1945 đến năm 1954, những người theo Trotskyste và những người theo chủ nghĩa quốc gia, do bàn tay các cán bộ của Hồ Chí Minh theo chủ nghĩa Stalinist và Mao Trạch Đông không? Đố ai có thể chứng minh đã có một cuộc bầu cử tự do và công bằng dưới thời Hồ Chí Minh, từ 1945 đến 1968? Chắc Bùi Tín thừa biết là luật lệ bắt người đi cải tạo của Hà Nội đã được thi hành tại Việt Nam từ năm 1956 để đàn áp tự do ngôn luận sau khi phong trào "*Trăm Hoa Đua Nở*" bị dập tắt? Chẳng lẽ Bùi Tín lại chưa hề bao giờ nghe nói đến các tù nhân chính trị bị giam cầm tại các trại tù Bắc Việt như trường hợp nhà thơ Nguyễn Chí Thiện hay sao? Tôi không nhớ là Bùi Tín đã có ngỏ lời xin lỗi hay chưa về việc hàng chục ngàn người miền Bắc đã bị tàn sát trong cuộc "*cải cách ruộng đất*" của ông Hồ vào giữa thập niên 1950? Nhưng hình như, chỉ sau khi đảng cộng sản Việt Nam bắt đầu bắt bớ các đồng chí của Tín và sau cái chết của Lê Đức Thọ, ông ta cảm thấy bị đe dọa và mới bắt đầu nói đến hai chữ "*lương tâm.*"

Điều mà tôi muốn thử để biết xem sự thành thực của Bùi Tín đến mức độ nào, đó là vấn đề mà ông ta mạnh mẽ khẳng định là không còn một người Mỹ nào còn bị cầm tù tại Việt Nam, sau khi hiệp định Paris bắt đầu có hiệu lực vào năm 1973. Bùi Tín nói rằng ông ta có quyền xem xét tất cả các hồ sơ của chính phủ Hà Nội về vấn đề này, và "*với cương vị một nhà báo*" chắc chắn là ông phải biết, nếu còn người Mỹ sống tại Việt Nam!

Tôi hỏi ông ta thế thì tại sao lại có trường hợp trung sĩ Robert Garwood lại được Hà Nội thả vào năm 1979? Tín vừa cười cợt vừa trả lời rằng: "*Garwood đang sống tại Đà Nẵng và các viên chức địa phương đã giao trả ông ta.*" Thật ra thì không đúng như vậy, Garwood đã bị giam giữ tại Yên Bái, Bắc Việt chứ không phải Đà Nẵng. Ông ta được thả khi bị đưa về Hà Nội và đã tìm cách bí mật chuyển cho một nhà ngoại giao Âu Châu một mẩu tin về việc Hà Nội đang giam giữ ông ta. Garwood còn quả quyết rằng ông ta có thấy những người Mỹ khác còn bị giam cầm tại Bắc Việt, dưới sự kiểm soát chặt chẽ của chính phủ Cộng sản Hà Nội.

Bùi Tín tuyên bố rằng chính phủ Hoa Kỳ nên tin vào lời ông ta là không còn một người Mỹ nào ở Việt Nam và nên tái viện trợ cho Việt Nam. Ông ta nói rằng viện trợ cho Việt Nam là cách hay nhất để làm cho đảng cộng sản Việt Nam cởi mở thể chế chính trị. Ông ta vẫn tin tưởng rằng chủ nghĩa Marx có một chỗ đứng tại Việt Nam và bào chữa vai trò "*thống nhất đất nước*" của đảng cộng sản.

Nhưng một điều đáng tiếc là đã có rất ít người Việt có mặt trong hàng cử tọa đứng lên chất vấn Bùi Tín một cách bình tĩnh và cương quyết về những dữ kiện lịch sử về cộng sản Việt Nam và vai trò của Bùi Tín trong hơn 40 năm qua dưới chế độ cộng sản Hà Nội. Sự im lặng của cộng đồng người Mỹ gốc Việt có thể khiến cho chính phủ Hoa Kỳ ủng hộ những người đóng vai "*cải cách*" như kiểu Bùi Tín. Người Việt Nam tưởng lầm rằng tham dự một buổi nói chuyện của Bùi Tín có nghĩa là ủng hộ ông ta. Đây là một điều sai lầm. Thiếu vắng những sự chất vấn của người Việt sẽ tạo cho chính phủ Mỹ ấn tượng là Bùi Tín được sự ủng hộ của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Một điều mà mọi người cần hiểu là: Bùi Tín không phải là một "Yeltsin" của Việt Nam. Tình hình chính trị tại Trung Quốc và Miến Điện cho thấy rằng chủ nghĩa Marxist và chủ nghĩa Tự do không thể sống chung hòa bình, hay đưa đến một nền dân chủ thực sự được.

Thật là một điều đáng tiếc về những sự việc đã xảy ra hồi trước năm 1975 tại Việt Nam: Trong khi Cộng sản Hà Nội cố

dùng những thủ thuật khôn khéo và sáng kiến để đạt được những chiến thắng về chính trị, thì những người quốc gia không cộng sản lại bị tê liệt vì những sự tự hào giả tạo. (ty)

Bài của **Al Santoli, Vũ Hà** *dịch)*

Anh Quốc, C.S. Việt Nam ký thỏa hiệp

HONG KONG (AP) -- C.S. Việt Nam và Anh Quốc hôm 29 tháng Mười đã ký kết một kế hoạch có thể buộc hơn 50,000 thuyền nhân Việt Nam hiện sinh sống trong các trại tị nạn Hong Kong, phải hồi hương.

Các giới chức thuộc địa Anh Quốc cho biết nhóm thuyền nhân Việt Nam đầu tiên bị cưỡng bách hồi hương sẽ phải lên đường vào tháng Mười Một tới đây.

"Trong hai hay ba năm nữa"

Bộ trưởng An Ninh Alistair Asprey cho biết ông hy vọng tất cả các thuyền nhân Việt Nam sẽ rời hết khỏi Hong Kong trong vòng "hai hay ba năm nữa."

Cuộc hồi hương của nhóm 256 thuyền nhân sẽ đánh dấu bước đầu tiên của một chương trình gây nhiều tranh cãi, mà các chính phủ trên khắp Á Châu hy vọng sẽ có thể hồi hương được trên 100,000 thuyền nhân sống rải rác trong các trại tị nạn vùng Đông Nam Á trở lại Việt Nam, dù muốn hay không.

Bộ trưởng Asprey cho biết cảnh sát Hong Kong đã được phép sử dụng đến võ lực hầu buộc các thuyền nhân phải lên phi cơ trở về quê hương.

Ông tuyên bố trong một cuộc họp báo: "Chúng tôi sẽ cố gắng để cho họ trở về trong nhân phẩm. Tuy nhiên họ có muốn được đối xử như vậy hay không, thì tùy thái độ của họ."

Nằm trong thỏa hiệp này, Bộ trưởng Asprey nói tiếp, C.S. Việt Nam đã hứa sẽ không "truy tố hay trấn áp" các thuyền nhân trở về.

Mỗi đầu người là... 1,000 đô la!

Các nhà ngoại giao có nhiều hiểu biết về bản thỏa hiệp này cho biết là, để nhận lại các thuyền nhân hồi hương, C.S. Việt Nam cũng sẽ nhận được 1,000 đô la cho mỗi thuyền nhân trở về.

Số tiền trên, sẽ do Cộng Đồng Âu Châu và Anh Quốc cung cấp, có thể lên đến 100 triệu đô la -- 50 triệu đô la để nhận lại số thuyền nhân từ Hong Kong và 50 triệu đô la để nhận số thuyền nhân trở về từ Thái Lan, Mã Lai Á, Indonesia và Philippines.

Bộ trưởng Asprey cho biết, số tiền trên sẽ được sử dụng cho các dự án phát triển nhỏ cũng như các khoản vay nhỏ với mức lời thấp cho các tiểu thương ở Việt Nam.

Ông nhìn nhận số tiền trên đóng một vai trò lớn, để Việt Nam quyết định ký bản thỏa hiệp này.

Hoa Kỳ đã có biết

Bộ trưởng Asprey cho biết Hoa Kỳ đã biết về thỏa hiệp này, được ký kết hôm 29 tháng Mười tại Hà Nội giữa Đại sứ Anh Quốc Peter Williams và các tác tốn tiền nhất cho Liên Hiệp Quốc từ trước đến nay.

Theo thỏa hiệp, các viên chức và quân đội Liên Hiệp Quốc sẽ chịu trách nhiệm giám sát ngưng bắn, thu hồi vũ khí của các phe phái đối nghịch, hồi hương người tị nạn và quản lý trực tiếp chính phủ Cam Bốt.

Chính phủ chuyển tiếp Liên Hiệp Quốc ở Cam Bốt sẽ ghi danh cử tri và tổ chức bầu cử cho một thể chế quốc hội.

Ký kết Hiệp định Hoà Bình Cam Bốt

PARIS -- Đại diện của 19 nước, trong đó có Hoa Kỳ, đã ký một thỏa hiệp quốc tế hôm thứ Tư 23 tháng Mười, 1991 để chấm dứt cuộc chiến 21 năm ở Cam Bốt.

Theo thỏa hiệp, Cam Bốt sẽ nằm dưới sự kiểm soát của Liên Hiệp Quốc cho đến khi tổng tuyển cử được tổ chức vào năm 1993.

Vai trò bảo an Cam Bốt, tốn kém hai tỉ Mỹ Kim, sẽ là công

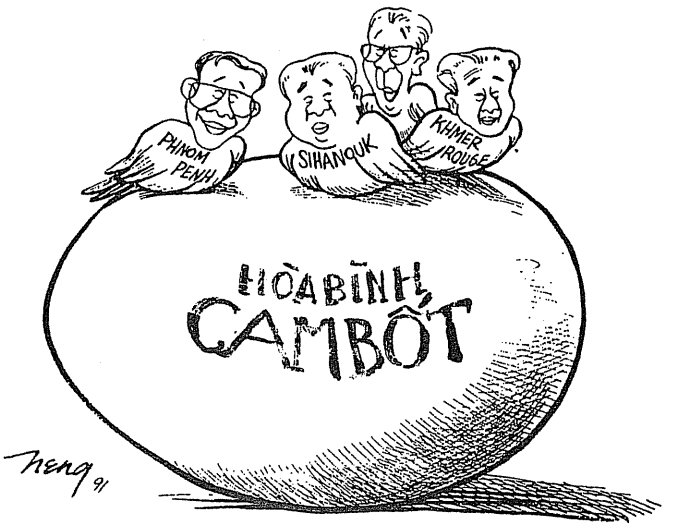

HENG, Lianne Zaobao, Singapore

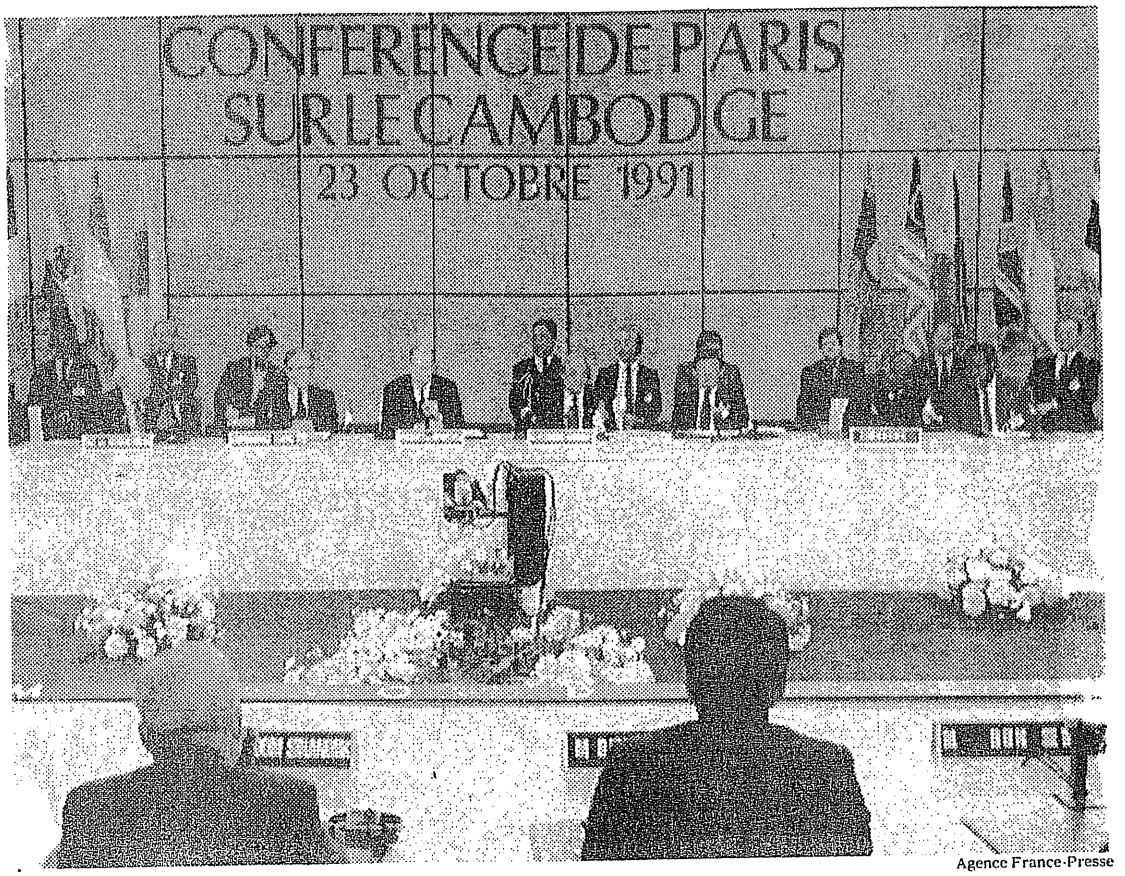

Các phái đoàn tại Hội nghị Paris trong ngày Ký Hiệp Định Hòa Bình Cam Bốt

giới chức C.S. Việt Nam.

Ông nhìn nhận Anh Quốc sẽ tiếp tục xúc tiến chương trình cưỡng bách hồi hương mặc dù có sự chống đối của tổng thống Bush.

Các nhà ngoại giao cho biết một yếu tố gay go để tiến đến thỏa hiệp này đã xuất hiện, đó là lúc các viên chức Hoa Kỳ đảm bảo với phía C.S. Việt Nam là việc chấp nhận các thuyền nhân cưỡng bách hồi hương sẽ không ảnh hưởng gì đến các cuộc thảo luận giữa Washington và Hà Nội về việc thiết lập bang giao.

Việt Nam hiện nay rất mong mỏi thiết lập bang giao với Hoa Kỳ và muốn thấy Washington kết thúc cuộc cấm vận kinh tế kéo dài 16 năm qua.

Đợt hồi hương đầu tiên các thuyền nhân trong tháng Mười Một này, sẽ bao gồm các thuyền nhân "tái hồi," tức đã vượt biên đến Hong Kong lần thứ nhì, sau khi đã tự nguyện hồi hương về Việt Nam một lần rồi.

Baker: sẵn sàng nói chuyện với Hà Nội

PARIS (NYT) -- Mười tám năm sau khi quân Mỹ rút khỏi Việt Nam một cách không kèn không trống, Ngoại trưởng James A. Baker hôm thứ Tư 23 tháng Mười, 1991, tuyên bố rằng Hoa Kỳ đã sẵn sàng bắt đầu nói chuyện với Hà Nội vào tháng tới để bình thường hóa bang giao giữa hai nước.

Baker nói rằng tiến triển cuộc thương lượng sẽ tùy thuộc vào thiện chí của Việt Nam trong việc cung cấp tin tức về 2,300 lính Mỹ bị bắt làm tù binh hay bị liệt kê là mất tích.

Vì Liên Xô cắt viện trợ cho Hà Nội, chính phủ Cộng sản Việt Nam lâu nay rất muốn khôi phục lại liên hệ ngoại giao với Mỹ để chấm dứt lệnh cấm vận của Hoa Kỳ, thu nhận tiền viện trợ quốc tế, và chấm dứt sự cô lập của Việt Nam đối với quốc tế.

Nhưng Hoa Kỳ trong thời gian qua đã từ chối bình thường hóa bang giao nếu chính phủ Nam Vang do Hà Nội yểm trợ không chịu tìm một giải pháp cho nội chiến Cam Bốt. Sau khi Việt Nam xâm lăng Cam Bốt vào năm 1978 và lật đổ Khmer Đỏ, Hoa Kỳ yểm trợ một phong

trào kháng chiến chống chính phủ Nam Vang bù nhìn Hà Nội.

Ở Paris hôm thứ Tư vừa qua, về việc ký kết một thỏa hiệp hòa bình giữa 19 nước để chấm dứt cuộc chiến Cam Bốt, Baker nói rằng ông ghi nhận sự ủng hộ của Hà Nội đối với thỏa hiệp khi chấp thuận theo đuổi bình thường hóa bang giao với Mỹ.

Các viên chức Mỹ cho hay Baker có thể sẽ viếng Việt Nam vào cuối tháng Mười Một tới. Chuyến đi này sẽ nằm trong một chuyến công du rộng lớn hơn, đã được dự định trước.

Baker nói, "Tầm và mức độ của những cuộc bàn luận này, dĩ nhiên, sẽ tùy theo mức độ hợp tác của Việt Nam trong vấn đề rất quan trọng là tù binh và lính mất tích của chúng ta."

Sự bình thường hóa bang giao với Hà Nội vẫn còn là một vấn đề rất nhạy cảm đối với nhiều người Mỹ vì họ nhớ đến cuộc chiến làm 58,000 lính Mỹ tử trận. Nhiều người Mỹ cho rằng Hà Nội vẫn tiếp tục giấu giếm tin tức về lính Mỹ bị mất tích ở Việt Nam trong cuộc chiến.

Vào năm 1975, hai năm sau khi quân Mỹ rút, Cộng sản chiếm thủ đô Saigon , chính quyền Việt Nam sụp đổ. Hoa Kỳ không còn lý do để có mặt ở Việt Nam.

Baker nói rằng thương thuyết bang giao có thể bắt đầu "khoảng tháng tới" cho thấy đây là một vấn đề rất nhạy cảm, Baker nói một cách rất thận trọng rằng Hoa Thịnh Đốn "đã sẵn sàng bắt đầu nói chuyện với Việt Nam về những vấn đề và cách thức liên quan đến bình thường hóa bang giao."

Một viên chức Mỹ nói rằng việc bình thường hóa bang giao có thể sẽ mất nhiều năm, nhưng các viên chức Việt Nam nói rằng họ hy vọng có thể thực hiện sớm hơn.

Sau mấy chục năm chống Nhật, Pháp, Mỹ, Việt Nam hiện là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới, với lợi tức mỗi đầu người khoảng 200 Mỹ Kim một năm. Các viên chức Việt Nam hồi tuần rồi đã tỏ vẻ khó chịu khi Hoa Kỳ ngăn một đề nghị của Pháp kêu gọi Quỹ Tiền Tệ Thế Giới cho Việt Nam vay tiền.

Quan hệ lạnh lùng của Hoa Thịnh Đốn đối với Hà Nội đã được hâm nóng chút đỉnh hồi tháng Bảy qua, khi Hà Nội cho phép thành lập một văn phòng liên lạc về lính Mỹ mất tích ở Hà Nội. Ngoài ra còn có một số các cuộc điều tra chung Mỹ - Việt về Lính Mỹ mất tích.

Một viên chức Mỹ nói hôm thứ Tư rằng về sự gặp mặt Ngoại Trưởng Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm, Baker nói rằng cần có "bước tiến đáng kể" về vấn đề lính Mỹ mất tích mới có thể bàn chuyện bang giao được.

Cho thấy một bước tiến trong liên hệ hai nước, Baker nói rằng ông sẽ nới bớt lệnh cấm vận Việt Nam bằng cách cho phép "du lịch do Mỹ tổ chức" đến Việt Nam cho những cá nhân và tổ chức như cựu chiến binh, báo chí, thương gia, và khách du lịch.

Hoa Thịnh Đốn bắt đầu lệnh cấm vận Hà Nội vào năm 1964, và ra lệnh cấm vận toàn thể Việt Nam năm 1975.

Baker cũng nói rằng ông sẽ bỏ lệnh cấm di chuyển để các viên chức Việt Nam ở Liên Hiệp Quốc có thể đi khỏi Nữu Ước hơn 25 dặm.

Phản ứng Cộng Đồng Việt và các dân biểu

QUẬN CAM -- Cộng đồng Việt Nam ở Quận Orange và các dân biểu địa phương có thái độ lạc quan một cách thận trọng khi hay tin Ngoại trưởng James Baker tuyên bố Hoa Kỳ sẵn sàng bắt đầu bàn chuyện bang giao với Việt Nam. Tuy nhiên, đa số chống mọi hình thức trao đổi với chính phủ Hà Nội cho đến khi nào họ áp dụng nhân quyền căn bản trong nước.

Ông Hồ Văn Xuân Nhi, giám đốc Cơ Quan Community Resources Opportunity Project Inc. ở Quận Orange, nói rằng, "Cách duy nhất để cải thiện tình trạng kinh tế ở Việt Nam là Mỹ bỏ lệnh cấm vận. Nhưng việc chúng tôi thông cảm cho đồng bào trong nước không có nghĩa là chúng tôi không quan tâm đến tình trạng chính trị. Chúng tôi muốn giúp tái kiến thiết đất nước, nhưng bắt buộc phải có điều kiện."

Những người tranh đấu cho Việt Nam nói rằng chính phủ Cộng sản phải cho phép dân chúng bầu các viên chức chính phủ, phải trả tự do cho tù nhân chính trị và áp dụng nhận quyền như tự do tôn giáo, và ngôn luận.

Dân Biểu Dana Rohrabacher (Cộng Hòa - Long Beach) khẳng định là ông sẽ vận động chính phủ Bush để biến nhân quyền thành một điều kiện trước khi bang giao.

Ông nói, "Tôi nghe thấy ngoại trưởng Baker nhắc đến vấn đề tù nhân Mỹ. Nhưng còn những người Việt bị cầm tù ở đó thì sao? Dĩ nhiên bang giao là mục đích của chúng ta. Nhưng trước hết, chúng ta phải nhấn mạnh vấn đề thả tất cả tù chính trị."

Dân Biểu William E. Dannemeyer (Cộng Hòa - Fullerton) cho rằng Hà Nội phải cung cấp đầy đủ tin tức về lính Mỹ mất tích trước khi có thể bàn chuyện bang giao.

Một số người Việt trong cộng đồng ở quận Orange cho rằng trước khi bang giao xảy ra, Hoa Kỳ phải buộc Việt Nam có những thay đổi như sau:

-- Đổi từ chủ nghĩa cộng sản sang thể chế dân chủ.

-- Cho biết lính Mỹ mất tích ở đâu.

-- Tổ chức bầu cử tự do.

Ông Trần Văn Nhựt, chủ

tịch Cộng đồng Việt Nam miền Nam California, cho rằng nếu không có những điều kiện trên thì không khác nào tiếp sức cho Hà Nội bằng cách bang giao với họ.

Ông Nguyễn Cao Kỳ, cựu thủ tướng Việt Nam Cộng Hòa, nhận định, "Chúng tôi không chờ đợi thay đổi 100% (trước bang giao). Nhưng chúng tôi muốn thấy một số dấu hiệu cải tiến nào đó."

Bốn bước của bình thường hóa bang giao

Ngoại trưởng James Baker nói rằng tiến triển bình thường hóa bang giao với Việt Nam sẽ qua từng bước một. Bốn bước do Bộ Ngoại Giao Mỹ phác họa hồi tháng Tư là:

-- Trước hết, ký thỏa hiệp hòa giải Cam Bốt.

-- Kế đến, sau khi bắt đầu ngưng bắn ở Cam Bốt và chính phủ chuyển tiếp Liên Hiệp Quốc được thành lập ở Nam Vang, Hoa Thịnh Đốn có thể bỏ bớt một phần lệnh cấm vận.

-- Bộ Ngoại Giao cho hay bước thứ ba sẽ bắt đầu sáu tháng sau khi chính phủ Liên Hiệp Quốc bắt đầu làm việc ở Cam Bốt. Trong bước này, lệnh cấm vận sẽ được hủy bỏ, và Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn sẽ trao đổi các phái đoàn ngoại giao.

-- Trong bước thứ tư, Hoa Thịnh Đốn sẽ thiết lập quan hệ bang giao và kinh tế hoàn toàn sau bầu cử ở Cam Bốt, được xếp vào đầu năm 1993.

Hội nghị Hoà bình Trung Đông

Hội nghị Hòa bình Trung Đông sẽ khai mạc ngày 30/10/91 tại thủ đô Madrid-Tây Ban Nha. Hoa Kỳ và Liên Xô đã bảo trợ cho Hội nghị này. Tiến trình của Hội nghị được dự trù gồm ba giai đoạn:

1- Nghi lễ khai mạc, vào ngày thứ Tư, 30/10/91.

2- Những cuộc thương thuyết song phương giữa Israel và mỗi quốc gia Ả Rập láng giềng. Cuộc thảo luận tay đôi để đi đến các hiệp ước hòa bình, hy vọng sẽ bắt đầu ngay tại Madrid, nhưng cũng có thể ở một nơi khác do các bên lựa chọn để họp mặt.

3. Các thành viên thuộc nhóm sáu quốc gia Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh sẽ thảo luận về các vấn đề thuộc khu vực như việc kiểm soát vũ khí, chương trình hợp tác khai thác nước ngọt và phát triển kinh tế.

Tìm đọc

Bụi và Rác

Truyện dài
Nguyễn Xuân Hoàng

Hòa giải Cam Bốt

Quá khứ

-- Bị Việt Nam và Thái Lan tấn công từ thế kỷ 15.

-- Pháp can thiệp vào năm 1863.

-- Trở thành vương quốc độc lập vào năm 1953 dưới quyền Norodom Sihanouk.

-- Sihanouk bị lật đổ bởi một cuộc đảo chính do Mỹ yểm trợ vào năm 1970 và Tướng Lon Nol lên nắm quyền Cộng Hòa Khmer.

-- Nam Vang bị Khmer Đỏ chiếm vào năm 1975.

-- Quân Khmer Đỏ tấn công vùng biên giới, khiến Việt Nam trả đũa vào năm 1978. Chính phủ của Thủ Tướng Pol Pot bị lật đổ vào tháng Giêng năm 1979.

-- Khmer Đỏ và Mặt Trận Nhân Dân Giải Phóng Quốc Gia Khmer tạo thành chính phủ liên kết mang tên Dân Chủ Kampuchea, do Sihanouk làm chủ tịch vào tháng Sáu năm 1982.

Tương lai

Sau đây là các điểm chính trong thỏa hiệp hòa bình:

-- Chính phủ chuyển tiếp Liên Hiệp Quốc ở Cam Bốt sẽ kiểm soát ngưng bắn, giải tán và thu vũ khí của 70% các lực lượng của các phe phái Cam Bốt và giới hạn 30% còn lại vào các vùng do Liên Hiệp Quốc giám sát.

-- Chính phủ chuyển tiếp Liên Hiệp Quốc sẽ ghi danh cử tri, kiểm soát bầu cử Quốc Hội.

-- Trong thời kỳ chuyển tiếp, Hội Đồng Tối Cao Quốc Gia, gồm bốn phe phái đối nghịch trước đây ở Cam Bốt, sẽ nắm chủ quyền Cam Bốt, cố vấn chính phủ chuyển tiếp Liên Hiệp Quốc, và đại diện cho Cam Bốt tại các cuộc họp quốc tế.

19 nước ký kết bản Hiệp Định Hòa Bình

PARIS (AP) -- Sau đây là danh sách các nước đã ký kết bản Hiệp định Hòa bình Cam Bốt vào hôm 23 tháng Mười tại Paris, Pháp: 1- Úc Đại Lợi, 2- Brunei, 3- Cam Bốt, 4- Gia Nã Đại, 5- Trung Quốc, 6- Pháp, 7- Anh Quốc, 8- Ấn Độ, 9- Nam Dương, 10- Nhật Bản, 11- Lào, 12- Mã Lai Á, 13- Phi Luật Tân, 14- Singapore, 15- Thái Lan, 16- Hoa Kỳ, 17- Liên Xô, 18- Việt Nam, 19- Nam Tư (đại diện cho các nước không liên kết).

Liên Hiệp Quốc cũng dự với tư cách một thành viên.

MỤC LỤC CHỈ DẪN THẾ KỶ 21

Từ số 28 đến số 30

Xếp theo thứtự: tác giả,
tựa bài, thể loại, số báo, số trang

A

ALEX LA GUMA, Nguyễn Khanh dịch, Đôi Giày, *Truyện*, 29, *48-50.*

B

BẰNG VŨ, Cải thiện vật chất cho giáo viên, *Trao đổi*, 28, *8.*
BÙI BẢO TRÚC, Tác giả Tiếng Thu không còn nữa, Thư *Hoa Thịnh Đốn*, 30, *56-57.*
BÙI BÍCH HÀ, Khi người ta không thở được nữa..., *Tiểu luận*, 30, *58-60.*

C

CAO DAO, Khoảng Khắc, *Thơ*, 28, *40*
CUNG TIẾN, Âm nhạc hiện đại: một sơ đồ tổng quát (Tiếp theo và hết); *Biên khảo*, 28, *45-51*
CAO XUÂN HUY, Đôi điều không ổn, *Phê bình*, 29, *72-75*
CAO ĐÔNG KHÁNH, Con rắn nhỏ trong vườn địa đàng, *Thơ*, 30, *54*

D - Đ

DIỄN ĐÀN, Cơ hội cuối cùng bị lỡ, sự tan rã bắt đầu, *Bình luận*, 28, *22-23*
ĐINH QUANG ANH THÁI, Đời sống công nhân Việt Nam ở Tiệp Khắc, *Phỏng vấn*, 28, *24-26*
DƯƠNG KIỀN, Hỏi trời, *Thơ*, 28, *45*
ĐINH QUANG ANH THÁI, Phỏng vấn Giáo sư Lê Xuân Khoa về vấn đề tị nạn, 29, *17-21*
DAVID LIU, Trẻ em Việt Nam trong các trại giam, *Ghi nhận*, 29, *22-24*
DU TỬ LÊ, Chim soải cánh rớt tiếng về Nam Hải, *Thơ*, 30, *48*
ĐOÀN XUÂN KIÊN, Chữ Quốc ngữ qua những biến dâu, *Biên khảo*, 30, *69-78*

G

GÚC, Đại Hội đảng CSVN kỳ 7, *Hí họa*, 28, *13*
GÚC, Hành Trình Chuyển Lửa, *Hí họa*, 28, *73*
GIA HOÀ, Một vở kịch buồn, *Truyện*, 29, *25-29*

H

HÀ DƯƠNG DỰC, Thử viết một chữ cho từ điển Bách Khoa, *Góp ý*, 28, *9-12*
HOÀNG THỤY AN, Đọc Bồ Đề Đạt Ma tuyệt quán luận của Vũ Thế Ngọc, *Điểm sách*, 28, *68-74*
HỒ DZẾNH, Hoa Mẫu đơn, *Thơ*, 30, *44*

K

KHÁNH TRƯỜNG, Đôi mắt, *Truyện*, 29, *40-44*

L

LAN ANH, Chiến tranh và suy nghĩ của tôi, *Tạp ghi*, 28, *16*
LÊ TUẤN, Quyền Con Người, *Tiểu Luận*, 28, *18-19*
LÊ BI, Năm bài thơ ngắn, *Thơ*, 28, *58*
LAM SƠN, Tứ bè thọ địch, *Bình Luận*, 29, *8-13*
LÊ ĐẠI LÃNG, Người già tuổi thơ, *Truyện*, 29, *30-32*
LOUISE CARBINES, Thường Quán *dịch*, Nuôi sống tinh thần Việt Nam, *Ghi nhận*, 29, *54-56*
LÊ VĂN KHOA, Nghĩ về một nền giáo dục âm nhạc, *Góp ý*, 29, *64-65*
LƯU HY LẠC, Đêm, Mưa, *Thơ*, 29, *70*
LÊ THỤY, Thời sự tháng qua, 29, *76-79*
LÊ BI, Nhật ký, *Thơ*, 30, *38-39*

M

MAI THẢO, Chuyến về buồn thảm, *Truyện*, 30, *40-47*

N

N.N. Dậy mà đi trên đường phố Praha, *Tường thuật*, 28, *15-17*
NGUYỄN THUYẾT PHONG, Sáng tác: Nhận định về ý niệm và thể loại" *(Tiếp theo và hết)*, *Biên Khảo*, *28, 52-55*
NGUYỄN XUÂN HOÀNG, Một vòng qua các trại tị nạn Đông Nam Á, *Tường trình*, 28, *59-62*
NGUYỄN NAM ANH, Sách báo trong tháng, 28, *84-85*
NGÔ NGUYÊN DŨNG, Không còn giấc mộng nào, *Truyện*, 29, *37-39*
NGUYỄN QUỐC TUẤN, Quá giang, *Truyện*, 29, *45-47*
NGUYÊN SA, Trên Ngọn Tình Sầu, *Ghi chép* 29, *57-60*
NGUYỄN THIÊN ĐẠO, Thẩm Mỹ Vô Giới Tuyến, *Thư*, 29, *61-63*

NHẬT VIÊN, Điểm một bài điểm sách, *Góp ý*, 29, *80*
NGUYỄN HỮU CHUNG, Việt Nam và sự ổn định của vùng Đông Nam Á, *Tiểu Luận*, 30, *16-18*
NGUYỄN HƯƠNG, Từ Perestroika đến Trật Tự Quốc Tế mới, *Bình Luận*, 30, *27-32*
NGUYỄN VĂN NGỌC, Thư viện, *Thơ*, 30, *47*
NGUYÊN SA, Mộng Dưới Hoa, *Ghi chép*, 30, *61-68*
NGUYỄN NAM ANH, Sách Báo Trong Tháng, 30, *87-88*

P

PHẠM MINH DUNG, Thuyền nhân: Tiếng khóc cho Tự do, *Tạp ghi*, 29, *14-16 (trang này lộn sang trang 81)*
PHẠM CAO DƯƠNG, Những ý nghĩ vụn về một nền giáo dục, *Tiểu Luận*, 30, *33-37*

T

TRUNG TÂM LIÊN KẾT NGƯỜI VIỆT NAM TẠI TIỆP KHẮC, *Tuyên bố*, 28, *17*
TRẦN NGỌC TUẤN, Đất nước của tôi ơi!, *Thơ*, 28, *20*
TRẦN THẮNG, Quovadis, Việt Nam? *Thơ*, 28, *21*
TRẦN VŨ, Cái chết sau quá khứ, *Truyện*, 28, *34-44*
THỤY KHUÊ, Nói chuyện với Thế Giang, *Phỏng vấn*, 28, *56-57*
TK21, Một vòng chân trời văn học nghệ thuật, *Sinh hoạt*, 28, *63-67*
TK21, Thời sự đặc biệt, 28, *75-76*
TK21, Thời sự tháng Sáu 91, 28, *77-83*
TRẦN SA, Cô biết bay, *Truyện*, 29, *33-36*
THANH NGUYÊN, Chiều Santa Ana, *Tạp ghi*, 29, *51-53*
THỤY KHUÊ, Đập vỡ cái ghetto, *Tiểu luận*, 29, *66-71*
TK21, Phạm Đình Chương đã qua đời, 29, *84*
TRẦN THANH HIỆP, Trong những ngõ cụt của một chủ nghĩa đã bị phá sản, *Bình Luận*, 30, *12-15*
TÔN THẤT THIỆN, Cùng bất biến tắc... bung, *Tiểu Luận*, 30, *19-21*
THẾ UYÊN, Phác Thảo Mùa Hè về Tương Lai Việt Nam, *Tiểu Luận*, 30, *22-26*
TRẦN MỘNG TÚ, Trăng Tháng Tám, *Thơ*, 30, *46*
TK21, San Diego triển lãm nghệ thuật và đồ cổ Nam Dương, *Ảnh*, 30, *49*
TRẦN DIỆU HẰNG, Khi ở S. về C., *Truyện*, 30, *50-55*
THÁI TÚ HẠP, Bầy hạc rong chơi, *Thơ*, 30, *52*
TK21, Thời sự tháng qua, 30, *79-86*

V

VẸT, Dzô! Ra!!, *Hí họa*, 28, *12*
VẸT, Không lời, *Hí họa*, 28, *26*
VƯƠNG VĂN BẮC, Tưởng nhớ Nguyễn Ngọc Huy, *Hồi ức*, 28, *27-30*
VƯƠNG HỮU CÔNG TỬ, Một phụ nữ chuyên nghiệp... Người Việt, *Chữ và Nghĩa*, 28, *30*
VÕ PHIẾN, Đối thoại về tả cảnh, *Phiếm Luận*, 28, *31-33*
VƯƠNG HỮU BỘT, Bao giờ tới Việt Nam? *Tiểu luận*, 30, *8-11*
VẸT, Đổi mới, *Hí họa*, 30, *80*
VẸT, Sale, *Hí Họa*, 30, *83*

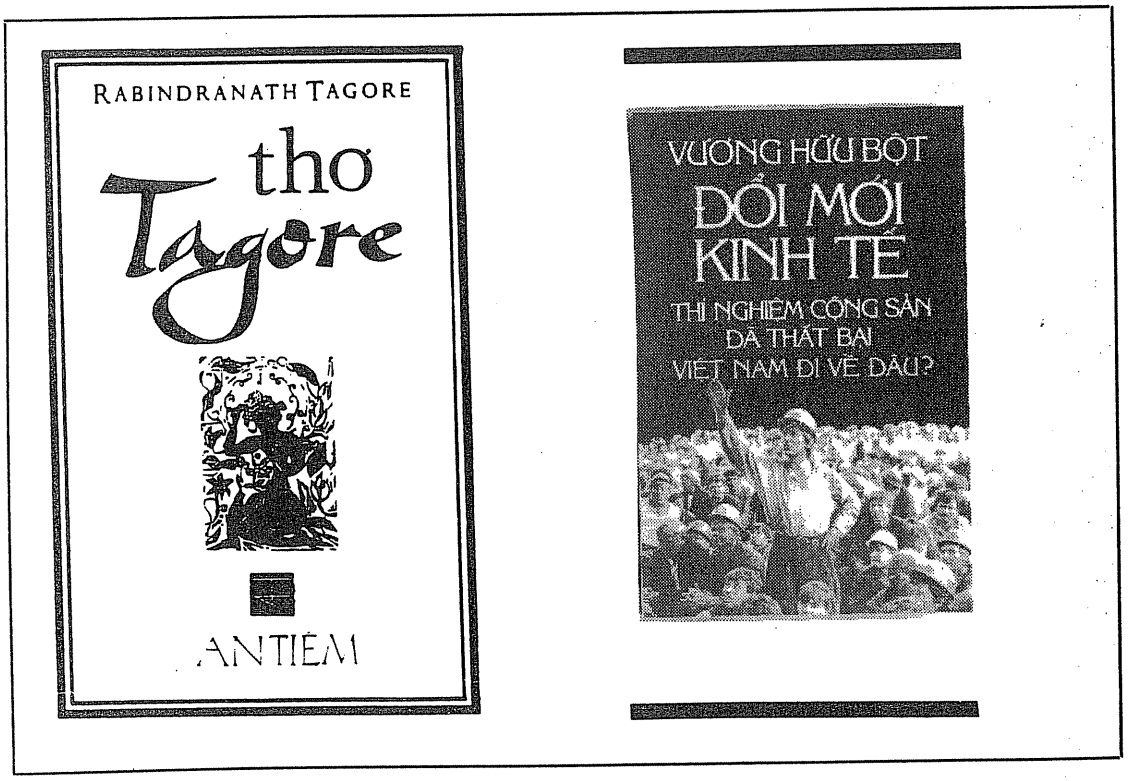

THÔNG BÁO

BUỔI HỌP MẶT BẦU BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI CỦA HIỆP HỘI TƯƠNG TẾ SÓC TRĂNG TẠI HOA KỲ

Để tiến tới việc thành lập Hiệp Hội Ái Hữu Tương Tế Tỉnh Sóc Trăng tại Hoa Kỳ (SOCTRANG ASSOCIATION), một buổi dạ tiệc họp mặt sẽ được tổ chức hồi 6 giờ chiều ngày 24 tháng 11 năm 1991 tại Nhà Hàng DRAGON RESTAURANT (Đường Sơn cũ). Địa chỉ 9211 Bolsa Avenue, Suite 105, Thành Phố Westminster tại California (Khu Asian Village).

Mục đích của Buổi Họp Mặt là bầu Ban Chấp Hành Lâm Thời một năm để soạn thảo nội quy và giúp đỡ bà con trong Hội.

Xin nói rõ thêm, tất cả sáu (6) vị trong Ban Sáng Lập sẽ không giữ chức vụ gì hết trong Ban Chấp Hành tương lai vì chúng tôi sẽ trở thành người yểm trợ tài chánh và cố vấn cho ban chấp hành.

Hiệp Hội Ái Hữu Tương Tế Sóc Trăng tại Hoa Kỳ đã hoàn tất thủ tục luật định nhằm quy tụ Đồng Hương Sóc Trăng trong khuôn khổ một tổ chức bất vụ lợi.

Mục đích của hội nhằm giúp đỡ, ủy lạo, phục vụ đời sống xã hội và phát huy tình thân hữu giữa những đồng hương sinh quán và trú quán tại tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

Mọi chi tiết liên quan đến dạ tiệc liên hoan tại Nhà Hàng DRAGON RESTAURANT, xin liên lạc với 6 người trong ban Sáng Lập dưới đây:

1.- TRẦN VŨ	**(714) 531-7272**
	(714) 898-7544
2.- TAO VINH QUANG (HENRY TAO)	**(213) 725-6202**
3.- LÝ KIM VÂN (KENNY LEE)	**(213) 726-3536**
4.- TOÀN CAO PHAN	**(213) 482-4803**
5.- QUÁCH NHỨT DANH	**(714) 892-4407**
6.- DƯƠNG HỮU CHƯƠNG	**(714) 775-2750**

- **Xin mời quý đồng hương Sóc Trăng tại Hoa Kỳ và toàn thế giới về họp mặt Liên Hoan để cùng xây dựng Gia Đình Sóc Trăng hải ngoại.**
- **Quý vị ở ngoài Tiểu Bang hoặc nước ngoài không tiện tham dự, xin liên lạc với chúng tôi để giúp ý kiến.**

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:** Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:** Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:** Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:** Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:** Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:** Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:** Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

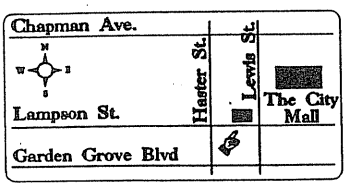

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

❄ Mừng Giáng Sinh... ❄ Đón Giáng Sinh... ❄ Hãy cùng nghe cùng hát... ❄

Tiếng Hát Thiên Thần

BAN HỢP CA THÚY DƯƠNG

Một tuyển chọn công phu gồm những bài hát Giáng Sinh hay nhất của Việt Nam và thế giới

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

• Adeste Fideles / lời Hoài Chiên • Mùa Đông Năm Ấy / Hoài Đức • Tiếng Hát Thiên Thần (Les Anges Dans Nos Campagnes) / lời Hoàng Diệp • Đêm Thánh Vô Cùng / lời Hùng Lân • Có Một Vì Sao / Lê Văn Khoa • Đêm Bình An / Ngọ Duy Linh • Hang Bê Lem / Hải Linh • Cao Cung Lân / Nguyễn Khắc Xuyên • Jingle Bells /nhạc ngoại quốc • Loài Người Ơi / Văn Thiện • Hòi Nhạc Thiên Quốc / lời Hoàng Diệp • Nguyện Cầu /Thành Vynh 136

Cassette $7.50
CD $12.00
Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 cước phí

❄ Một món quà Giáng Sinh đầy ý nghĩa
❄ Một lời chúc Giáng Sinh tuyệt vời
❄ Một bản nhạc Giáng Sinh mọi người say mê

TỔNG PHÁT HÀNH:
• SOUNDTECH PRODUCTIONS
P.O. Box 18897, Yorba Linda, CA 92817-8897, Tel: (714) 385-1756
• THÚY DƯƠNG
1801 Jacaranda Pl., Fullerton, CA 92633, Tel: (714) 870-0794
Money, hoặc bưu phiếu gửi THÚY DƯƠNG xin đề HÙNG TRẦN

Lần đầu tiên tuyệt phẩm HÒN VỌNG PHU của LÊ THƯƠNG
được trình bầy với hòa âm, phối khí cho dàn đại hòa tấu
và hợp ca bốn giọng bởi nhạc trưởng LÊ VĂN KHOA

NGƯỜI CHINH PHU VỀ

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

Cassette $7.50
CD $12.00
Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 cước phí

• Hòn Vọng Phu I, II, III, ☐ *Lê Thương* • Nguyệt Cầm ☐ *Cung Tiến* • Nhạc Chiều Năm Đó ☐ *Lê Văn Khoa* • Tìm Đâu ☐ *Nguyễn Hiền* • Giọt Lệ Cho Ngàn Sau ☐ *Từ Công Phụng* • Lời Tình Ú Mê ☐ *Vũ Tuấn Đức* • Chán Nản ☐ *Văn Phụng* • Gót Hồng ☐ *Vũ Tuấn Đức / Thúy Hạnh*

Một kết hợp âm thanh phong phú
từ tiếng gọi rộn rã *LÊN ĐƯỜNG*
đến nét uyển chuyển thiết tha *AI XUÔI VẠN LÝ*
và kết thúc hùng tráng bằng *NGƯỜI CHINH PHU VỀ*
Qua nét hòa âm đầy nghệ thuật
giữa nhạc tính Tây phương
và ngũ cung Việt Nam

Một gửi gắm trân trọng đến người nghe của

BAN HỢP CA THÚY DƯƠNG

NGƯỜI CHINH PHU VỀ, một tuyển chọn những ca khúc lừng danh và những sáng tác, hòa âm mới nhất của Vũ Tuấn Đức và Thúy Dương

TỔNG PHÁT HÀNH:
SOUNDTECH PRODUCTIONS
P.O. Box 18897, Yorba Linda, CA 92817-8897,
Tel: (714) 385-1756

Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1991

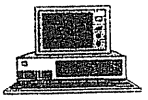

Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.

Corel Draw
Excel
Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word
PageMaker
PC-Write
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter
Wordstar
WordPerfect
Works
Ventura Publisher
vv..

Windows

DOS

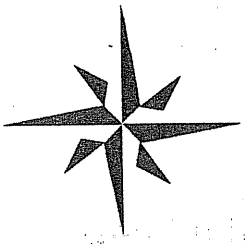

VN Labs

3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường

- **Dùng tiếng Việt với các áp dụng trên DOS V5 và Windows V3:** Corel Draw, Excel, Microsoft Word , PageMaker, Volkswriter, PC-Write, WordPerfect, Ventura Publisher, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- **Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs** hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..

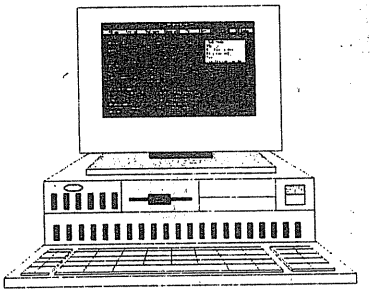

Bộ Chữ VN căn bản DOS	**$125**
Bộ Chữ VN WordPerfect	**$195**
Bộ Chữ VN Ventura	**$195**
Bộ Chữ VN Windows	**$195**

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

International Desktop

Shipping & Handling : $5 tại Mỹ, $20 Ngoại Quốc

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)

Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15

Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 27 kiểu chữ Việt tuyệt vời $159

Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher để layout.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung ; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
ĐT.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

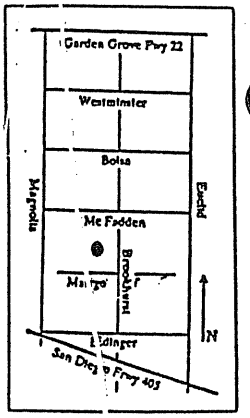

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

TRẦN LONG HỒ

NGÀY QUANH QUẤN

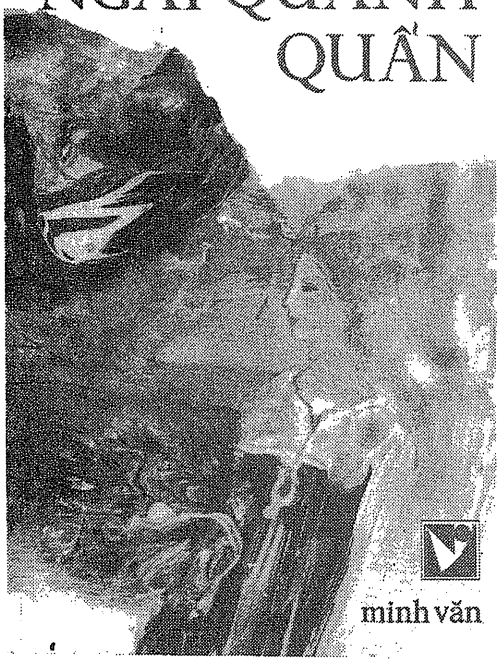

minh văn

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị
Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo Thế Kỷ 21: Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

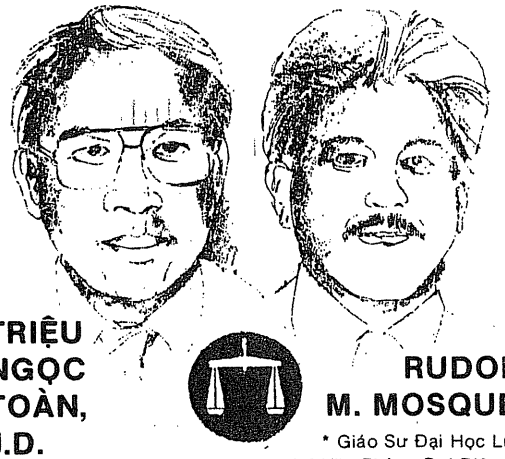

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I.
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐỜI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - **Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - **Trượt Ngã Siêu Thị**
  - **Sơ Xuất Y Tế**
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ **2-7: 10AM-7PM**
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LÝ CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

- **Los Angeles Office**
  3807 Wilshire Blvd., Suite 500
  Los Angeles, CA 90010
  Toll Free: **1-800-331-4725**
- **Westminster Office:**
  9211 Bolsa Ave., suite 222
  Westminster, CA 92683
  (Cạnh Siêu Thị 99)

15 THÁNG 11 PHÁT HÀNH

NGUYÊN SA

GIẤC MƠ

TRUYỆN DÀI

- Cuộc đấu trí, ở Sàigòn, giữa các cơ quan điệp báo quốc tế: C.I.A. (Mỹ), Deuxième Bureau (Pháp), Intelligence Service MI 5 (Anh), Hắc Long (Nhật), C.I.O. (Trung Hoa), Sở Nghiên Cứu Chính Trị, Nha Kỹ Thuật Phòng 7 T.T.M. (Việt Nam).
- Những cái chết kỳ bí của Đại Tá Broussard phòng Nhì, của Sở Bá Vương, trùm du đảng, bậc đàn anh của Lâm Thợ Điện, Hùng Mặt Mụn, Hùng Mặt Mâm.v.v...
- Cuộc đời lẫm liệt của Giám Mục Thiên Hổ Nguyễn Quang Lãm, nguyên Chủ Nhiệm các nhật báo Xây Dựng, Hòa Bình...
- Đường dây xuất cảnh gái Việt Nam trị giá hàng chục triệu của Mai Chí Thọ
- Tổ chức buôn bán nhà cửa cho Việt kiều của Liên Hạ
- Nhiều bà Việt kiều về Sàigòn tham gia phong trào "Hấp Tinh Đại Pháp" vừa vui vừa trẻ lại.

Nhà xuất bản

ĐỜI

P.O. BOX 4658
IRVINE, CA 92716 - USA
(714) 552-7728

300 trang
Giá **$15.00**

Một cẩm nang cần có trong mỗi gia đình, mỗi cơ sở:

NGƯỜI VIỆT YEAR BOOK 1992

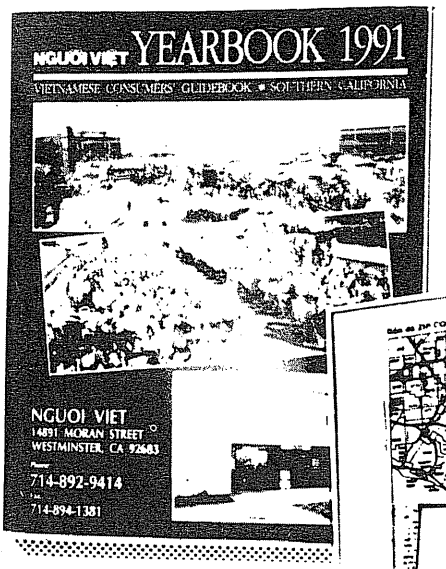

- Một cẩm nang hữu ích cho đời sống
- Một quyển niên giám điện thoại
- Một cuốn sách chỉ dẫn mua sắm hiện diện hầu hết các dịch vụ và cơ sở thương mại nhắm tới khách hàng Việt Nam

NGƯỜI VIỆT
CƠ QUAN TRANH ĐẤU THỜI SỰ VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

YEAR BOOK 1992 sẽ phát hành vào cuối năm nay

phục vụ hữu hiệu hơn, với:

- nhiều cải tiến
- nhiều địa chỉ
- nhiều người dùng hơn nữa

Quý thương chủ muốn:

- có tên, địa chỉ trong phần trang vàng (yellow pages) **MIỄN PHÍ**.
- được nhận được YEARBOOK 1992, khi in xong.
- quảng cáo cơ sở thương mại của quý vị với một phí tổn thật hạ.

xin liên lạc ngay:

NGUOI VIET YEARBOOK
14891 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683
Phone: (714) 892-9414. Fax: (714) 894-1381
(Vùng Los Angeles, xin liên lạc (213) 617-7337 Fax (213) 617-7258)

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

NEWPORT INSTITUTE OF COSMETIC SURGERY

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 20 năm, từng giải phẫu trên 25,000 trường hợp.

Dưới sự điều khiển của Bác Sĩ

P. JAMES VOLOSHIN
M.D., F.R.C.S. (c)

GRAHAM M. KEMSLEY
M.D., F.R.S.C. (c)

Bà PHƯƠNG LAN NGUYỄN GIA QUÝNH

Tốt nghiệp thẩm mỹ tại Hoa Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm. Về kiểu mắt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA

HÌNH SẼ HIỆN NGAY TRÊN MÀN ẢNH ĐỂ BẠN CHỌN LỰA THEO Ý MUỐN.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ

MAU LẸ RA VỀ TRONG MỘT NGÀY

PHƯƠNG PHÁP MỚI NHẤT DÙNG CHẤT SỤN TRONG CƠ THỂ BẠN ĐỂ ĐẮP LÊN MŨI NÊN 100% TỰ NHIÊN SẼ KHÔNG SỢ PHẢN ỨNG SAU KHI SỬA

Nhận Trả Góp và Bảo Hiểm (tùy trường hợp)

Ở xa có xe đưa rước và nghỉ lại

Mọi chi tiết xin liên lạc:
PHƯƠNG LAN Mrs. NGUYỄN GIA QUÝNH
Director ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

& THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

CHUYÊN SỬA NHỮNG GÌ VỀ SẮC ĐẸP CHO PHÁI NỮ VÀ PHÁI NAM * ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

360 SAN MIGUEL Ste. # 406 NEWPORT BEACH CA. 92660 ● TEL. (714) 759-0995 & 898-6514

Giá **3.00 Mỹ Kim.** Ngoài Hoa Kỳ , thêm **1.00 MK.**